CAO MINH

Phương Linh *(dịch)*

GIẢI MÃ GIẤC MƠ

Vitalis

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

GIẢI MÃ GIẤC MƠ

CAO MINH

Phương Linh dịch

Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông AZ Việt Nam, thương hiệu Vitalis

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

00

Nghiêm túc trò chuyện với chính mình

Tôi thích hỏi tại sao nhưng không phải triết gia.

Tôi thích nghiên cứu tâm lý nhưng không phải chuyên gia tâm lý.

Tôi thích tìm hiểu nguồn gốc thế giới nhưng không phải nhà sử học.

Tôi thích động vật nhưng không bao giờ đến sở thú.

Tôi là nhà thám hiểm nhưng không bao giờ đi du lịch.

Tôi là Cao Minh.

Bạn tôi cười nói: “Anh ngốc thật, nếu anh sở hữu cả Hồng Kông, thậm chí anh còn có thể sống ngoài không gian ấy chứ, muốn ngắm bao lâu chẳng được.”

Đợi anh ấy cười xong, tôi kể anh ấy nghe một câu chuyện: Có cậu bé ba tuổi vì bị bệnh nên mỗi ngày chỉ được uống sữa bò theo lời dặn dò của bác sĩ, ngoài ra không được ăn bất cứ thứ gì, thế là một hôm cậu bé nằm mơ. Cậu bé mơ thấy trên bàn ăn trong bếp có một cái đĩa rất đẹp, trên đĩa bày một miếng thịt nướng rất to, nước thịt màu nâu chảy trên miếng thịt mỡ màng, thơm nức mũi. Nhưng sau đó cả miếng thịt nướng bỗng dưng biến mất, chẳng biết đã đi đâu.

Bạn tôi hỏi: “Ơ? Miếng thịt đâu?"

Tôi: “Có người giải thích giấc mơ này như sau: Miếng thịt nướng trong mơ thực ra đã bị chính cậu bé ăn mất. Vì người nhà cấm cậu bé không được ăn thứ gì khác ngoài uống sữa bò nên dù là trong mơ, từ đầu đến cuối người ăn mất cả miếng thịt nướng đều không hề lộ diện, như vậy sẽ chẳng ai bị trách mắng vì chuyện này..."

Bạn tôi cười rất lâu: “Có vẻ thèm quá rồi, ăn được nhiều thật!”

Tôi nói tiếp: “Cuối cùng người phân tích giấc mơ này nhấn mạnh: Đặc điểm nổi bật nhất trong các giấc mơ của trẻ con là thường xuất hiện những thứ khoa trương như rất to, nhiều ơi là nhiều, phi thường”

Bạn tôi hỏi tại sao.

Tôi nói: “Vì trẻ con vẫn chưa biết khái niệm đủ, chúng tham lam vô độ bất cứ thứ gì chúng thích. Thế nên người ta mới nói trẻ con rất khó thỏa mãn. Chỉ sau khi trưởng thành, học tập, hiểu biết, được giáo dục, trẻ con mới hiểu thế nào là vừa phải, thế nào là kiềm chế và tại sao lại làm vậy.”

Bạn tôi không nói gì nữa.

Tôi bảo anh ấy: “Câu hỏi của anh vừa rồi, tôi vẫn chọn nhìn ngắm hành tinh mình đang sống từ bên ngoài không gian, bởi đó là nguyện vọng của tôi. Còn sở hữu cả Hồng Kông không phải nguyện vọng của tôi, đó là tham lam."

Bạn tôi nghĩ một lúc rồi tò mò hỏi: “Ai giải mã giấc mơ của cậu bé đó vậy?” "Freud."

Bạn biết không

Hơn một trăm năm trước, ở Áo có một người tên Freud đã viết cuốn sách Giải Mã Giấc Mơ (The Interpretation of Dreams), vừa đọc cái tên đã biết cuốn sách nói về điều gì. Cuốn sách nói về một phương pháp giải mã giấc mơ hoàn toàn mới, chưa ai từng nghe tới vào thời điểm đó.

Ban đầu không ai bình luận gì, cả tốt lẫn xấu. Tại sao vậy? Vì không ai hiểu. Sau đó, dần dần trong vòng mấy năm, có người bắt đầu khen cuốn sách này, một số khác bắt đầu chê cuốn sách... Tiếp đó, cuốn sách khiến cả Châu Âu và Bắc Mỹ cãi nhau như mổ bò vì nội dung. Những tranh cãi này kéo dài đến tận ngày nay.

Mọi người phản ứng rất lạ với cuốn sách này, dù khen hay chê.

Còn nhớ tôi từng hỏi một số người: “Anh biết cuốn Giải Mã Giấc Mơ không? Đã đọc chưa?”

A đáp: “Biết, chưa đọc.”

B đáp: “Không biết, chưa đọc.”

C đáp: “Có nghe nói, chưa đọc.”

D đáp: “Viết về giấc mơ hả? Hình như đọc rồi.”

E đáp: “Biết, đọc rồi, chán chết.”

F đáp: “Cuốn sách đó viết nhăng viết cuội!”

G đáp: “Hả? Cái gì cơ?”

H đáp: “... Lát nữa anh đi đâu ăn cơm?”

Tôi giới thiệu với A, B, C cuốn sách này: “Đọc thử đi, hay lắm.”

Tôi hỏi D: “Còn nhớ cuốn sách viết gì không?”

D gãi đầu: “Quên rồi...”

Tôi hỏi E.

E: “Thì nói giấc mơ đều liên quan đến tình dục, vớ vẩn, tôi chưa đọc hết đã vứt đi rồi. Tôi không tin!”

Tôi chạy đi hỏi F, F nói: “Tôi không nhớ nữa, nhưng mọi người đều nói cuốn sách đó nói nhăng nói cuội!”

Đối diện với G...

Tôi không đi ăn cùng H.

Sau đó tôi lại hỏi X, một người từng học tâm lý học.

X nói: “Hồi đi học bị bắt đọc, đọc không vào, khó hiểu phát sợ. Lúc thi tôi toàn điền bừa mấy câu đấy.”

Tôi: ... Tôi quyết định hỏi câu khác.

Thế là mấy ngày sau, mang theo vẻ mặt và thái độ nghiêm túc, tôi chọn thời gian và địa điểm thích hợp để hỏi: “Anh có hiểu chính mình không?"

A đáp: “Ờ... chắc là... không?”

B đáp: “Chắc là không...”

C đáp: “Tôi không biết.”

D đáp: “Cái này còn tùy xem nói thế nào...”

E đáp: “Tôi là con người!” 10 ... Giải mã giấc mơ

F đáp: “Anh muốn làm gì?”

G đáp: “Hả? Cái gì cơ?”

H đáp: “Không rõ! Người khác nói thế nào?”

Tôi đoán có lẽ từ A đến H đều chưa từng nghiêm túc trò chuyện với chính mình. Tôi không hỏi I vì I chính là tôi.

Phim chiến tranh tâm lý

Có đợt tôi cảm thấy rất cô độc, dường như không một người bạn nào có thể nói chuyện với tôi. Họ không hứng thú với những điều tôi nói. Tôi không hiểu những điều họ bàn luận.

Thế là tôi đọc sách một mình. Tôi đọc được cuốn Giải Mã Giấc Mơ. Đọc đoạn đầu tôi đã cười, ông già viết sách thật đáng yêu!

Khi đọc đến đoạn giữa, tôi mê mẩn, vì đây là một “bộ phim chiến tranh tâm lý” đặc sắc, mỗi nhân vật đều là chính mình.

Tôi nhìn những cái tôi đó đánh tới đánh lui, không ngừng đàm phán hòa bình, thỏa hiệp với nhau, sau đó lại khai chiến lần nữa.

Khi tôi gấp cuốn sách lại, tôi biết ông già viết sách cũng rất cô độc.

Trong khoảng một năm, tôi quan sát rất nhiều người, tôi phát hiện tất cả đều cô độc. Bởi mỗi người đều không được người khác thấu hiểu hoàn toàn, mà giãi bày thì nhiều nhất cũng chỉ nhận lại được sự thương hại, không phải đồng cảm. Tôi cũng phát hiện mỗi người đều đang không ngừng chiến tranh quy mô lớn với chính mình. Hàng triệu cái tôi và hàng triệu cái tôi đánh nhau, giết nhau, giận dữ hét vào mặt nhau. Tôi nhìn thấy cuộc đột kích như vũ bão, lặng lẽ phục kích trong khu rừng mù mịt sương sớm, cuộc xâm lược điên cuồng như thiêu đốt, cả sự bảo vệ kiên cố hơn hẳn vách núi gần biển, sự nhẫn nại đầy sát khí như mây đen, sự xung phong rung chuyển đất trời như sấm sét... Tôi hoang mang nhìn những thứ đó: Tại sao?

Lẽ nào chúng ta sinh ra đã rối bời như vậy? Tôi không hiểu.

Sau đó tôi kể với một người bạn về "cuộc chiến" này, bạn tôi hỏi tôi: "Ai thắng?"

Tôi hiểu ra.

Không phải chúng ta rối bời, mà chúng ta đang tìm hướng đi tốt hơn. Không phải chúng ta vùng vẫy, mà chúng ta đang không ngừng lựa chọn.

Mỗi giờ mỗi phút đều vậy, dù là trong mơ. Nhưng không có đúng sai, không có thắng thua. Bởi vậy tôi cảm thấy nên ngồi xuống nghiêm túc hỏi bản thân "Tại sao?"

Đây chính là lúc bắt đầu nghiêm túc trò chuyện với bản thân mình. Tôi quyết định hiểu bản thân trước rồi mới xác định trò chuyện về điều gì.

Nhưng dường như có một lực cản ngăn tôi nhận rõ chính mình. Sau nhiều lần thất bại, tôi tránh xung đột trực diện, thử tìm kiếm tất cả những điều mình muốn biết từ các giấc mơ. Thế là, tôi cầm cuốn sách Giải Mã Giấc Mơ lên lần thứ hai.

Lần này tôi không đọc một mình cuốn sách mà còn tìm rất nhiều cuốn sách liên quan để đọc như tài liệu bổ sung.

Trong thời gian đó, tôi phát hiện cuốn sách có vấn đề ở rất nhiều điểm. Nhưng vẫn chẳng hề ảnh hưởng đến sự vĩ đại của tác giả, ông là người đầu tiên viết ra những điều này, trước ông chưa ai từng thử cả.

Sau khi đọc xong lần nữa, tôi nghĩ tôi có thể nghiêm túc trò chuyện với chính mình rồi.

Một động tác

Tôi muốn làm cho nhiều người đọc Giải Mã Giấc Mơ hơn.

Nhưng dù sao cuốn sách cũng đã được viết hơn một trăm năm trước, còn là Châu Âu hơn một trăm năm trước. Rất nhiều người bảo tôi: quá tối nghĩa, không đọc; quá khó hiểu, đọc không hiểu.

Thôi được, tôi sửa vài chữ: Tôi muốn làm cho nhiều người hiểu được Giải Mã Giấc Mơ hơn.

Tôi đưa vào một số bổ sung, hoàn thiện của những người đời sau suốt hơn một trăm năm qua về cuốn Giải Mã Giấc Mơ, đồng thời diễn đạt bằng ngôn ngữ hiện đại... Thế là có cuốn Giải Mã Giấc Mơ đang nằm trong tay bạn.

Tôi biết cuốn sách này không đủ tốt, cũng chẳng đủ chuyên nghiệp, nhưng nó không hề cản trở chúng ta bắt đầu chạm vào cánh cửa sổ được gọi là "giải mã giấc mơ". Ngoài cửa sổ là một thế giới khác vô biên vô tận, cũng là khởi nguồn của mọi cảm hứng, ảo tưởng. Mơ là thế giới khác bắt nguồn từ trái tim mỗi người.

Vậy cuốn sách này là gì?

Chỉ là động tác đưa tay ra mở cánh cửa số đó thôi.

Nhưng đây có thể là cơ hội để bạn nghiêm túc trò chuyện với chính mình. Bạn đã từng thử nghiêm túc trò chuyện với chính mình chưa?

Hỏi đáp

Hỏi: Cuốn sách này có được coi là phiên bản dễ hiểu của Giải Mã Giấc Mơ không?

Đáp: Không, chỉ viết dựa trên một phần lý thuyết trong Giải Mã Giấc Mơ thôi. Bạn có thể coi cuốn sách này là sách hướng dẫn đọc Giải Mã Giấc Mơ.

Hỏi: Tại sao anh lại viết cuốn sách này?

Đáp: Có lần tôi đọc được bình luận của một cậu bé mười chín tuổi về cuốn Giải Mã Giấc Mơ. “Đọc vài lần, cảm thấy bình thường.” Nhưng cũng chính cậu bé đó lại tỏ ra chấn động và kinh ngạc khi đọc các giấc mơ và phân tích về chúng được trích riêng từ Giải Mã Giấc Mơ... Sau này tôi phát hiện rất nhiều người muốn đọc, muốn hiểu Giải Mã Giấc Mơ, nhưng đa số chỉ đọc một đoạn rồi không đọc tiếp được nữa (dù một số người nói đã đọc rồi). Bởi vậy tôi muốn viết một cuốn sách ai cũng hiểu được để hướng dẫn đọc Giải Mã Giấc Mơ.

Hỏi: Anh viết có hay không?

Đáp: Cái này phải đợi bạn đánh giá.

Hỏi: Cuốn sách này có gì khác Giải Mã Giấc Mơ?

Đáp: Tôi dùng rất nhiều giấc mơ của mình chứ không dùng các giấc mơ trong sách gốc. Đồng thời viện dẫn một số quan điểm học thuật những năm gần đây mà không bê nguyên xi sách gốc.

Hỏi: Anh đã dùng những giấc mơ như thế nào?

Đáp: Bạn có thể tự đọc.

Hỏi: Đọc xong cuốn sách này, còn phải đọc Giải Mã Giấc Mơ không?

Đáp: Tốt nhất là đọc một chút... Tất nhiên đọc hay không bạn tự quyết định.

Hỏi: Đọc xong cuốn sách này, tôi có thể thử giải mã giấc mơ không?

Đáp: Có thể, nếu bạn thực sự hiểu cuốn sách, ít nhất bạn biết nên thử như thế nào.

Hỏi: Freud là người như thế nào?

Đáp: Mở trang tiếp theo, bạn có thể bắt đầu tìm hiểu ông ấy là người như thế nào.

01

Những năm xưa,

Những chuyện xưa

Những người xưa

Sau khi viết tiêu đề này, tôi cứ cảm thấy không xuôi. Từ khi Thạch Duyệt dùng Những Chuyện Xưa Triều Minh làm tên sách, các cuốn sách lấy tên là "Chuyện xưa", "Chuyện nay" nhiều vô số kể, giống như không phải là chuyện thì chẳng đáng nhắc đến, hoặc không quan trọng vậy. Có điều, tôi chỉ dùng tiêu để "thời thượng" này ở chương này, nên trong lòng ít nhiều cũng bình tĩnh lại... Ai biết được, chắc vậy! Thôi bỏ qua, chúng ta bắt đầu từ những năm xưa, những chuyện xưa, những người xưa nhé.

Trước hết bắt đầu nói từ "những năm xưa".

Những năm xưa chỉ thời kỳ từ giữa Thế kỷ XIX (năm 1856) đến đầu Thế kỷ XX (năm 1920). Hoặc chúng ta có thể đổi sang cách nói rõ ràng hơn: "Những năm xưa" bắt đầu từ khi Freud ra đời đến lúc lý thuyết giải mã giấc mơ cơ bản hình thành. Có thể có độc giả sẽ chất vấn, anh định nói về giải mã giấc mơ mà, sao lại chuyển thành lịch sử cận đại Châu Âu rồi? Còn bắt đầu nói từ niên đại nữa chứ? Trời đất chứng giám, không phải tôi cố tình viết dài để lấy nhuận bút đâu, mà tôi cảm thấy cần phải nói từ bối cảnh thời đại.

Nếu chúng ta muốn hiểu tại sao Lý Thế Dân phải giết huynh đệ mình, ép phụ vương thoái vị để tự lên làm hoàng đế, chắc chắn chúng ta phải bắt đầu nói từ cuối triều Tùy; nếu chúng ta muốn phân tích một số tình tiết trong Hồng Lâu Mộng, chắc chắn chúng ta phải nói từ xuất thân của Tào Tuyết Cần và năm cuốn sách ra đời; nếu chúng ta muốn hiểu vì sao Obama lại trở thành tổng thống da màu đầu tiên của nước Mỹ, chắc chắn chúng ta phải nói từ địa vị xã hội của người da đen ở Mỹ và công cuộc giải phóng nô lệ; nếu chúng ta... sau khi đưa ra vài ví dụ, tôi nghĩ độc giả thông minh đã hiểu ý tôi rồi. Vậy để tôi bắt đầu nói từ

Châu Âu một trăm năm mươi năm trước. Châu Âu một trăm năm mươi năm trước như thế nào? Nói thực là hơi loạn lạc.

Những năm xưa

Từ khi xuất hiện mầm mống của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu vào Thế kỷ XVI, ươm mầm hơn hai trăm năm cuối cùng đã đơm hoa kết trái. Đến giữa Thế kỷ XIX, một nửa các quốc gia ở Châu Âu đã phát triển dựa trên nền tảng chủ nghĩa tư bản đang ngày càng chín muồi, được hưởng thụ thành quả bội thu mà Cách mạng Công nghiệp mang lại – dân giàu nước mạnh, vì vậy họ đủ khả năng tiến hành các cuộc mở rộng, tranh giành tài nguyên trên phạm vi toàn thế giới. Trong đó các cường quốc đứng đầu như Anh, Pháp có thuộc địa trải khắp địa cầu. Đây cũng là cột mốc cho thấy Châu Âu đã trở thành trung tâm của thế giới. Nhưng do tiến trình thúc đẩy trào lưu tư tưởng dân chủ và chế độ quân chủ lập hiến ở các nước nhanh chậm khác nhau, nên khi đó thực quyền của một bộ phận các nước Châu Âu vẫn nằm trong tay hoàng gia, ví dụ các nước Trung Âu, Nam Âu. Cũng có nghĩa Thế kỷ XIX thực ra được coi là giai đoạn cuối cùng mà cả Châu Âu hoàn toàn quá độ từ chế độ phong kiến lãnh chúa thành bang sang chế độ chủ nghĩa tư bản. Điều này cũng dẫn tới tình trạng một số quốc gia bắt đầu phát triển công nghiệp hóa quy mô lớn, một số quốc gia khác thì vẫn e ấp, lề mề. Thời đại đó, có thể nói cả Châu Âu đều ở trong tình trạng chuyển giao chế độ hỗn loạn. Sự thay đổi thể chế, cải cách chính trị, thay đổi kết cấu xã hội, chuyển biến mô hình kinh tế khiến ý thức hệ của người Châu Âu khai phóng hơn, cộng thêm các vật chủng mới chưa từng thấy, các tư tưởng triết học mới khó tưởng tượng nổi được đưa về từ những vùng thuộc địa nước ngoài... khiến văn hóa và khoa học tự nhiên của cả Châu Âu có bước phát triển rất lớn.

Đây là tình hình của Châu Âu thời đó. Giờ chúng ta thu hẹp phạm vi để nói kỹ hơn về nước Áo. Nhất định phải nhắc tới nước Áo vì đây là quê hương của Freud.

Về nước Áo, chúng ta không cần nói quá xa, vậy dài dòng quá, sẽ phải nói một lượt cả Châu Âu mất (nên tôi rất khâm phục người tinh thông lịch sử Châu Âu), chúng ta bắt đầu nói từ đầu Thế kỷ XIX nhé.

Đầu Thế kỷ XIX (năm 1815), sau Đại hội Vienna, Áo thành lập Liên bang Đức (thực ra là hình thức liên bang lỏng lẻo chứ không phải chế độ liên bang có kết cấu chặt chẽ), trong đó Áo là nước đứng đầu, định tái thiết lập cục diện chính trị Châu Âu theo thể chế trật tự cũ, để chống lại trào lưu dân chủ đã càn quét khắp Châu Âu. Liên bang Đức chỉ tồn tại mấy chục năm và đã tan rã vào năm 1866, sau thất bại của Chiến tranh Áo – Phổ. Năm 1867, Áo và Hungary ký kết hiệp định, thành lập Đế quốc Áo – Hung với nền quân chủ kép (mục đích vẫn là bảo vệ chế độ cũ). Hơn năm mươi năm chìm nổi, Đế quốc Áo – Hung cuối cùng cũng tan rã sau khi Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất kết thúc (năm 1918). Còn Freud sinh năm 1856 ở Freiburg, Áo (thời kỳ Liên bang Đức) (Chú ý phân biệt, không phải Freiburg ở miền Nam nước Đức hiện nay). Từ đó có thể thấy vì sao sau khi trưởng thành Freud luôn dành tình cảm cho chế độ Liên bang Đức, vì ông sinh ra dưới chế độ Liên bang Đức.

Kể ra thì từ xưa về cơ bản các nước Châu Âu vẫn đánh qua đánh lại, thôn tính tới lui. Tôi có cảm giác rất giống thời kỳ Xuân thu Chiến quốc ở Trung Quốc – quan hệ giữa các nước không rõ ràng. Nào là công chúa Đức lấy thái tử Pháp, hoàng tử Anh cưới con gái quý tộc Ý, hoặc người Đức làm vua nước Anh... Có điều họ hàng thì họ hàng, đánh vẫn phải đánh... Dòng máu tầng lớp thượng lưu trong xã hội đã giao thoa như vậy, huống hồ là dân thường. Sau vài thế kỷ như vậy, huyết thống của người Châu Âu rất hỗn loạn – đa số đều có họ hàng với nước láng giềng (nếu nói sâu hơn, thực ra cả Châu Âu chỉ có hai dân tộc chính: Anglo-Saxon và Slavs). Bởi vậy, đa số người Châu Âu không có khái niệm lãnh thổ quốc gia rõ rệt. Vì thế, chúng ta cũng không thể cho rằng Freud có ý thức mở rộng lãnh thổ (tôi từng đọc

một cuốn sách nói lúc đầu Freud ủng hộ tư tưởng phát xít, điều này rất buồn cười), ít nhất dưới chế độ liên bang đương thời, đó là quan điểm vô cùng chủ lưu của tuyệt đại đa số người Áo.

Ngoài ra, ở đây còn phải nhấn mạnh tới phong trào phản Do Thái ở Châu Âu từ Thế kỷ XIX đến Thế kỷ XX. Vấn đề này rất quan trọng, ít nhất là rất quan trọng đối với Freud, bởi ông là người Do Thái.

Năm 135 sau Công nguyên, sau thất bại trong cuộc chiến tranh Do Thái lần thứ hai, người Do Thái bị đuổi ra khỏi Jerusalem và lưu lạc khắp thế giới. Người Do Thái Châu Âu phải chịu sự bức hại của vua chúa phong kiến và giới tăng lữ Châu Âu thời trung cổ (Thế kỷ XIV). Đến thời cận đại, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Châu Âu và sự nổi lên của phong trào giải phóng dân tộc đã làm thay đổi hiện tượng một bộ phận người Do Thái Châu Âu bị kỳ thị. Có điều, thời kỳ giữa và cuối Thế kỷ XIX, trào lưu phản Do Thái do Sa hoàng Nga khởi xướng lại quét qua hơn một nửa Châu Âu, liên tục duy trì tới khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai bùng nổ. Tôi đã nói ở đoạn trước, Freud là người Do Thái. Thông qua bối cảnh thời đại này, chúng ta có thể hiểu được một điều – từ cuối Thế kỷ XIX đến đầu Thế kỷ XX, một số thành tựu học thuật của Freud bị coi thường, thậm chí miệt thị là do ảnh hưởng trực tiếp từ trào lưu bài Do Thái ở Châu Âu lúc đó. Đối với quan điểm "Bản thân Freud khoan dung độ lượng, không hề bận tâm tới những công kích học thuật thời trẻ" mà một số người sùng bái Freud nhấn mạnh, tôi cho rằng không đủ khách quan. Trong bối cảnh lúc bấy giờ, là người Do Thái, Freud biết làm gì khác? Ông chỉ có thể lặng lẽ chấp nhận – đây mới là nguyên nhân thực sự cho sự im lặng của ông: Hoàn cảnh không cho phép ông đấu tranh.

Thực ra, sùng bái quan điểm học thuật của một người không sai, nhưng nếu cứ thần thánh hóa người đó thì hơi ngớ ngẩn. Chẳng có ai hoàn hảo cả, vĩ nhân cũng là người thường, cũng có thất tình lục dục, cũng có phiền não

cá nhân, cũng sợ hãi, cũng sinh lão bệnh tử, nhưng chính vì vậy mới được coi là vĩ nhân – bởi vượt lên trên hết những điều này. Phản ví dụ là siêu nhân, tôi cảm thấy siêu nhân không được tính là vĩ nhân. Vì siêu nhân biết bay, không ăn cơm vẫn khỏe như vâm, đạn bắn vào người cũng chỉ như phải bỏng... Hình như tôi hơi lan man. Chúng ta kết thúc chủ đề "những năm xưa" ở đây, tiếp theo là "những chuyện xưa. Những chuyện xưa là những chuyện gì? Là bối cảnh học thuật lúc đó.

Những chuyện xưa

Phần này chúng ta tách thành hai ý lớn, ý thứ nhất là Tây y, ý thứ hai là tâm lý học. Nói về Tây y trước.

Tây y là một phần của y học, nhưng không có nghĩa nó là y học. Y học rất rộng, còn Tây y là nguyên tố cấu thành quan trọng của y học.

Tây y bắt nguồn từ Hy Lạp cổ, nhấn mạnh mối quan hệ giữa tự nhiên và con người, chú trọng ăn uống, nghỉ ngơi, tâm trạng... Tây y cổ quan tâm tới bệnh nhân, chứ không phải bệnh tật, điểm này khá gần với Đông y – đều có mối liên hệ rất lớn với triết học. Nhưng gần bốn trăm năm trở lại đây, Tây y dần thoát ly khỏi hệ thống triết học, dựa trên nền tảng giải phẫu học, sinh vật học, khoa học kỹ thuật hiện đại để tiến hành tái định vị bản thân – đây cũng chính là Tây y hiện đại mà chúng ta tiếp xúc nhiều nhất ngày nay. Có người cho rằng Tây y hiện đại hoàn toàn thoát ly khỏi Tây y Hy Lạp cổ, nên được coi là môn khoa học hoàn toàn mới. Quan điểm này có lý lẽ nhất định nhưng không hoàn toàn chính xác, vì rất nhiều điểm của Tây y cận đại vẫn đang tiếp nối một số nền móng lý luận của Tây y cổ, dù đã có nhiều cải tiến nhưng không hoàn toàn thoát ly khỏi Tây y cổ. Có thể thấy Tây y hiện đại bắt đầu tiếp thu nhiều lý thuyết điều tiết tự nhiên trong Tây y cổ và Đông y. Cũng có nghĩa là y học bắt đầu lấy Tây y hiện đại làm chủ thể, dung hòa nhiều hình thức y học và trở thành y học hiện đại thực sự, nên chỉ

dùng từ "Tây y" để nói về y học phương Tây sẽ không đủ khách quan, không đủ rõ ràng.

Nhưng một trăm năm mươi năm trước thì không như vậy. Vậy tình hình y học Châu Âu Thế kỷ XIX như thế nào?

Từ Thế kỷ XVII, khi được ứng dụng rộng rãi trong việc hỗ trợ Tây y hiện đại, khoa học kỹ thuật đã trở nên rất quan trọng đối với sự phát triển của Tây y. Chẳng hạn, kính hiển vi, dụng cụ giải phẫu, kỹ thuật đo huyết áp, nhiệt độ cơ thể trong chẩn đoán lâm sàng và kỹ thuật chiết xuất hóa học... Đến Thế kỷ XIX, khoa học kỹ thuật ngày càng hiện đại có ảnh hưởng rất lớn trong việc tìm hiểu, ứng dụng vi sinh vật học (virus và lây nhiễm, vắc-xin), ngoại khoa lâm sàng, giải phẫu học, kỹ thuật chống phân hủy, dược tính và thành phần dược tính trong Tây y. Bởi vậy từ giữa Thế kỷ XIX đến đầu Thế kỷ XX, kỹ thuật ngoại khoa của y học Châu Âu có thể nói là tương đối phát triển. Rất nhiều chuyên ngành lâm sàng hiện nay cũng được đặt nền móng từ giai đoạn đó. Chẳng hạn, nhãn khoa, phụ khoa, khoa tiết niệu, khoa ngoại thần kinh... Điều này tất nhiên rất đáng để hoan nghênh, dù vậy một số vấn đề cũng bắt đầu xuất hiện từ đây.

Vấn đề nằm ở nghiên cứu bệnh lý.

Sự phát triển kỹ thuật giải phẫu đã dẫn đến tiến bộ của khoa ngoại thần kinh, nhưng trong quá trình nghiên cứu lâm sàng ngoại thần kinh, các bác sĩ lại phát hiện ra một số vấn đề không thể dùng chuyên môn của khoa ngoại để giải thích. Ví dụ, rõ ràng hệ thần kinh không hề bị tổn hại, nhưng người bệnh vẫn có triệu chứng của một loại tổn thương thần kinh nào đó. Rõ ràng không có thương tổn thể chất nào, nhưng người bệnh lại có triệu chứng đặc trưng của thương tổn. Rõ ràng người bệnh đột nhiên bị mù sau khi chồng qua đời, nhưng dù đã kiểm tra mắt lẫn kiểm tra thần kinh vẫn không tìm được nguyên nhân bệnh chính xác, nên cũng chẳng thể chữa trị. Hoặc rõ

ràng người bệnh bỗng nhiên đi cà nhắc, nhưng xương khớp và các mô cơ đều không bị tổn thương, dẫn truyền thần kinh cũng bình thường... Y học bấy giờ không thể giải thích được các trường hợp trên. Vậy nguyên nhân là gì? Vấn đề khiến các bác sĩ Tây y Thế kỷ XIX vò đầu bứt tai chính là phần thứ hai chúng ta sắp nói tới sau đây – tâm lý học.

"Tâm lý học" tiếng Anh là "psychology", từ này bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, có thể hiểu là "khoa học của tâm hồn" hoặc "tâm hồn học". Thực ra từ "tâm hồn" trong tiếng Hy Lạp cũng có nghĩa là "hơi thở". Sau này có sự thay đổi về cách nói tâm hồn học, trở thành "tâm linh học" (psychical research). Tôi không nói về quá trình ở giữa nữa, độc giả hứng thú có thể tự tìm đọc sách để tài lịch sử phát triển tâm lý học. Đến đầu Thế kỷ XIX, tâm linh học dân chia thành hai nhánh, một là tâm lý học chúng ta sắp nói tới, nhánh còn lại là siêu tâm lý học (parapsychology). Siêu tâm lý học ban đầu gọi là siêu tâm linh học, môn này nghe rất huyền ảo, ví dụ cảm nhận từ xa, truyền tin từ xa, thậm chí UFO cũng thuộc phạm vi nghiên cứu của siêu tâm lý học, đầu Thế kỷ XX thậm chí còn có người đưa cả chiêm tinh vào... Tóm lại, không bàn tiếp ở đây nữa, chúng ta nói về tâm lý học.

Đúng như tên gọi của nó, đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là hiện tượng tâm lý. Hiện tượng tâm lý chúng ta đã biết hiện nay bao gồm tư duy, trí nhớ, tưởng tượng, cảm giác, tri giác, biểu tượng, tình cảm và ý chí... Theo thành quả nghiên cứu hiện nay (chú ý là hiện nay chứ không phải Thế kỷ XIX), các hiện tượng tâm lý này bắt nguồn từ phản ứng sinh ra khi thần kinh bị kích thích. Tuy điểm này đã được giới học thuật công nhận, nhưng giải thích chi tiết lại rất phức tạp, đừng nói là độc giả bình thường, rất nhiều chuyên gia cũng không giải thích rõ được. Nhưng vào Thế kỷ XIX người ta giải thích các hiện tượng tâm lý rất đơn giản – phản ứng thần kinh. Có nghĩa là, một trăm năm mươi năm trước, nhận thức về tâm lý của con người tuy đã thoát ly khỏi phạm trù triết học nhưng vẫn còn rất hạn chế.

Thực ra điều này không có gì là lạ, vì hiện tượng tâm lý vốn quá phức tạp.

Không phải tôi cố tình đe dọa mọi người để viết cuốn sách này đâu, tôi nói thật. Theo nghiên cứu thần kinh học hiện đại, phản ứng tâm lý có mối quan hệ mật thiết với kết cấu, chức năng, sự tự hoàn thiện của hệ thần kinh. Trong giai đoạn phát triển, hệ thần kinh càng được sử dụng nhiều sẽ càng hoàn thiện và hoạt động mạnh mẽ hơn, dẫn đến cách phản ứng cũng phức tạp hơn. Mà phản ứng càng phức tạp, hiện tượng tâm lý càng phức tạp theo. Độc giả đừng vội lật sang trang sau, hãy để tôi thử nói dễ hiểu một chút: Hành vi và cảm xúc của trẻ dưới một tuổi rất đơn giản đối với người lớn, đúng không? Tại sao? Vì hệ thần kinh của trẻ chưa phát triển hết. Trong quá trình trẻ trưởng thành, các kích thích bên ngoài khác nhau sẽ khiến hệ thần kinh của trẻ phát triển khác nhau, tạo nên tính độc đáo của hệ thần kinh, phản ứng tâm lý bởi vậy cũng có khác biệt rất lớn. Đây chính là điều tôi muốn nói: trong đa số các trường hợp, phản ứng tâm lý của con người không có mô thức cố định (không tính phản ứng bản năng, đó là cơ chế thần kinh bẩm sinh).

Phức tạp không? Không, vẫn chưa hết, còn nữa.

Chúng ta không thể cảm nhận được tâm lý bằng giác quan. Bạn có sờ được không? Bạn có nhìn thấy hoặc nghe thấy không? Đều không được, bạn chỉ có thể ý thức về nó. Nói vậy nghe ảo nhỉ?

Tuy tâm lý mỗi người chúng ta đều khác nhau, tuy chúng ta không thể trực tiếp cảm nhận được bằng giác quan, nhưng chức năng tâm lý vẫn ở khắp mọi nơi. Chỉ cần con người tồn tại, chức năng tâm lý sẽ tồn tại, như hình với bóng, vì hoạt động tâm lý chi phối mọi hành vi của con người. Chúng ta sống trong xã hội do con người hợp thành, mỗi cá thể xã hội – con người đều có hoạt động tâm lý không giống nhau, các hoạt động này lại chi

phối hành vi của con người – các hành vi kỳ lạ, phức tạp cấu thành nên xã hội loài người... Bạn nói xem có cần nghiên cứu tâm lý học không? Thế kỷ XIX chưa có thần kinh học hiện đại làm cơ sở nghiên cứu tâm lý nhưng tiến hóa xã hội mấy nghìn năm đã khiến con người ta chú ý hơn tới vấn đề này, đồng thời tiến hành rất nhiều nghiên cứu chứ không chỉ như trước kia, coi ý chí mà tâm lý phản ánh ra bên ngoài là thần lực hoặc ý chỉ của Thượng đế. Từ đầu Thế kỷ XIX, sau khi tâm lý học tách ra từ tâm linh học (tôi thích dùng từ "tiến hóa" hơn), qua gần một thế kỷ phát triển, tâm lý học được chia nhỏ thành rất nhiều trường phái. Một trong những trường phái thực sự đặt nền móng cho tâm lý học hiện đại (không chỉ là tâm lý học lâm sàng) chính là phân tâm học. Một trong những người quan trọng góp phần khai phá phân tâm học chính là Sigmund Freud mà chúng ta sắp nói tới sau đây. Dù khi còn tại thế hay một trăm năm sau, Freud vẫn luôn phải chịu rất nhiều tranh cãi. Nhưng có một điểm rất đáng nhắc tới: Dù là người ủng hộ hay phản đối ông, tất cả đều dứt khoát tặng ông danh xưng lấp lánh – nhà tâm lý học vĩ đại có tầm ảnh hưởng quan trọng trong sự phát triển của con người.

Những người xưa

Rõ ràng nói về Freud, tại sao lại dùng tiêu đề số nhiều? Vì Freud không chiến đấu một mình, hơn nữa ông cũng không chiến đấu với một kẻ địch, nên tôi dùng tiêu đề này. Chúng ta bắt đầu từ sự ra đời của Freud. Năm sinh của Freud chẳng có gì phải bàn cãi cả, chắc chắn là năm 1856. Nhưng ngày tháng cụ thể lại có hai quan điểm khác nhau. Ghi chép chính thống là mùng 6 tháng 5, ngoài ra còn một quan điểm khác là mùng 6 tháng 3.

Nghe nói bố mẹ Freud đã khai trong giấy chứng sinh là mùng 6 tháng 5 để che giấu sự thật mang thai Freud trước khi cưới. Tôi cảm thấy chuyện này không cần khảo chứng. Nghiên cứu sâu cũng chẳng ý nghĩa gì.

Thiên tài + Cần cù

Quay lại chuyện chính. Bên trên đã nói Freud sinh ra ở Freiburg thuộc Áo lúc đó. Freiburg là một thị trấn rất lớn ở vùng Moravia thuộc Đế quốc Áo – Hung thời bấy giờ. Năm 1931 đổi tên là Příbor, hiện thuộc lãnh thổ Cộng hòa Séc.

Bố mẹ Freud đều là người Do Thái: bố tên Jacob, mẹ tên Amalia. Freud có hai người anh trai cùng bố khác mẹ, lớn hơn ông tầm hơn hai mươi tuổi. Anh cả Emanuel đã kết hôn và có con trước khi Freud ra đời, nghĩa là vừa chào đời Freud đã được làm chú, dù ông chú này còn nhỏ hơn cháu mình một tuổi. Chưa hết, chưa đầy một tuổi Freud đã có thêm cháu gái – con gái của anh cả. Thế là suốt thời thơ ấu, ông luôn có hai người bạn cùng tuổi nhưng vai vế nhỏ hơn ông, khiến định vị về các thành viên trong gia đình của cậu bé Freud khá hỗn loạn. Đến khi trưởng thành Freud từng nói, do vấn đề tuổi tác, cộng thêm hồi nhỏ không hiểu ý nghĩa vai vế trong gia đình, nên từng có một thời gian dài Freud tưởng anh cả là bố mình, cháu trai cháu gái là anh em mình, còn bố Jacob là ông nội mình.

Jacob là một thương nhân buôn đồ dệt len, công việc chủ yếu là thu mua đồ dệt len của các thợ thủ công gia đình hoặc các xưởng thủ công nhỏ, sau đó bán ra thị trường. Nhưng trong thời kỳ quá độ từ kinh tế tự nhiên san sang kinh tế hàng hóa ở Châu Âu (tham chiếu mục một chương này), việc làm ăn của các thương nhân trung gian như Jacob ngày càng kém. Vì nguyên nhân kinh tế, sau nhiều trục trặc, năm Freud bốn tuổi, bố ông đưa cả nhà chuyển tới Thủ đô Vienna. Tuy nhiên, quyết định này không giúp được gì cho công việc làm ăn của Jacob, bên cạnh đó sự ra đời của các em trai, em gái Freud khiến cuộc sống cả đại gia đình càng túng quẫn hơn. May nhờ bạn bè giúp đỡ, nếu không chỉ dựa vào nguồn thu nhập còm cõi của Jacob, rất khó duy trì cuộc sống.

Thời thơ ấu của Freud đúng là không có chuyện lớn nào đáng nói.

Năm 1856, Freud chín tuổi vào học Trung học Leopoldstädter Kommunal-Realgymnasium ở Vienna. Đây là một trong những trường trung học nổi tiếng ở Vienna thời đó. Tuy ngày nhỏ cũng đái dầm như bao đứa trẻ khác, nhưng từ khi vào học Leopoldstädter Kommunal-Realgymnasium, thiên tài của chúng ta đã bộc lộ tài năng. Đầu tiên là thành tích thi cử xuất sắc trong năm đầu, rồi đứng thứ nhất toàn trường năm kế tiếp. Các bạn chú ý là từ năm đó (năm thứ hai sau khi nhập học) cho tới ngày tốt nghiệp, Freud luôn đứng đầu, các bạn học khác hoàn toàn không có cơ hội vượt qua. Sự ưu tú của Freud được tất cả các giáo viên công nhận, hoặc cũng có thể do nhà trường muốn cho các học sinh khác cơ hội, nên ba năm sau khi Freud nhập học, cũng chính là năm Freud mười hai tuổi, nhà trường đặc cách cho phép ông chỉ cần tham gia kỳ thi cuối kỳ mỗi năm một lần (lần nào cũng đứng đầu), được miễn thi tất cả các kỳ thi khác, thích làm gì thì làm. Tôi đoán mục đích của kỳ thi cuối kỳ cũng là để kêu gọi các bạn cùng trường học tập Freud!

Ngày đó Freud rất vẻ vang, không những được thoải mái đọc sách trong lúc người khác ôn thi sứt đầu mẻ trán mà còn rất đẹp trai – có ảnh làm bằng chứng. Nếu là hiện tại, ông phải thuộc hàng "hot boy" của trường – học giỏi, đẹp trai, chắc chắn đi đến đâu cũng có nữ sinh gửi giấy nhắn. Có điều thiên tài mỹ thiếu niên Freud không ngông nghênh tự đắc lượn lờ khắp nơi, ngoài thời gian ăn ngủ, ông tiếp tục chăm chỉ đọc sách (không phải tự nhiên ông giữ vị trí thứ nhất), đặt nền móng vững chắc cho học thức uyên bác sau này. Ông còn tranh thủ thời gian ngoài giờ học (không cần ôn thi) để thành thạo tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hy Lạp cổ, tiếng Latinh và tiếng mẹ đẻ của ông – tiếng Hebrew. Có những thứ tiếng thậm chí ông còn nói lưu loát hơn giáo viên trong trường.

Nói thêm một câu: Thiên tài cộng cần cù, không thành công thì quá vô lý.

Sau tám năm trung học, năm mười bảy tuổi Freud tốt nghiệp trung học với thành tích ưu tú nhất, đỗ Khoa Y của Đại học Vienna – lúc đó Đại học Vienna được ca tụng là "thánh địa khoa học của Châu Âu".

Một trường đại học thành lập hơn hai trăm năm đã rất đáng để khoe khoang rồi, huống hồ Đại học Vienna khi Freud nhập học (năm 1873) đã có lịch sử hơn năm trăm năm (thành lập năm 1365).

Nói đến đây phải nhắc tới Đại học Vienna một chút.

Đại học Vienna có thể gọi là thành tích đầy mình, nhân tài nhiều như lá mùa thu (lịch sử dài vậy cơ mà), tính đến hiện tại sinh viên tốt nghiệp trường đại học này có tổng thống, thủ tướng, tổng thư ký Liên hiệp quốc (Kurt Waldheim), nhà lịch sử học (Novak, tôi nhớ hình như ông cũng từng làm Thủ tướng Áo), có người đoạt giải Nobel (Karl Landsteiner), cha đẻ di truyền học (Mendel), nhà vật lý học (Doppler)... Có thể nói Đại học Vienna là cái nôi của các chính trị gia và các nhà khoa học Châu Âu từ Thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX.

Mùa thu năm 1873, chàng trai Freud đặt chân tới ngôi trường danh tiếng lâu đời này, bắt đầu cuộc sống đại học.

Đối với người bình thường, kỳ thi đại học đau khổ kết thúc đồng nghĩa với việc đã vượt qua thời trung học đau khổ (hình như thời trung học của Freud không đau khổ lắm). Nhưng sinh viên thiên tài + cần cù Freud không nghĩ thế, sau khi lên đại học ông không bận yêu đương, cũng chẳng say mê chơi bời, ngược lại còn chăm chỉ hơn. Ông chọn học rất nhiều môn (chủ yếu là khoa học tự nhiên), trung bình khoảng ba mươi tiết mỗi tuần, còn định kỳ đi nghe giảng về di truyền học và sinh vật học. Nếu nói nỗ lực thời trung học đã đặt nền móng vững chắc cho thành tựu của Freud sau này, thì

sự cần cù chịu khó thời đại học đã giúp Freud sở hữu tố chất vượt xa bạn bè đồng trang lứa, nhìn từ góc độ nào đó, thậm chí ông còn vượt qua hẳn một số giáo viên của mình.

Rất nhanh, đến năm thứ ba đại học, Freud đã có thành tựu học thuật riêng – phát hiện mới của ông về mặt giải phẫu sinh vật đã giải mã được bí ẩn của sinh vật biển (tôi rất hy vọng độc giả có hứng thú sẽ tự mình tra cứu xem đó là gì). Luận văn xuất sắc này của ông khiến Viện Khoa học Áo rất hứng thú, đồng thời được vinh dự tuyên đọc tại Viện Khoa học Quốc gia, sau đó đăng tải trên tạp chí học thuật của Viện Khoa học. Do lúc đó Freud còn quá trẻ nên giáo sư Sinh học của ông là Carl Claus đã thay ông đọc bài luận văn trên sân khấu Viện Khoa học Quốc gia. Sau đó, Freud lọt vào mắt xanh của nhà sinh lý học nổi tiếng Đại học Vienna là Giáo sư Ernst Brücke, đồng thời trở thành trợ thủ nghiên cứu của Brücke.

Ernst Brücke là nhân vật lớn đầu tiên ảnh hưởng sâu sắc tới nhận thức thời trẻ của Freud và các nghiên cứu của ông sau này (có tất cả ba người, hai người còn lại sẽ xuất hiện sau).

Trong phòng thí nghiệm của Brücke, Freud lại tỏa sáng lần nữa, ông liên tục có những phát hiện mới trong nghiên cứu tế bào thần kinh và sinh lý thần kinh. Các thành quả nghiên cứu này đã ảnh hưởng trực tiếp tới tiến trình phát triển của sinh lý học thần kinh, hình thành nền móng cho ngành sinh lý học thần kinh hiện đại.

Người xuất hiện tiếp theo là nhân vật thứ hai có ảnh hưởng sâu sắc tới Freud: Josef Breuer. Breuer cũng là người Do Thái, lớn hơn Freud mười bốn tuổi, lúc đó cũng đã có chút tiếng tăm ở Vienna.

Freud luôn rất kính trọng Breuer (dù là thời sinh viên hay sau này), ở nhiều nơi, trong rất nhiều tác phẩm cũng như các bài diễn thuyết của mình, Freud đã nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại sự giúp đỡ cũng như gợi mở của

Breuer đối với mình. Trên thực tế Breuer không chỉ giúp Freud trong học tập và nghiên cứu mà còn cả trong cuộc sống – Breuer đã viện trợ kinh tế cho chàng trai tài hoa nhưng nghèo túng Freud rất nhiều lần, trong nhiều năm bằng nhiều hình thức khác nhau.

Từ khi Freud được tiếp xúc với Breuer ở phòng làm việc của Giáo sư Brücke, nhờ hợp tính, họ rất thân nhau. Breuer kể cho chàng thanh niên trẻ Freud nghe về một ca bệnh mình từng điều trị, đó chính là ca bệnh Anna O nổi tiếng (O này không phải số 0, mà là chữ O). Freud rất hứng thú, họ cùng nhau thảo luận và nghiên cứu vô số lần về ca bệnh này. Những thảo luận lúc đó của họ về ca bệnh Anna O có thể coi là hình dáng sơ khai của lý thuyết phân tâm học Freud xây dựng sau này. Cũng chính giai đoạn này Freud lờ mờ cảm thấy dường như có sự tồn tại của một thế giới khác bên dưới ý thức con người.

Mùa hè năm 1879, Freud nhận được giấy gọi nhập ngũ của chính phủ, ông trở thành bác sĩ quân y.

Freud không thích cuộc sống trong quân ngũ, hơn nữa lúc đó Đế quốc Áo - Hung khá bình yên, không có chiến sự quy mô lớn (chỉ tranh giành nhỏ bán đảo Balkan với Nga), cuộc sống nhàn rỗi của bác sĩ quân y khiến Freud vốn quen chăm chỉ cảm thấy khổ sở vì không có việc để làm – ông thích phòng thí nghiệm hơn. Sau nửa năm nhập ngũ Freud rời bệnh viện quân y, bị đưa ra tòa án quân sự. Theo phán quyết của tòa, Freud phải vào nhà tù quân đội với tội danh "không làm tròn chức trách", ông trải qua sinh nhật tuổi hai mươi tư và nửa năm quân ngũ còn lại trong tù.

Chuyện gì đã xảy ra? Chẳng là một hôm rảnh rỗi đến phát chán, sau nửa ngày đọc báo ở bệnh viện, Freud quyết định cho mình nghỉ sớm. Tình cờ chiều hôm đó lãnh đạo địa phương xuống thị sát công việc, thế là... Được rồi, dù sao ngày thiên tài của chúng ta ra tù cũng là ngày kết thúc

nghĩa vụ quân sự, được quay trở về phòng thí nghiệm đại học đúng như ước nguyện.

Thông thường muốn lấy học vị tiến sĩ chỉ mất năm năm, nhưng đến năm 1881, Freud vẫn còn bận rộn ở Đại học Vienna. Tính từ khi nhập học năm 1873 đến năm 1881, trừ một năm đi lính (thực ra là nửa năm, còn nửa năm trong tù), Freud học đại học tới bảy năm, sao lại lâu như vậy? Nguyên nhân rất đơn giản: Ông chưa tốt nghiệp.

Có lẽ độc giả sẽ lấy làm lạ, sao bảo ông ấy là thiên tài + cần cù? Sao bảy năm vẫn chưa tốt nghiệp? Nguyên nhân rất đơn giản: Ông không hề tham gia kỳ thi học vị tiến sĩ. Freud quá thích cuộc sống đại học. Tuy ông học hành chăm chỉ, thành quả nghiên cứu không ngừng, nhưng không tham gia kỳ thi tốt nghiệp thì tất nhiên chẳng thể tốt nghiệp được. Có vẻ ông định cứ học như vậy mãi, không muốn đi làm kiếm tiền. Nhưng sau này người nhà đã vô tình tiết lộ một sự thật khiến "chàng sinh viên" quyết định kết thúc cuộc sống học hành – bố Freud phải làm việc vất vả từ sáng sớm đến tối mịt để trả tiền học cho ông, ông cảm thấy rất hổ thẹn, quyết định hoàn thành việc học trong thời gian ngắn nhất, mục tiêu là tiến sĩ y.

Freud mất bao lâu để ôn thi, hoàn thành toàn bộ các kỳ thi tiến sĩ y và viết luận văn tốt nghiệp?

Câu trả lời là ba tháng.

Trong thời gian ba tháng, Freud điên cuồng đọc thật nhanh một lượt toàn bộ giáo trình rồi thi luôn. Câu trả lời ông viết trong bài thi về cơ bản là nguyên văn giáo trình.

Mùa xuân năm 1881, Freud hai mươi lăm tuổi vượt qua các kỳ thi cần thiết để tốt nghiệp, lấy được học vị tiến sĩ y đúng như mong đợi. Khoa Y Đại học Vienna đánh giá thành tích của ông là: cực kỳ xuất sắc.

Viết đến đây tôi đành nhắc lại năm chữ đó: thiên tài + cần cù.

Dẫn dắt và kỳ thị

Tuy Freud rất chăm chỉ, lại có thành tích nổi bật ở trường đại học nhưng ông vẫn chỉ là một sinh viên ít nói bình thường, kiêm trợ lý phòng thí nghiệm cấp thấp nhất (không lương). Những vầng hào quang, vòng nguyệt quế không hề mang lại vinh quang hay lời tán dương tương xứng cho Freud bởi ông là người Do Thái. Trong thời gian ở đại học, thậm chí ông còn bị đàn anh khóa trên ám chỉ là thấp kém hơn người khác. Freud đã rất phẫn nộ và từng viết trong tự truyện: "Tôi không hiểu tại sao tôi phải cảm thấy hổ thẹn vì dòng máu của mình hay sự bàn tán của người khác. Dù bị cô lập vì dòng máu của mình, tôi cũng không hề hối tiếc!"

Nhưng Freud trẻ tuổi còn có thể làm gì khác? Giai đoạn đó hơn nửa Châu Âu đều có thái độ như vậy với người Do Thái, ông chỉ có thể chịu đựng và tiếp tục giữ im lặng. Việc này không chỉ xảy ra một lần trong đời Freud, đó mới là khởi đầu.

Tốt nghiệp thành tích ưu tú nhưng Freud vẫn phải đối mặt với thực tế như mọi sinh viên khác – tìm việc làm.

Quy định hành nghề y ở Châu Âu rất nghiêm ngặt, giành được học vị chỉ là điều kiện cơ bản – dù thành tích của bạn có xuất sắc hơn nữa vẫn vậy (tôi rất tán thành điểm này, xuất sắc về lý thuyết không có nghĩa là kinh nghiệm lâm sàng phong phú). Sinh viên mới tốt nghiệp phải trải qua thời kỳ thực tập rất dài – gần như phải ở mỗi khoa một thời gian. Nếu bạn là sinh viên tốt nghiệp Khoa Y và có chí hướng tự mở phòng khám riêng, bạn còn cần kinh nghiệm lâm sàng phong phú, đồng thời được bệnh viện nơi bạn thực tập cấp giấy chứng nhận liên quan (không bệnh viện nào cấp bừa giấy chứng nhận này cả).

Freud trẻ tuổi không có hứng thú với y học lâm sàng, ông thích nghiên cứu y học hơn nên chọn tiếp tục ở lại phòng thí nghiệm của Brücke làm việc, nghề nghiệp cụ thể là nhân viên thí nghiệm mẫu. Tuy đồng lương bèo bọt nhưng dù sao cũng là công việc có lương đầu tiên của Freud. Để kiếm thêm thu nhập, ông làm một số công việc không liên quan tới chuyên môn cho các giáo sư khác, chẳng hạn nhân viên nghiên cứu hóa học... Do thu nhập của cả hai công việc đều rất thấp nên Freud chỉ giúp bố giảm bớt được một phần áp lực cuộc sống, ông Jacob vẫn cần trợ cấp sinh hoạt cho Freud. Lúc này gia đình Freud đã là một gia đình lớn đông nhân khẩu, Freud còn có một em trai và năm em gái - phải chi tiêu cho một gia đình lớn như vậy mà Jacob vẫn có thể chu cấp cho Freud học hết đại học rồi lấy học vị tiến sĩ thì quả là kỳ tích.

Sau hơn một năm Freud làm việc ở phòng thí nghiệm của Brücke, giáo sư chủ động tìm ông, chỉ cho cách giải quyết cuộc sống túng quẫn: "Đừng tiếp tục lãng phí thời gian ở phòng thí nghiệm nữa, chuyển sang y học lâm sàng, ngoan ngoãn bắt đầu lại mọi thứ đi." Giáo sư Brücke kiên nhẫn giải thích với Freud, muốn thành công trong phòng thí nghiệm rất khó, vì nhân viên thí nghiệm mẫu chỉ là cấp thấp nhất trong các trợ lý giáo sư, còn hai bậc nữa mới tới trợ giảng. Muốn lên hàm giáo sư, ít nhất phải mất ba mươi năm. Hơn nữa số lượng giáo sư lại có hạn, chỉ khi nào giáo sư già qua đời hoặc nghỉ hưu mới đến lượt trợ giảng lên chức. Kinh khủng hơn là trợ giảng cũng có số lượng cố định, phải đợi trợ giảng qua đời hoặc... Cũng có nghĩa là nếu Freud muốn trở thành giáo sư, chắc lúc đó ông đã có cháu nội từ lâu rồi. Vào bệnh viện đi, với năng lực của cậu, chắc chắn sẽ thành công!

Thế là tháng 6 năm 1882, Freud rời phòng thí nghiệm cùng sự cảm kích giáo sư Brücke, tới Bệnh viện Tổng hợp Vienna, bắt đầu được huấn luyện lâm sàng.

Cuối cùng thiên tài của chúng ta cũng cất bước đi then chốt này. Ngẩng đầu lên đi, Sigmund Freud, ông nhất định sẽ sáng tạo ra thời đại của riêng mình.

Từ năm 1882 đến năm 1885, trong ba năm này, cuối cùng cuộc sống của Freud không còn nghèo khó nữa, mà tồi tệ hơn thế – rất nghèo khó. Thu nhập trong thời gian thực tập tại bệnh viện hết sức bèo bọt, thậm chí có thể bỏ qua, bảo ông nghèo rớt mồng tơi cũng chẳng quá lời. Có điều cũng trong chính thời gian này, Freud gặp được người bạn đời của mình – quý cô Martha Bernays (cũng là người Do Thái).

Nói theo cách nói bây giờ, Martha xuất thân từ gia đình phần tử trí thức cao cấp, ông nội là giáo sĩ Do Thái nổi tiếng. Bà là người khí chất dịu dàng tao nhã, đoan trang xinh đẹp – vẫn có ảnh làm chứng. Thực tập sinh Freud tuy cần cù học hành, chăm chỉ làm việc nhưng không học đến ngu cả người (nếu học ngu cả người thì chứng tỏ ông không phải thiên tài), nên tất nhiên ông phải lòng Martha xinh đẹp từ cái nhìn đầu tiên. Martha cũng vậy (đẹp trai là một từ, tôi chỉ nói một lần). Có điều tuy hai người tâm đầu ý hợp và rất yêu nhau, thậm chí còn nhanh chóng đính hôn nhưng lúc đó Freud thực sự quá nghèo, nên mẹ Martha phản đối họ đến với nhau (rất giống tình tiết trong phim truyền hình), thậm chí còn chuyển nhà tới Hamburg. Yêu xa không thể chia rẽ đôi kim đồng ngọc nữ này, sau khi chia cách, hai người bắt đầu thường xuyên thư từ qua lại. Trong thời gian chia ly (khoảng ba năm), thư từ qua lại giữa Freud và Martha lên đến hơn một nghìn bức, có những bức dài hơn hai mươi trang.

Vậy hãy để thiên tài của chúng ta bận rộn viết thư tình trước, ở đây có một việc khác cần được nhắc riêng. Năm 1884, trong thời gian thực tập tại phòng khám tâm thần của một giáo sư, Freud phát hiện ra tác dụng gây mê của cocain trong phẫu thuật nhãn khoa. Vào thời đó, phát hiện này cực kỳ quan trọng. Vì mãi đến nửa đầu Thế kỷ XIX, kỹ thuật gây mê lâm sàng

ngoại khoa của Châu Âu vẫn kém xa các kỹ thuật điều trị ngoại khoa khác. Tuy nitrous oxide (còn gọi là khí cười, một loại khí gây mê) được điều chế vào Thế kỷ XVIII có thể gây mê người bệnh khi phẫu thuật ngoại khoa, nhưng do không nắm được liều lượng chính xác và thể chất cá nhân, nên không thể thành công trong rất nhiều ca phẫu thuật – ca phẫu thuật mới tiến hành được một nửa thì gây mê thất bại, vì quá đau, người bệnh tỉnh lại và gào thét. Lúc này, hoặc các trợ lý bác sĩ lao lên đè nghiến người bệnh xuống, hoặc đánh ngất người bệnh, thậm chí có người bệnh mất mạng vì việc này... Phẫu thuật ngoại khoa mắt càng không dám tưởng tượng. Chẳng cần giải thích nhiều, chắc chắn các độc giả cũng hiểu phát hiện này của Freud quan trọng thế nào.

Đáng tiếc, vinh dự này không thuộc về Freud – ông nói chuyện này với một người bạn là bác sĩ nhãn khoa, người bạn đó lập tức sử dụng trong phẫu thuật lâm sàng và đạt được thành công, thậm chí còn tuyên bố với bên ngoài – lúc tuyên bố ông ta không nhắc tới tên Freud. Mấy chục năm sau, Freud kể lại chuyện này trong cuốn sách của mình, có phóng viên tò mò tìm tới bác sĩ nhãn khoa kia để xác nhận, im lặng rất lâu, cuối cùng ông ta cũng trả lại vinh dự này cho người đáng lẽ phải được nhận nó.

Trong ba năm thực tập Freud không hề làm việc qua loa, hết giờ làm lại toàn tâm toàn ý viết thư cho bạn gái. Phát hiện cocain có thể gây mê chứng minh Freud nghiêm túc cả trong công việc lẫn cuộc sống.

Nửa cuối năm 1885, đang vùng vẫy bên lề cuộc sống và tình cảm, cuối cùng Freud cũng đón được ánh bình minh.

Đầu tiên, sau khi vượt qua kỳ thực tập ở khoa nội, khoa ngoại, khoa da liễu, khoa thần kinh..., Freud lấy được chức danh giảng viên độc lập của Đại học Vienna. Chức danh này là thế nào? Nghĩa là đi dạy có tiền, không dạy không tiền.

Cần biết là ở đại học danh tiếng, không chỉ nhập học cạnh tranh quyết liệt, mà giảng dạy cũng cạnh tranh quyết liệt. Không phải bạn cứ có tư chất là có thể đứng trên bục giảng, muốn dạy học còn phải xếp hàng – xếp hàng mấy năm không phải chuyện hiếm, bạn có nôn nóng mấy cũng phải xếp hàng. Xem ra chức danh này không những chẳng có tác dụng gì mà còn chuốc thêm bực vào người? Bạn nhầm rồi! Chức danh này rất quan trọng, có chức danh này mới có thể mở phòng khám riêng. Đối với Freud nghèo túng, việc này vô cùng có lợi (biết làm sao được, thiên tài cũng phải ăn cơm). Đồng thời, mẹ tiểu thư Martha cũng đã đồng ý, không kiên quyết phản đối con gái đến với Freud nữa.

Tạm thời thoát khỏi nghèo khổ, Freud giành được cơ hội học chuyên sâu ở Paris trong vòng nửa năm và có học bổng – theo học Giáo sư Charcot, chuyên gia thần kinh học nổi tiếng Châu Âu. Chính trong thời gian ở Paris, khi đi theo Giáo sư Charcot, lần đầu tiên Freud gặp một người bị hysteria.

Giải thích: Hysteria là bệnh gì?

Ở phần trước tôi từng nhắc tới: Rõ ràng không có bất cứ ổ bệnh thực thể nào, nhưng người bệnh lại có đặc trưng của ổ bệnh thực thể; dù kiểm tra nhãn khoa hay kiểm tra thần kinh đều không tìm được nguyên nhân gây bệnh rõ ràng, nhưng người bệnh lại bị mù, xương khớp và cơ bắp không bị tổn thương nhưng người bệnh lại cà nhắc... Nói chính xác, đây là biểu hiện đặc trưng kép của bệnh thần kinh và bệnh hysteria (sẽ giải thích về bệnh thần kinh ở phần sau). Còn thông thường bệnh hysteria đa phần là sự cuồng loạn. Do một số xung đột nội tâm, sự kiện (không hẳn là đột phát), ám thị và bị ám thị, người bệnh có biểu hiện rối loạn tâm thần hoặc khuyết tật thể chất tạm thời. Lúc này người bệnh không thể tự kiểm soát cảm xúc và hành vi của mình, có phản ứng dữ dội hoặc cực đoan. Kỳ lạ nhất là trong thời gian người bệnh hysteria phát bệnh, thậm chí còn có đặc trưng của các căn bệnh thực thể khác – tôi chỉ nói ngắn gọn thôi, nếu không viết một cuốn

sách cũng chưa hết, độc giả có khái niệm về hysteria là được. Tóm lại, hiện nay mọi bệnh thần kinh không thể xác định nguyên nhân gây bệnh đều gọi chung là hysteria.

Trong thời gian học tập ở Paris, Freud phát hiện quan điểm “chỉ có nữ giới mới mắc bệnh hysteria” mà giới y học công nhận lúc đó là sai, nam giới cũng mắc bệnh hysteria. Thực ra bản thân cái tên “hysteria” chính là nỗi sỉ nhục trong lịch sử y học. Vì gốc từ của từ hysteria là "hysteron” – tử cung.

Tận mắt nhìn thấy người bệnh hysteria phát bệnh đã để lại ấn tượng sâu sắc cho Freud, ông vô cùng hiếu kỳ với nguyên nhân gây bệnh. Thái độ nghiên cứu nguyên nhân gây bệnh hysteria của Giáo sư Charcot cực kỳ khai phóng, thậm chí không hạn chế trong bất cứ giới hạn nào. Điểm này cũng để lại ấn tượng sâu sắc cho Freud, vì các chẩn đoán bệnh hysteria Freud tiếp xúc trước đó đều định nghĩa rất thô bạo: thần kinh bị tổn thương hoặc giả bệnh.

Nhìn từ góc độ thần kinh học hiện đại, có những vấn đề về tâm thần đúng là do thần kinh bị tổn thương, nhưng không phải mọi vấn đề tâm thần đều do thần kinh bị tổn thương, còn rất nhiều nguyên nhân khác. Bởi vậy có thể nói trong lĩnh vực phân tích tâm lý và nghiên cứu thần kinh, Giáo sư Charcot có ảnh hưởng và dẫn dắt Freud cực kỳ tốt. Có thể nhận thấy điều này từ bức tranh sơn dầu treo trong thư phòng Freud: nội dung bức tranh là Giáo sư Charcot dùng ví dụ có thực về người bệnh hysteria để giảng giải cách phân tích, chẩn đoán bệnh này với các sinh viên.

Đến đây, ba nhân vật lớn có ảnh hưởng tới học thuyết của Freud đã xuất hiện đầy đủ. Họ là:

Ernst Brücke - thầy hướng dẫn đầu tiên của Freud;

Josef Breuer - đàn anh khóa trên của Freud và là ân nhân giúp đỡ ông trong cuộc sống, đồng thời là người đầu tiên cùng Freud tiến hành thảo luận chuyên sâu về phân tích tâm thần;

Người thứ ba chính là nhà thần kinh học nổi tiếng chúng ta vừa nhắc tới – Jean-Martin Charcot.

Năm tiếp theo, năm 1886, sau khi kết thúc khóa học chuyên sâu, Freud từ Paris trở về Vienna chuẩn bị mở phòng khám riêng. Đồng thời ông còn đảm nhận chức Chủ nhiệm Khoa Thần kinh Bệnh viện Nhi đồng quốc lập Vienna (đây là bệnh viện nhi đồng có tính chất từ thiện, miễn phí chữa trị cho trẻ em nghèo, bác sĩ không có lương, thậm chí gia nhập cũng đều tự nguyện). Trước đó, vừa trở về Freud đã phấn khởi báo cáo phát hiện "hysteria ở nam giới" cho Hội Y học, nhưng Hội Y học không những không coi trọng phát hiện mới của Freud, mà còn coi đó là trò cười. Thậm chí một bác sĩ chuyên gia đức cao vọng trọng đã lớn tiếng chất vấn ông: "Ông Freud, ông nói tôi biết, đàn ông không có tử cung, sao mắc bệnh hysteria được?" Trong không khí học thuật bảo thủ một chiều này, không ai tin giải thích y học của Freud, thậm chí Hội Y học Vienna còn cấm ông nhận người bệnh hysteria nam giới. Lý do hết sức nực cười – đàn ông không thể mắc bệnh hysteria nên điều trị hysteria cho nam giới là hành vi lừa đảo.

Đối mặt với những điều này, Freud lại lần nữa lựa chọn im lặng. Nhưng ông không hề từ bỏ phát hiện của mình, vẫn tin chắc rằng nó đúng.

Dù bị Hội Y học chèn ép, Freud vẫn chào đón một việc đáng vui mừng. Tháng chín cùng năm, soái ca ba mươi tuổi Freud kết hôn cùng người đẹp hai mươi lăm tuổi Martha. Tuy Freud hơi có chút gia trưởng cộng với nghiêm nghị, cứng nhắc (ví dụ Martha khen người đàn ông khác, ông sẽ không vui), nhưng thực tế chứng minh ông là một người chồng, người bố tốt.

Cô độc

Trong sự nghiệp, ông đã tự mở phòng khám riêng, lại có người vợ xinh đẹp bên cạnh, cuối cùng thiên tài của chúng ta đã có thể hoàn toàn chuyên tâm vào công việc.

Ba năm đầu mới mở phòng khám riêng, Freud phải một mình đối mặt với vấn đề của người bệnh – hysteria và bệnh thần kinh.

Chúng ta đã nói về hysteria ở phần trước rồi, vậy bệnh thần kinh thì sao?

Bệnh thần kinh cũng được gọi là chứng loạn chức năng thần kinh hoặc bệnh tâm thần. Theo cách nói học thuật: nhân tố gây bệnh chủ yếu là rối loạn tâm lý, rối loạn phức hợp, nhân tố nhân cách, nhân tố tâm lý xã hội... Nói ngắn gọn, bệnh thần kinh chính là tâm thần không bình thường do một số vấn đề tâm lý kiểu phức hợp gây ra. Sự không bình thường này có thể ảnh hưởng ngược lại tới chức năng thần kinh và cơ thể; không loại trừ trường hợp có người mắc chứng rối loạn nhân cách bẩm sinh và rối loạn phi nhân cách; không loại trừ khả năng chuyển biến xấu đi hoặc giảm nhẹ do áp lực bên ngoài gia tăng – có thể có người không hiểu được điểm cuối cùng này, sao áp lực lớn lại giảm nhẹ. Lấy một ví dụ: có người bình thường lười nhác + sống vật vờ + hết sức thất bại, khi gặp phải tình huống đột xuất, ví dụ thiên tai hoặc biến động xã hội quy mô lớn, bị môi trường kích thích, người này đột nhiên có tác phong nghiêm cẩn, đầu óc tỉnh táo, khả năng lãnh đạo vượt trội... Không phải bình thường anh ta giả vờ, mà áp lực bên ngoài đã đánh thức một phẩm chất đặc biệt nào đó trong nhân cách anh ta – tuy nghe có vẻ là chuyện tốt, nhưng thực ra theo bệnh lý, vẫn là một loại phản ứng cực đoan – câu này cũng phù hợp để nói về cụm từ tôi đã nhắc tới phía trên: rối loạn phi nhân cách.

Vậy bình thường bệnh thần kinh có triệu chứng gì?

Ví dụ thần kinh suy nhược, chứng ám ảnh sợ hãi, chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế, chứng rối loạn lo âu... đều nằm trong phạm vi bệnh thần kinh. Còn hình thức biểu hiện cụ thể hơn thì quá nhiều, chẳng hạn mẫn cảm quá mức, đa nghi, ù tai, tim đập nhanh, mất ngủ, lo âu... Tôi nghĩ giờ độc giả đã hiểu hàm ý của từ "bệnh thần kinh" rồi phải không? Có điều ở đây xin nhấn mạnh, cho đến hiện tại, rất nhiều quốc gia trên thế giới không thừa nhận có bệnh thần kinh (cuối thập niên 70 Thế kỷ XX, Mỹ cũng bỏ phân loại này ra khỏi các bệnh tâm thần), nhưng nhiều học giả Trung Quốc vẫn cho rằng bệnh thần kinh là thực thể lâm sàng tồn tại khách quan – tôi phải nhấn mạnh với các độc giả có kiến thức y học nhất định rằng: trong vấn đề này, ý nghĩa pháp luật cao hơn ý nghĩa y học. Đây cũng là tình trạng khách quan phải nhìn thẳng, nên những điều tôi vừa nói không hề liên quan tới phạm trù tranh luận học thuật.

Viết đến đây, nói một cách bình dân dễ hiểu nhất thì, bệnh hysteria khoa trương hơn bệnh thần kinh nhiều. Biểu hiện trực tiếp nhất của hysteria là điên loạn gào thét co giật, nguyên nhân không rõ ràng. Cũng có nghĩa người mắc bệnh hysteria có nhiều hành vi phi lý trí, không thể kiểm soát hơn; còn biểu hiện triệu chứng của bệnh thần kinh thì nhẹ hơn một chút – đây cũng là nguyên nhân vì sao rất nhiều quốc gia không công nhận có bệnh thần kinh.

Freud không hiểu nguyên nhân gây bệnh hysteria và bệnh thần kinh, kiến thức ông học được không hề đưa ra bất cứ giải thích nào về chứng bệnh kỳ lạ này. Thế là, có lẽ do tính cách nghiêm cẩn của mình, có thể do thái độ nghiên cứu học thuật, mùa hè năm 1889, ông tới Nancy, Pháp với hy vọng được các nhà thôi miên ở Nancy giúp điều trị bệnh hysteria và bệnh thần kinh.

Từ năm 1886 đến năm 1889, tuy Freud không có phát biểu hay tác phẩm nào (chỉ phát biểu một bài luận văn về bệnh nhi khoa vào năm 1888),

nhưng trong thực tiễn lâm sàng Freud đã giành được khối tài sản khổng lồ không thể đong đếm được trong cuộc đời học thuật của mình. Suốt thời gian này ông đã thử các cách trị liệu (bao gồm thôi miên), tiến hành điều trị và quan sát quá trình điều trị người bệnh tâm thần. Lúc đó Freud tin chắc rằng thôi miên có tác dụng chữa trị bệnh thần kinh và hysteria, nên ông quyết định tới Nancy, Pháp.

Trong thời gian ở Nancy, Pháp, Freud nghiêm túc học kỹ thuật thôi miên, đồng thời tận mắt chứng kiến rất nhiều ca thôi miên có thật, cũng quan sát được rất nhiều chi tiết thôi miên và tình trạng của người bị thôi miên. Ông nhanh chóng đưa ra một kết luận: tác dụng của thôi miên trong việc điều trị bệnh tâm thần là có hạn, chỉ thế thôi không đủ. Nhưng cũng chính trong thời gian này, Freud phát hiện một bí mật, đó là cánh cửa dẫn tới một thế giới khác. Phát hiện này khiến ông vô cùng kinh ngạc – không kém gì khi bạn đột nhiên phát hiện cửa phòng ngủ của mình chính là cánh cửa thần kỳ của mèo máy Doraemon – nó dẫn tới một thế giới bạn chưa từng biết tới. Ông miêu tả trong tự truyện của mình như sau: “Phía sau ý thức con người, rất có thể còn ẩn giấu một quá trình tâm lý mạnh mẽ chưa được coi trọng. Điều này để lại ấn tượng cực kỳ sâu đậm đối với tôi.” Không cần tôi nói nhiều, chắc các độc giả đã biết, thứ Freud nói tới chính là tiềm thức – thứ thay đổi hoàn toàn tiến trình tâm lý học (về tranh luận ai là người phát hiện ra tiềm thức, tôi sẽ nói rõ ở chương sau).

Viết đến đây, tôi phải nói tới một danh từ, đây cũng là điều rất nhiều độc giả hứng thú – thôi miên. Thôi miên không bí ẩn đến thế đâu.

Chức năng thực sự của thôi miên đã bị thổi phồng lên rất nhiều. Thực chất thôi miên không liên quan đến năng lực đặc biệt, càng không phải pháp thuật. Thôi miên là vận dụng các phương pháp như ám thị, thả lỏng, tập trung chú ý, kích thích đơn điệu, tưởng tượng... khiến người bị thôi miên tiến vào trạng thái ý thức mơ hồ nửa mê nửa tỉnh. Trong trạng thái này, ý

muốn tự chủ và phán đoán tự chủ của người bị thôi miên sẽ giảm nhẹ (chú ý, giảm nhẹ chứ không phải đánh mất), từ đó có thể tuân thủ chỉ thị hoặc mệnh lệnh của nhà thôi miên, đồng thời đưa ra phản ứng tương ứng. Cần nhấn mạnh, trong cả quá trình đó nguyên nhân chủ yếu khiến người bị thôi miên có tinh thần mơ màng, hành động chậm chạp là (hiện nay đã biết) ý thức không hoàn toàn mất kiểm soát, chỉ thả lỏng mà thôi. Hoặc nói trực tiếp hơn, tạm thời trao một phần quyền quyết định tự chủ của mình cho nhà thôi miên. Độc giả thông minh đọc đến đây chắc đã hiểu yếu tố đầu tiên của thôi miên chính là: tin cậy.

Có người từng tổng kết một cách thấu đáo rằng: "Tin cậy là số một, nếu không có nền tảng này, sẽ không thể thôi miên hoặc có thể nói là thôi miên thất bại." Tôi rất tán thành với câu nói này, đúng như vậy. Có thể có độc giả sẽ phản đối: "Khi nhà thôi miên giảng giải hoặc tiến hành thôi miên tập thể mang tính thực nghiệm, tại sao nhiều người lại khóc lóc hoặc mơ màng và nghe lời như thế? Lẽ nào nhiều người lập tức tin tưởng nhà thôi miên như vậy?"

Mấu chốt của vấn đề này là tính tập thể.

Thôi miên tập thể dễ hơn thôi miên cá thể rất nhiều, vì cảm xúc con người sẽ ảnh hưởng lẫn nhau. Hơn nữa khi tiến hành thôi miên cá thể, người bị thôi miên sẽ cảnh giác rất cao. Cuốn sách này tạm thời nói đến đây về thôi miên, độc giả hứng thú có thể đọc các cuốn sách liên quan, sẽ dễ dàng tìm được câu trả lời, ở đây tôi không tiếp tục thuật lại các lý luận và thực nghiệm đó nữa.

Chúng ta tiếp tục nhé, bởi vậy thôi miên vẫn còn giới hạn rất lớn. Một nhân viên văn phòng không thể chạy nhanh hơn Lưu Tường chỉ nhờ thôi miên, vì anh ta không có điều kiện thể chất đó, cũng có nghĩa thôi miên

không phải phương pháp vượt qua giới hạn – thôi miên chỉ là một phương pháp mà thôi, chẳng có gì bí ẩn cả.

Có điều, thôi miên vẫn hỗ trợ rất lớn cho điều trị tâm lý và phân tích tâm thần. Trước Freud, thôi miên không hề được chính thức đưa vào giới y học hay được coi trọng, đó cũng là lý do thôi miên bị dị đoan hóa. Từ thời đại học, Freud đã tận mắt chứng kiến quá trình thôi miên và hiệu quả thôi miên, nó để lại ấn tượng rất sâu sắc với ông. Bởi vậy sau này khi điều trị các vấn đề tâm thần, ông luôn thích thôi miên. Nhưng do giới y học Vienna nghi ngờ và nhận thức không đủ sâu về thôi miên, nên sau ba năm hành nghề y, ông phải sang Pháp để học thôi miên – thái độ với thôi miên ở đó rất cởi mở, đồng thời đã thử sử dụng thôi miên vào nghiên cứu các vấn đề tâm thần.

Như đã nói ở phần trước, tuy Freud nắm được thuật thôi miên nhưng ông cũng hiểu thôi miên không thể hoàn toàn lý giải được nguyên nhân sâu xa của hysteria và bệnh thần kinh. Nhưng phát hiện về tiềm thức lại đủ để che lấp nuối tiếc này của ông – điều này gần như đánh dấu sự tất yếu của việc sáng lập ngành tâm lý học.

Sau khi trở về Vienna, một mặt Freud kinh doanh phòng khám, mặt khác cùng Breuer tiếp tục nghiên cứu bệnh hysteria.

Breuer biết rõ khó khăn Freud phải đối mặt trong môi trường kỳ thị người Do Thái. Bởi vậy Breuer vô tư lấy danh dự cá nhân ra đảm bảo, không ngừng giới thiệu người bệnh của mình đến chỗ Freud không những trực tiếp mang lại thu nhập cho thiên tài của chúng ta, mà còn giúp kinh nghiệm lâm sàng của ông phong phú hơn.

Năm 1895, sau nhiều năm nghiên cứu và tích lũy, cuốn sách viết chung của Freud và Breuer Nghiên Cứu Về Hysteria (Studies on Hysteria) được xuất bản, đây là cuốn sách viết chung thứ hai của đôi bạn học thuật này

(cuốn đầu tiên là Cơ Chế Tâm Lý Của Hiện Tượng Hysteria (On The Psychical Mechanism of Hysterical Phenomena) xuất bản năm 1893). Sự ra đời của cuốn sách này đánh dấu sự ra đời của phương pháp phân tâm học, đồng thời cũng đánh dấu hiểu biết của chúng ta về các hoạt động tâm lý của con người đã đạt đến một tầm cao mới. Không sai, phương pháp phân tâm học không hoàn hảo, cũng có rất nhiều trường hợp thất bại. Nhưng vẫn phải thừa nhận đây là phương pháp hữu hiệu nhất trong tư vấn tâm lý, phân tích tâm lý, điều trị tâm lý và nghiên cứu tâm lý hiện nay. Hiện nay tất cả các nhà phân tích tâm lý, bác sĩ tâm lý lâm sàng (kể cả lý luận), bác sĩ tâm thần trên thế giới vẫn đang sử dụng phương pháp phân tâm học. Bởi vậy nói cuốn Nghiên Cứu Về Hysteria vĩ đại cũng chẳng có gì quá lời.

Nhưng vĩ đại thì vĩ đại, giới y học lúc đó vẫn không công nhận. Tại sao? Vì chưa ai làm như vậy. Sau khi cuốn sách này xuất bản ở Vienna, phản ứng đầu tiên của giới y học rất đặc biệt: im lặng.

Im lặng không bao lâu, các chuyên gia nổi tiếng bắt đầu tỏ ý nghi ngờ, ngoài nghi ngờ về học thuật, còn nghi ngờ về sự điển hình của các ca bệnh – có thể hiểu được điều này, thực tế đó cũng là vấn đề mang tính giới hạn của phương pháp phân tâm học (chúng ta sẽ nói rõ ở chương sau), ngoài ra còn một nguyên nhân nữa mà các chuyên gia, bậc thầy, giáo sư đó không muốn nói ra – cuốn sách này do hai người Do Thái viết.

Ban đầu chỉ có lác đác vài tiếng nói nghi ngờ, Freud ngây thơ tưởng mọi người không hiểu, năm 1896, ông còn có một bài diễn thuyết về nội dung cuốn sách trong hội nghị học thuật về tâm thần học và thần kinh học ở Vienna. Sau khi bài diễn thuyết kết thúc, phản ứng của hội trường vẫn như sau khi cuốn sách xuất bản: im lặng.

Không ai nói gì à? Thế thì giải tán.

Trong khi Freud còn đang nghi ngờ có phải mình diễn đạt không đủ hoàn chỉnh, rõ ràng hoặc chưa nói rõ hay không, ông biết được một tin không may: người chủ trì hội nghị học thuật lần này – một nhân sĩ có thâm niên trong giới y học trước nay rất hữu hảo với Freud đánh giá về phân tâm học là: thần thoại khoa học.

Câu nói này nhanh chóng lan truyền khắp giới y học Vienna, phân tâm học trở thành trò cười của mọi người trong giới.

Có thể tưởng tượng được tâm trạng Freud lúc này. Breuer không dám tiếp tục ủng hộ quan điểm học thuật của phương pháp phân tâm học nữa – cũng có nghĩa Breuer không dám đánh cược danh tiếng của mình vào việc này (lúc đó Breuer đã rất nổi tiếng trong giới y học, được gọi là "bác sĩ Breuer đáng yêu"), nên cả hai đã đường ai nấy đi.

Đối mặt với kỳ thị học thuật, không được hiểu và sự ra đi của bạn thân, Freud còn chưa kịp lấy lại bình tĩnh thì nhận được tin sét đánh: tháng 10 năm 1896, bố ông qua đời.

Jacob luôn coi Freud là niềm tự hào, ông rất yêu con trai, thậm chí ít nhiều có phần dung túng. Khi Freud mười bảy tuổi, vì điên cuồng mua sách mà nợ cửa hàng sách một khoản tiền lớn, Jacob vốn không dư dả gì đã phải trả khoản nợ này cho Freud mà không hề phàn nàn câu nào. Vì ông tin chắc con trai mình sẽ trở thành "một người xuất chúng".

Jacob đã đoán đúng, chỉ là ông không thể nhìn thấy ngày ấy.

Một loạt cú sốc khiến Freud bốn mươi tuổi vô cùng đau khổ, thậm chí còn khiến ông mắc bệnh thần kinh nghiêm trọng, tình trạng sức khỏe lên xuống thất thường.

Nếu Freud bị đánh gục, ông đã không phải Freud – trong tình trạng tồi tệ đó, ông vẫn tiếp tục nghiên cứu phân tâm học.

Dường như đây là một câu chuyện truyền cảm hứng... Lẽ nào không phải ư? Tôi không nghĩ vậy.

Đây không phải câu chuyện mà là sự thật.

Freud cũng là người, một người sống sờ sờ hơn một trăm năm trước. Người trải qua nhiều gian nan khó khăn đau khổ như vậy, chịu đựng nhiều cú sốc nặng nề như vậy mà vẫn có thể kiên trì lý tưởng của mình, đó là người như thế nào? Chúng ta không nên chỉ ngưỡng mộ hào quang và vinh dự của các vĩ nhân, chúng ta cũng nên nhận thức rõ con đường khó khăn họ phải trải qua. Trên con đường đó toàn gai nhọn, phủ đầy đá sắc, mỗi một bước đều phải nhỏ máu và chịu đựng đau khổ người thường khó có thể chịu nổi. Một người sống sờ sờ, cũng có thất tình lục dục như chúng ta, cô độc vùng vẫy đi đến cuối con đường này, vinh dự và hào quang không phải phần thưởng đối với họ, mà là họ xứng đáng được nhận. Vì họ đã chịu đựng quá nhiều điều người thường không thể chịu đựng nổi, đồng thời không gục ngã trên con đường này.

Đó mới là điều tôi nhìn thấy.

Ánh bình minh

Chúng ta tiếp tục nhé, vì con đường dẫn tới huy hoàng luôn gập ghềnh gian khổ, nên khổ nạn của Freud chưa kết thúc mà vẫn tiếp diễn.

Khi tiếp tục nghiên cứu phân tâm học, Freud phát hiện căn nguyên một số vấn đề bắt nguồn từ trải nghiệm thời thơ ấu của người bệnh, đồng thời một phần có liên quan tới kinh nghiệm tình dục và tổn thương tình dục thời thơ ấu. Bởi vậy sau đó ông đã phát biểu luận thuyết về ảnh hưởng tâm lý của trải nghiệm tình dục và kinh nghiệm tình dục bị động ở trẻ em, đây chính là "thuyết bản năng tính dục" (psychosexual theory) nổi tiếng.

Lần này giới học thuật không im lặng mà lập tức dậy sóng, đồng thời định nghĩa lý thuyết này "bẩn thỉu", "lý thuyết biến thái tình dục thấp kém". Nếu sự bài xích học thuật trước kia là ác mộng thì luận điểm này đã khiến Freud rơi vào địa ngục.

Ông bị buộc phải từ chức Chủ nhiệm Khoa Thần kinh Bệnh viện Nhi đồng quốc lập, nơi ông đã làm tình nguyện mười năm. Sau đó rất nhiều bạn cũ, bạn học bắt đầu xa lánh ông. Phòng khám từng nườm nượp khách khứa của ông cũng trở nên vắng vẻ. Lúc này, vì kiên trì quan điểm học thuật của mình, Freud đã phải trả một cái giá rất đắt: bị bài trừ học thuật, mất địa vị, đối diện với sự cô độc, nghèo khó túng quẫn.

Freud không hề thỏa hiệp, vẫn chịu đựng tất cả. Bài trừ thì bài trừ, ông vẫn tiếp tục nghiên cứu, không có địa vị cũng được, đằng nào người Do Thái vẫn luôn bị bài trừ ở nhiều mức độ khác nhau, cô đơn thì cô đơn, ông càng tập trung cho nghiên cứu và người bệnh hơn. Nhờ tích lũy, nhịn ăn nhịn tiêu, cộng với số người bệnh ít ỏi, ông vẫn có thể sống được. Cứ thế thiên tài của chúng ta lặng lẽ chịu đựng tất cả, đồng thời dốc lòng nghiên cứu và thực hành phân tâm học. Nhưng ông không hề chiến đấu một mình, số lượng người bệnh có chuyển biến tốt rõ rệt nhờ trị liệu bằng phương pháp phân tâm học ngày càng đông, họ nhớ đến tên ông bằng sự cảm kích và kính trọng - Sigmund Freud.

Khi một mình tiếp tục nghiên cứu tiềm thức và phân tâm học, Freud phát hiện hiện tượng nằm mơ có quan hệ mật thiết với tiềm thức – vì trải nghiệm thời thơ ấu và "cội nguồn sâu thẳm giấu kín" trong tinh thần người bệnh đều bộc lộ trong mơ. Phát hiện này mở ra một cánh cửa, giúp chúng ta nhìn thấy thế giới tiềm thức bí ẩn. Đồng thời điều này cũng có giá trị không thể đo đếm trong lịch sử tâm lý học. Nhưng Freud biết rõ chỉ có phát hiện này vẫn không đủ, ông cần kiểm chứng - đây là quá trình bắt buộc, vì bất cứ phát hiện chấn động nào nếu không được kiểm chứng nghiêm ngặt và phân

tích đi phân tích lại đến mức gần như cố chấp thì sẽ chẳng có bất cứ ý nghĩa thực tế nào hết.

Tiếp theo là vấn đề lấy ai ra làm thực nghiệm. Sau khi nghiêm túc cân nhắc đi cân nhắc lại, ông cho rằng mình là người thích hợp nhất – vì rất nhiều trải nghiệm sống, rất nhiều suy nghĩ, rất nhiều giấc mơ chỉ có bản thân ông mới miêu tả tường tận và phân tích được. Nhưng làm thế phải trả giá – vì đây là luận chứng học thuật, cuối cùng bạn sẽ phải cho người khác xem... cũng có nghĩa là tiết lộ rất nhiều bí mật riêng tư của mình.

Nhiều năm trước khi đọc được những bí mật riêng tư đó, tôi vô cùng kính trọng Freud: hiến thân để chứng minh lý thuyết của mình. Nhưng nhiều năm sau khi tôi thử tự phân tích và giải mã chính mình (dù là mơ hay gì khác), tôi mới thực sự hiểu tại sao lại như vậy.

Nói đơn giản, giữ bí mật những tư tưởng bị che giấu đó không "đã" bằng phân tích triệt để chúng, hơn nữa không thể phủ nhận, đối với Freud lúc đó, việc này giống một sự giải tỏa hơn.

Freud không phải đồ ngốc, ông rất quan tâm đến những người xung quanh và bảo vệ những tư tưởng thầm kín đó – hai việc này thường liên quan với nhau. Nếu ông kể ra hết ấn tượng của mình với người khác, bất kể tốt hay xấu, e rằng người đó sẽ càng tránh xa Freud, người vốn đã "vô cùng tai tiếng, dù ông có nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại thực ra mình rất thích đối phương cũng vô dụng. Đa số chúng ta đều không thể chấp nhận sự méo mó nào đó của bản thân cũng như sự phóng đại khuyết điểm của mình, nhưng quan sát từ góc độ người khác sẽ khó tránh khỏi sinh ra một số ấn tượng méo mó. Bởi vậy, chỉ phân tích cho vui thì thế nào cũng được, nhưng nếu bạn muốn triệt để làm theo từng bước này, từ từ bộc lộ và phân tích, cuối cùng cho mọi người xem, thì người vốn đã ít bạn như Freud sẽ càng cô đơn

hơn – "điều nên nói và không nên nói đều nói cả rồi, chắc chắn sẽ đắc tội người khác.

Nhưng tôi phải nhấn mạnh, đi sâu phân tích và hoàn toàn bộc lộ chúng rất "sướng" – người ta sẽ nghiện trạng thái phải phân tích đến cùng đó. Cuối cùng tôi đã hiểu được tâm trạng Freud lúc đó: nỗi cô độc và băn khoăn xuất phát từ kỳ thị chủng tộc, từ bài trừ học thuật, từ áp lực cuộc sống, từ việc không được thấu hiểu, tất cả đều không thể ngăn cản thái độ nghiêm cần với học thuật của tôi, tôi sẽ tiếp tục kiên định hướng đi mình cho là đúng. Còn nhiều khó khăn hơn nữa ư? Vậy hãy để tôi, Sigmund Freud này gánh chịu, vì cả đời này đã định tôi phải tìm kiếm chân lý, dù có thịt nát xương tan cũng không nuối tiếc!

Lúc đó ông thực sự bất chấp tất cả, ông định vứt bỏ tất cả để tìm kiếm chân lý.

Số phận thích đùa cợt con người như vậy đấy, khi một người từ bỏ chính mình, ông ta lại có được tất cả.

Vấn đề là có bao nhiêu người làm được? Tôi không rõ, nhưng tôi biết Freud đã làm được. Sau nhiều năm im hơi lặng tiếng, năm 1900, qua nhiều năm tích lũy và nghiên cứu phân tích, Freud xuất bản cuốn Giải Mã Giấc Mơ nổi tiếng của mình (thực ra thời gian xuất bản cụ thể là ngày 4 tháng 11 năm 1899).

Thời gian đầu sau khi xuất bản, phản ứng của giới học thuật vẫn là im lặng. Còn Freud gửi gắm rất nhiều kỳ vọng vào cuốn sách này, ông hy vọng đó là thử thách cuối cùng ông trải qua trên con đường lý tưởng của mình.

Có phải thế không? Phải, đây đúng là thời khắc cuối cùng trước khi bình minh lên – tuy cuốn sách này chìm nghỉm gần mười năm.

Có điều lý thuyết giải mã giấc mơ hiển nhiên truyền bá nhanh hơn bản thân cuốn sách.

Sau im lặng, mấy năm kế tiếp, các nốt nhạc mở đầu của dàn nhạc giao hưởng, những tiếng nói ủng hộ và phê bình lác đác vang lên. Tiếp đó, một số bài báo phân tích nghiêm túc bắt đầu xuất hiện trên tạp chí học thuật. Dần dần, các bài phân tích ngày càng sâu sắc, cũng ngày càng dài, có bài thậm chí còn dài mười mấy trang. Một số người có thâm niên trong giới học thuật bắt đầu tỏ ý kính trọng Freud, giữa chừng có người công kích, chửi bới và phê bình kiểu gièm pha ông. Nhưng lúc này những người bệnh được Freud chữa khỏi bắt đầu tức giận phản kích giúp ông, đồng thời những tiếng nói có lương tri học thuật cũng ngày càng mạnh hơn. Cuối cùng tiếng nói ấy lan rộng, đồng thời trở thành dòng nước lũ không thể ngăn cản.

Giới học thuật lại lần nữa dậy sóng. Nhưng lần này là những lời ngợi khen dành cho Freud... Phải nói rằng đây là một quá trình rất kỳ diệu.

Viết đến đây vẫn phải nhấn mạnh, giới y học và khoa học Châu Âu lúc đó tuy cứng nhắc nhưng về cơ bản vẫn tôn trọng thái độ khoa học nghiêm cẩn, chứ không bệnh hoạn điên cuồng như giáo hội Châu Âu thời Trung cổ – vùi dập Galileo, thiêu chết Bruno. Cho nên trong chuyện này dù Freud là người Do Thái, dù Freud từng phát biểu lý thuyết "bẩn thỉu", giới y học vẫn công nhận học thuyết của Freud. Tất nhiên, sự thật khách quan cũng không cho phép các chuyên gia cứng nhắc miệt thị lý thuyết này, nếu không những người bệnh được chữa khỏi sẽ chẳng đồng ý.

Bởi vậy, tuy vẫn có tiếng nói phản đối và nghi ngờ (thực ra đến giờ vẫn thế), nhưng không ai có thể phủ nhận cống hiến của phương pháp phân tâm học và giải mã giấc mơ đối với việc điều trị bệnh hysteria, những bác sĩ phản đối Freud cũng buộc phải giới thiệu với người bệnh: "Ờ... có lẽ... anh nên thử đến phòng khám của Freud, có thể ông ta sẽ có cách."

Lúc này Freud đang làm gì? Mở sâm-panh ăn mừng ư? E rằng ông không có thời gian. Vì lúc này người bệnh xếp hàng trước phòng khám của ông không chỉ có người Áo, mà còn người bệnh từ cả Châu Âu, thậm chí các lục địa khác.

Cuối cùng thiên tài của chúng ta bắt đầu tỏa sáng rạng ngời.

Hai năm sau khi công bố Giải Mã Giấc Mơ, năm 1902, Freud nhận lời đề nghị của Nhật báo Vienna mới, thành lập "Hội Tâm lý học thứ Tư". Thành viên cốt cán ban đầu của hội lần lượt là Alfred Adler, Max Kahane, Rudolf Reitler, Wilhelm Stekel. Độc giả bình thường không biết những cái tên này cũng chẳng sao, rất bình thường. Nhưng nếu bạn tốt nghiệp chuyên ngành tâm lý học mà lại nói mình không biết những cái tên này đại diện điều gì, vậy lời khuyên của tôi dành cho bạn là: học lại.

Đúng như tên gọi của nó, Hội Tâm lý học thứ Tư là một cuộc tụ họp học thuật tiến hành vào thứ Tư, ghi chép của mỗi cuộc họp đều được xuất hiện trên Nhật báo Vienna mới vào ngày hôm sau, kéo dài liên tục đến năm 1908. Xét trên một ý nghĩa nào đó, việc này có tác dụng quảng bá cho mọi người biết tới bản thân Freud và phân tâm học. Cùng năm, nhờ sự cố gắng tích cực của một số nhân sĩ giới thượng lưu từng được Freud chữa trị, Freud nhận được vinh dự vốn nên thuộc về ông từ lâu – danh hiệu Giáo sư danh dự Đại học Vienna. Vinh dự này tuy tới muộn nhưng cuối cùng vẫn tới.

Có điều, so với những vinh dự Freud đạt được sau này, nó lại hết sức tầm thường. Từ năm 1900 đến năm 1907 là thời kỳ từng bước phổ biến lý thuyết phân tâm học. Trong thời kỳ này, Freud cùng các học trò của mình và những người ủng hộ thuyết này (cuối cùng ông không còn cô độc nữa) không ngừng hoàn thiện bộ phận cấu thành quan trọng của phân tâm học và giải mã giấc mơ: tự do liên tưởng. Trong thời gian này ông còn có Ba Tiểu

Luận Về Lý Thuyết Tính Dục (Three Essays on the Theory of Sexuality) (năm 1905).

Đầu năm 1907, Freud gặp Carl Gustav Jung tới "hành hương".

Tôi đồ rằng có thể có "fan Jung" tỏ ra bất mãn với từ "hành hương" tôi vừa dùng, tôi không muốn tranh luận về điểm này, thậm chí còn cho rằng việc tranh luận chẳng có ý nghĩa gì. Lý do cụ thể mời tham chiếu tự truyện của Freud và Jung, cùng những điều chính Jung viết trong các bài học thuật của mình "Tôi mang trong mình lòng sùng bái và kính trọng"..., những điều đó đều chứng minh tôi không bịa đặt.

Jung biết tới Freud đồng thời tiếp xúc với phân tâm học và Giải Mã Giấc Mơ mấy năm đầu Thế kỷ XX. Còn tiếp xúc về tư tưởng là năm 1906, Jung gửi một số luận văn và tác phẩm của mình cho Freud, từ đó hai người bắt đầu thư từ qua lại. Một năm sau, cũng chính là năm 1907 tôi nhắc tới ở trên, Jung tới Vienna thăm Freud.

Vì có chung hứng thú, hai người vừa gặp đã như thân quen từ lâu, hơn nữa họ còn trao đổi với nhau rất lâu. Freud nhận thức rất rõ Jung có khí chất lãnh tụ trời sinh. Còn được đối diện với Freud không chỉ là vinh dự của Jung, Jung còn ý thức sâu sắc Freud sẽ là người thầy tốt nhất của mình trong mấy năm tới. Lần gặp này có thể nói là cuộc gặp gỡ cực kỳ quan trọng trong lịch sử tâm lý học, đánh dấu sự phát triển của phân tâm học trong một lĩnh vực rộng lớn hơn.

Tháng 4 năm 1908, tất cả các thành viên của Hội Tâm lý học thứ Tư (lúc này thành viên chủ chốt của hội đã gồm mười mấy người như Jung, Bleuler...) đều cho rằng tên hội quá rộng, nên chuẩn xác hơn nữa. Qua bàn bạc, Hội Tâm lý học thứ Tư đổi tên thành "Hội Phân tâm học Vienna". Mấy tuần sau (ngày 26 tháng 4), hội nghị phân tâm học lần đó không còn là thảo luận học thuật giới hạn trong phạm vi nhỏ nữa, người tham dự tới từ mười

quốc gia. Đến lúc này, phân tâm học Freud sáng lập đã đặt nền móng thực chất cho tâm lý học lâm sàng ngày nay.

Tất nhiên vẫn còn không ít người phản đối hoặc nghi ngờ phân tâm học và giải mã giấc mơ, rất nhiều chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu và điều trị tâm thần hoặc thần kinh hết sức hoài nghi sự đáng tin cậy của phân tâm học và giải mã giấc mơ, họ luôn cho rằng đây là một vụ lừa đảo khoa học được sắp đặt tinh vi, là một lời nói dối, là ngụy khoa học hoặc thần thoại khoa học. Đến giờ những tranh luận và nghi ngờ này vẫn tồn tại – dù một trăm năm đã trôi qua!

Người giữ quan điểm này cho rằng nguyên nhân hình thành giấc mơ hoàn toàn không phức tạp như thế, chỉ là phản hồi do kích thích thực thể mang lại mà thôi. Hơn nữa, cộng thêm một ký ức mang tính kích thích gần đây của người mơ nên mới tạo ra một loại giấc mơ nào đó.

Với những quan điểm này, tôi không đưa ra bất cứ đánh giá nào ở đây, thực tế tôi rất ủng hộ việc nghi ngờ những điều được mọi người công nhận – đây cũng là động lực giúp khoa học cải thiện hoặc tiến bộ hơn, nếu không công cuộc nghiên cứu các lĩnh vực khoa học của chúng ta sẽ đình trệ. Tôi cũng hy vọng khi độc giả có thể hiểu được một mức độ nhất định, sẽ tự mình phán đoán hoặc phân biệt, nên phân tích bằng kiến thức mình nắm được, vì trong số những tiếng nói phản đối vẫn có người đục nước béo cò hoặc phản đối với động cơ khác. Chẳng hạn, tôi từng đọc một bài luận văn, nội dung phản bác giải mã giấc mơ và phân tâm học, đồng thời nghi ngờ ý nghĩa điều trị của tự do liên tưởng. Nhưng điều thực sự đáng chú ý là sau khi phê phán và kết luận "đây là ngụy khoa học", bài luận văn đột ngột chấm dứt. Phản bác mà không xây dựng? Ý anh là sao? Phê bình thuần túy mà không giới thiệu hoặc ủng hộ các học thuyết, trường phái khác, lẽ nào chúng ta quay lại dùng phương pháp điều trị bằng đòn roi? Độc giả hãy coi như không thấy những phê phán kiểu này vì có nhiều người chê bai không

phải để chê bai, mà là để nâng cao bản thân. Nếu nhìn từ góc độ phân tâm học, đây là... thôi không nói nữa, tôi để dành niềm vui này cho độc giả tự cảm nhận. Tóm lại, bác bỏ rất dễ; xây dựng mới khó. Quan điểm của tôi về những người phá mà không xây là toàn nói phét.

Chúng ta quay lại chuyện chính.

Năm thứ hai sau khi Hội Phân tâm học chính thức thành lập tháng 8 năm 1909, Freud lên tàu Geogre Washington, nhận lời mời tới Mỹ tham dự lễ kỷ niệm hai mươi năm thành lập Đại học Clark Bang Massachusetts, đồng thời diễn giảng ở đó.

Tháng 9 năm 1909, khi Freud năm mươi ba tuổi đứng trên bục diễn thuyết của Đại học Clark, nhìn các khán giả phía bên dưới nín thở lắng nghe, trong lòng ông có rất nhiều cảm xúc. Ông hắng giọng, định thần, bắt đầu bài diễn thuyết đầu tiên của mình ở Châu Mỹ, chủ để là phân tâm học.

“Thưa các quý ông quý bà, tới lục địa mới này, diễn thuyết trước nhiều khán giả ôm trong lòng hy vọng và thái độ học tập chân thành như này, tôi cảm thấy vừa mới mẻ vừa có phần bất an. Tôi nhận được vinh dự này, chắc chắn vì cái tên Freud liên quan đến chủ để phân tâm học...”

Mở đầu bài diễn thuyết, Freud đã khiêm tốn nhấn mạnh, mình chỉ có tác dụng phụ trợ cho sự ra đời của phân tâm học, người sáng lập thực sự là bác sĩ Breuer, nhiều nhất mình chỉ là một học trò chăm chỉ mà thôi... Nội dung thực chất của bài diễn thuyết bắt đầu từ ca bệnh Anna O, thông qua các chứng bệnh thực tế từng bước giải thích thành phần chủ yếu của phân tâm học: tiềm thức, phương pháp điều trị bằng cách trò chuyện, tự do liên tưởng... Khi đề cập đến vấn đề tính dục, Freud không hề tránh né, chỉ là ông cẩn thận trong cách dùng từ, giảng giải rõ ràng mọi quan điểm của mình. Trong vấn đề tâm lý trẻ em, ban đầu Freud còn do dự vài giây, nhưng cuối

cùng vẫn quyết định xuất phát từ góc độ khoa học, tạm thời bỏ qua những tranh luận vô vị để giải thích tường tận.

Sau khi kết thúc bài diễn thuyết, Freud nhìn khán giả, hơi bất an ông lo lắng sẽ gặp phải thái độ phản đối như giới học thuật Châu Âu. Điều khiến ông ngạc nhiên là tiếng vỗ tay như vũ bão vang lên khắp hội trường một thời gian dài. Ông sững sờ đứng trên sân khấu, nhìn những ánh mắt sùng bái và nhiệt tình bên dưới, lòng ngổn ngang cảm xúc.

Khi một mình vật lộn trong nghịch cảnh, ông không ngờ sẽ có ngày hôm nay.

Nằm ngoài dự liệu của ông, sự nhiệt tình của lục địa mới đối với ông không chỉ giới hạn trong hội trường, thái độ của giới báo chí cũng rất thống nhất: hữu hảo. Gần như mỗi tờ báo đều lần lượt ra chuyên đề về cha đẻ của phân tâm học và học thuyết của ông, không tiếc dùng những lời có cánh để khen ngợi Freud và thành tựu vĩ đại của ông.

Freud tiến hành năm buổi diễn thuyết ở Mỹ, tất cả đều chật kín khán giả. Nội dung bài diễn thuyết được ghi chép lại tỉ mỉ và xuất bản, truyền bá rộng rãi. Ngoài diễn thuyết, ông còn tới thăm các thắng cảnh nổi tiếng ở bờ Đông nước Mỹ. Thu hoạch lớn nhất với ông trong chuyến đi này là kết giao được rất nhiều bạn mới. Cũng chính các bác sĩ và học giả trẻ tuổi trong số đó đã cống hiến rất nhiều công lao để sau này phân tâm học Mỹ trở thành trung tâm của phân tâm học thế giới.

Nói đến giới phân tâm học Mỹ, có một vấn đề luôn khiến tôi băn khoăn. Từ khi viết chữ đầu tiên của chương này, tôi đã suy nghĩ xem có nên viết hay không. Khoảng một tiếng trước, tôi đọc lại tên cuốn sách này, và rồi tôi quyết định vẫn nên viết ra.

Đó chính là vấn đề tư cách phân tích tâm lý.

Năm 1927, Freud từng viết một cuốn sách nhỏ tên là Các Câu Hỏi Về Phân Tích Tâm Lý Nghiệp Dư (The Question of Lay Analysis), đọc cái tên cũng có thể đoán được nội dung. Ông viết để bày tỏ quan điểm của mình về tư cách phân tích tâm lý.

Thập niên 20 Thế kỷ XX, giới phân tâm học Mỹ đã rất chín muồi. Lúc này các nhà phân tâm học Mỹ cho rằng chỉ những người đã kinh qua huấn luyện y học chuyên nghiệp, có nền tảng y học chuyên nghiệp mới có thể điều trị bằng phân tâm học cho người bệnh. Còn giới phân tâm học Châu Âu và bản thân Freud đều phản đối luận điệu này. Cuốn sách này chính là quan điểm của Freud. Các nhà phân tâm học Châu Âu cho rằng trên thực tế phân tích tâm lý liên quan tới rất nhiều lĩnh vực như tôn giáo, triết học, văn hóa, nghệ thuật, lịch sử, phong tục dân gian, thần thoại truyền thuyết, thậm chí có thể còn liên quan tới nhân loại học và bối cảnh xã hội, nếu chỉ lấy tư cách y học làm căn cứ, sẽ hạn chế căn cứ tham khảo và hiệu quả thực tế của phân tâm học. Nhưng phía Mỹ cho rằng một người mà đến kiến thức y học tối thiểu cũng chẳng có, sao có thể điều trị cho người khác bằng phân tâm học? Các nhà phân tâm học Châu Âu và Mỹ tranh luận không dứt về việc này. Các bạn có thể thấy thái độ cá nhân của tôi từ tên cuốn sách này – tôi ủng hộ quan điểm của châu Âu.

Không hẳn vì tôi không phải dân chuyên môn có nền tảng y học, mà bởi khi tra cứu tư liệu tôi phát hiện ra một sự thật khách quan.

Năm 1909 sau chuyến đi của Freud tới Mỹ, người Mỹ tôn sùng phương pháp phân tâm học đến mức điên rồ, gần như dân chúng đều tranh nhau dùng phân tâm học để phân tích tâm lý bản thân hoặc người khác. Đây là một chuyện khá tồi tệ – nó sinh ra rất nhiều kẻ lừa đảo y học, thông qua tôn giáo và cái gọi là phép tiên để thâm nhập vào phân tâm học, từ đó phổ biến phương pháp phân tâm học bị bóp méo và xuyên tạc. Hành vi này khiến giới phân tâm học Châu Mỹ cảm thấy xấu hổ, đồng thời cũng tạo cái cớ cho

những người vốn đã phản đối phân tâm học. Cuối cùng giới phân tâm học Mỹ đã dùng tư cách y học chuyên nghiệp để hạn chế số người sử dụng phương pháp phân tâm học điều trị cho người khác. Cũng có nghĩa là thực ra mục đích ban đầu không phải để lũng đoạn tri thức hay độc tài học thuật.

Đã nói đến đây, tôi nói luôn một thể.

Năm xưa phân tâm học thịnh hành trong dân chúng Mỹ cũng có căn nguyên của nó, chúng ta cùng phân tích nhé.

Ngay từ đầu Mỹ đã là một đất nước của dân nhập cư, đa số người Châu Âu nhập cư tới Mỹ không phải người có tiền hoặc quý tộc, 90% đều là dân thường văn hóa thấp. Hơn nữa trò phân tâm học cao cấp này trông có vẻ không khó lắm – chỉ cần hiểu một số kiến thức nền tảng, thông qua một số phương pháp là có thể phân tích tâm lý ở mức độ nhất định (vô cùng có hạn). Điểm này cực kỳ hấp dẫn những người được giáo dục ở mức bình thường: tôi cũng làm được việc của bác sĩ. Ví dụ như tôi, hồi nhỏ tôi rất muốn làm bác sĩ, mặc áo blouse trắng, cầm ống nghe, cau mày chăm chú nghe cái gì đó (lúc đó không hề biết bác sĩ đang nghe cái gì)... Tóm lại, có cảm giác rất oai. Xuất phát từ tâm lý này, phân tâm học trở nên phổ biến cũng chẳng có gì lạ. Nếu người sử dụng hiểu biết rộng, đồng thời thêm sở trường của mình vào, hoàn toàn có thể tạo ra phương pháp phân tích tâm lý người khác không hiểu (Chẳng hạn, thêm các nguyên tố tôn giáo, truyền bá tà giáo cho những người trình độ văn hóa thấp không hề khó chút nào). Tất nhiên, không thể bỏ qua bản tính thích những thứ mới lạ của người Mỹ, ở đây chúng ta không phân tích quá nhiều.

Đoạn trên thực ra đã nói rõ thái độ của tôi. Tôi tán thành việc các nhà phân tâm học nghiệp dư phân tích tâm lý, nhưng tôi cũng phải nhắc nhở rằng: dùng bản thân làm thực nghiệm trước đã, đồng thời xác nhận đi xác nhận lại nhiều lần. Nếu bạn thông minh tuyệt đỉnh, trí tuệ hơn người, chúc

mừng bạn, bạn sẽ nắm rất nhanh, sau đó tốt nhất nên học thêm một số khóa học chuyên môn và huấn luyện chuyên nghiệp nữa (ví dụ, thôi miên và dẫn dắt tự do liên tưởng), vậy thì bạn có thể trở thành chuyên nghiệp trong lĩnh vực này rồi. Tôi không nói nhiều về quá trình cụ thể nữa, mời tham khảo sự chăm chỉ cần cù và nỗ lực trong thời đi học của Freud... Vấn đề này dừng lại ở đây.

Trước khi khởi hành về Châu Âu, Freud nhận được vinh dự có ý nghĩa trọng đại đối với ông: người mời ông tới Mỹ – Tiến sĩ Granville Hall, hiệu trưởng Đại học Clark đã đại diện Đại học Clark, đích thân trao học vị tiến sĩ danh dự cho Freud.

Vinh dự này không chỉ là vòng nguyệt quế mới đối với Freud, nó còn có ý nghĩa lớn lao hơn. Tôi dùng một câu trong lời cảm ơn của ông để nói rõ điểm này: "Đây là lần đầu tiên nỗ lực chúng tôi bỏ ra được chính thức thừa nhận."

Sau chuyến thăm một tháng tới Mỹ, Freud lên tàu Vua Wilhelm Đệ Nhất trở về Châu Âu. Bản thân ông rất hài lòng với chuyến đi, thậm chí còn đánh giá cao trong các tác phẩm của mình sau này.

Sau khi trở về Châu Âu, giới y học vẫn tiếp tục tranh luận liệu phân tâm học có phải ngụy khoa học không. Còn Freud vẫn giữ im lặng: "Tôi không im lặng họ vẫn sẽ tiếp tục tranh cãi, nếu họ rảnh rỗi vậy, tùy họ, tôi tiếp tục tập trung nghiên cứu, dù sao học thuyết của tôi đã được công nhận rồi."

Bởi vậy thời kỳ này tuy những tiếng nói phản đối không ngừng vang lên, nhưng chẳng ảnh hưởng gì đến Freud, ngược lại, những người ủng hộ và học trò của ông ngày càng đông. Tóm lại, cuộc sống của Freud ngày càng tốt đẹp.

Chia rẽ và bảo vệ

Từ năm 1909 đến năm 1910, rất nhiều tác phẩm của Freud đã được dịch và xuất bản bằng tiếng Anh. Đồng thời các bài diễn thuyết của ông trong thời gian ở Mỹ cũng được biên soạn thành Năm Bài Giảng Về Phân Tâm Học (Five Lectures about Psychoanalysis) và xuất bản, hơn nữa bản thân Freud cũng không ngồi yên, các luận văn nổi tiếng như "Phân tích chứng ám ảnh sợ hãi của một cậu bé năm tuổi" (The Analysis of a Phobia in a Five-Year-Old Boy) và "Khái luận về sự phát tác của bệnh hysteria" (Some General Remarks On Hysterical Attacks) cũng lần lượt được phát biểu (sau này một số luận văn được tập hợp chỉnh lý thành Tuyển Tập Luận Văn Phân Tâm Học (Introductory Lectures on Psycho-Analysis)).

Nhưng phía sau sự thuận buồm xuôi gió này, khi ngày càng có nhiều người gia nhập đội ngũ phân tâm học, vấn đề cũng xuất hiện. Đó là vấn đề nhất định sẽ xuất hiện khi con người tập hợp lại với nhau: tranh giành quyền lực.

Tháng 3 năm 1910, Hội nghị Phân tâm học quốc tế lần thứ hai tổ chức tại Nuremberg, Đức, đây có thể coi là cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển phân tâm học, nhưng quá trình xây dựng cột mốc này lại rất đau đớn, hỗn loạn.

Jung từng nói với Freud, Jung cho rằng lĩnh vực phân tâm học không nên có sự phân biệt giữa cốt lõi và vòng ngoài mà nên dân chủ, vậy mới có thể thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện của bản thân phân tâm học. Freud cũng ủng hộ điều này, đồng thời ủy thác cho người học trò trung thành của mình – nhà tâm lý học Hungary Sándor Ferenczi tiến hành khởi thảo bản thuyết minh bộ khung của tổ chức phân tâm học toàn cầu. Có điều bản thuyết minh bộ khung này còn chưa được công bố đã vấp phải sự phản đối của các thành viên cốt cán của Hiệp hội Phân tâm học. Tôi không thuật lại nội dung phản đối nữa, vì vấn đề cốt lõi chỉ có một: Năm xưa tôi công cao như thế, tại sao không có phần của tôi? Freud kiên nhẫn giải thích với mọi

người: Sở dĩ phân tâm học có được thành tựu và địa vị ngày hôm nay không phải công lao của một nhóm nhỏ chúng ta, không thể thiếu sự hưởng ứng của giới học thuật các nước Châu Âu, đồng thời để khích lệ hiệp hội phân tâm học các nước khác phát triển, cần nhường cho họ các chức vụ trong Hiệp hội Phân tâm học quốc tế, hơn nữa bản thân Vienna chính là nơi phát tích của phân tâm học, là thánh địa tinh thần của học thuyết này, Vienna không cần bất cứ tuyên cáo hay khẳng định hình thức nào – vì không cần thiết.

Nhưng sự vô tư của Freud không xóa bỏ được bất mãn của một số nhân vật chủ chốt. Sau khi Freud tuyên bố trong đại hội sẽ nhường chức Chủ tịch Hiệp hội Phân tâm học quốc tế cho Jung, sự bất mãn lên đến đỉnh điểm. Một số nhân vật cốt cán của Hội Tâm lý học thứ Tư, đứng đầu là Adler lên tiếng phản đối, vấn đề không phải là Freud nhường quyền, mà là tại sao không nhường cho tôi.

Alfred Adler là nhân vật cốt cán của Hiệp hội Phân tâm học, đồng thời có công lao không thể phủ nhận trong việc phát triển và xây dựng học thuyết phân tâm học. Bởi vậy, tôi không muốn bình luận gì về cách làm của ông, cũng không có hứng thú đứng trên điểm cao nào đó để phê phán ông. Tôi chỉ có thể nói: Đó là khuyết điểm của con người.

Tuy Freud đã cố gắng hết sức mình để vãn hồi sự chia rẽ của hiệp hội – ông bày tỏ sẽ nhường ghế Chủ tịch Hiệp hội Phân tâm học Vienna cho Adler, nhưng lúc này ông cũng biết chia rẽ là không thể tránh khỏi.

Nói xong chuyện này, giờ chúng ta tổng kết thành tựu của Hội nghị Phân tâm học quốc tế khóa này.

Đầu tiên, thông qua báo cáo trong hội nghị, có thể xác nhận phân tâm học không đơn thuần chỉ sử dụng trong điều trị y học, mà còn được thử

nghiệm và thành công trong lĩnh vực nghệ thuật và phương pháp giáo dục (hiện nay ứng dụng còn rộng hơn).

Thứ hai, do việc tranh giành quyền lực trong hội nghị lần này, các thành viên cốt cán bất mãn tự mình lập ra các trường phái riêng – đánh dấu cột mốc môn khoa học phân tâm học đã "chín muồi" đến mức do khác biệt về quan điểm học thuật mà phân ra các nhánh khác nhau.

Tôi không đoán được tâm trạng phức tạp của Freud lúc này, chắc là đau lòng nhiều hơn vui mừng.

Sau khi hội nghị quốc tế này kết thúc chưa đến nửa năm, dự cảm của Freud trở thành sự thật: Adler tuyên bố rút lui khỏi hiệp hội, tự thành lập Hiệp hội Phân tâm học tự do và được đề cử làm chủ tịch.

Freud có thể nói gì đây? Ông chỉ biết phàn nàn với bạn bè và các học trò thôi. Đồng thời ông cũng láng máng cảm thấy có thể sự chia rẽ sẽ xảy ra lần nữa.

Sau khi trở về Vienna, trong thư ông viết cho Ferenczi có đoạn:

"... Dù thế nào đi nữa, đó không phải điều quan trọng nhất. Quan trọng nhất là chúng ta đã hoàn thành một công việc quan trọng, thấy có thể nói thế này: Công việc này sẽ sinh ra ảnh hưởng rộng khắp cho tương lai..."

Thiên tài của chúng ta không thẹn với lòng.

Năm 1911, Hội nghị Phân tâm học quốc tế lần thứ ba tổ chức ở Weimar, Đức, được coi là niềm an ủi nho nhỏ với Freud. Đại hội tiến hành thuận lợi trong không khí nhiệt tình trào dâng, các bên đều nhìn lại tình bạn truyền thống bao năm qua của mình, đồng thời tiến hành thảo luận sôi nổi về đề tài mình hứng thú... Tóm lại mọi việc hết sức tốt đẹp.

Lúc này quan hệ giữa Freud và Jung cũng vô cùng mật thiết. Trong mấy năm đó, Jung từng tới Vienna thăm Freud lần nữa, Freud cũng nhận lời

mời tới thăm nhà mới của Jung ở Thụy Sĩ. Các chuyến viếng thăm đều diễn ra thuận lợi trong không khí nhiệt tình vui vẻ, cùng thảo luận về đề tài họ hứng thú...

Tuy hội nghị lần thứ ba rất thành công, hơn nữa trông có vẻ không có sự chia rẽ, nhưng không có nghĩa là không có sự chia rẽ thật. Trên thực tế, sự chia rẽ trong quan điểm học thuật như dòng chảy ngầm, chỉ là vẫn còn đang nung nấu mà thôi.

Trong Hội nghị Phân tâm học quốc tế lần thứ tư (năm 1913 tổ chức ở Munich, Đức; năm 1912 tạm dừng một năm), vì sự bất đồng giữa các phe phái ngày càng lớn, Freud và Jung đều giữ quan điểm riêng về tiềm thức và giải mã giấc mơ cũng như phân tích nhân tố tính dục, cuối cùng, việc các nhà phân tâm học Vienna và Thụy Sĩ bài trừ lẫn nhau đã trở thành dây dẫn lửa, khiến hội nghị lần này gần như trở thành chiến trường học thuật – các phe phái, các khu vực khác nhau đấu đá lẫn nhau... Kết quả, hội nghị lần này có thể nói là ra về trong sự bất đồng. Sau khi hội nghị kết thúc không lâu, Jung tuyên bố từ chức Chủ tịch Hiệp hội Phân tâm học quốc tế, sau đó rút lui khỏi hiệp hội trước Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất (1914), đánh dấu sự chia rẽ triệt để giữa Jung và Freud.

Hai lần chia rẽ do Adler và Jung gây ra đều rất quan trọng trong lịch sử phân tâm học, vì Adler và Jung sau này đều có cống hiến rất lớn cho phân tâm học. Nguyên nhân cốt lõi gây ra chia rẽ này là vì Freud kiên quyết cho rằng tính dục rất quan trọng, còn Adler và Jung cho rằng quan điểm này quá cực đoan, đồng thời tính dục không quan trọng, cốt lõi như Freud nói.

Adler không cho rằng tính dục là động lực nguồn, ông cho rằng cảm giác thấp kém trong ý thức cái tôi và sự bù đắp hình thành từ nỗ lực loại bỏ cảm giác thấp kém trong tiềm thức mới là cốt lõi; còn Jung tương đối cởi mở trong phương diện tiềm thức và giải mã giấc mơ, ông đưa nhiều nhân tố

vào hơn, mở rộng hơn, đồng thời ít nhiều mang màu sắc của chủ nghĩa lãng mạn – bởi vậy rất nhiều phụ nữ cực kỳ sùng bái lý thuyết của Jung – dù sao các lý thuyết tính dục "đáng ghét" của Freud cũng làm người ta rất khó chịu.

Tựu chung lại, với tư cách một môn khoa học, phân tâm học quả thực đã trưởng thành nhờ hai lần chia rẽ nghiêm trọng này – nó có tác dụng to lớn cho sự phát triển toàn diện của phân tâm học sau này.

Nhưng điều này lại rất đau đớn đối với Freud, người phải đối mặt với tình bạn tan vỡ, vì ông không hiểu được.

Là một người Do Thái luôn bị bài xích, bị coi thường, tính cách Freud ít nhiều có phần cố chấp. Fan của ông nói: Đó là kiên trì. Còn anti-fan của ông nói: Đó là tự cao cứng nhắc.

Tôi không đồng ý với cả hai cách nói này.

Nếu nghiên cứu sâu vấn đề này, e rằng tôi phải viết mấy chục nghìn chữ mất. Nên tôi sẽ bày tỏ quan điểm của mình ngắn gọn nhất có thể: Freud là một con người. Đã là con người, có khiếm khuyết là chuyện hết sức bình thường. Chúng ta không nên vì khiếm khuyết nào đó của một người mà xóa sạch mọi cống hiến của ông đối với nhân loại; ngược lại, chúng ta cũng không nên miêu tả ông thành một vị thần hoàn hảo vì những cống hiến này quá lớn. Bởi vậy tôi thấy Freud là một con người sống động, có khuyết điểm và vấn đề của mình, nhưng cũng chính vì vậy ông mới đáng yêu.

Tuy hai lần chia rẽ cách nhau không lâu này có ý nghĩa tích cực cho sự mở rộng của phong trào phân tâm học, nhưng Freud từng rất đau khổ vì chuyện này – ông không hiểu tại sao. Tại sao không thể tiếp nối lý thuyết và tư tưởng của ông mà nhất định phải chia rẽ học thuật?

Nhưng ông lặng lẽ chấp nhận như khi đối mặt với sự bài xích và kỳ thị trước kia.

Điều khiến người ta cảm thấy được an ủi là vẫn còn rất nhiều học trò và những người sùng bái Freud, đứng đầu là Otto Rank và Ferenczi, luôn kiên định ủng hộ Freud – dù là lý thuyết của ông hay những công kích nhằm vào ông. Ferenczi thậm chí còn tổ chức một nhóm bảo vệ học thuyết của Freud và phản kích những lời công kích chửi bới khác vào năm 1912 – tiền thân của nhóm "Môn đồ đeo nhẫn" nổi tiếng. Freud rất cảm động trước hành động đầy tinh thần nghĩa hiệp này. Ông đặt làm và tặng cho mỗi thành viên của nhóm một chiếc nhẫn, trên đó khắc hình Zeus, chúa tể các vị thần (có một cách nói khác là: Thần Junpiter trong thần thoại La Mã – thực ra đó chính là Zeus), bởi vậy nhóm các hiệp sĩ bảo vệ tự hào tự xưng là "môn đồ đeo nhẫn". Cũng chính nhờ sự bảo vệ của nhóm "hiệp sĩ" này đã giúp Freud rất nhiều năm sau đó có thể an toàn tránh khỏi các phê phán học thuật nhắm vào ông, tập trung nghiên cứu học thuật và viết sách trong yên tĩnh.

Cuộc gặp gỡ của các huyền thoại

Do Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất bùng nổ, hội nghị quốc tế của Hiệp hội Phân tâm học đành tạm dừng. Lúc này Freud năm mươi tám tuổi tất nhiên không bị gọi nhập ngũ nữa, trong thời gian xảy ra chiến tranh khách tới thăm và người bệnh cũng giảm mạnh, bởi vậy thời kỳ này, Freud tập trung cho các cuốn sách của mình. Đáng tiếc, rất nhiều cuốn sách chỉ thấy tên trong thư từ ông viết gửi bạn bè, mà không tìm thấy bất cứ bản thảo viết tay nào.

Tuy bản thân Freud không tham gia thế chiến, nhưng hai con trai ông đều ra chiến trường. Sau này, qua thư từ, ông được biết con trai sẽ theo quân đội ra tiền tuyến, cảm giác sợ hãi gần như bao trùm ông mọi lúc. Áp lực tinh thần cộng với thiếu thốn vật chất thời chiến khiến Freud bị phong

thấp nặng một thời gian khá dài – hai tay không ngừng run rẩy. Vấn đề kinh tế do thiếu thốn vật tư và lạm phát gây ra luôn đeo bám Freud, đến năm 1922 mới bớt căng thẳng - trong mấy năm này, may nhờ sự giúp đỡ bằng nhiều hình thức của sinh viên, học trò, người bệnh được chữa khỏi của Freud và các đồng nghiệp phân tâm học người Mỹ. Họ dùng các mối quan hệ của mình gửi các loại vật tư sinh hoạt tới nhà Freud, cũng có người tặng tiền – đô la Mỹ và bảng Anh, vì đồng shilling Áo và đồng mark Đức không khác gì giấy vụn (nhất là sau khi thế chiến kết thúc). Còn có người giới thiệu bệnh nhân từ nước khác, thậm chí từ châu lục khác tới Vienna tìm Freud chữa bệnh (trả đô la Mỹ hoặc bảng Anh).

Tôi cho rằng những sự giúp đỡ này không chỉ về mặt vật chất mà còn trên phương diện tinh thần, một niềm an ủi to lớn với Freud.

Trong giai đoạn gian khổ khó khăn này, Freud đích thân tham gia hiệu đính Dẫn Luận Phân Tâm Học (Introduction to Psychoanalysis) ngày nay vẫn được chọn làm giáo trình cho sinh viên, đồng thời hiệu đính lại Tuyển Tập Luận Văn Phân Tâm Học, trong đó bao gồm cả "Phân tích chứng ám ảnh sợ hãi của một cậu bé năm tuổi" đã nhắc ở phần trước. Cuốn sách đã thành hình năm 1909, đến giờ nội dung vẫn gây rất nhiều tranh cãi – từ nguyên mẫu nhân vật trong ca bệnh đến phân tích bệnh lý và điều trị. Hiển nhiên câu chuyện nói tới trong cuốn sách không phải truyền thuyết dân gian đáng sợ vùng South Wales, nước Anh. Chủ yếu thông qua phân tích bệnh sử chứng ám ảnh sợ hãi của cậu bé năm tuổi Little Hans và các ca bệnh tâm lý ám ảnh cưỡng chế tương tự để giải thích và làm sáng tỏ một phần bệnh tâm lý ở trẻ em. Ca bệnh nhắc tới trong cuốn sách này rất có tính đại diện, đồng thời cũng cho thấy nền tảng văn hóa của Freud (trích dẫn rất nhiều danh tác phương Tây). Hơn nữa đoạn Freud nhắc tới ca bệnh của "Người chuột" (tâm lý rối loạn ám ảnh cưỡng chế) có thể nói là trác tuyệt. Độc giả nào hứng thú với tâm lý trẻ em có thể tìm đọc.

Cùng thời kỳ (đầu năm 1919), tiểu luận thứ ba nằm trong lý thuyết tính dục Điều Cấm Kỵ Về Trinh Tiết (The Taboo of Virginity) của ông được phát biểu và xuất bản. Cũng chính trong giai đoạn này, Nhà xuất bản Phân tâm học quốc tế chính thức thành lập tại Vienna.

Từ sau khi thế chiến thứ nhất kết thúc (năm 1918) đến năm 1925, các tác phẩm của Freud được dịch và xuất bản chính thức ra mười mấy ngôn ngữ, trong đó bao gồm Trung Quốc (hình như Trung Quốc là nước Châu Á thứ hai dịch các tác phẩm của Freud, nước đầu tiên là Nhật Bản, còn Ấn Độ dùng bản tiếng Anh).

Giáng sinh năm 1926, Freud cùng vợ tới Berlin thăm con cháu. Đồng thời còn có một cuộc gặp mặt ông vô cùng mong đợi: gặp mặt Einstein. Thực ra trước đó hai người ngưỡng mộ nhau đã lâu, nhưng chưa từng gặp mặt (tham khảo mức độ phát triển giao thông lúc đó). Cuộc gặp gỡ giữa các vĩ nhân đã diễn ra tại nhà con trai út Ernst của Freud ở Berlin. Einstein đưa vợ tới thăm. Tôi đoán đó là một cuộc gặp gỡ khá thú vị và có ý nghĩa sâu sắc – cuộc gặp gỡ của hai vị bán thần có ảnh hưởng tới sự phát triển của thế giới. Do cuộc gặp gỡ có tính chất riêng tư, tôi phải đau khổ nói với mọi người một tin không may là: Tôi gần như đã tìm mọi cách, tìm tất cả các tài liệu có thể, nhưng đừng nói tới nội dung trò chuyện cụ thể của cuộc gặp gỡ huyền thoại này, ngay cả ảnh cũng chẳng có tấm nào. Viết đến đây tôi cảm thấy rất chán nản.

Nhưng chúng ta vẫn có thể thông qua một số dấu vết để phân tích xem họ đã nói những gì trong cuộc gặp gỡ kéo dài mấy tiếng đồng hồ này.

Freud bày tỏ sau cuộc gặp: Einstein là người vui vẻ và rất lịch sự, ông ấy hiểu biết về tâm lý học nhiều như tôi hiểu về vật lý vậy, đây là cuộc trò chuyện khiến người ta phấn khích.

Qua đoạn này, chúng ta có thể xác định chủ để bắt đầu từ lĩnh vực chuyên môn mỗi người theo đuổi. Chắc có người sẽ nghi ngờ: lĩnh vực của họ không tương thông, có gì mà nói? Tôi không nghĩ vậy. Trong cuốn sách trước của mình tôi từng nói rất nhiều lĩnh vực đạt đến một trình độ nhất định sẽ tương thông. Giống như dù bạn thuận tay trái hay tay phải thì đều có thể chạm vào cơ thể bạn vậy. Hơn nữa từ chỉ số IQ của hai người (có ai nghi ngờ không?) và chủng tộc (đều là người Do Thái), về sau chủ đề nói chuyện của họ gần như chắc chắn sẽ đề cập tới triết học và tôn giáo. Có điều ở điểm này, từ thái độ triết học sau này của Einstein, có thể thấy nhà vật lý học lừng danh giữ thái độ hoài nghi đối với phân tâm học, vì sau này ông từng bày tỏ: "... Nếu Freud từ bỏ một số mê tín tôn giáo để nghiên cứu phân tâm học, có lẽ sẽ tốt hơn..." Còn một sự thật là: Einstein từng từ chối khéo đề nghị phân tích tâm lý cho mình của Freud.

Cho nên từ đó có thể phán đoán nội dung trò chuyện trong mấy tiếng đồng hồ giữa hai người.

Đầu tiên chắc chắn là hàn huyên, sau đó đôi bên lắng nghe đối phương kể về lĩnh vực nghiên cứu của mình, tiếp đó chủ đề nói chuyện đi sâu hơn – lĩnh vực tôn giáo, triết học. Cuối cùng Einstein khéo léo tránh một số vấn đề, nếu không Freud đã chẳng nhấn mạnh đến sự lịch sự của nhà vật lý lừng danh và không khí vui vẻ của buổi trò chuyện.

Sau cuộc gặp gỡ, hai người vẫn giữ liên lạc thư từ cho tới khi Freud qua đời.

Freud chắc chắn rất ngưỡng mộ lĩnh vực và địa vị của Einstein. Trong một bức thư viết cho Einstein, ông viết: Khi ngài phát biểu học thuyết của mình, mọi người thừa nhận họ không hiểu nhưng lại tán thành ngài; còn khi tôi phát biểu học thuyết của mình, người ta không hiểu nhưng cứ phê bình tôi hết lời.

Hiển nhiên phía sau sự hài hước đen tối này là nỗi buồn của Freud. Bệnh tật Tôi biết một chương giới thiệu cuộc đời của Freud đã ngắn gọn và cô đọng hết mức có thể nhưng tôi hy vọng độc giả tha lỗi và hiểu cho tôi – tôi không có lựa chọn nào khác. Cuộc đời Freud thực sự quá đỗi huy hoàng và nhiều sóng gió, dù tôi chỉ chọn viết các sự kiện lớn, e rằng cũng phải mấy chục nghìn chữ, nên tôi đành chọn viết những sự kiện lớn "long trời lở đất".

Phần này tôi muốn nói tới thứ đã đeo bám thiên tài của chúng ta rất nhiều năm: bệnh tật.

Từ năm 1923, Freud phát hiện hàm dưới bên phải khoang miệng mình có dị vật – một vết sưng. Ban đầu ông không quá bận tâm đến nó, tưởng chỉ là vết loét bình thường, nhưng theo thời gian, vết sưng ngày càng lớn, ông mới ý thức được đó không phải chuyện nhỏ.

Phẫu thuật lúc đầu không thành công, vì những cơn đau liên tục sau phẫu thuật khiến Freud gần như không dùng thuốc giảm đau thì chẳng thể ngủ được. Hơn nữa không lâu sau ông phát hiện bên cạnh vết phẫu thuật có một chỗ sưng mới, khiến ông bắt đầu lo lắng cho sức khỏe của mình.

Nếu lần phẫu thuật thứ nhất bị coi là thất bại thì lần phẫu thuật thứ hai chính là thảm bại. Lần đó tuy thuận lợi cắt bỏ khối u, nhưng đến đêm, vết thương vỡ ra gây xuất huyết nặng, có thể miêu tả là máu phun ào ào – đó là lần xuất huyết gần như lấy mạng ông. Quan điểm cá nhân của tôi là nếu thực sự có sức mạnh nào khiến ông già sáu mươi bảy tuổi này kiên trì sống tiếp, chắc chắn đó là niềm tin – vì ông chưa từng cúi đầu, dù là đối diện với bệnh tật. Về điểm này, trước khi ra viện hai ngày sau đó, ông đồng ý dùng bệnh vòm họng của mình làm ca bệnh mẫu cho các học trò của bác sĩ xem xét, cho thấy lòng kiên định sắt đá của ông.

Nhưng bệnh tật không buông tha ông. Tháng 9 cùng năm, Freud phải làm phẫu thuật vòm họng lần thứ ba, đây là cuộc phẫu thuật rất lớn. Đoạn sau độc giả nào giỏi liên tưởng và sợ các miêu tả ngoại khoa hãy bỏ qua.

Sau khi gây mê cục bộ (chú ý là gây mê cục bộ), đầu tiên bác sĩ cắt từ môi trên dọc theo cánh mũi trái của ông tới dưới hốc mắt, sau đó cắt bỏ bộ phận ung thư - phần này bao gồm một phần má, hàm trên dưới, một phần lưỡi. Tiếp đó dùng dao cắt xương cắt một phần xương mềm ở vòm họng, xương mềm hàm dưới và một phần xương gò má đã bị di căn. Cắt xong nhanh chóng đo để làm khuôn nhét vào vòm họng thay thế những bộ phận đã bị cắt. Sau khi hoàn thành, lấy một miếng da trên cánh tay Freud ghép lên mặt. Cuộc phẫu thuật mất gần bốn tiếng. Trong quá trình này, Freud luôn tỉnh táo, dù thuốc tê khiến cảm giác đau đớn giảm đến mức thấp nhất nhưng quá trình phẫu thuật vẫn gây áp lực tâm lý cực lớn cho người bệnh. Vậy mà thiên tài của chúng ta đã chịu đựng được – như cách ông từng chịu đựng khó khăn.

Cuộc phẫu thuật diễn ra rất thành công, nhưng điều đó không có nghĩa bệnh tật chấm dứt.

Vài tháng sau, vòm họng bên phải bắt đầu bị di căn, cuộc phẫu thuật thứ tư đành cắt bỏ hoàn toàn phần mềm ở hàm dưới bên phải của Freud – lại xảy ra xuất huyết nghiêm trọng trong lúc phẫu thuật Freud suýt chết lần nữa.

“Tử thần đứng ngay cạnh tôi, ông ta chần chừ không chịu vung lưỡi hái, lẽ nào ông ta sợ tôi phân tích tâm lý ông ta?"

“Mỗi lần phẫu thuật bác sĩ đều cắt một thứ gì đó trong miệng tôi, khiến tôi rất ngạc nhiên, lẽ nào tôi có thể thu hoạch bệnh ung thư theo mùa trong vòm họng của mình?"

“Tất nhiên là đau rồi! Tôi phải dùng đục tách miệng ra mới nhét được xì gà vào và cắn thật chặt... Khi tôi ăn cơm, tôi e các anh sẽ không muốn nhìn thấy đâu, thức ăn bắn ra từ mũi, vừa không tao nhã mà cũng chẳng tôn nghiêm chút nào...”

Từ năm 1923 đến khi Freud qua đời, cuộc sống thường nhật của ông ngoài nghiên cứu và tiếp tục xuất bản sách, luận văn còn có thêm một nội dung bắt buộc: phẫu thuật vòm họng. Có tổng cộng sáu mươi cuộc phẫu thuật lớn nhỏ được tiến hành. Tôi không dám tưởng tượng nó đau đớn nhường nào, nhưng tôi có thể hiểu được nó gian nan thế nào.

Trong thời gian này, ông viết Văn Minh Và Những Bất Mãn Từ Nó (Civilization and Its Discontents), Moses Và Độc Thần Giáo (Moses and Monotheism), Cái Tôi Và Cái Nó (The Ego and the Id), Ức Chế, Triệu Chứng Và Lo Lắng (Inhibitions, Symptoms and Anxiety), Tương Lai Của Một Ảo Tưởng (The Future of an Illusion), Cái Tôi Và Cơ Chế Phòng Vệ (The Ego & the Mechanisms of Defense) (viết cùng con gái Anna), đồng thời tiến hành hiệu đính lại Vật Tổ Và Cấm Kỵ (Totem and Taboo), ngoài ra còn rất nhiều luận văn khác.

Tuy đau đớn bệnh tật luôn đeo bám Freud nhưng không thể quật ngã ông. Người đàn ông đến nay vẫn gây nhiều tranh cãi này chưa từng bị thay đổi hay khuất phục, ông luôn là một thiên tài cần cù như thời học sinh.

Vẻ vang

Từ tháng 4 năm 1926, gần như tất cả các tiệm hoa ở Vienna đều bận rộn một việc: nhận đơn đặt hàng gửi hoa tới số nhà 19 đường Berggasse Thành Vienna – đó là nơi ở và phòng khám của Freud. Đến ngày 6 tháng 5, trên tất cả các tờ báo Châu Âu đều đăng tải cùng một nội dung: Đại thọ bảy mươi tuổi của Sigmund Freud. Hoa tươi từ khắp các tiệm hoa trong thành phố tràn tới nhà Freud như nước triều, còn điện tín chúc mừng, thư chúc

mừng, thiệp chúc mừng tràn ngập số 19 đường Berggasse. Cục trưởng Cục Bưu chính Vienna đích thân hạ lệnh cử người và xe riêng vận chuyển "bưu kiện sinh nhật Freud". Học sinh, bạn bè, người bệnh, người ngưỡng mộ, người sùng bái Freud cũng ùn ùn kéo đến, tất nhiên không thể thiếu được phóng viên.

Có điều nhân vật chính của buổi lễ quy mô nhỏ này lại không tỏ ra kích động hay thấy cần cảm kích ai. Ngược lại, ông đề nghị mọi người đừng quá nhiệt tình, đồng thời bày tỏ: Hãy tha lỗi cho một ông già lạnh nhạt với sinh nhật của mình, vì sinh nhật không phải niềm vui với một ông già, họ chỉ càng già hơn mà thôi.

Trái ngược với sự nhiệt tình này là trường đại học của Freud – thái độ của Đại học Vienna là im lặng, đồng thời học viện y học Vienna và Viện Khoa học Vienna cũng giữ thái độ im lặng này. Có lẽ có độc giả vẫn chưa hiểu, cho rằng đó là do thiên kiến học thuật. Ở đây tôi phải nhắc các độc giả không phải nguyên nhân đó, mà có nguyên nhân khác.

Nếu các bạn còn nhớ đoạn được nhắc tới trong "Những chuyện xưa" ở chương này "... thời kỳ giữa và cuối Thế kỷ XIX, trào lưu phản Do Thái do Sa hoàng Nga khởi xướng lại quét qua hơn một nửa Châu Âu, đồng thời liên tục duy trì đến khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai bùng nổ..." Chắc các bạn đã hiểu có chuyện gì rồi. Đúng vậy, chính là trào lưu bài Do Thái ở Châu Âu lúc đó.

Có điều kỳ thị học thuật hay kỳ thị chủng tộc cũng vậy, đều không thể ngăn cản Freud tiếp tục nhận được nhiều vinh dự lớn.

Năm 1930, Freud được trao giải thưởng văn học Goethe – đó là giải thưởng cao nhất của giới văn học, gần như ngang hàng với giải Nobel. Điều khiến người ta tiếc nuối là vì nguyên nhân sức khỏe, giải thưởng này do con

gái Anna của ông nhận thay. Bản thân Freud lúc đó đang trải qua một cuộc phẫu thuật cấy da - ghép phần da lở loét ở hàm dưới.

Năm 1931, vào sinh nhật bảy mươi lăm tuổi của Freud, Freiburg - nơi ông ra đời chính thức đổi tên thành Příbor. Sau khi đổi tên không lâu, hội đồng thị chính quyết định: Tòa nhà nơi Freud ra đời được đặt một tấm biển đồng thuyết minh bắt mắt để khích lệ mọi người và coi ông là niềm tự hào của thành phố. Chuyện này do hội đồng thị chính địa phương quyết định nên Freud không tiện phản đối, ông vẫn giữ im lặng như mọi khi, chỉ tỏ vẻ ngạc nhiên với những người thân quen và nói: "Rất vinh dự khi nghe được tin này lúc còn sống, nhưng mong mọi người không nhìn tấm biển đó và nghĩ tôi đã chầu trời từ lâu."

Tháng 2 năm 1933, độc giả hiểu biết lịch sử cận đại Châu Âu chắc chắn biết nó có nghĩa là gì – Alfred Hitler trở thành Thủ tướng Đức. Mấy năm sau, Freud bị buộc phải rời khỏi Tổ quốc Áo vì nguyên nhân này.

Năm 1935, Hội Y học Hoàng gia Áo chính thức đón nhận Freud là hội viên danh dự.

Vì Freud nhiều lần thỉnh cầu, nên ngày 6 tháng 5 năm 1936, báo chí không rầm rộ đưa tin về sinh nhật ông nữa.

Là lễ mừng sinh nhật tám mươi tuổi của ông nhưng các tiệm hoa ở Vienna vẫn không được rảnh rỗi. Điện chúc mừng, thư chúc mừng, thiệp chúc mừng lại phủ kín số 19 đường Berggasse. Trong số các bức thư chúc mừng có hai bức cực kỳ quan trọng.

Một trong số đó là thư chúc mừng của Einstein. Trong thư ngoài hàn huyên và chúc mừng, Einstein cũng lần đầu bày tỏ cảm ngộ của mình về học thuyết của Freud, đồng thời còn viết thêm ghi chép ngắn về một sự kiện mà qua đó Einstein công nhận "lý thuyết ức chế" của Freud. Cuối cùng ông

nói: “... Khi một giấc mơ đẹp đẽ và vĩ đại được chứng thực, nó khiến người ta rất vui sướng.”

So ra thì bức thư còn lại còn quan trọng hơn.

Vậy thứ gì còn quan trọng hơn thư chúc mừng của một vĩ nhân đây? Câu trả lời là: Lời chúc mừng của một nhóm vĩ nhân.

Cuối một bức thư khác có chữ ký của hai trăm nhà nghệ thuật, nhà văn, nhà tâm lý học, nhà khoa học đương đại, trong đó có mấy người từng đoạt giải Nobel. Nếu có người chưa hiểu được sức nặng của bản danh sách này, vậy tôi sẽ kể ra vài cái tên, để độc giả ý thức được đó là vinh dự quý giá nhường nào: Picasso, Romain Rolland, Dali...

Tất nhiên Freud cũng rất vui mừng: “Vinh dự quá..."

Hai năm sau khi nhận được niềm vinh dự mà bất cứ ai cũng phải ganh tị này, Phát xít Đức tiến quân vào Áo (năm 1938) và chiếm lĩnh Vienna. Họ xộc vào nhà Freud tiến hành cái gọi là “khám xét” – hành động này khiến ảo tưởng cuối cùng của thiên tài của chúng ta với phát xít tan vỡ.

Hai tháng sau, thông qua nỗ lực của nhiều bên, cuối cùng Freud được phép rời khỏi Vienna, qua Pháp và chuyển tới Anh (phải nhắc một chút, danh sách những người nỗ lực làm việc này bao gồm Tổng thống Mỹ Roosevelt, Hoàng phi Hy Lạp, thành viên hoàng gia Đức, một số đại sứ Mỹ ở Châu Âu lúc đó, những người nổi tiếng trong xã hội châu Âu, thậm chí còn có Mussolini – “chiến hữu thân thiết” của Hitler). Cơ thể chịu bao giày vò đau đớn bệnh tật của ông e rằng cũng chỉ có thể chịu được “chuyến đi” cuối cùng này thôi.

Khi Freud đang trên đường tới Anh, cả nước Anh sục sôi vì chuyện này.

Báo chí đăng tải những bài báo dài giới thiệu về cuộc đời Freud, giải thích về học thuyết của ông cũng như ảnh ông. Vô số hiệp hội và tổ chức tuyên bố sẽ mời Freud trở thành hội viên danh dự trọn đời hoặc khách mời, giáo sư. Các nhà xã luận và phê bình cũng đạt được thống nhất, một việc hết sức hiếm có, họ không tiếc lời khen ngợi thành tựu học thuật của Freud. Tạp chí y học lâu đời của Anh The Lancet nổi tiếng nghiêm cẩn (đến nay vẫn là tạp chí uy tín trong giới xuất bản y học toàn cầu) thậm chí còn hạ mình, nhiệt tình viết một bài khen ngợi và so sánh Freud với Darwin... Các tạp chí học thuật khác gần như trở thành chuyên san phân tâm học, thậm chí xuất hiện hiện tượng thêm trang, thêm bản in để đăng tải hoặc trích dẫn lý thuyết của Freud.

Giây phút Freud đặt chân tới ga tàu London, cảnh tượng trước mắt khiến ông sững sờ: Nghi lễ hoàng gia... tôi không miêu tả cụ thể ở đây, lược đi năm nghìn chữ mời độc giả tự tưởng tượng, việc tôi muốn nói còn quan trọng hơn nhiều.

Nếu coi việc Freud được đón tiếp theo nghi lễ hoàng gia ở ga tàu London là một sự tượng trưng, vậy thì vinh dự tiếp theo không còn là tượng trưng nữa, mà là lễ đăng quang thực sự.

Mới chỉ vừa thu xếp ổn thỏa ở London một tuần, còn chưa kịp nghỉ ngơi sau chuyến đi mệt mỏi, Freud đã đón mấy vị khách đặc biệt – thư ký của Hiệp hội Hoàng gia London (tên khác: Hội Khoa học Hoàng gia Anh).

Chúng ta nói rõ hơn về Hiệp hội Hoàng gia London.

Hiệp hội Hoàng gia London thành lập giữa Thế kỷ XVI, tên đầy đủ là Hiệp hội Hoàng gia London về Xúc tiến Kiến thức Tự nhiên. Người bảo hộ của hiệp hội luôn cố định: Nữ hoàng Anh (hoặc Vua Anh). Ngoài một số thành viên hoàng thất ra, Newton, Darwin đều là thành viên hiệp hội. Cái gì, niên đại quá xa ư? Thôi được, Hawking cũng là một trong các thành

viên. Cuốn sổ ký tên mà thư ký Hiệp hội Hoàng gia London mang tới thực ra còn một cái tên khác: Thánh thư.

Các vị thư ký của hiệp hội không hàn huyên quá nhiều, chỉ bày tỏ ngắn gọn lòng kính trọng đối với Freud rồi long trọng lấy ra cuốn thánh thư dày cộp đó mời ông ký tên, đồng thời nói rõ với ông: Sau khi ký tên, ông đã trở thành thành viên của Hiệp hội Hoàng gia London.

Freud hiểu điều đó có ý nghĩa gì, ông cố nén xúc động, ông trịnh trọng ký tên mình lên thánh thư: Sigmund Freud.

Từ giây phút ký tên mình, ông đồng thời cũng lập kỷ lục – trước Freud, chỉ có Vua Anh và người thừa kế ngai vàng được chỉ định mới nhìn thấy cuốn sổ ký tên nặng nề (không phải miêu tả) này bên ngoài Hiệp hội Hoàng gia London, năm xưa Newton, Darwin đều tới trụ sở hiệp hội ký tên. Freud là người đầu tiên không phải thành viên hoàng thất nhận được vinh dự này.

Mọi thứ đến không quá muộn, dù sao cuối cùng thiên tài của chúng ta cũng nhận được sự an ủi khi còn sống. Còn tại sao Freud không được giải Nobel, mời độc giả tham khảo mối quan hệ giữa Thụy Điển và Phát xít Đức lúc đó, rồi liên hệ với chủng tộc của Freud, đồng thời tra cứu xem sau khi phát xít lên nắm quyền, có người Do Thái nào đoạt giải Nobel hay không là sẽ có câu trả lời chính xác.

Đầu năm 1939, bệnh ung thư vòm họng của Freud lại chuyển biến xấu, lúc này người đàn ông đã trải qua quá nhiều sương gió không thể chịu được bất cứ cuộc phẫu thuật nào nữa, đành lặng lẽ chờ đợi cái chết. Cũng chính lúc này, Freud mới ngừng nghiên cứu và viết lách, thời gian rảnh ông đứng ngắm vườn hoa bên cửa sổ hoặc dõi mắt ra xa trầm tư suy nghĩ.

Nửa năm sau – ngày 22 tháng 9 năm 1939, Freud bị bệnh tật giày vò cả đêm đã chìm vào giấc ngủ trong yên bình sau một liều morphine.

Một ngày sau, đứa trẻ bị bố mắng vì đái dầm, cậu học trò được miễn thi nhưng vẫn cần cù chăm chỉ, chàng thanh niên mới ở đại học nhưng đã bộc lộ tài hoa của mình, vị bác sĩ cần cù tìm tòi nghiên cứu không biết mệt mỏi, kẻ điên kiên trì niềm tin của mình và chịu đựng sự ra đi của bạn thân, vị học giả gian nan xây dựng học thuyết của mình rồi lại đau khổ vì nó bị chia tách, người chồng người bố lừng danh thiên hạ nhưng cuộc sống nghèo khổ, người dù chịu đựng nỗi đau bệnh tật vẫn kiên trì tìm tòi không ngừng nghỉ, ông cụ nhận được vinh dự trước nay chưa từng có, đã đi hết cuộc đời gập ghềnh nhưng cũng đầy vinh quang của mình.

Ông chưa từng bỏ cuộc, cũng chưa từng cúi đầu, ông lặng lẽ đối mặt với đả kích, bội phản và ngợi khen, ông kiên trì lý tưởng của mình cho đến cuối cùng.

Học thuyết và tư tưởng của ông đến nay vẫn được dịch ra các thứ tiếng, đến nay vẫn được dùng làm tài liệu trong các trường đại học, đến nay vẫn được vô số người nghiên cứu và sử dụng, đến nay vẫn đang chữa trị các vấn đề tâm thần khiến người ta đau đầu, và đến nay cũng vẫn bị tranh cãi. Mỗi ngày.

Sáng ngày 26 tháng 9 năm 1939, theo di nguyện của thiên tài vĩ đại, di thể của ông được hỏa táng tại Golders Green Crematorium.

Trong số mấy nghìn người tới tham dự lễ tang có người bệnh được ông chữa khỏi, có học trò của ông, người sùng bái ông, cũng có người phản đối ông.

Freud để lại cho chúng ta một kho di sản khổng lồ rồi ra đi. Chúng ta – những người còn sống vẫn không ngừng tranh cãi về nó mỗi ngày.

Nếu bảo tôi chỉ dùng một từ để miêu tả cuộc đời Freud, tôi sẽ chọn từ: vô hối (không hối hận).

Nếu bảo tôi chọn một từ để miêu tả cống hiến của Freud cho con người và tất cả những thứ ông xây dựng cho chúng ta, tôi nghĩ chỉ có hai chữ có thể diễn tả được: bất hủ.

Xin được dùng chương này để tưởng nhớ Sigmund Freud vĩ đại (1856-1939).

02

Cuộc chiến đơn độc

Từ chương này, chúng ta bắt đầu theo đuổi bước chân của Freud tiến vào thế giới những giấc mơ. Trước đó còn phải làm rõ một vấn đề: Tại sao chúng ta phải giải mã giấc mơ? Muốn nói rõ vấn đề này đầu tiên phải nói tới một vấn đề khác: Mơ là gì?

Thực ra từ khi con người có chữ viết và ghi chép rõ ràng, thông qua những ghi chép đó chúng ta được biết con người rất tò mò và mê mẩn các giấc mơ (trên thực tế thời viễn cổ dù chưa có chữ viết cũng đã có ghi chép, ví dụ tranh trên đá). Giấc mơ lại phong phú đa dạng, đồng thời vô số lần cho chúng ta thấy đặc tính kỳ lạ của nó, bởi vậy từ cổ chí kim đã có vô số suy đoán khác nhau về giấc mơ.

Thôi được, chúng ta bắt đầu từ đây nhé.

Trong quá khứ người ta nhìn nhận thế nào

Tôi không định nói từ quan điểm về giấc mơ của con người thời tiền sử, vì nó quá xa. Hơn nữa thời đó cũng không có căn cứ khảo chứng, chúng ta bỏ qua phần đó, chỉ nói từ thời cổ đại.

Quan điểm chủ lưu của phương Đông và phương Tây cổ đại về vấn đề "Mơ là gì" khá thống nhất: Mơ là một sự dự báo tương lai.

Phương Đông, Đông Á và Đông Nam Á nhìn nhận Trung Quốc như một trung tâm văn hóa, tính dự báo tương lai của giấc mơ về cơ bản có thể bắt đầu từ ngày hôm sau đêm nằm mơ cho đến n năm sau "giấc mơ dự báo". Có nghĩa là tính dự báo của giấc mơ có thể là ngày hôm sau ra ngoài nhặt được tiền kéo dài cho đến biến cố của rất nhiều năm sau.

Còn về sự trùng hợp ở đó không nói cũng được, hơn nữa tôi thực sự không muốn nói chuyện bằng thống kê học. Còn một cách giải mã giấc mơ nữa là tách giấc mơ ra thành từng mảnh rồi lần lượt giải thích. Ví dụ trong mơ xuất hiện trẻ nhỏ hoặc một người thấp bé – vậy dự báo tương lai sẽ gặp

phải tiểu nhân; nếu trong mơ tránh được người thấp bé đó, dự báo tương lai sẽ tránh được tiểu nhân; nếu trong mơ bạn bóp chết kẻ đó, chứng tỏ tương lai sẽ thắng được tiểu nhân, tương tự vậy. Còn các phần khác của giấc mơ có vẻ không quan trọng lắm. Tất nhiên nếu bạn nhấn mạnh các sự kiện hoặc cảnh tượng khác trong mơ, thầy giải mộng nhất định sẽ có cách nói khác để giải mã nó, nhưng tất cả đều là dự báo. Về quan điểm dự báo này, tôi cho rằng có một bộ phận trong đó đáng được nhắc đến, đó là: ám thị.

Lấy ví dụ nhé. Ví dụ giấc mơ tiểu nhân vừa rồi, nếu bạn tin lời thầy giải mộng, chắc chắn bạn sẽ khớp gã xui xẻo trong mơ với hình tượng một người nào đó trong cuộc sống thực... Tôi tin độc giả cũng nhận ra vấn đề ở đây. Với kiểu ám thị này chúng ta có thể giải thích bằng một thành ngữ rất hay "một mất mười ngờ, đó là kết quả của ám thị và tự ám thị. Kể ra thì Chu Công Giải Mộng là một cuốn sách ám thị rất hay, tôi không đưa ra ví dụ ở đây nữa, đến giờ cuốn sách này vẫn bán rất chạy.

Hai cách giải mã giấc mơ ở trên, tôi gần như có thể khẳng định các độc giả đều từng có trải nghiệm tương tự – rất có thể là nhiều lần. Câu "Ngày nghĩ sao đêm mơ vậy" thời xưa hay nói có thể coi là cách giải thích lý tính duy nhất.

Còn Tây Á, thực ra cũng không khác Đông Á quá nhiều, có rất nhiều phát âm liên tưởng và một câu hai nghĩa. Chẳng hạn nhà khảo cổ học Hugo Winckler đã từng nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này. Rất nhiều ví dụ về giấc mơ trong các loại tài liệu của Tây Á khiến tôi hết sức đắn đo có nên viết ra hay không, vì chúng ta phải thành thạo ngôn ngữ và chữ viết Tây Á mới có thể hiểu được ý nghĩa bên trong, nếu không đa số độc giả sẽ không hiểu mà tôi cũng chẳng giải thích triệt để được. Sau khi cân nhắc tôi quyết định giải thích bằng ví dụ của phương Đông.

Ví dụ như Trung Quốc, người Trung Quốc cổ đại cho rằng mơ thấy quan tài liên quan đến thăng quan... một mặt điều này cho thấy liên tưởng về mặt phát âm, mặt khác cũng bộc lộ một loại tâm thế xã hội – làm quan là chuyện rất đáng tin cậy. Trên thực tế trong quá trình giải mã giấc mơ ở Tây Á, liên tưởng từ ngữ xuất hiện trong mơ khá tương đồng với trường hợp "quan tài" – "thăng quan" tôi vừa nhắc đến. Hơn nữa Fereczi, thành viên chủ chốt trong nhóm Môn đồ đeo nhẫn tôi nhắc tới ở chương một, cũng rất quan tâm đến vấn đề này, đồng thời còn phát biểu luận văn liên quan. Bây giờ chúng ta có thể nói cách giải thích giấc mơ thời đó là ngu muội hoặc mê tín, nhưng biết làm sao được, lúc đó khoa học tự nhiên không phát triển.

Ở điểm này phương Tây cũng không khá hơn là bao, đều giống nhau cả.

Có thể thấy rất nhiều ví dụ trong các tác phẩm nghệ thuật và thần thoại truyền thuyết Hy Lạp cổ, tôi tin đa số độc giả đều không còn xa lạ – từ chuyện lớn như chiến tranh, sống chết của các vị thần, đến chuyện nhỏ như Zeus trốn xuống trần ghẹo gái, về cơ bản đều ám thị thông qua giấc mơ. Xem ra thần vận mệnh rất tử tế, nhắc nhở trước rồi làm sau, bạn mà không nghe thì đáng đời. Có điều, tương tự như phương Đông, phương Tây cũng xuất hiện một số giải thích lý tính về giấc mơ. Ví dụ, Aristotle[1] cho rằng mơ là sản vật do dư thừa tinh lực. "Tinh lực ông nói tới là sự nuối tiếc hoặc oán hận hoặc bận lòng sinh ra từ trạng thái chưa kết thúc/ chưa hoàn tất một sự việc xảy ra ban ngày, vì những cảm xúc này mà đương sự sẽ tiếp tục việc đó trong mơ. Thú vị là điểm này khá gần với điều chúng ta sẽ nói phía sau. Ngoài ra, Aristotle còn quan sát thấy mơ sẽ phóng đại một số tri giác của cơ thể, phản ánh trong mơ. Chẳng hạn, khi ngủ chỗ nào đó trên cánh tay hơi nóng, trong mơ sẽ phóng đại thành cả cơ thể người nằm mơ ngâm trong nước nóng hoặc đang ở cạnh đống lửa. Nếu bạn là bác sĩ, chắc chắn bạn sẽ đồng tình với điểm này, đúng là trong mơ có thể phản ánh một số ổ bệnh

trên cơ thể hoặc cảm giác khó chịu mà bệnh tật gây ra, tất nhiên chỉ một phần thôi, đồng thời còn phải nhấn mạnh: nó chỉ đại diện cho một loại giấc mơ mà thôi.

Tóm lại phương Đông và phương Tây đều rất hứng thú với tính dự báo của giấc mơ, đồng thời quy nạp ra hai phương pháp giải mã giấc mơ: loại thứ nhất là phương pháp giải mã giấc mơ chỉnh thể tượng trưng. Phương pháp này là nhìn nhận giấc mơ một cách hoàn chỉnh, coi một vài sự kiện vụn vặt trong mơ là cảnh tượng đặc trưng của một sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Ví dụ cách Joseph giải thích giấc mơ của Pharaoh trong Kinh Thánh, Pharaoh mơ thấy: "Đầu tiên xuất hiện bảy con bò to khỏe, sau đó bảy con bò gầy yếu xuất hiện, chúng ăn mất bảy con bò to khỏe." Joseph liền giải thích giấc mơ này cho Pharaoh: "Thực ra nó đang ám thị Ai Cập sẽ có bảy năm đói kém và dự báo rằng bảy năm đói kém này sẽ tiêu sạch của cải tích lũy sau bảy năm no ấm." (Trích chương một Giải Mã Giấc Mơ) Có thể nói đây là ví dụ tương đối điển hình về vận dụng phương pháp giải mã giấc mơ chỉnh thể tượng trưng.

Loại còn lại là phương pháp giải mã giấc mơ nguyên tố. Phương pháp giải mã giấc mơ này tách các nguyên tố trong mơ ra rồi giải thích từng nguyên tố một – nghĩa là mỗi nguyên tố đều chỉ riêng một điều gì đó, mơ thấy tiểu nhân nhắc tới ở trên chính là một nguyên tố trong phương pháp giải mã giấc mơ này. Ví dụ có người mơ thấy một cỗ quan tài đặt trong một căn phòng, một đứa trẻ đứng ở cửa phòng chặn người mơ không cho anh ta vào. Nếu giải thích bằng phương pháp giải mã giấc mơ nguyên tố, đầu tiên tiến hành bóc tách sau đó gộp lại thì hàm nghĩa của giấc mơ là: Có thể bạn sẽ thăng quan, nhưng xuất hiện tiểu nhân cản đường bạn.

Hai phương pháp người xưa để lại này rõ ràng không khiến Freud cảm thấy hài lòng, ông từng tỏ rõ sự nghi ngờ của mình trong chương đầu Giải Mã Giấc Mơ:

“Hiển nhiên hai phương pháp giải mã giấc mơ thường dùng được giới thiệu trên đây rất không đáng tin cậy. Nhìn từ góc độ khoa học, phương pháp giải mã giấc mơ tượng trưng hạn chế trong ứng dụng, hoàn toàn không thể ứng dụng rộng rãi cho mọi giấc mơ. Còn mấu chốt của phương pháp giải mã giấc mơ nguyên tố là từ điển giải mã nguyên tố có đáng tin cậy hay không. Chính vì vậy, người ta rất dễ đứng về phía triết gia và bác sĩ khoa thần kinh bình thường, cho rằng giải thích giấc mơ là ảo tưởng vô vị.”

Nhưng giấc mơ thực sự vô nghĩa sao? Hay mơ chỉ là phản ứng cơ thể đơn thuần như một số người kiên quyết?

Thử nghĩ xem, chúng ta có thể đồng ý rằng người khác nói bóng nói gió, chúng ta có thể đồng ý phía sau hình ảnh trong phim có nội hàm, chúng ta có thể đồng ý tiểu thuyết, hội họa có ý nghĩa sâu sắc, chúng ta có thể đồng ý cử chỉ hành vi có ý nghĩa sâu xa, tại sao đến giấc mơ thì một số người lại đột nhiên hẹp hòi như vậy? Người nằm mơ chẳng phải chính là con người nói bóng nói gió thường ngày sao? Chẳng phải là con người thích nói vòng nói vo nói xa nói gần sao? Chẳng phải là con người sáng tạo ra nội hàm điện ảnh sao? Chẳng phải là con người cấy hàm ý sâu sắc vào tiểu thuyết, hội họa sao? Lẽ nào không phải? Vậy tại sao đến đây, trong giấc mơ của con người, một số người lại không chịu thừa nhận giấc mơ ẩn giấu ý nghĩa nào đó? Tại sao lúc này lại quy mơ thành phản ứng cơ thể?

Nhưng nếu mơ là dự báo thật, vậy tại sao không biểu đạt trực tiếp mà lại trở thành những ẩn dụ mang tính chất câu đố? Lẽ nào “thiên cơ không thể tiết lộ" đúng như các bán tiên nói? Nếu có người kiên quyết ủng hộ ý nghĩa của “từ điển giải mã giấc mơ dự báo tương lai”, vậy hãy cho tôi biết căn cứ là gì? Những phán đoán so sánh đó từ đâu mà có? Đừng nói vì trong mơ trẻ con nhỏ hơn người lớn nên chính là tiểu nhân...

Có điều, dù không hài lòng hoặc nghi ngờ phương pháp giải mã giấc mơ của tiền nhân, chúng ta vẫn phải cảm ơn họ đã coi trọng giấc mơ, cảm ơn họ đã thử giải mã theo rất nhiều cách khác nhau. Chính nhờ họ nhận thức rất rõ sự bí ẩn của giấc mơ, đồng thời hết sức coi trọng ý nghĩa của giấc mơ, ngày nay chúng ta mới có thể ngồi đây nói về đề tài này. Có thể những việc họ làm đến bây giờ vẫn không thể cho chúng ta một câu trả lời, nhưng chắc chắn họ là những người khai hoang mở ra thế giới tâm linh của con người, không có họ vượt bao chông gai gian khổ, đến giờ chúng ta vẫn chẳng biết gì về giấc mơ.

Quay lại để tài chính. Câu nói bí ẩn “thiên cơ không thể tiết lộ” ở trên thực ra đúng một nửa, vì thứ không thể tiết lộ chẳng phải “thiên cơ, mà là “nhân cơ".

Mơ không đơn thuần là dư thừa tinh lực và phản ứng cơ thể. Giấc mơ của chúng ta hết sức tối nghĩa, nó ẩn giấu quá nhiều thứ, quả thực nó cũng ám thị quá nhiều thứ, có nghĩa: mơ là cánh cửa dẫn đến một thế giới thần kỳ. Nếu bạn tò mò, chúng ta cùng cất bước đầu tiên nhé. Có thể tôi không phải hướng dẫn viên hoàn hảo, nhưng tôi sẽ nghiêm túc dẫn bạn đi hết các điểm tham quan cần xem đầy trách nhiệm, tuyệt đối không kéo bạn đi trung tâm thương mại giữa đường, cũng không chửi bạn nếu bạn chẳng mua đồ. Hãy tin tôi, đây sẽ là một chuyến đi vô cùng thú vị.

Chúng ta bắt đầu từ một giấc mơ

Từ phần trên chúng ta đã xác định mơ không phải chỉ dụ của thần thánh hoặc phản ứng cơ thể đơn thuần, vậy chỉ còn một hướng đi đáng tin cậy – nó là sản vật tinh thần.

Thực ra về điểm này, câu “Ngày nghĩ sao đêm mơ vậy” có thể coi là rất đáng tin cậy, có điều nó quá hàm súc, nhất là cụm từ “ngày nghĩ sao”. Bởi

vậy muốn nói rõ nó là gì, phải đối diện với một câu hỏi: Cuối cùng điều gì thúc đẩy giấc mơ sản sinh?

Trong chương một sơ lược tiểu sử Freud, tôi nghĩ một số độc giả thông minh đã đọc được quan điểm của Freud: Mơ là cánh cửa giúp chúng ta nhìn thấy tiềm thức, là con đường để chúng ta có thể hiểu và phân tích sâu thẳm nội tâm một con người. Muốn giải thích điểm này, tôi chỉ có thể nói rõ bằng một giấc mơ của mình, nếu không có viết thêm mười nghìn chữ nữa e cũng chẳng thể nói rõ được. Giống như miêu tả một cô gái xinh đẹp, một đoạn văn trác tuyệt không thể khiến bạn động lòng bằng mấy đoạn video mờ mờ.

Trước khi miêu tả và phân tích giấc mơ này, cho phép tôi nói thêm vài lời.

Giấc mơ này tiết lộ chuyện riêng tư của tôi, cũng tiết lộ một số suy nghĩ của tôi mà người khác không biết, nhưng khi viết ra giấc mơ này, tôi chẳng hề đắn đo có nên giấu giếm điều gì không. Vì một khi đã giấu giếm, hiệu quả phân tích giấc mơ sẽ giảm đi rất nhiều. Phải có chút tinh thần cống hiến. Vì tôi biết chắc chắn mình không phải người đầu tiên bất chấp bí mật riêng tư, tiến hành tự phân tích mổ xẻ bản thân và cho người khác xem, tương tự tôi cũng tin rằng mình không phải người cuối cùng làm như vậy, cho nên tôi không có gì phải giấu giếm cả.

Giấc mơ tập xe đạp Đây là một giấc mơ của tôi vào đầu tháng 7 năm 2010. Phải nói rõ là hôm nằm mơ đã xảy ra vài chuyện, chính những chuyện này đã dựng nên giấc mơ đêm đó, đồng thời bổ sung một số nội dung thực chất.

1. Tôi nhận được cuộc điện thoại của mẹ, nhắc tới chủ đề khiến tôi cảm thấy hết sức đau đầu: “Con nên cưới vợ đi.”

2. Một người bạn nói chuyện với tôi về bộ phim Cuộc Đua Điên Cuồng.

3. Một người bạn khác nhắc tới Hàn Hàn với tôi, đồng thời nói tới tạp văn đăng tải trên blog của anh ấy.

Tuy hôm đó có rất nhiều chuyện vụn vặt xảy ra, nhưng ba chuyện trên đã dẫn dắt giấc mơ đêm đó của tôi.

Trong mơ tôi là tay đua xe đạp thuộc một đội nào đó. Đồng đội của tôi là Hàn Hàn. Tôi biết có người sẽ phản đối: Người ta là tay đua ô tô mà! Đúng vậy, nhưng cho phép tôi giữ quyền thiết lập địa vị, chức vụ, vai trò cho người khác trong mơ.

Sở dĩ tôi và Hàn Hàn là đồng đội vì chúng tôi chơi môn xe đạp kỹ thuật. Kỹ thuật như thế nào? Trong một đường đua vòng tròn khép kín không lớn lắm, tôi và Hàn Hàn phải đạp xe song song nhau, phải giữ được sự thống nhất về động tác, đồng thời còn phải có tốc độ. Nhưng khi luyện tập tôi cứ mắc lỗi liên tục, nếu không phải đạp xe nghiêng ngả thì cũng là tốc độ quá chậm, tóm lại hết sức lộn xộn, thậm chí còn va vào Hàn Hàn. Sau nhiều lần phối hợp thất bại, cả đội xe (nhân viên sửa chữa và nhân viên kỹ thuật) đều rất chán nản, còn tôi và Hàn Hàn không hiểu có chuyện gì xảy ra. Cuối cùng Hàn Hàn đề nghị hai chúng tôi lần lượt đạp xe trong đường đua trong một thời gian nhất định, xem vấn đề nằm ở đâu. Mọi người đều đồng ý, chúng tôi bắt đầu thực hiện.

Trong thời gian quy định (trong mơ không nhắc tới thời gian cụ thể), Hàn Hàn đạp tám mươi lăm vòng. Khi đến lượt tôi, tôi chỉ đạp hai mươi vòng (so với sự mơ hồ của khái niệm thời gian, hai con số này vô cùng rõ ràng trong mơ).

Chúng tôi lần lượt đạp xong, Hàn Hàn bất lực phàn nàn với các nhân viên khác trong đội: “Thấy chưa? Cứ thế này thì không thể phối hợp được.” Nhân viên đội xe đều đồng ý, còn tôi thì chán nản, cảm thấy áp lực rất lớn.

Do cảm thấy mất mặt, tôi bắt đầu giả vờ ngồi trước xe đạp của mình tìm nguyên nhân. Cũng chính lúc này tôi để ý thấy xe đạp của tôi rất cà tàng, không chỉ nhiều linh kiện lỏng lẻo, mà lốp xe còn không có hơi, nó nằm xẹp lép trong vành xe. Thế nghĩa là lốp xe hoàn toàn vô dụng. Đừng hỏi tại sao trước đó tôi chẳng phát hiện ra, vì tôi cũng không biết.

Thế là, tôi gọi nhân viên đội xe tới giúp sửa chiếc xe đạp gần như sắp rời thành từng mảnh (tôi không dùng sai từ, khi chúng tôi sửa xe, chiếc xe đó có vẻ sắp rời ra thật). Tôi vừa sửa vừa kêu ca: "Nhìn đi, thế này làm sao tôi đạp được? Xe hỏng vậy cơ mà." Tôi để ý, sau khi bơm hơi, lốp xe không phồng đều lên như lốp xe bình thường, mà rất không đều nhau, chỗ lồi chỗ lõm thành một đường cong kỳ lạ – đường cong đó rất quen. Hình ảnh này để lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc với tôi.

Cuối cùng, xe tôi cũng sửa xong. Tôi đạp thử, vô cùng nhẹ nhàng. Thế là tôi gọi Hàn Hàn tới tiếp tục tập luyện. Sau đó việc tập luyện diễn ra rất thuận lợi, chúng tôi đạp xe song song nhau, phối hợp cực kỳ ăn ý, tất cả chúng tôi đều rất vui mừng.

Mơ đến đây thì tôi tỉnh dậy, hơn nữa còn tỉnh dậy trong trạng thái vô cùng thỏa mãn và vui vẻ. Lúc bò dậy loạng choạng đi vào nhà vệ sinh tôi vẫn còn mỉm cười như một kẻ say rượu, uống say nhưng mãn nguyện.

Giấc mơ như thế đấy, chúng ta cùng phân tích xem giấc mơ này có chỗ nào khiến tôi sung sướng, tỉnh dậy vẫn còn cười nhé (thật một trăm phần trăm, tôi ấn tượng rất sâu sắc về điều này).

Đầu tiên, đáng chú ý là thời điểm nằm mơ, một tháng trước khi mơ giấc mơ này, tức là tháng 6 năm 2010, cuốn sách trước của tôi bán khá chạy, còn nhận được sự khẳng định của mọi người, khiến tôi ít nhiều có chút lâng lâng. Căn cứ vào việc này, cộng thêm mấy nguyên tố xảy ra thực tế hôm đó, tôi biết rất rõ ý đồ của giấc mơ:

Tôi và Hàn Hàn cùng luyện tập thực ra là một ẩn dụ, ám chỉ tôi và Hàn Hàn cùng có sức ảnh hưởng nhất định (trong mơ). Khi nói với tôi về blog của Hàn Hàn, bạn tôi có nói: "Hàn Hàn cập nhật blog lúc nửa đêm, sau một tiếng đã có hơn ba mươi nghìn lượt xem!" Nghe đến đây tôi rất hứng thú, vì trong lòng tôi cũng mong muốn có sức ảnh hưởng này... Thôi được, tôi không vòng vo nữa, tôi đã mặt dày hy vọng mình cũng có sức ảnh hưởng và được công chúng chú ý như vậy – Tất nhiên điểm này ở trong tiềm thức của tôi, hoặc bị tôi cố ý chôn sâu.

Trong mơ do cái xe cà tàng mà lúc đầu tôi không thể phối hợp ăn ý với Hàn Hàn, thực ra chính là một sự thoái thác – tôi không có sức ảnh hưởng như Hàn Hàn vì nguyên nhân khách quan, chứ không phải vấn đề của tôi: linh kiện hỏng, ốc long, xịt lốp xe.... Tóm lại không phải lỗi của tôi, mà vì xe đạp quá cà tàng. Khi nhân viên sửa chữa cùng sửa xe với tôi, chiếc xe không những không ngoan ngoãn nghe lời mà còn cà tàng hơn – gần như long ra thành từng mảnh! Đồng thời trong quá trình sửa xe tôi bày tỏ cái cớ của mình qua lời phàn nàn: "Cái xe cũ nát thế này làm sao tôi phát huy thực lực được?"

Sau khi sửa xe xong, tôi có thể phối hợp ăn ý với Hàn Hàn trên đường đua. Chú ý hình thức phối hợp trong mơ – đạp xe song song. Nghĩa là: Năng lực của tôi không kém Hàn Hàn, nếu loại trừ nguyên nhân khách quan, tôi cũng có thể có sức ảnh hưởng lớn như Hàn Hàn.

Nhưng nếu bạn còn nhớ nguyên tố đầu tiên tôi nói trước khi viết giấc mơ này: cuộc điện thoại của mẹ tôi, bạn sẽ phát hiện giấc mơ này chưa được phân tích xong – không đơn giản như vậy.

Tôi có ấn tượng cực kỳ sâu sắc với hình dáng kỳ lạ của lốp xe khi nó phồng lên trong mơ. Thậm chí mấy ngày sau tôi vẫn còn nhớ rõ hình dáng chỗ lồi chỗ lõm đó, vậy nó đại diện cho điều gì? Tại sao tôi lại ấn tượng sâu

sắc với nó như vậy? Câu hỏi này quấy nhiễu tôi mấy ngày liền, khi tôi thử vẽ nó ra, tôi phát hiện đường cong kỳ lạ khi phồng lên của lốp xe chính là đường cong cơ thể người phụ nữ.

Tôi đoán những người có chút hiểu biết về Freud và lý thuyết của Freud sẽ bắt đầu nghĩ về tính dục.

Tôi chỉ có thể hổ thẹn mà nói rằng: không phải.

Không thể phủ nhận rất nhiều người nhắc đến Freud là sẽ nghĩ ngay tới tính dục, tôi không tiện trực tiếp phản bác nhận thức ở mức độ này, chỉ có thể cười cho qua. Tôi hy vọng người có quan điểm này hãy đọc Ba Tiểu Luận Về Lý Thuyết Tính Dục trước rồi nói tiếp, vì nó sẽ sửa chữa rất nhiều khái niệm và ấn tượng sai lầm của bạn.

Không nói quá xa nữa, chúng ta tiếp tục.

Trong giấc mơ này, tôi dùng hình dáng kỳ lạ khi phồng lên của lốp xe để đại diện cho phụ nữ là vì có nhân tố khác quấy nhiễu. Là nhân tố gì thì khi tôi nhận ra hình dáng kỳ lạ đó là đường cong cơ thể phụ nữ tôi mới hiểu.

Đầu tiên, tôi có thể chắc chắn đó là đường cong cơ thể phụ nữ; thứ hai, nó chỉ phiếm chỉ phụ nữ, chứ không riêng một người phụ nữ nào.

Nguyên nhân phiếm chỉ rất sâu. Từ khi tôi sống một mình, phụ nữ đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc đời tôi. Mỗi thời khắc then chốt và ngã rẽ quan trọng trong cuộc đời tôi, người giúp đỡ tôi đều là phụ nữ. Tuy tôi cũng không hiểu tại sao, nhưng có thể khẳng định thiện cảm của tôi đối với phụ nữ ngoài nguyên nhân giới tính, rất tự nhiên là còn các yếu tố khác – có thể là kỳ vọng, có thể là cảm kích, có thể là thư giãn... Tóm lại tôi rất có thiện cảm với phụ nữ, dù trong công việc, trong cuộc sống hay xã giao.

Ngoài điểm này ra, mấy ngày trước khi mơ, tôi từng nói với một người bạn (nữ giới), tôi nên tìm một người vợ kiêm thư ký, như vậy cô ấy có thể giúp tôi sắp xếp rất nhiều việc. Nếu tôi sống cùng một người phụ nữ hoàn toàn không có chung sở thích với mình, chắc chắn đó sẽ vô cùng đau khổ.

Nói xong liên tưởng (chủ yếu vì mẹ tôi gọi điện thoại, nếu không tôi đã chẳng nghĩ nhiều như thế), còn phải mời độc giả lưu ý một thường thức nhỏ: Sau khi đạp xe, thứ duy nhất tiếp xúc với mặt đường là lốp xe. Đổi lại chính là: tôi chuyên tâm làm việc mình thích, những vụn vặt trong cuộc sống và giúp đỡ trong công việc lốp xe tiếp xúc với mặt đường, tôi sẽ giao cho bà xã kiêm thư ký xử lý; còn nữa, khi nói chuyện này, tôi nghĩ tới một người bạn khác. Người bạn đó tôi quen nhiều năm trước, anh ấy là người rất có tố chất. Đáng tiếc anh ấy lại cưới một người phụ nữ vô cùng thực dụng, có thể nói là quản lý anh ấy rất chặt. Cách đây không lâu tôi gặp lại người bạn đó, trong ánh mắt anh ấy không còn tố chất đó nữa, tôi chẳng rõ việc làm ăn của anh ấy có tốt không, nhưng anh ấy cứ mở miệng ra là "kiếm được bao nhiêu tiền" – tôi biết cuộc sống của anh ấy hơi khó khăn. Bao nhiêu năm qua, anh ấy bị người vợ thực dụng của mình dẫn dắt, chỉ biết lợi ích trước mắt và cũng chỉ có được chút lợi ích trước mắt mà thôi.

Những liên tưởng kể trên đều do cuộc điện thoại giục lấy vợ của mẹ tôi dẫn dắt. Đến đây mới coi là cơ bản phân tích xong giấc mơ này.

Chắc hẳn độc giả cũng nhận ra giấc mơ này chia làm hai tầng, tầng một mọi người đều dễ dàng nhìn thấy, còn tầng hai e rằng ngoài tôi ra không ai có thể phân tích được, vì không ai hiểu trải nghiệm của tôi hơn chính bản thân tôi. Cái khung chỉnh thể của giấc mơ này bắt nguồn từ sự ham hư vinh của tôi, bên trong chôn sâu một kỳ vọng của tôi, cơ bản là vậy. Nhưng vẫn phải nhấn mạnh mấy điểm sau:

Thứ nhất, Hàn Hàn chỉ là mục tiêu mang tính tượng trưng trong giấc mơ này, chứ không phải tôi hy vọng trở thành người như Hàn Hàn, hoặc có ảnh hưởng tương đương anh ấy. Nếu hôm đó có người nói về Lỗ Tấn hoặc Lý Bạch với tôi, e rằng đêm đó người đạp xe cùng tôi đã là Chu tiên sinh (Lỗ Tấn tên thật là Chu Chương Thọ) hoặc Thanh Liên cư sĩ rồi (Tất nhiên, cũng có thể đổi hình thức khác, không dùng xe đạp, mà dùng nguyên tố khác để xây nên giấc mơ).

Thứ hai, hàm ý ẩn giấu trong tầng thứ hai của giấc mơ này không phải tôi rất kỳ vọng vào hôn nhân, mà là mẹ tôi mới gọi điện khiến tôi đào sâu suy ngẫm về phương diện này. Nếu buộc phải kết hôn, tôi phải tìm một người phụ nữ như mình kỳ vọng chứ không chọn đại một ai đó, dù đối phương rất đẹp cũng vô dụng – đó không phải tất cả những gì tôi trông đợi.

Thứ ba, hai con số xuất hiện rõ ràng trong mơ: 85 và 20, tôi nghĩ chắc chắn cũng có hàm nghĩa đặc biệt, vì tôi nhớ rất rõ. Nhưng đến giờ tôi vẫn chưa biết hai con số này có thể liên hệ với chuyện gì, mong rằng sau khi viết xong cuốn sách này tôi sẽ phát hiện ra (rất tiếc bây giờ là năm 2019, tôi vẫn chưa hiểu được hàm ý của hai con số đó).

Sau khi phân tích giấc mơ này của mình, tôi cho rằng độc giả ngốc mấy cũng hiểu: mơ để thỏa mãn nguyện vọng. Rõ ràng đây là bộ phận cốt lõi trong lý thuyết giải mã giấc mơ của Freud. Còn nhớ năm xưa khi Freud vừa tổng hợp các lý thuyết và quan điểm của tiền nhân, đồng thời đưa ra luận điệu này một cách rõ ràng, ông lập tức đẩy mình và quan điểm lên đầu sóng ngọn gió của giới học thuật, đến nay vẫn gây nhiều tranh cãi. Tôi cho rằng chúng ta phải coi trọng ý kiến phản đối.

Ví dụ, Freud từng miêu tả trong đầu chương bốn cuốn Giải Mã Giấc Mơ như sau:

“Có hai người phụ nữ – bà Wade và bà Hallam, họ từng thống kê giấc mơ của mình, dùng phần trăm để chứng tỏ nội dung thất vọng chán nản trong mơ chiếm đa số. Họ phát hiện 58% giấc mơ không như ý, chỉ có 28,6% nội dung vui vẻ. Ngoài những tình cảm đau khổ trong mơ, còn những giấc mơ lo âu khiến người ta không thể chịu được mà giật mình bừng tỉnh. Loại giấc mơ này cũng là ác mộng khiến trẻ nhỏ giật mình tỉnh dậy gào khóc, có điều cũng chỉ ở trẻ nhỏ mới dễ tìm thấy loại giấc mơ thỏa mãn nguyện vọng rõ ràng. Cho nên chắc hẳn tất cả các giấc mơ đều để thỏa mãn nguyện vọng.”

Có điều, câu “mơ để thỏa mãn nguyện vọng”, tôi cảm thấy còn phải nhấn mạnh: Câu nói này chỉ khái quát hình thức, chứ không hoàn toàn đại diện cho phần cốt lõi.

Giả sử một người chưa từng nhìn thấy tàu hỏa hỏi bạn tàu hỏa trông như thế nào, mà bạn lại trả lời: “Đó là một chuỗi nhà bằng thép chạy trên đường ray.” Tôi nghĩ về cơ bản không ai cho rằng bạn nói sai (tất nhiên người chưa từng thấy tàu hỏa có hiểu hay không thì tính sau). Nhưng ý nghĩa tồn tại của tàu hỏa chỉ là chạy trên đường ray ư? Chắc chắn không phải, mục đích cốt lõi của tàu hỏa là vận chuyển. Với câu “mơ để thỏa mãn một nguyện vọng”, chỉ chăm chăm bắt chẹt ý nghĩa mặt chữ hiển nhiên không đủ khách quan.

Thực ra, thỏa mãn nguyện vọng là một vấn đề vô cùng phức tạp, hơn nữa đó chỉ là hình thức biểu hiện của một số giấc mơ, còn trên thực tế rất nhiều giấc mơ tràn ngập lo lắng hoặc đau khổ. Nhưng chúng ta phải nhận rõ một điểm: mơ không phải sự biểu hiện đơn giản và đơn thuần, mơ sẽ tập hợp rất nhiều thứ thú vị lại với nhau, diễn dịch bằng hình thức biểu hiện riêng của mơ. Về vấn đề này, chúng ta có thể nhìn ra từ giấc mơ tập xe đạp lúc nãy, hai tầng ý nghĩa trong mơ lần lượt đại diện cho hai kỳ vọng khác nhau của tôi.

Chỉ cần là người có chút hiểu biết về tôi đều sẽ dễ dàng phân tích ra được hàm nghĩa của tầng ngoài giấc mơ xe đạp. Còn hàm nghĩa ở tầng sâu hơn – tầng cưới một người phụ nữ như thế nào, e rằng chỉ bản thân tôi mới phân tích được. Bởi vậy, chỉ có bản thân chúng ta mới hoàn toàn phân tích được giấc mơ của mình, người khác rất khó phân tích triệt để. Đây chính là quan điểm của cuốn sách này: Giải mã giấc mơ dành cho mọi người – giải mã giấc mơ của chính mình. Tất nhiên, tôi không nghiến răng nghiến lợi nhấn mạnh chỉ có bản thân mới làm được, nếu bạn có thể nói cho người giải mã giấc mơ rất nhiều cảm nhận, mảnh ghép cuộc sống có tính chất riêng tư của mình, thấu triệt và hoàn chỉnh (đó là nguyên tố tạo ra giấc mơ), đồng thời người giải mã giấc mơ có kiến thức chuyên môn về tâm lý lâm sàng và kinh nghiệm giải mã giấc mơ phong phú, có lẽ anh ta sẽ giải mã được một giấc mơ nào đó của bạn. Chỉ là tôi không nghĩ đa số mọi người làm được việc này – bộc lộ nhiều bí mật riêng tư của mình cho người khác giải mã giấc mơ.

Ngoài ra, tôi phải nói rõ: Đến bản thân Freud cũng không nhấn mạnh chỉ có mình giải mã được giấc mơ của mình, thực tế hoàn toàn ngược lại. Ở một mức độ nào đó, phân tâm học có độ khó khá cao, rất nhiều người khó vào được tiềm thức của mình, phải có sự giúp đỡ của chuyên gia mới phát hiện được một số vấn đề. Mục đích thực tế khi làm vậy cũng không phải để phân tích xem người mơ nghĩ như thế nào, mà là phân tích được người mơ mơ thấy những điều này xuất phát từ động cơ gì, mượn nó để giải quyết vấn đề tâm lý của người mơ. Còn sau khi đọc xong cuốn sách này có thể giải mã giấc mơ của mình hay không, tôi không dám nói "Yên tâm đi, không vấn đề gì!" Vì vẫn còn vấn đề nông sâu khi giải mã.

Thực ra tôi cho rằng, quan trọng nhất là sau khi giải mã phải nói với người khác thật ư? Phải kể ra rất nhiều thông tin riêng tư của mình thật ư? Tôi tin rất ít người giống tôi, còn viết vào sách đem khoe khoang khắp nơi

thế này... Nhưng đây cũng chính là nguyên nhân "bản thân mới có thể giải mã triệt để giấc mơ của mình". Đó là vì chúng ta đều sống trong một quy tắc xã hội nào đó, chúng ta đều giấu không nói, giống như sự giả tạo khách sáo trong xã giao vậy.

Nói đến đây còn phải giải thích thêm: Rõ ràng phương pháp tự giải mã giấc mơ của bản thân áp dụng phương pháp tự do liên tưởng. Mà đó cũng là một trọng điểm rất nhiều người phản đối lý luận "bản thân mới có thể hoàn toàn giải mã giấc mơ của mình". Tôi hiểu, chắc chắn sẽ có người nghi ngờ: "Liệu có người từng có liên quan để liên hệ với nhau không? Liệu có xuất hiện tình trạng cố tình gán ghép các sự việc không liên quan vào cảnh tượng trong mơ không?" Tôi cho rằng hoàn toàn không đáng phải lo lắng vấn đề này, nó cũng chẳng cấu thành lý do phản đối đủ sức nặng.

Chúng ta lấy ví dụ nhé.

Chắc đa số độc giả đều đã từng xem bộ phim Chúa Tể Của Những Chiếc Nhẫn. Lúc xem phim, bạn không nghĩ đó là phim tài liệu đúng không? Tuy các nhân vật cũng nói tiếng người, cũng ăn ngủ nghỉ đi lại, nhưng xem xong bộ phim, chắc chắn bạn sẽ không nói: "Đây là một bộ phim tài liệu thần kỳ!"

Bạn có thể phân biệt rõ ràng đó là phim phép thuật giả tưởng. Tôi tin cũng hiếm có độc giả nào xem xong bộ phim đó tự dưng lại bày tỏ: "Sao tôi không hiểu bộ phim này diễn cái gì nhỉ? Sao cái nhẫn bé xíu lại khiến nhiều sinh vật đánh nhau chết đi sống lại như vậy?" Ngoài điện ảnh ra, các tác phẩm nghệ thuật dưới những hình thức khác đều vậy, phải không? Tôi nói không sai chứ? Bạn có thể hiểu bộ phim nói gì, đồng thời bạn không lẫn lộn bộ phim với hiện thực – điên cuồng đi tìm một chiếc nhẫn để thử. Lý do chính là vì bạn có đủ khả năng phân biệt cái gì là cuộc sống thực bên cạnh bạn, cái gì là câu chuyện, dù có những câu chuyện khiến bạn rơi lệ, khiến

bạn xúc động, khiến bạn suy ngẫm hoặc khiến bạn kỳ vọng và tưởng tượng, nhưng chắc chắn bạn sẽ không lẫn lộn các tình tiết với cuộc sống. Thực ra tự giải mã giấc mơ của chính mình cũng vậy. Khi một người phân tích giấc mơ của bản thân, sẽ không gượng ép đưa những thứ chẳng liên quan tới cảnh tượng trong mơ vào, cũng không cần cảnh tượng hoàn toàn trùng khớp mới nghĩ ra nó đại diện cho một phần hiện thực nào đó. Bởi vậy, nỗi lo cố tình gán ghép khi phân tích giấc mơ của mình, tôi cho rằng khả năng xảy ra rất nhỏ, nhất là khi người ta chỉ tự phân tích mà không định kể với người khác.

Còn về những giấc mơ tôi kể và phân tích trong cuốn sách này, tôi chắc chắn có thể tiến hành phân tích triệt để mà không hề giấu giếm điều gì. Bởi vậy tôi dành rất nhiều tâm huyết để chọn lựa giấc mơ. Có những giấc mơ e rằng tôi sẽ không nói cho bất cứ ai biết, dù có người đồng cảm tôi cũng chẳng nói ra, vì nó liên quan đến quá nhiều bí mật riêng tư của tôi. Về điểm này mong độc giả tha lỗi, tha lỗi cho tôi có quyền giữ một phần bí mật riêng tư của mình.

Về vấn đề hai người phụ nữ thống kê các giấc mơ lo âu và đau khổ trong nguyên tác Giải Mã Giấc Mơ tôi nhắc tới ở phần trên, ở các chương sau trong cuốn sách này sẽ có nhiều ví dụ giải thích và phân tích kỹ hơn. Nếu bạn có hứng thú và đủ sự tò mò, bạn hãy đọc tiếp nhé.

Bản chất

Qua nội dung phần trước, đầu tiên chúng ta tạm xác định động lực nguồn sản sinh ra giấc mơ: thỏa mãn một nguyện vọng hoặc bày tỏ một kỳ vọng hàm súc nào đó (bây giờ nói hình như hơi sớm, nhưng phía sau sẽ có đủ luận chứng, có nhiều ví dụ giấc mơ hơn, giải thích chi tiết hơn). Đồng thời, thông qua giấc mơ tập xe đạp cực kỳ mặt dày của tôi, độc giả có thể nhận ra mơ là kết quả của rất nhiều chất liệu khác nhau đan dệt lại mà thành

– có những thứ rất phức tạp, có những thứ hết sức đơn giản. Bây giờ, chúng ta đi sâu hơn tìm hiểu tại sao lại như vậy, tại sao mơ lại có đặc tính này.

Thực ra câu hỏi trên cũng là vấn đề mà đến nay quan điểm "mơ để thỏa mãn nguyện vọng" vẫn bị tranh cãi.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Trước khi bắt đầu chính thức giải thích, tôi phải nhấn mạnh mấy điểm sau.

Thứ nhất, tôi không viết cuốn sách này để khiến độc giả tin: "A, hóa ra mơ để thỏa mãn nguyện vọng!" Tôi chỉ trình bày một quan điểm giải mã giấc mơ trong cuốn Giải Mã Giấc Mơ. Nếu bạn thích cách giải thích giấc mơ của Jung hơn và tin chắc vào cách giải thích đó, cứ tiếp tục giữ thái độ của mình, đồng thời coi cuốn sách này như một đối tượng phê phán.

Thứ hai, tôi đã nhắc tới ở phần trước, "mơ để thỏa mãn nguyện vọng" chỉ là một cách hình dung vấn đề cốt lõi, chứ không phải miêu tả toàn bộ bản chất của giấc mơ. Cho nên nếu có người cứ nhắm vào câu này, tôi xin phép bày tỏ sự cảm thông sâu sắc cho khả năng đọc hiểu của anh ta, ngoài ra chẳng có bất cứ giải thích nào khác.

Thứ ba, đây không phải sách biện chứng học thuật hoặc dẫn luận khoa học, cũng không phải luận văn học thuật, tài liệu giảng dạy tâm lý học. Nên tôi có quyền bày tỏ quan điểm của mình, giống như bất cứ độc giả nào cũng có quyền phản đối vậy. Thái độ của tôi với việc này là: dù tôi không đồng ý với quan điểm của bạn, nhưng tôi kiên quyết bảo vệ quyền được bày tỏ quan điểm của bạn.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Ok, bây giờ chúng ta vào chủ đề chính.

Rất nhiều người chắc chắn đã từng có trải nghiệm ăn mặn khát nước và mơ thấy mình uống nước cho đỡ khát, phải không? Hoặc mắc tiểu, sau đó

chạy vào nhà vệ sinh giải quyết nỗi buồn trong sung sướng; hoặc đồng hồ báo thức kêu, người thì chưa dậy nhưng lại mơ thấy mình đánh răng rửa mặt phấn chấn ra khỏi nhà (cũng có một loại khác: mơ thấy mình có đủ lý do để không phải dậy, ví dụ bị ốm, hôm đó là ngày nghỉ, thậm chí tiếng đồng hồ báo thức kêu chỉ là ảo giác...). Không cần nói nhiều, bản thân loại giấc mơ này chính là để thỏa mãn nguyện vọng. Thú vị là, có lúc trong mơ biểu hiện của nguyện vọng lại ngược lại – trong mơ không tìm thấy nhà vệ sinh, mơ thấy khát khô cả cổ mà chẳng có nước... Mục đích của loại giấc mơ này thực ra là thúc giục chúng ta tỉnh lại, chứ không đái dầm hoặc phải chịu đói khát nữa... Dễ dàng nhận thấy chúng đều thuộc loại giấc mơ thỏa mãn nguyện vọng xác thịt. Nếu không có nguyện vọng xác thịt thúc đẩy, tại sao giấc mơ của chúng ta lại có đặc tính thỏa mãn nguyện vọng? Tôi cho rằng câu hỏi này sẽ phải đối mặt với một chủ đề rất nghiêm túc: Tất cả chúng ta đều ích kỷ, tham lam.

Đây là quan điểm gây rất nhiều tranh cãi, từ cổ chí kim.

Chủ đề ích kỷ quá xa xôi, tôi không muốn lằng nhằng ở đây giải thích một thôi một hồi chẳng xong, chúng ta nói đơn giản nhé: Ích kỷ là một bản năng sinh tồn.

Chúng ta đi trên đường, cảm thấy khát, chắc chắn sẽ mua chai nước, cảm thấy đói, chắc chắn sẽ vào quán ăn hoặc về nhà, mệt mỏi buồn ngủ thì tìm chỗ nghỉ ngơi, nóng phải tìm cách hạ nhiệt... Đó đều là bản năng, mọi người đều có thể chấp nhận. Giờ để tôi đổi một ví dụ sắc bén hơn: Nếu hai lữ khách đói khát lạc đường trong sa mạc hoang vu, họ chỉ còn chút nước cuối cùng, lúc này sẽ xuất hiện tình cảnh gì? Lịch sự nhường nhau? Tôi nghi ngờ điều đó, nhất là khi môi khô nứt nẻ, sức cùng lực kiệt, hơi nóng bốc lên từ sa mạc, làn gió nóng bỏng trong không khí, bạn sẽ nhường ngụm nước trong lành đó ư? Kiểu cực đoan này lấy một ví dụ là đủ. Không cần nói nhiều về các ví dụ bình thường hơn trong cuộc sống, đơn giản nhất là

vấn đề thái độ với thức ăn của trẻ nhỏ, tôi tin đây là một ví dụ rất nhiều người căm ghét, cũng sẽ có người nói đó là bản năng sinh tồn. Đúng vậy, là bản năng sinh tồn, vậy bản năng sinh tồn thì không ích kỷ? Tôi nghĩ người ngoan cố mấy cũng phải thừa nhận giành được hoặc chiếm được nhiều tài nguyên sinh tồn hơn chính là ích kỷ, tham lam, đó đều là bản năng sinh tồn của chúng ta.

Sau khi thỏa mãn nhu cầu sinh tồn cơ bản nhất, con người mới bắt đầu tìm kiếm niềm vui.

Ích kỷ chúng ta nói tới ở đây thực ra là một loại bản năng. Chúng ta đều hy vọng mình có thể muốn gì được nấy. Nhưng cuộc sống hiện thực không cho phép chúng ta thỏa mãn mọi nguyện vọng của mình, xuất phát từ loại bản năng mong muốn thứ tốt đẹp hơn, chúng ta hiện thực hóa lý tưởng vĩ đại này trong mơ, tạo ra đặc tính thỏa mãn nguyện vọng của giấc mơ. (Nếu vẫn có độc giả không hiểu, tôi nhắc nhở một chút: Trong giấc mơ của bạn, ai là người thống trị? Ai tạo ra giấc mơ của bạn? Lẽ nào không phải bạn?)

Mơ rất phức tạp, rất đa dạng, không phải mọi giấc mơ đều có thể khiến chúng ta mỉm cười hoặc vui vẻ tỉnh giấc, những giấc mơ đau khổ và lo âu không hẳn cho thấy chúng ta thích bị ngược đãi hoặc “chúng ta tự ngược đãi mình rất đã đời trong mơ”. Hoàn toàn ngược lại, đó là một trong các phương thức biểu đạt lạ lùng và đặc biệt của giấc mơ, dùng phương thức đó chúng ta cũng thỏa mãn được nguyện vọng (về vấn đề này, ở phần sau tôi sẽ lấy giấc mơ làm ví dụ để giải thích rõ hơn); ngoài ra còn những giấc mơ lạ lùng, khiến người ta không hiểu nó có ý nghĩa gì... Thực ra đó chỉ là dấu hiệu giả mà thôi, mơ là cao thủ trốn tìm thực thụ, giống như một số tiếng nói phản đối quyết liệt lý thuyết giải mã giấc mơ của Freud đã nói: Nếu học thuyết giải mã giấc mơ của Freud thành lập, lẽ nào giấc mơ của chúng ta

đều giống một tên khốn kiếp, biểu đạt những suy nghĩ bẩn thỉu hèn hạ, thậm chí gian ác một cách vòng vo, lắt léo?

Nếu chúng ta không bận tâm tới cách dùng từ hà khắc này, có thể thừa nhận: đúng vậy. Nhưng hãy nhớ những thứ "bẩn thỉu" giấc mơ biểu đạt chưa chắc bản chất đã "bẩn thỉu" như bề ngoài của nó. Ngược lại, những giấc mơ trông có vẻ trong sáng chưa chắc đã là những suy nghĩ trong sáng (tham khảo giấc mơ tập xe đạp ở phần trước). Rất nhiều thứ bị bóp méo, ngụy trang sau đó thể hiện ra. Bởi vậy chúng ta chỉ nhìn cảnh tượng trong mơ mà không phân tích thì sẽ chẳng có được gì cả. Sở dĩ giải thích giấc mơ bị bài xích có lẽ vì chúng ta loáng thoáng cảm thấy trong mơ ẩn giấu điều gì đó, nên mới không muốn bị người khác biết được chăng? Nhất là những giấc mơ bẩn thỉu và thấp kém.

Câu nói trên rất có thể sẽ khiến một số độc giả phản đối quyết liệt (nhất là nữ giới), nhưng hãy chú ý: Thứ mà những giấc mơ ẩn giấu nguyện vọng "bẩn thỉu" vòng vo lắt léo trốn tránh chính là sự tự kiểm duyệt của bản thân người mơ – cũng có nghĩa là chúng ta luôn diễn vai thiên thần hoặc ác quỷ, chúng ta không ngừng đấu tranh với chính mình, dù trong mơ.

03

Cái nó,

Cái tôi,

Cái siêu tôi

Đầu tiên phải nói tới lý thuyết về bộ ba trong nhân cách con người. Cấu trúc của lý thuyết này giúp con người lý giải các vấn đề tâm lý – tinh tế hóa tâm lý con người.

Ý thức con người (tất nhiên bao gồm cả tiềm thức) không phải một thể hoàn mỹ gắn kết chặt chẽ, thực tế nó cấu thành từ rất nhiều bộ phận. Các bộ phận này hợp tác, hỗ trợ, kìm hãm, thậm chí chống lại nhau. Cũng có nghĩa là mỗi người chúng ta luôn ở trong trạng thái tự đấu tranh và biện chứng với chính mình. Còn nhớ trong phim hoạt hình Disney, khi công chúa đối mặt với lựa chọn, hai bên đầu xuất hiện hai người tí hon không? Một người đại diện cho lòng tốt, một người đại diện cho sự xấu xa. Hai người này không ngừng thuyết phục đương sự, mục đích dụ dỗ hoặc cảnh cáo đương sự, mỗi người đều muốn gây ảnh hưởng lên đương sự để đương sự đưa ra lựa chọn nghiêng về phía mình... Tuy trông rất ngu ngốc và phiến diện, nhưng thực tế lại khá gần với lý thuyết bộ ba của Freud. Chỉ là trong đa số các trường hợp, chúng ta có thể nhanh chóng lựa chọn chứ không phải đứng đờ ra đó mấy phút liền.

Nhưng hai người tí hon đó tồn tại thật ư? Phải, có.

Hơn nữa, không chỉ hai, mà là ba.

Cái nó

Tôi từng đọc được câu này trong một cuốn sách: Cái nó (có người dịch là bản năng) là ý thức mang theo ham muốn nguyên thủy... Về câu giải thích đầy mùi bộ tịch và trúc trắc này, tôi có thể đẩy trách nhiệm mà nói với bạn rằng: sai. Cái nó không phải thứ gì mang theo ham muốn nguyên thủy, cái nó chính là ham muốn nguyên thủy.

Chẳng hạn, các bản năng như đói khát, buồn ngủ... nhắc tới ở phần trước đều là nhu cầu của cái nó (thực ra nhu cầu của cái nó còn có thể mở

rộng ra gần như mọi lĩnh vực). Cái nó không có khái niệm thiện ác, cũng không có cảm giác hổ thẹn hoặc tội lỗi, nó chỉ là ham muốn thuần túy mà thôi, như cảm giác thèm ăn, ham muốn chiếm hữu, tình dục...

Có một quan điểm nói rằng cái nó là gian ác, tôi cho rằng đây chính là cách nói "giết người là tại dao phay" điển hình. Cái nó không phân biệt tốt xấu, cái nó theo đuổi niềm vui thuần túy, lấy nguyên tắc niềm vui làm mục đích. Còn những việc khác không nằm trong phạm vi suy nghĩ của cái nó. Trên thực tế con người có thể phát triển như ngày nay về cơ bản đều nhờ cái nó làm động lực nguồn. Nói theo cách so sánh thì: Cái nó chính là xăng. Nếu bạn đổ xăng ra khắp nơi, gặp mồi lửa chắc chắn sẽ bốc cháy phừng phừng hoặc phát nổ. Xăng có gian ác không? Rõ ràng là không, xăng là một trong các loại nhiên liệu quan trọng, ví dụ xăng có thể giúp nổ máy ô tô, cái nó chính là động lực nguồn – động lực nguồn bị khống chế, bị chúng ta lợi dụng và sáng tạo ra rất nhiều thứ khó tưởng tượng nổi, thậm chí là chế độ xã hội.

Còn nhớ từng có lần cả ngày tôi chẳng ăn gì, lái xe về thành phố xong, tôi lao vào quán cơm với vẻ mặt điên cuồng, gọi một bàn thức ăn, nhân viên phục vụ cứ nhìn ra cửa tưởng tôi còn rất nhiều bạn bè chưa vào. Đây là trạng thái mất kiểm soát điển hình của cái nó, rõ ràng tôi không ăn hết được nhiều thứ như thế. Nhưng trong trạng thái đói ngấu đói nghiến, cái nó bị kích hoạt và giải phóng hoàn toàn, nên hành vi của tôi là hành vi phi lý trí – hành vi của cái nó. Ngoài ra còn những tình huống khác cũng sẽ giải phóng cái nó ở các mức độ khác nhau. Ví dụ vì đắc ý mà mất bình tĩnh, bị chọc giận, bị tình dục làm che mờ lý trí... đều là trạng thái cái nó bộc phát. Hoặc có thể nói, đó là sự bật ngược lại sau khi bị áp chế. Nói đến đây, vấn đề xuất hiện: Vậy bình thường điều gì đã ức chế cái nó?

Cái siêu tôi

Siêu tôi (có người dịch là siêu ngã) là một sự tồn tại vô cùng thú vị.

Quan điểm chủ lưu về siêu tôi là: Siêu tôi hình thành sau khi dung hòa các nhân tố bên ngoài như quy tắc chuẩn mực, lý tưởng, giá trị, giáo dục, lý luận... con người nhận được sau khi sinh ra, nói vậy không sai (tuy không đủ sâu sắc), siêu tôi đúng là hình thành sau. Nhưng không có nghĩa siêu tôi là cao sang, hoặc siêu tôi là ý chí tiếp cận nhất với ý chí của thần linh. Hoàn toàn ngược lại, siêu tôi cũng chỉ là một loại ý thức tồn tại đơn thuần, siêu tôi không hề tồn tại quan niệm thiện ác đúng sai rõ ràng, siêu tôi giống như cái nó, đều có tính mù quáng.

Có thể có người sẽ cho rằng đây là quan điểm phi chủ lưu, nên tôi muốn nhấn mạnh: đây là sự thật. Tôi sẽ thử giải thích đơn giản, ngắn gọn, rõ ràng hơn: Chỉ cần là động vật cao cấp quần cư, sẽ tồn tại hiện tượng ý thức siêu tôi.

Có rất nhiều ví dụ cá heo cứu người, tại sao? Nếu giải thích bằng hành vi động vật học, người ta sẽ nói do thăm dò bằng sóng siêu âm, tập tính hỗ trợ lẫn nhau của cá heo... Nhưng vấn đề chẳng xa đến thế, tôi chỉ hỏi thế này thôi: Tại sao cá heo lại làm vậy? Thực ra nguyên nhân cá heo giúp đỡ thành viên sinh bệnh không thể bơi được bầy đàn xuất phát từ chính cuộc sống bầy đàn của chúng. Giúp đỡ thành viên trong bầy đàn chính là bảo vệ bầy đàn. Bảo vệ bầy đàn cũng là bảo vệ sự tồn tại của bản thân – tồn tại trong bầy đàn này. Rất nhiều hiện tượng siêu tôi của con người thực ra chính là mở rộng phạm vi bảo vệ bầy đàn này. Đồng thời, siêu tôi của con người cũng là hiện tượng nội hóa của quy tắc xã hội (nội hóa quy tắc tập thể đến từng cá thể).

Sự quy phạm hóa của siêu tôi giống như sự buông thả của cái nó, cả hai đều mù quáng. Siêu tôi không chỉ dẫn bạn làm thế nào, nó chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn quy tắc xã hội nơi mình sống, không ngừng nói với bạn:

“Bạn không thể làm vậy, làm vậy không đúng”, “Làm thế là không đạo đức”, “Bạn rất vô liêm sỉ”, “Bạn xấu quá”, “Bạn phải giúp anh ta”, “Bạn phải uốn nắn họ”, “Bạn phải mỉm cười”, “Bạn phải chịu đựng”... Vậy các tiêu chuẩn đánh giá của siêu tôi tham khảo điều gì? Tham khảo quy tắc hoàn cảnh tập thể nơi đương sự sống. Tập thể này là một nhóm người, cũng là xã hội.

Đọc đến đây, tôi tin độc giả đều hiểu nguyên mẫu của hai người tí hon trong phim hoạt hình: người tí hon giống ác ma là cái nó; người tí hon như thánh đồ là siêu tôi. Tuy hai người này đều mù quáng kiên trì một số lý do, nhưng những thứ cái nó và cái siêu tôi kiên trì chỉ là một số khái niệm chưa thành hình. Vì dù chúng ta sống hoàn toàn theo cái nó hay theo cái siêu tôi, đều sẽ dẫn đến sự diệt vong của cá thể, tất nhiên cũng dẫn tới sự diệt vong của xã hội con người.

Cái siêu tôi là một loại ý thức tuyệt đối phục tùng quy tắc tập thể, thậm chí siêu tôi còn công kích và áp chế ý niệm phi tập thể. Hơn nữa phục tùng tính tập thể của cái siêu tôi là vô điều kiện. Chẳng hạn, sự thống trị áp lực cao của Phát xít Đức. Ví dụ gần gũi với cuộc sống hơn là tổ chức tà giáo: Yêu cầu giáo đồ phục tùng vô điều kiện – điều này không đáng sợ sao? Cái siêu tôi yêu cầu tuyệt đối với “cái thiện”, nhưng chúng ta đều biết điều đó bất khả thi. Cũng chính vì một lúc nào đó cái siêu tôi quá bành trướng, nên mới dẫn tới sản sinh những tính cách cực đoan hóa. Ví dụ một số phụ nữ cho rằng tình dục là tà ác, bẩn thỉu, khiến họ một mặt có nhu cầu tình dục, mặt khác lại bài xích nhu cầu sinh lý này của mình. Giả sử lúc này có điều kiện, bị ngược đãi trong quá trình làm tình sẽ trở thành cách giải tỏa: vừa trải nghiệm khoái cảm tình dục, vừa bị trừng phạt về thể xác nên đạt được cảm giác giải phóng cái siêu tôi – đó là người khổ dâm (M – machosism) trong quan hệ SM (Sadism – Machosism). Đây là một phần nguyên nhân

hình thành tâm lý khổ dâm... Chủ đề này sắp vượt quá phạm vi nội dung cuốn sách rồi, chúng ta dừng lại ở đây thôi.

Giờ chúng ta đã hiểu sự tồn tại của cái nó và cái siêu tôi, nhưng trong cuộc sống thực tế, người hoàn toàn sống theo cái nó và cái siêu tôi cực kỳ ít, ít đến mức có thể bỏ qua, tại sao? Vì giữa cái nó và cái siêu tôi còn một sự tồn tại khác.

Cái tôi

Thành phần cuối cùng của bộ ba tâm trí của Freud đã lên sàn: cái tôi (có người dịch là bản ngã).

Mục đích tồn tại của cái tôi chính là tiến hành chọn lọc sau khi đánh giá đề nghị của cái nó và cái siêu tôi, đưa ra cái mác hợp lý hóa cho hành vi – đây không phải chuyện đơn giản.

Đầu tiên nói về đánh giá trước.

Trong tiểu thuyết Tam Quốc Diễn Nghĩa thường xuất hiện hình ảnh sau: Một vị chúa công phải đối diện với lựa chọn, lúc này cả đám mưu sĩ lao ra mồm năm miệng mười, cuối cùng quyết định của chúa công khiến quân ta thảm bại hoặc chiến thắng... Cái tôi chính là vị chúa công đó.

Vừa rồi tôi đã nói đánh giá không phải chuyện đơn giản, cần xem xét rất nhiều nhân tố khách quan, sau khi minh xét nhân tố chủ quan mới có thể đưa ra quyết định, đồng thời còn phải bảo đảm quyết định này tối đa hóa lợi ích, tối thiểu hóa cái giá phải trả. Nếu khái quát bằng bốn chữ, đó là "nguyên tắc thực tế" – bất cứ quyết định nào cũng cần phân tích tình hình thực tế, đây chính là công việc chủ yếu của cái tôi – cân nhắc thiệt hơn. ể tôi lấy ví dụ. Chẳng hạn thất tình, chắc chắn có rất ít người vì thất tình mà viết di thư chuẩn bị tự sát hoặc "giết chết đối phương rồi đi đầu thú". Tại sao? Vì cái nó, cái siêu tôi, cái tôi họp xong quyết định: Buồn cũng phải

chịu. Tại sao? Vì sau khi đánh giá và phân tích xong phát hiện đây là lựa chọn tốt nhất (Nói leo chút, tuy lựa chọn cực đoan phải trả giá quá đắt, nhưng nếu ức chế đến một mức độ nhất định, sự đề phòng của cái siêu tôi, sự cân nhắc thiệt hơn của cái tôi đều sẽ mất hiệu lực, biểu hiện ra hiện tượng sụp đổ hệ thống – phản ứng cực đoan). Như chuyện thất tình, hậu quả của tự sát rõ ràng không cần nói nữa. Còn giết người thì phải trả giá. Nên cái nó không nổi khùng rồi lao đi xả giận trực tiếp (xả giận gián tiếp thì có), là khung ý thức quy phạm tập thể của cái siêu tôi đã áp chế ham muốn nguyên thủy của cái nó. Sau đó cái tôi cân nhắc thiệt hơn: tự sát thì chết là cái chắc (ham muốn sinh tồn), giết người cũng tiêu đời là cái chắc (quy tắc xã hội), chẳng bằng ra quán bar uống say một trận rồi vào quán karaoke gào thét, gào xong khóc lóc chửi bới ai đó... Sự di chuyển van xả cảm xúc này chính là cái tôi chuyển hướng một vấn đề nghiêm trọng, nghĩa là đánh giá sau khi đã cân nhắc thiệt hơn. Bởi vậy trong cuộc sống thực tế, các sự kiện cực đoan sau khi mất kiểm soát cảm xúc không hề phổ biến (giả sử một xã hội liên tục xuất hiện hiện tượng cực đoan này, chứng minh ở đây có vấn đề quần thể rất lớn – tức vấn đề xã hội).

Nói xong về mặt tốt của cái tôi, giờ tới mặt không tốt, đó chính là hợp lý hóa. Chắc sẽ có bạn hỏi: “Hợp lý hóa không tốt sao?"

Từ một điểm nào đó mà nói thì không. Tuy trông có vẻ đó là một từ tốt. “Tại sao anh lại đánh người?” “Vì anh ta trợn mắt nhìn tôi, anh ta mắng tôi, anh ta..."

Thật ư? Chưa chắc. Ví dụ những bố mẹ xấu xa thường xuyên đánh con sẽ nói: “Tôi làm vậy là muốn tốt cho con.” Chắc chắn sẽ không nói: “Ông mày thích đánh con đấy.” Đây cũng là hợp lý hóa.

Hơn nữa, khi chúng ta phê bình hoặc trách móc người khác, có lúc đúng là để uốn nắn và lên án, nhưng cũng có khi vì khoái cảm được đứng

trên cao điểm đạo đức để phê phán người khác mà chúng ta hay nói. Đây rõ ràng là cái siêu tôi đang phát huy tác dụng của nó, chỉ cần hành vi này không quá khó, cái tôi sẽ vui vẻ chấp hành luôn, đồng thời cảm nhận được niềm vui trong đó. Từ này tôi dùng không quá chút nào, đúng là cảm nhận được niềm vui trong đó. Vì khi khiển trách người khác, cái nó cũng có được niềm vui, điều này rất quan trọng. Nghĩa là cái nó và cái siêu tôi không đối lập với nhau tuyệt đối, trong điều kiện cho phép chúng sẽ hợp tác rất vui vẻ – một mặt thỏa mãn hư vinh đứng trên cao điểm đạo đức của cái siêu tôi, mặt khác thỏa mãn niềm vui khiển trách người khác của cái nó. Cái tôi thậm chí có thể không cần phân tích đã thực thi luôn – vì việc này không cần đánh giá, cái siêu tôi, cái nó đã hợp tác hoàn hảo rồi, phân tích đánh giá cái gì nữa? Bởi vậy chúng ta vẫn phải nhìn thẳng vào một số vấn đề của cái siêu tôi, chứ không thể phân chia giới hạn thiện ác một cách phiến diện.

Để độc giả nhanh chóng hiểu rõ vấn đề, các ví dụ tôi đưa ra bên trên đều có tính cực đoan, còn các vấn đề nhỏ thì nhiều vô kể. Trốn học, trốn làm, vô trách nhiệm trong công việc, tham ô nhận hối lộ, phạm pháp, những việc này đều là hành vi được thực hiện thông qua sự hợp lý hóa của cái tôi.

Căn cứ vào đánh giá của cái tôi đã nhắc tới ở phần trước, cộng với sự hợp lý hóa của cái tôi vừa nói, tôi tin các độc giả đã hiểu rõ rồi.

Kể ra thì, tuy bộ ba tâm trí của Freud trông giống ba loại đặc tính nhân cách, nhưng hãy nhớ một điểm: Đó vẫn là ba thành phần trong một thể thống nhất, không thể tách rời. Sở dĩ khi nhân cách và ba loại ý thức đều kiện toàn, vẫn có người phạm tội và xảy ra sai lầm, vì một sự sai lệch khi cân nhắc thiệt hơn hoặc sai lầm trong vấn đề chủ đạo con người chính là như vậy. Còn các vấn đề sâu hơn như con người ích kỷ, nhân cách của thần, chúng ta không bàn tới ở đây, như vậy sẽ đi quá xa.

Viết mấy triệu chữ về bộ ba tâm trí của Freud cũng chẳng có gì lạ, các vấn đề đáng nghiên cứu và thảo luận gần như không có hồi kết. Đồng thời, muốn hiểu được lý thuyết giải mã giấc mơ trong Giải Mã Giấc Mơ của Freud, phải nhắc đến bộ ba tâm trí, vì cái nó, cái tôi, cái siêu tôi chính là bộ khung chính của tiềm thức.

04

Bên dưới mặt nước

Tiềm thức, nhìn ý nghĩa mặt chữ là ý thức tiềm ẩn. Bạn có nhớ trong chương một có đoạn sau: "... cái Freud nói tới chính là tiềm thức – thứ thay đổi hoàn toàn tiến trình của tâm lý học (về tranh luận ai là người phát hiện ra tiềm thức tôi sẽ nói rõ ở chương sau).”

Thực sự không thể khảo chứng được tiềm thức do ai phát hiện. Vì từ cổ chí kim, cả trong và ngoài nước có quá nhiều triết gia, nghệ thuật gia đều từng nhắc tới và nghiên cứu tiềm thức. Đáng lẽ tôi còn định liệt kê một danh sách, nhưng khi liệt kê đến cái tên thứ năm mươi, tôi quyết định bỏ cuộc, độc giả tò mò về danh sách này cũng đừng tra cứu, bạn chỉ cần xem danh sách triết gia Hy Lạp cổ và nghệ thuật gia thời kỳ Phục hưng ở Châu Âu, không tính những người nhắc tới vấn đề tiềm thức, những người từng nghiên cứu hoặc viết sâu về tiềm thức đã chiếm quá nửa hai bảng danh sách triết gia và nghệ thuật gia này rồi. Nhưng điều hết sức thú vị là trước Freud, chưa ai thực sự coi trọng tầm quan trọng của tiềm thức, cũng chẳng ai nghiêm túc ngồi xuống nghiên cứu và phân tích xem tiềm thức ảnh hưởng tới hành vi con người như thế nào, Freud là người đầu tiên (mức độ coi trọng và giải thích tường tận bằng chữ viết). Cũng chính vì vậy, rất nhiều người nhầm tưởng Freud phát hiện ra tiềm thức.

Tiềm thức là gì

Trước khi chính thức nói về tiềm thức, cần nhấn mạnh: Tiềm thức không phải một trạng thái cố định, mà là một tiến trình. Tiềm thức cũng không như nhiều người nghĩ: Chúng ta không thể ý thức được tiềm thức của mình... Đây là một quan điểm sai lầm. Trên thực tế một phần tiềm thức từng là ý thức, khi đạt được điều kiện nào đó (mỗi người mỗi khác) ý thức chuyển hoán thành tiềm thức; còn một phần tiềm thức cũng nổi lên, trở thành ý thức, sau đó lại chìm xuống trở lại thành tiềm thức (Tất nhiên cũng có cái không quay trở lại).

Nói đơn giản theo lý thuyết tảng băng chìm là: Bộ phận nổi trên mặt nước gọi là ý thức, phần dưới nước là tiềm thức, đây chính là thuyết nhị nguyên trong tâm lý học Freud thời kỳ đầu (chú ý phân biệt với "thuyết nhị nguyên tinh thần, vật chất" của Descartes, đó là thuyết nhị nguyên trong triết học). Tức tâm lý do ý thức và tiềm thức hợp thành. Tuy quan điểm này hiện giờ không đủ hoàn thiện, nhưng nó cũng là nền móng quan trọng của tâm lý học hiện đại. Trên thực tế, tâm lý của chúng ta phức tạp hơn, một mình thuyết nhị nguyên không thể giải thích nhiều hiện tượng tâm lý, nên sau này mới có lý thuyết tiền ý thức và vô thức (cũng do Freud đưa ra).

Nghiên cứu sâu hơn, một số tiềm thức chính là ý thức quán tính, điểm này hơi giống vô thức. Thậm chí một phần tiềm thức có thể hình thành thông qua ám thị. Trong lớp học mở về nhập môn tâm lý học của Đại học Yale, Tiến sĩ Paul Bloom từng tiến hành một thị phạm thú vị.

Tiến sĩ Bloom mời một sinh viên giơ hai cánh tay ngang nhau, lòng bàn tay hướng lên trên, đứng thẳng, rồi vứt mạnh một cuốn giáo trình dày cộp và rất nặng lên tay sinh viên đó. Khoảnh khắc cuốn sách rơi vào lòng bàn tay sinh viên đó, cánh tay trĩu xuống một chút, có điều sinh viên nhanh chóng đưa cánh tay trở lại trạng thái ban đầu. Trước đó, Tiến sĩ Bloom không hề yêu cầu sinh viên đón giáo trình hoặc giữ nguyên tư thế ban đầu sau khi đón giáo trình, ông chỉ bảo sinh viên giơ thẳng cánh tay mà thôi.

Chính bản thân sinh viên nhanh chóng đưa cánh tay trở lại tư thế ban đầu sau khi đón được giáo trình – lúc làm động tác này sinh viên không hề hỏi hoặc suy nghĩ xem nên làm thế nào – đó là hành vi tiềm thức quán tính đạt được thông qua ám thị (nhắc thêm: thực ra thôi miên chính là áp dụng phương pháp ám thị cho tiềm thức).

Tôi biết rất nhiều người không thể hoàn toàn phân biệt vô thức và tiềm thức, đó là bởi rất nhiều tác phẩm nghệ thuật lẫn lộn hai khái niệm này. Chỉ

nói từ ý nghĩa tâm lý học, vô thức là xu hướng hành vi con người không tự ý thức được, còn tiềm thức là xu hướng hành vi tiềm tàng trong tâm lý con người. Nếu có người không hiểu câu này, vậy nói đơn giản nhé, vô thức nghiêng về bản năng hóa, còn tiềm thức là cá tính hóa.

Nhưng làm thế nào để phân biệt rõ ràng hơn tiềm thức và vô thức? Chắc nhiều độc giả đã từng xem phim thảm họa, trong phim, khi gặp thảm họa bất ngờ, như người ngoài hành tinh (quái thú) xâm chiếm trái đất, sóng thần hung bạo, núi lửa phun trào..., rất nhiều người chạy hướng ngược lại theo bản năng, lúc này tránh cái hại tìm cái lợi trong vô thức đang phát huy tác dụng – bản năng. Cũng có nghĩa là nếu không tồn tại tiềm thức, đều là vô thức, khi đối diện với thảm họa bất ngờ, tất cả mọi người có mặt trăm phần trăm đều sẽ lựa chọn bỏ chạy. Nhưng sự thật không phải tất cả mọi người đều chọn trốn tránh, một số người sợ khóc thét, sợ ngu cả người hoặc đờ đẫn, toàn thân mềm nhũn, sợ đái ra quần, không thể hành động, đây chính là tiềm thức có vấn đề. Có thể một số trải nghiệm trong quá khứ để lại ý tưởng "giữ nguyên tư thế đứng im tại chỗ hoặc giả vờ chết có thể tránh được nguy hiểm" trong tiềm thức của họ, có thể vì một nguyên nhân nào đó tiềm thức can dự hoặc áp chế triệt để hành vi bản năng "trốn tránh".

Ngoài ra, chúng ta đều khá nhạy cảm với tên mình. Nếu nhìn thấy người trùng tên với mình khi đọc một danh sách nhân viên, chắc chắn bạn sẽ nhìn lâu hơn. Dù bạn biết trước chắc chắn mình không nằm trong danh sách đó, nhưng khi gặp cái tên trùng với tên mình, bạn vẫn sẽ nhìn lâu hơn. Tại sao? Vì tiềm thức dẫn dắt bạn – dù bạn biết rõ mấy chữ đó không phải số hiệu xã hội loài người của bạn. Còn nữa, nếu có người giơ tay chuẩn bị đánh bạn, phản ứng trực tiếp của bạn là tránh né hoặc giơ cánh tay lên đỡ, đây cũng là tiềm thức đang dẫn dắt hành vi của bạn. Đau đớn lúc bị đánh là kinh nghiệm sau khi bạn ra đời, chứ không phải bẩm sinh. Còn nhớ trong phim tài liệu về hành vi động vật từng xuất hiện cảnh này: mấy con sư tử

con rất hứng thú với nhím và rùa, thử đi thử lại xem làm thế nào để ăn thịt thứ kỳ lạ trước mắt mình, còn sư tử trưởng thành lại hờ hững vòng qua nhím, hoàn toàn coi như không thấy rùa – vì trong tiềm thức của chúng, những con vật này không đồng nghĩa với thức ăn (hoặc xử lý quá khó, phải trả cái giá quá lớn), chúng có hứng thú với ngựa vằn và linh dương hơn. Nếu có một con sư tử tìm được cách cạy mai rùa, đối với nó rùa vẫn đại diện cho thức ăn, chứ không phải uổng công vô ích – tiềm thức của nó sẽ quy rùa và linh dương, ngựa vằn vào một loại: có thể ăn được. Đây chính là kinh nghiệm. Rất nhiều bộ phận cấu thành tiềm thức là ấn tượng có được từ kinh nghiệm.

Giờ xem lại câu "vô thức nghiêng về bản năng hóa, còn tiềm thức là cá tính hóa, tin rằng độc giả đã hiểu sâu hơn.

Vậy chúng ta nói tiếp về tiềm thức.

Ở phần trước tôi đã nhấn mạnh: tiềm thức là một tiến trình. Tiến trình này chắc chắn có động lực thúc đẩy của nó, động lực thúc đẩy này có thể do cái nó dẫn dắt, có thể do cái siêu tôi dẫn dắt... Trông có vẻ như "thay đổi chính quyền liên tục", nhưng chỉ là trông có vẻ thôi. Sự thật, mỗi lần thúc đẩy mang tính phương hướng cả tiềm thức đều là một kết luận có được sau khi trải qua một loạt phản ứng. Bởi vậy thực ra cái tôi vẫn tiến hành cân nhắc thiệt hơn khi khống chế động lực (cần nhấn mạnh: sự cân nhắc này chưa chắc đã tốt nhất, liên quan tới trải nghiệm, kinh nghiệm... cá nhân). Nếu bạn còn nhớ đặc tính của cái tôi đã nói tới ở chương trước, sẽ dễ dàng hiểu được điểm này. Hơn nữa bản thân tiềm thức không phải trạng thái cố định (tiến trình), tiềm thức có thể trở thành ý thức (hiện lên), cũng có thể quay trở lại tầng tiềm thức.

Hình như hiện nay trong xã hội thịnh hành lớp huấn luyện tăng cường tiềm thức, tôi không đưa ra bất cứ đánh giá nào, tôi chỉ muốn nói rõ: tiềm

thức không phải ký ức ở tầng sâu. Ký ức tầng sâu là một vấn đề khác. Ký ức tầng sâu giống một bộ phim bạn lưu trữ trong máy tính, còn tiềm thức là trình phát đa phương tiện. Chỉ có một loại trình phát này phát được ư? Chắc chắn là không, còn rất nhiều lựa chọn, tiềm thức chỉ là một trong rất nhiều trình phát. Cái gọi là khai phá tiềm thức chỉ để giật tít kiếm tiền thôi, thực tế đó là khai quật ký ức tầng sâu. Tôi cũng không hiểu lắm: Đến giờ vẫn chưa có mấy người hiểu được tiềm thức, nếu bạn đã hiểu và có thể tăng cường nó, sao không mau viết luận văn lấy giải Nobel đi? Chắc chắn được cả danh lẫn lợi, tổ chức lớp huấn luyện làm gì... Bởi vậy, tôi phải nhắc lại lần thứ n rằng: tiềm thức là tiến trình. Nó không ngừng va đập vào ý thức, trao đổi thông tin với ý thức, hơn nữa còn không ngừng trao đổi vị trí với ý thức – một phần tiềm thức nổi lên trở thành ý thức, một phần ý thức khác chìm xuống "bên dưới mặt nước" trở thành tiềm thức. Còn một điểm quan trọng khác phải nhấn mạnh lại: Mục đích nghiên cứu tiềm thức không phải muốn biết tiềm thức nghĩ như thế nào, mà là tại sao tiềm thức lại nghĩ như vậy.

Việc nghiên cứu tìm tòi giấc mơ cũng vậy, dù nhìn từ góc độ tâm lý học hay mở rộng ra nghệ thuật, khoa học xã hội, nhân văn, mục đích đối xử với tiềm thức đều giống nhau: không phải để chơi đùa với cảnh tượng trong mơ, mà là muốn biết tại sao lại như vậy, tức tìm hiểu động cơ.

Sự kiện đáng sợ về rau mùi

Từ đoạn vừa rồi có thể thấy tiềm thức bị thần thánh hóa. Nhưng nói thực đúng là tiềm thức rất bí ẩn.

Nguyên nhân nó bí ẩn là do thông thường chúng ta rất khó phát giác hoạt động tiềm thức của bản thân (chú ý cách dùng từ của tôi). Giống như một người bình thường khỏe mạnh tuy có gan nhưng không thể cảm nhận được gan đang làm việc; tuy có túi mật nhưng không thể cảm nhận được túi mật tích trữ mật vậy. Đây không chỉ là ví dụ, nó còn bao hàm sự "trùng

hợp” của một vấn đề bản chất nào đó. Tuy chúng ta không cảm nhận được gan đang làm việc, nhưng khi gan có vấn đề, chúng ta sẽ biết đến sự tồn tại của lá gan này. Có điều phải chú ý: giống như diễn biến bệnh lý ở gan, nếu không được đào tạo chuyên môn về giải phẫu y học, dù gan có đau mấy chúng ta cũng chẳng phân biệt được cơ quan nội tạng nào có vấn đề, chúng ta chỉ có thể chỉ đại khái chỗ này đau hay chỗ kia đau. Tiềm thức cũng vậy, khi một số vấn đề xuất hiện, chúng ta cảm nhận được hình như có vấn đề gì đó, nhưng chúng ta không rõ rốt cuộc là vấn đề gì. Để tôi lấy một ví dụ cho độc giả dễ hiểu nhé, dù sao tiềm thức cũng không phải gan chỉ nói vài câu là giải thích rõ ràng được.

Tôi không ăn rau mùi vì tôi ghét mùi rau mùi. Tôi cũng từng cảm thấy khó hiểu về vấn đề này, sau đó khi đi sâu nghiên cứu mới phát hiện hình như tôi không thể chịu được mùi rau mùi. Nguyên nhân cụ thể là: Mùi vị đó mang lại cho tôi cảm giác bất an, nhưng tôi không biết tại sao lại như vậy. Mãi tới mấy năm trước, trong một lần nói chuyện với người nhà, tôi mới vén màn được bí ẩn này.

Hồi ba, bốn tuổi, có lần tôi nhìn thấy một bó rau mùi đang cử động trong bếp, tôi ngồi đó chăm chú nhìn, một con châu chấu bất ngờ bò từ trong đó, làm tôi sợ chết khiếp, lúc bỏ chạy còn ngã một cái... Bởi vậy, sau này mỗi lần ngửi thấy mùi rau mùi tôi đều liên tưởng tới sự không vui sau khi sợ hãi (tôi loáng thoáng có ấn tượng với hình ảnh châu chấu bò ra, nhưng không nhớ được chi tiết), chỉ vì chuyện này đến giờ tôi vẫn không ăn rau mùi (lúc hiệu đính cuốn sách này thực ra đã ăn được rau mùi rồi, nhưng chỉ là rau ăn kèm thôi).

Do sự kiện đáng sợ về rau mùi thời thơ ấu để lại ấn tượng bất an trong tiềm thức, nên tâm lý tôi bài xích rau mùi vô tội, nhưng lại không sợ châu chấu. Nếu độc giả vẫn chưa hiểu, tôi có thể nói sâu hơn: Chính rau mùi tạo cơ hội cho châu chấu dọa tôi, nên để an toàn, tiềm thức của tôi bảo tôi tránh

xa rau mùi luôn (sau này có con gì bò ra từ rau mùi hay không không còn quan trọng nữa, đằng nào tôi cũng tránh xa rau mùi rồi). Mà đặc trưng lớn nhất của rau mùi là mùi nó tỏa ra, nên tôi nhớ rất sâu mùi của cảnh tượng khiến tôi sợ hãi – ngay cả bây giờ, nhớ tới mùi đó tôi lại thấy buồn nôn. Thực ra, nói một cách đơn giản, hiện tượng chuyển dời cảm giác căm ghét này là một sự bóp méo kinh nghiệm hay bóp méo ấn tượng, người trải qua sẽ coi trọng và dán nhãn cho đặc trưng nổi bật nhất lúc đó – nhãn cảm xúc. Hiểu được điều này, chúng ta có thể dễ dàng hiểu được một số phương pháp phân tích giấc mơ của Freud sẽ nói đến ở phần sau.

Thông qua sự kiện đáng sợ về rau mùi, chúng ta có thể hiểu rõ điều tôi nói tới ở đoạn trước: khi tiềm thức gây ra phiền nhiễu, chúng ta mới ý thức được một số vấn đề của tiềm thức, vì tiềm thức là một dòng chảy ngầm. Trong tiềm thức, rất nhiều ấn tượng chôn sâu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hành vi, cử chỉ và lời nói, khí chất sau này của chúng ta.

Có điều dù tôi đã phân tích và biết được sự kiện đáng sợ về rau mùi xảy ra thời thơ bé, tôi vẫn không ăn nó – mùi của nó thực sự khiến tôi khó chịu, hơn nữa mỗi lần nhìn thấy rau mùi tôi lại liên tưởng tới trải nghiệm không vui hồi nhỏ. Phần lớn thời gian ý thức này quay lại tầng tiềm thức (thỉnh thoảng nổi lên), đồng thời tiếp tục phát huy công hiệu của nó: khiến tôi căm ghét rau mùi (ôi, giải thích mệt quá).

Như đã nói ở phần trước, tiềm thức có thể đọc được một số ký ức tầng sâu, nguyên nhân chính là vì ấn tượng mà một số ký ức, kinh nghiệm quá khứ để lại cho chúng ta trở thành một tiêu chuẩn nào đó của tiềm thức. Tiêu chuẩn này do cái nào trong bộ ba cái nó, cái tôi, cái siêu tôi kết luận thì không nằm trong phạm vi thảo luận sâu của cuốn sách (rất có thể là bản năng tự bảo vệ mình của cái nó). Ở các chương sau nếu có cơ hội tôi sẽ dùng một số giấc mơ làm ví dụ thực tế để bóc tách và thảo luận chi tiết hơn.

Bị ức chế

Tuy tiềm thức dẫn dắt các hành vi, nhưng tiềm thức lại bị ức chế. Điều vô cùng thú vị là thứ ức chế tiềm thức cũng chính là thứ đã tạo ra tiềm thức – cái nó, cái tôi, cái siêu tôi.

Thực ra chúng ta có thể nghĩ thế này: cái nó, cái tôi, cái siêu tôi đứng trên tiềm thức, vừa dựng nên tiềm thức, đồng thời lại áp chế tiềm thức hiển hiện. Tại sao vậy? Nói ra thì cũng là bất đắc dĩ. Trong cuộc sống xã giao bình thường, tồn tại rất nhiều lễ nghi khách sáo giả tạo. Tuy mọi người đều biết đó chỉ là hành vi bề ngoài, nhưng dù bạn có thích hay không, dù cảm thấy mệt mỏi với điều đó, bạn vẫn phải thừa nhận: Chúng ta được lợi trong sự khách sáo giả tạo này – nó hạn chế bạn, đồng thời cũng hạn chế người khác, cuộc sống xã hội chính là như vậy, đó là quy tắc. Là động vật quần thể, chúng ta biết rõ bản thân muốn sống trong tập thể phải giữ "trạng thái bình thường". Trạng thái bình thường này chính là sự cân bằng để tồn tại trong tập thể (cái tôi tuân theo nguyên tắc thực tế đã nhắc tới ở phần trước).

Thời viễn cổ con người thân cô thế cô nên buộc phải tập hợp lại với nhau để nâng cao cơ hội sống sót, muốn sống sót trong tập thể phải chịu đựng một số áp lực từ tập thể. Nếu bạn cảm thấy khó hiểu với từ "tập thể", có thể thay từ này bằng một từ trực quan hơn: xã hội. Cùng với sự phát triển (văn minh) của xã hội loài người, cái siêu tôi của con người cũng bành trướng theo, bởi vậy chúng ta mới quản lý bản năng càng ngày càng nghiêm khắc, cấm kỵ ngày càng nhiều (về lý thuyết này và nhiều sự kiện, quan điểm, trình bày cụ thể hơn, có thể tìm đọc Văn Minh Và Những Bất Mãn Từ Nó của Freud, tôi không giải thích quá nhiều trong cuốn sách này nữa). Đối mặt với áp lực do cuộc sống xã hội tạo thành, nhiều tập tính của con người cũng có sự biến đổi về bản chất, đồng thời năng lực xã giao được nâng cao rất nhiều.

Như đã nói ở trên, bộ phận quan trọng của xã giao chính là lễ nghi và quy tắc, trong tình thế này, cái nó bị cái siêu tôi áp chế, bạn phải từ bỏ một phần lợi ích cá nhân mới có thể hòa nhập vào xã hội. Nhưng sự bành trướng vô hạn của cái siêu tôi lại dẫn tới nguy cơ sống còn của cá thể con người (tức là không nhân văn hóa mà tập thể hóa phục tùng tuyệt đối vô điều kiện như kiến), vậy thì cái tôi sẽ trở thành người quyết định cuối cùng, đồng thời gánh vác trách nhiệm áp chế cái siêu tôi và điều tiết sự cân bằng giữa cái nó và cái siêu tôi. Nhưng những thứ bị loại bỏ sau khi cái siêu tôi, cái nó, cái tôi đạt được cân bằng không bị xóa bỏ hoàn toàn, mà còn sót lại và tiếp tục ảnh hưởng tới hành vi của chúng ta - đó chính là bộ phận cấu thành chủ yếu của tiềm thức (Rất giống nguyên lý lưu trữ và xóa bỏ của ổ cứng máy tính. Khi bạn xóa một số văn bản và phần mềm trong máy tính, thực ra chúng không bị xóa bỏ hoàn toàn. Thực tế văn bản bị xóa vẫn nằm trong ổ cứng của bạn cho tới khi phần ổ cứng đó được ghi đè văn bản hoặc phần mềm mới – việc ghi đè này có tính ngẫu nhiên. “Khôi phục văn bản dữ liệu ổ cứng” chỉ là dùng một cách thức nào đó để lấy lại những số liệu từng bị xóa bỏ mà thôi. Đáng chú ý: không thể coi cách thức khôi phục này là khai quật tiềm thức của máy tính, vì số liệu bị xóa trong máy tính tuy vẫn còn trong ổ cứng nhưng về cơ bản không gây ảnh hưởng tới tốc độ máy tính. Còn những ý nghĩ bị xóa bỏ của chúng ta không những vẫn tồn tại, mà cũng ảnh hưởng tới bản thân hành vi của chúng ta).

Ví dụ tôi mới quen một người trong buổi tụ họp, người bạn đó chưa thân thiết với tôi lắm đã bắt tôi ăn rau mùi, ý nghĩ “người này rất đáng ghét” sẽ lưu lại trong lòng tôi. Tuy sau này trong cuộc sống tôi không tiếp xúc sâu với người đó nữa, nhưng mỗi khi ai đó nhắc tới anh ta, tôi đều không tự chủ nhớ tới buổi tụ họp, sau đó “tất lẽ dĩ ngẫu” là không có thiện cảm với anh ta, rất có thể còn thể hiện cảm xúc trong lời nói của mình, ám thị những người bạn khác rằng: người các anh nói tới rất không đáng tin

cậy. Nhưng nghĩ kỹ ra, người ép tôi ăn rau mùi không hề biết tôi ghét rau mùi đến mức nào, rất có thể hành động của anh ta lúc đó chỉ là trạng thái tư duy chậm chạp sau khi đã uống say mà thôi. Dù sau này anh ta không hề làm gì tổn hại tới lợi ích của tôi, nhưng trong lòng tôi đã dán một cái nhãn không hề khách quan cho anh ta: đáng ghét. Cũng có nghĩa là, lúc đó vì khách sáo giả tạo và quy tắc xã giao, tôi không dung túng cho cái nó phát tác – tuân thủ nguyên tắc thực tế. Vì tôi cân nhắc thiệt hơn: nếu lúc đó mình nổi nóng, người khác sẽ nhìn mình thế nào? Có điều tuy không thể hiện ra, sự phản cảm của tôi đối với người đó vẫn bị chôn sâu, đồng thời ảnh hưởng tới hành vi của tôi sau này.

Kết hợp với tiêu đề "Bị ức chế" của mục này, tôi nghĩ độc giả đã hiểu hơn rồi.

Nhưng phải biết rằng, ức chế chỉ là một phương án giải quyết tạm thời, không có nghĩa có thể giải quyết triệt để vấn đề, vì phần bị ức chế vẫn có tiến trình của nó, đồng thời ảnh hưởng tới hành vi của chúng ta. Giả sử ảnh hưởng này quá lớn, tới mức hành vi của chúng ta không thể giữ được trạng thái bình thường, sự áp chế không thành công này sẽ mang tới vấn đề lớn hơn cho chúng ta – giải tỏa hết cảm xúc tiêu cực ở nơi không nên giải tỏa, đây chính là vấn đề tâm thần. Hiển nhiên, đi sâu thảo luận vấn đề tâm thần không nằm trong phạm vi thảo luận của cuốn sách, chúng ta dừng chủ đề này ở đây, nó phù hợp với một chủ đề khác của cuốn sách này là giấc mơ. Mơ chính là cách giải tỏa bình thường.

Viết đến đây, quay đầu nhìn lại, tôi cho rằng ở một mức độ nào đó, giấc mơ xe đạp nhắc tới ở phần trước chưa đủ sâu sắc, tôi quyết định giải thích bằng một giấc mơ giống như phim kinh dị của mình, đó chính là nội dung mục sau.

Một giấc mơ đáng sợ, quái dị

Trước khi đọc giấc mơ này, độc giả nhát gan hãy chuẩn bị sẵn tâm lý, vì tôi từng kể cho mấy người nghe giấc mơ này, họ đều đánh giá "u ám phát sợ".

Tôi phải nói qua về thời gian tôi mơ giấc mơ này, vậy lúc giải mã mới đỡ phải giải thích nhiều.

Thời gian tôi mơ giấc mơ này là khoảng tháng 6 năm 2010, lúc đó tôi đang biên dịch Giải Mã Giấc Mơ.

Các tác phẩm kinh điển đã trở thành tài sản chung của nhân loại như Giải Mã Giấc Mơ, rất nhiều nhà xuất bản đều có ấn bản riêng, nên lúc đó tôi có mười phiên bản để tham khảo. Trong số đó, nhà xuất bản lớn còn ổn, cá biệt có phiên bản do nhà xuất bản nhỏ hoặc công ty văn hóa biên dịch chất lượng khá tệ, sai chữ, sai từ không nói, sai ngữ pháp nhiều không đếm xuể. Nhiều lúc không đủ tài liệu tham khảo, đối chiếu, trong quá trình biên dịch tôi một mình đối diện với một số vấn đề: vừa phải viết sao cho dễ hiểu lại không lệch khỏi ý nghĩa ban đầu. Tuy nhiều năm trước tôi từng đọc Giải Mã Giấc Mơ vài lần, nhưng đến lượt mình biên dịch lại là khái niệm hoàn toàn khác, không những phải để ý câu chữ logic đúng ngữ pháp, còn cần cân nhắc cách dùng từ, giải thích chuyên môn, thời gian lại khá gấp gáp, khiến tôi hết sức đau đầu. Ngoài ra, khi đối chiếu một số từ, tôi phát hiện rất nhiều dịch giả vô trách nhiệm, khiến tôi thấy đau lòng: rõ ràng sách hay mà lại bị dịch bậy.

Bản thân công việc biên dịch rất vất vả, lại thêm thiếu bản dịch tử tế để tham khảo, thời gian đó tôi khổ sở làm việc thâu đêm.

Đó là vấn đề thứ nhất.

Giai đoạn đó cũng là tháng thứ tư sau khi tôi xuất bản cuốn sách trước của mình. Tuy sách bán tốt, in thêm nhiều lần, nhưng tôi vẫn hy vọng nó

bán được tốt hơn. Phải thừa nhận điểm này xuất phát từ lòng hư vinh của tôi – tôi hy vọng nhiều người đọc được sách tôi viết hơn.

Thế là một đêm nọ, trong lúc ngủ, tôi nằm mơ giấc mơ dưới đây.

Ban đầu hình như tôi là học sinh cấp ba (hoặc sinh viên, điểm này trong mơ rất mơ hồ), bị lạc đường trên đường trở về sau chuyến đi chơi ở ngoại thành với bạn bè, trời sắp tối rồi mà vẫn chưa thể về thành phố.

Trời vừa tối đồng thời bắt đầu đổ mưa, chúng tôi tìm được một căn nhà bỏ hoang, tạm thời vào đó tránh mưa, đợi trời sáng sẽ tìm đường về nhà.

Căn nhà hoang rất lớn, kiểu nhà xây liền kề, thậm chí còn có thể đi rất xa qua những căn nhà khác, hơi giống mê cung.

Chúng tôi đều cho rằng ở đây rất âm u, cảm giác rất tệ, nên không đi vào trong, chỉ ở qua đêm trong căn nhà rách nát đến cửa cũng chẳng có phía ngoài cùng (đoạn mở đầu tiêu chuẩn của phim ma).

Đây là một căn nhà toàn bụi là bụi, đồ đạc cũ nát và tường đổ, không có dụng cụ đánh lửa, mỗi người chúng tôi tìm một chỗ tương đối sạch sẽ nằm xuống ngủ.

Sau khi chúng tôi ngủ, có thứ gì đó từ sâu trong căn nhà hoang này đi ra.

Mọi người đều ngủ rất say, hình như chỉ có tôi nửa tỉnh nửa mê. Tôi cảm thấy sợ thứ từ sâu bên trong căn nhà hoang, tôi cho rằng mình không được cử động, cứ giả vờ ngủ là tốt nhất. Hình như thứ từ sâu trong căn nhà dừng lại một lúc bên cạnh mỗi người (kể cả tôi), cuối cùng tự dưng biến mất.

Sau khi trời sáng chúng tôi lặng lẽ thức dậy, chuẩn bị đi về. Lúc này một người bạn nói mình mất đồ, cụ thể mất cái gì thì không nói rõ, chỉ úp úp mở mở bị mất laptop hoặc điện thoại hoặc máy ảnh kỹ thuật số, nếu

không thì là các đồ điện tử khác (trong mơ từ đầu đến cuối đều không nói mất gì, sau khi tỉnh dậy tôi cũng chẳng thể nhớ ra).

Lúc này thân phận của tôi thay đổi, thời gian, địa điểm cũng thay đổi.

Ở cổng một tòa nhà phòng học gì đó, một cô gái trông có vẻ là học sinh cấp ba nói hôm qua cô ấy và mấy người bạn cùng ở trong một căn nhà rất lớn vùng ngoại ô, họ gặp chuyện lạ, một người bạn tự dưng mất đồ. Những lời này cô ấy không nói với tôi, mà với một bà lão, bà lão đó trông như bà đồng. Bà đồng nghe xong nói mình có cách, rồi bảo cô ấy dẫn đường cho mình tới đó xem. Tôi đứng ngoài, tuy rất khinh bỏ bà đồng nhưng chẳng hiểu sao lại chủ động đi theo. Có một số người hóng chuyện không biết từ đâu chui ra cũng đi cùng.

Nơi chúng tôi tới chính là căn nhà hoang tôi đã tránh mưa trước khi thay đổi thân phận.

Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy căn nhà hoang từ bên ngoài: rất nhiều nhà cấp bốn nằm san sát nhau, hơi giống kiểu nhà thô sơ, rách nát đội thi công công trình hay ở. Nhìn thấy căn nhà không có tường ngoài, tôi nhớ mang máng hình như mình từng ở đây. Sau khi vào bên trong, tôi mới phát hiện căn nhà rất rộng, toàn đồ đồng nát, đâu đâu cũng bụi đất. Bụi đất khiến mọi đồ vật trong nhà đều màu xám, chẳng có bất cứ màu sắc rực rỡ nào. Những người hóng chuyện nói phải tìm manh mối, rồi tản ra đi lại lung tung trong nhà.

Lúc này bà đồng nhìn quanh rồi nói: “Có vấn đề.”

Tiếp đó, tôi, bà đồng, cô nữ sinh tách khỏi đám đông tiếp tục đi vào bên trong. Chúng tôi đi qua căn phòng lớn ngoài cùng, tới một hành lang rất hẹp.

Hành lang rất dài, giống hành lang gỗ kiểu Nhật. Hai bên rải rác một số cánh cửa gỗ cũ kỹ mục nát, hoàn toàn không có bất cứ quy luật gì. Lúc này hình như bà đồng nói gì đó với cô nữ sinh, tôi cho là nói xàm nên không để ý (hình như cô nữ sinh rất tin), tôi đi sau lưng họ nhìn ngang ngó dọc.

Lúc này tôi thấy một cánh cửa kéo (kiểu Nhật) có kính. Qua lớp kính phủ đầy bụi tôi nhìn thấy bên trong là một căn phòng rất nhỏ (không lớn hơn một cái giường đôi là bao), hình như trong góc phòng có thứ gì đó đang nhúc nhích (cách một lớp kính phủ bụi tôi nhìn không rõ). Tôi chẳng hề sợ hãi, gọi bà đồng lại xem bên trong có thứ gì.

Bà đồng chật vật kéo cửa rồi bước vào bên trong căn phòng, không có đèn, chỉ có một thứ ánh sáng kiểu ánh sáng trắng xám xịt của đèn huỳnh quang, căn phòng ở trong một dãy nhà liền kề nhau nên không có cửa sổ.

Tôi và cô nữ sinh vào theo (tôi không vào hẳn bên trong, chỉ chân trong chân ngoài đứng ở cửa nhìn), tôi thấy rõ thứ đang động đậy là cái gì: một sinh vật hình người rất nhỏ, chắc cao đến đầu gối. Cơ thể bị bọc trong rất nhiều lớp vải rách, trên đầu cũng quấn vải rách, không nhìn thấy mặt, chỉ có một bàn tay lộ ra ngoài – tôi thấy bàn tay màu xám khô đét đó – tôi thà gọi nó là móng vuốt còn hơn. Cũng chính lúc này tôi cảm thấy sợ hãi.

Hình như bà đồng rất lớn gan, bà ta bắt đầu làm một việc khiến tôi phát điên: bà ta lột từng lớp vải quấn trên người thứ quái đản đó ra, bắt đầu từ mặt.

Sau khi lột sạch vải, một gương mặt màu xám, cực kỳ u ám lộ ra, có vẻ là một bà cụ khô đét – cơ thể thứ quái đản đó xám xịt khô đét, trông như xác khô teo lại. Chỉ khác với xác khô là nó còn sống, bắt đầu từ từ chuyển động dưới đất.

Đúng lúc này tôi nghe thấy tiếng ồn sau lưng, hóa ra đám người hóng chuyện kia đã tới hành lang. Tôi gọi họ tới xem, nói với họ là tìm thấy rồi,

chính thứ này đang tác quái (tôi kiên quyết cho rằng thứ này đang tác quái). Nhưng hình như những người đó không hề hứng thú, chỉ nhìn ngang ngó dọc lề mề đi về phía tôi. Lúc này khi tôi quay đầu lại, phát hiện bà đồng đã giẫm mạnh lên cổ thứ quái dị đó, khiến đầu nó lìa ra khỏi cổ (cảnh tượng này làm tôi hồn bay phách tán trong mơ). Cái đầu tuy rơi xuống, nhưng nó vẫn sống (tôi không có ấn tượng là đã nhìn thấy cái đầu động đậy, tôi chỉ cho rằng như vậy thôi).

Bà đồng nói để tiêu trừ cái gì đó, nên đang nuốt chửng thân thể kia cảnh tượng khiến tôi ấn tượng sâu sắc: thân thể màu xám bị nuốt một nửa vẫn còn ngọ nguậy. Lúc này cô nữ sinh nói: giờ có thể giải quyết được rồi, không còn oán khí nữa. Tôi không hiểu cô ấy nói thế có ý nghĩa gì, nhưng tôi cho rằng cô ấy nói có lý.

Sau khi bà đồng nuốt chửng hoàn toàn con quái vật, đột nhiên, mọi thứ trong phòng lấy lại màu sắc, không còn là màu xám nữa. Nhưng trong nháy mắt hành lang ngoài cửa lại tăm tối hơn. Không biết tất cả những người hóng chuyện đã biến mất từ bao giờ. Trong căn nhà hoang chỉ còn lại ba người chúng tôi, bà đồng và cô nữ sinh đều ngẩn người nhìn tôi, tuy họ không nói gì nhưng tôi hiểu, cũng nhớ ra người mất đồ chính là tôi, tôi từng ở đây, bản thân tôi chính là người gặp rắc rối... Có thể những người hóng chuyện bên ngoài chưa từng tồn tại... Sở dĩ bà đồng và cô nữ sinh làm vậy là để giúp tôi... Tôi nhìn hành lang ngoài cửa, phát hiện hình như mình hiểu ra hơi muộn, hành lang bên ngoài toàn những xác khô màu xám nhỏ bé đang chầm chậm đi qua đi lại, chúng tôi không thể ra ngoài được nữa...

Tôi choàng tỉnh dậy, hoảng hốt và sợ hãi.

Được rồi, miêu tả giấc mơ xong, chúng ta cùng bình tĩnh phân tích nhé.

Đầu tiên, tôi đoán những độc giả nhanh chóng sực tỉnh sẽ chất vấn: Anh nói mơ để thỏa mãn nguyện vọng mà? Anh thích bị dọa chết đi sống lại

à?

Đừng vội, tôi nói rồi, mơ là một kẻ giảo hoạt, nó rất ít khi trực tiếp diễn dịch nguyện vọng của chúng ta, mà luôn dùng cách thức kỳ lạ đặc biệt để giải tỏa những thứ trong tiềm thức chúng ta bằng thủ pháp khó hiểu. Dù vậy, nó không thể làm được đến mức hoàn toàn chặt chẽ, hoàn hảo vô khuyết, luôn có manh mối và sơ hở, giờ chúng ta xem tiềm thức chơi trò gì trong giấc mơ này nhé, đồng thời cũng xem thử tôi có điều gì không muốn nói ra mà phải giải tỏa trong mơ.

Do không khí quái dị và đáng sợ của giấc mơ này, tuy lúc đầu tôi đã định phân tích nó, đồng thời thử dùng mấy phương pháp giải mã giấc mơ để liên hệ, nhưng đều không có tiến triển gì, khiến tôi rất nản lòng. Khoảng hai tuần sau, một lần tình cờ trong lúc nửa mơ nửa tỉnh, tôi bỗng nắm bắt được vấn đề cốt lõi của giấc mơ này, cũng là vấn đề quan trọng luôn bị tôi bỏ qua – người gặp vấn đề trong mơ là tôi, chứ không phải cô nữ sinh.

Chưa hiểu à? Chúng ta nói rõ ràng hơn nhé.

Phần đáng sợ nhất của giấc mơ này chính là chuyển đổi trọng điểm. Cả quá trình chuyển đổi trong mơ dùng thủ pháp của phim ảnh hoặc có thể gọi là thủ pháp phim kinh dị để thể hiện tính đảo lộn vốn không liên quan tới tôi nhưng đột nhiên biến thành chuyện của tôi. Sự chuyển đổi này thực ra vô cùng quan trọng, là vấn đề thực sự, cũng là phần cốt lõi nhất của giấc mơ này.

Được rồi, trước khi chính thức giải mã giấc mơ, chúng ta nhìn lại thời điểm tôi nằm mơ.

Nếu bạn còn nhớ thời điểm tôi nằm mơ, bạn sẽ hiểu, thời gian đó chỉ có một việc khiến tôi khổ sở: biên dịch Giải Mã Giấc Mơ.

Nhìn lại thời gian xong, tiếp theo chúng ta liệt kê các nhân vật ra cho rõ ràng. Danh sách nhân vật như sau:

Ma (đừng nghiêm túc quá, cứ gọi như vậy đi) – cốt lõi của cả giấc mơ

Nữ sinh trung học – người dẫn dắt

Bà đồng – gần như vô địch, còn có thể ăn tươi nuốt sống ma

Tôi – đầu tiên là người bàng quan, sau đó biến thành nhân vật chính

Một đám người hóng chuyện (lúc đầu tôi cũng là một trong số họ) nhân vật quần chúng

Bây giờ chúng ta cùng xem xem diễn viên phía sau những nhân vật này là ai.

Ma

Thứ phiền phức nhất trong cả giấc mơ chính là con ma này, nó là nguồn gốc của mọi sự kiện trong mơ, không có sự tồn tại của nó, giấc mơ này chẳng có bất cứ thành phần đáng sợ nào. Vậy nó đại diện cho điều gì?

Sau khi phân tích nhiều lần, tôi cho rằng cái gọi là "ma" không phải là ma (cũng không phải tiểu nhân), mà là thứ khiến tôi đau khổ, sợ hãi, thực ra chính là vô số điểm khó trong quá trình biên dịch Giải Mã Giấc Mơ. Tuy trước khi tình tiết trong mơ chuyển biến, bà đồng đã nuốt chửng một con, nhưng ở cuối giấc mơ, trên hành lang vẫn đẩy ma – tôi biết những ngày tháng sau này còn phải đối mặt với rất nhiều vấn đề biên dịch khiến tôi đau khổ nữa.

Cô nữ sinh

Nữ sinh trong mơ thực ra nên coi là một cái vỏ rỗng, chỉ mượn thân phận của một người để lại ấn tượng sâu sắc cho tôi lúc đó – một độc giả của tôi – nữ sinh cấp ba. Trong giai đoạn biên dịch đau khổ đó, tôi nói chuyện

trên mạng với cô ấy rất nhiều. Tôi phát hiện cô ấy là một người rất thông minh, cá nhân tôi cho rằng cô ấy có IQ cao. Bình thường ở trường cô ấy không nghiêm túc nghe giảng, trong giờ học hoặc nửa mê nửa tỉnh hoặc tâm hồn treo ngược cành cây (ít nhất cô ấy cho tôi ấn tượng như thế), nhưng ở nhà cô ấy sẽ tự xem bài vở và các loại tài liệu bài tập, còn đọc sách gốc tiếng Anh, xem phim tiếng Anh không có phụ đề để luyện khẩu ngữ... Tóm lại, bề ngoài có vẻ là người thờ ơ, cà lơ phất phơ. Nhưng thành tích lại cực kỳ tốt, điểm thi luôn ổn định ở thứ hạng rất cao trong khối... Tôi gần như có thể khẳng định cô ấy là người vô cùng thông minh và rất có tố chất, nên cô ấy để lại ấn tượng sâu đậm cho tôi. Chính vì ấn tượng này, giấc mơ của tôi liền lấy cô ấy làm chất liệu, dùng thân phận của cô ấy dẫn dắt tình tiết trong mơ. Còn nữa, do chúng tôi toàn trò chuyện qua MSN (một ứng dụng trò chuyện), chưa từng gặp mặt, nên cô nữ sinh trong mơ không có diện mạo thực, chỉ là một cái vỏ rỗng mà thôi. Theo sự phát triển của tình tiết, ý đồ giấc mơ hiện ra rõ ràng. Nó mượn cái vỏ rỗng là cô nữ sinh này, nhét dịch giả "vô trách nhiệm" của các bản dịch Giải Mã Giấc Mơ khác vào.

Thực ra thế này: Về lý mà nói trong quá trình biên dịch, tôi có nhiều bản dịch để tham khảo, lẽ ra chẳng vấn đề gì. Nhưng do sự vô trách nhiệm của dịch giả các phiên bản khác, khiến tôi không có tư liệu để tra cứu. Có khi tôi còn phải tra cứu một số tài liệu và cách giải thích trên trang web nước ngoài. Lúc kinh khủng nhất, tôi phải làm việc gần sáu tiếng đồng hồ mà chỉ dịch được chưa đến một nghìn chữ. (Không đau khổ sao được?) Tuy tôi rất muốn chép vài đoạn trong các bản dịch khác cho xong chuyện, nhưng tính tôi không cho phép mình vô trách nhiệm như vậy (rối loạn ám ảnh cưỡng chế ở một mức độ nào đó). Bởi vậy, không thể tránh khỏi việc tôi phải gánh vác một số vấn đề – thái độ vô trách nhiệm của các dịch giả kia khiến tôi không có nội dung sẵn để đối chiếu, đành khổ sở tự tìm kiếm khắp nơi, đó vốn không phải rắc rối của tôi, giờ lại biến thành rắc rối của tôi

– quay lại điểm đã nói ở đoạn trước: chuyển đổi. Khái quát bằng một câu nói thì là vốn chẳng phải việc của mình, cuối cùng lại thành việc của mình.

Tinh thần trách nhiệm cũng được biểu hiện ở những yếu tố khác: nữ sinh trong mơ gặp ma, không liên quan tới tôi; nhìn tuổi tác của cô ấy, không thể là người yêu tôi, cũng không phải con tôi, cũng không có bất cứ ám thị nào cho thấy cô ấy là họ hàng hoặc bạn bè của tôi (ngay đến dung mạo cụ thể cũng chẳng có), thậm chí còn không nói đó là ai, chỉ một thân phận mơ hồ – nữ sinh trung học. Nhưng trong tình huống đó, tôi vẫn đi theo. Đó có thể coi là tự tìm phiền toái ở một mức độ nào đó (phía sau sẽ có giải thích tường tận hơn về vấn đề tôi chủ động đi theo).

Bà đồng

Thực ra bà đồng là nhân vật phức hợp, tuy trong mơ biểu hiện bằng thân phận của một người, nhưng thực chất bà ta không chiến đấu một mình.

Sự xuất hiện của bà đồng vô cùng thú vị, không giới thiệu, không giải thích, không đầu đuôi câu chuyện, cũng chẳng biết tìm được bà ta như thế nào, bà ta cứ thế đột nhiên xuất hiện. Nhưng khi tôi phân tích giấc mơ này, gần như ngay từ đầu tôi đã biết bà ta là ai.

Bà đồng đại diện cho nhà xuất bản cuốn sách trước của tôi.

Bạn nhớ không? Địa điểm bà đồng xuất hiện là cửa vào một tòa nhà phòng học, nhà xuất bản cuốn sách trước của tôi là nhà xuất bản của một trường đại học, nên vị trí xuất hiện của bà đồng không phải trường của nữ sinh, mà là định vị của nhân vật bà đồng (bởi vậy tôi có thể xác định thân phận bà đồng ngay từ đầu). Vậy tại sao nhà xuất bản lại có dáng vẻ một bà già, e rằng đó chính là sự phàn nàn của tôi. Đoạn trước tôi từng nói "... nhưng tôi rất hy vọng nó (cuốn sách trước của tôi) có thể bán tốt hơn...", thông qua giấc mơ tôi đã bóp méo một số vấn đề – sở dĩ sách của tôi không thể bán tốt hơn là do nhà xuất bản, họ cứng nhắc, bảo thủ, nên trong mơ

trực tiếp biểu hiện hình tượng của họ thành bà già. Nói đến đây phải thừa nhận bản chất con người đều rất ích kỷ (sinh tồn tự nhiên), đùn đẩy hết mọi vấn đề và trách nhiệm cho người khác – cứ có điểm nào không tốt đều do người khác, còn mình luôn đúng (dù có sai, mình cũng vô tội).

Định vị nghề nghiệp của bà đồng (đây có thể coi là một nghề chứ?) cũng là dùng chất liệu có sẵn. Không lâu trước khi mơ giấc mơ này, tôi có nghe một người bạn kể chuyện bà đồng lấy xác, đại khái là làm xác chết đi theo mình. Tôi rất khinh bỉ chuyện này, nên giấc mơ lấy luôn chất liệu có sẵn, chuyển đổi nỗi đau khổ khi biên dịch thành ma, sau đó kết nối (con ma trong mơ có hình dáng xác chết màu xám thấp bé, giống như lấy xác). Nửa sau giấc mơ, bà đồng xử lý một con ma đồng thời nuốt chửng cái xác của nó là như thế nào?

Đầu tiên nói về hàm ý việc giải quyết một con ma đại diện.

Bản thân nhà xuất bản xuất bản sách của tôi chủ yếu chỉ xuất bản sách khoa học xã hội, nên ban đầu, họ đưa tôi một số phiên bản Giải Mã Giấc Mơ trong kho sách của họ làm tư liệu. Trong đó có một bản dịch chất lượng rất cao, cung cấp nhiều giá trị tham khảo cực kỳ có ích cho tôi trong quá trình biên dịch, cảnh tượng giải quyết một con ma sinh ra từ đây.

Phương thức giải quyết trong mơ rất độc đáo: giẫm đứt cổ ma... đây là cách làm chúng ta rất hiếm gặp trong cuộc sống, sau khi băn khoăn một thời gian ngắn tôi mới hiểu hàm ý của nó: một ngày trước khi nằm mơ, có một tờ báo phỏng vấn tôi... Trong mơ, phỏng vấn xuất hiện bằng phương thức từ đồng âm (trong tiếng Trung, từ "giẫm" đồng âm với một chữ trong từ "phỏng vấn").

Nói đến đây có thể có người sẽ chất vấn: Hơi khiên cưỡng thì phải?

Thực ra không khiên cưỡng, vì cuộc phỏng vấn đó để lại ấn tượng rất sâu sắc cho tôi, đối diện với hai phóng viên, tôi nói khá nhiều, buổi phỏng

vấn bỗng dưng biến thành dịp trò chuyện của bạn bè (kiểu rất vui vẻ), kéo dài tận năm tiếng đồng hồ (cả một buổi chiều)... Vừa rồi tôi đã nói giấc mơ lấy chất liệu có sẵn, hơn nữa giấc mơ còn là một "đầu bếp cơm rang thập cẩm" xuất sắc. Nó rất thích trộn lẫn các loại ký ức, kinh nghiệm và sự việc để lại ấn tượng sâu sắc vào nhau, thậm chí còn tiến hành hợp thể theo một hình thức nào đó rồi biểu đạt ra... Ở đây không nói nhiều về điểm này, phần "tác dụng cô đọng" chương sau sẽ giải thích chi tiết (thực ra đây cũng là nguyên nhân giấc mơ thú vị).

Tiếp theo chính là cảnh tượng buồn nôn: nuốt chửng cái xác không đầu của con ma.

Không cần giải thích cũng có thể nhận ra, đó là định nghĩa trực tiếp của tôi khi đối diện với công việc biên dịch khổ sở: buồn nôn. Giấc mơ không hề ẩn giấu điểm này, chỉ biểu đạt bằng hình ảnh trực tiếp – khi bà đồng nuốt chửng cái xác không đầu, thân thể màu xám vẫn còn ngoe nguẩy... Giờ nhớ lại tôi vẫn thấy buồn nôn, nhất là chương sáu Giải Mã Giấc Mơ, sau khi dịch xong tôi đếm số chữ, một trăm ba mươi nghìn chữ, thật không thể tưởng tượng nổi mình đã dịch xong.

Tôi

Trong mơ tôi đóng hai vai (điều này không có gì lạ, nếu độc giả có thể nhớ những giấc mơ mình từng mơ, bạn sẽ phát hiện mình từng một người kiêm nhiều vai trong rất nhiều giấc mơ).

Nhân vật thứ nhất là một trong những người mục kích sự kiện. Đặc trưng lớn nhất của nhân vật này là ngay từ đầu đã biết mọi chuyện trước khi nhận công việc biên dịch tôi đã biết nó không dễ dàng, chỉ là mức độ gian nan vượt quá tưởng tượng của tôi mà thôi.

Thân phận thứ hai của tôi trong mơ là nhân vật chính (lúc đầu là người bàng quan), sau đó tất cả vấn đề đều chuyển đổi cho tôi... vấn đề chuyển đổi

chúng ta đã nói rồi, không nhắc lại nữa. Điểm chính cần nói là một chuyện khác: mất một thứ gì đó, cuối cùng tôi phát hiện mình mất đồ. Điểm này đại diện cho điều gì?

Câu hỏi này thực ra không phải vấn đề. Nhưng khi gõ đoạn trên, tôi đã do dự vài phút – đắn đo không biết có nên nói không. Đắn đo xong tôi lại quyết định nói ra không giấu giếm, dù sao tôi cũng đã chọn giải mã giấc mơ này, nếu tôi giấu giếm, việc phân tích giấc mơ sẽ không hoàn chỉnh, cũng làm trái lời hứa ban đầu của tôi, cho nên... đừng cho nên nữa, chúng ta tiếp tục.

Thực ra tình tiết mất đồ thể hiện một sự bất mãn của tôi, đó chính là thù lao biên dịch Giải Mã Giấc Mơ.

Giải Mã Giấc Mơ đã trở thành tài sản chung của nhân loại, nghĩa là không còn người sở hữu bản quyền. Nhà xuất bản không phải trả phí bản quyền, chỉ trả nhuận dịch. Trong quá trình biên dịch, tôi cảm thấy nỗ lực mình bỏ ra vượt xa mức thù lao, nên có phần bất mãn (thực tế tôi từng nửa đùa nửa thật nói với biên tập: “Các bạn hời quá, tôi làm việc nghiêm túc, trách nhiệm vậy mà chỉ lấy có chút nhuận dịch... các bạn quá hời”). Bởi vậy trong mơ, con ma tượng trưng cho công việc biên dịch khiến tôi sợ hãi đã lấy trộm thứ gì đó của tôi (cuối giấc mơ mới hé lộ điều này) – ám chỉ tôi cho rằng mình đáng được nhận nhiều thù lao hơn cho công việc biên dịch Giải Mã Giấc Mơ. Nếu nói chi tiết hơn, bạn sẽ phát hiện thực ra giấc mơ không hề nói rõ tôi mất thứ gì, nghĩa là, không có khái niệm giá trị cụ thể. Hàm ý của nó là tôi cũng không có khái niệm rõ ràng nhuận dịch nên cao hơn bao nhiêu, chỉ cho rằng công việc tôi làm vượt xa phần tôi được nhận.

Kể ra, sự bất mãn trong mơ của tôi còn có nguyên nhân khác (sẽ nói sau), tham lam và ích kỷ với việc thù lao không đủ chỉ là mượn cớ để nói thôi.

Những kẻ rỗi hơi

Rõ ràng những kẻ rỗi hơi này phiếm chỉ một nhóm người. Đối chiếu với thực tế là chỉ những phóng viên biết lúc đó tôi đang dịch Giải Mã Giấc Mơ và những người biết tôi đang làm việc này.

Sau khi biết tôi đang làm công việc dịch thuật, đa số mọi người không tỏ ra quan tâm, chỉ nói vài câu khích lệ kiểu như "khó nhỉ" mang tính tượng trưng, khách sáo rồi chẳng hỏi thêm gì nữa. Chuyện này khiến tôi hơi buồn bực – tôi làm việc nghiêm túc thế mà chẳng ai quan tâm, tôi rất thất vọng. Thực ra điểm này là tôi giận lây, do thời gian đó tâm lý không cân bằng, chẳng có chỗ trút giận, cuối cùng coi nhóm người này là những kẻ rỗi hơi hóng chuyện, không giúp được gì, chỉ biết hóng hớt, cuối cùng khi ma xuất hiện khắp nơi, họ biến mất luôn, để lại mình tôi đối diện với chúng (không nhận được bất cứ sự giúp đỡ nào).

Bổ sung

Một số thân phận, định vị và nhiều chi tiết khác trong mơ là giấc mơ thêm những ký ức tôi ấn tượng sâu sắc thời gian đó vào khi lựa chọn chất liệu. Chẳng hạn, thân phận bà đồng, thân phận nữ sinh. Dưới đây là bổ sung những phần vụn vặt trong mơ, thực ra đều là ấn tượng gần đây (gần thời gian nằm mơ).

Trong mơ nói đồ vật bị mất có thể là điện thoại, máy ảnh kỹ thuật số hoặc laptop – thời gian đó tôi khá quan tâm một mẫu điện thoại thông minh mới ra mắt; một người bạn nhờ tôi mua hộ laptop.

Trong mơ tôi chủ động đi theo – lúc đầu nhà xuất bản không hy vọng tôi sẽ nhận dịch Giải Mã Giấc Mơ, họ cho rằng tôi không làm việc này. Thực tế nhà xuất bản định chọn người khác.

Trước khi nói với người đó, nhà xuất bản hỏi thử tôi, chẳng ngờ tôi gần như đồng ý ngay lập tức. Vì nhiều năm trước, khi đọc Giải Mã Giấc Mơ tôi đã không hài lòng với sai sót trong một số phiên bản, còn tưởng tượng nếu tôi dịch sẽ thế này thế kia... Bởi vậy, tôi nói thẳng mình rất có hứng thú với công việc biên dịch này (rõ ràng lúc đó tôi quá tự cao, không hề ý thức được sau này mình sẽ phải đối mặt với đau khổ và buồn nôn, thậm chí còn mơ một giấc mơ như phim kinh dị để giải tỏa).

Nhà hoang trong mơ – khu rất gần nhà tôi đang xây ga tàu điện ngầm, lúc đó đã quây lại và thi công rồi. Trước khi khu đó được quây lại, tôi nhìn thấy rất nhiều lán dành cho công nhân dựng bên trong.

Hành lang kiểu Nhật nằm sâu trong nhà hoang – tôi từng thấy một bộ ảnh rất đẹp khi đọc tạp chí, thể hiện hiệu quả trang trí kiểu Nhật.

Được rồi, đến đây tôi nghĩ không cần nói nhiều tới các chi tiết khác nữa vì nó không có ý nghĩa thực tế nào cả. Giờ chúng ta quay lại nhìn, giấc mơ này không hề phức tạp, hoặc có thể nói không hề phức tạp sau khi giải mã xong. Tôi tin đa số độc giả đã hiểu hàm nghĩa của giấc mơ này, nếu chia nhỏ có thể gồm hai phần.

Giải tỏa rõ rệt:

Quá trình dịch thuật khổ sở đáng chết này, dịch giả các phiên bản khác làm ăn thật vớ vẩn, tôi chẳng tham khảo được mấy; công việc buồn nôn này... nhà xuất bản lúc phát hành cuốn sách của tôi còn bảo thủ, cứ như một bà già thủ cựu! Bởi vậy họ mới trả thù lao cho tôi thấp thế!

Phần này đang miêu tả sự khó khăn, đau khổ khi biên dịch, sự đau khổ nén lại thành nhân tố đáng sợ trong mơ – dù sao lúc đó tôi vẫn chưa xong việc này. Mặt khác đổ tội cho nhà xuất bản, mục đích để âm thầm tôn lên sự "vĩ đại, tỏa sáng" của tôi.

Không tiếc lời tự khen mình:

Nhìn xem, tôi nghiêm túc, có trách nhiệm biết mấy, lấy có tí thù lao mà làm chuyện "lớn" như vậy, người khác không giúp đỡ thì thôi, còn chẳng quan tâm, mặc tôi cắm đầu làm việc thâu đêm... Tôi là một người rất tuyệt vời, không quan tâm thù lao, chịu thương chịu khó...

Phần này là sự hợp tác của cái nó và cái siêu tôi, một mặt thỏa mãn lòng ham hư vinh, mặt khác cho mọi người thấy thái độ nghiêm túc trách nhiệm của tôi.

Nếu độc giả nghĩ kỹ sẽ phát hiện, nội dung hai phần này thực ra có quan hệ với nhau – càng gian nan, khổ sở, càng chứng tỏ tôi tuyệt vời thế nào. Điều này thỏa mãn lòng hư vinh của tôi, đồng thời tự an ủi tôi rất lớn – mục đích tự đánh giá cao bản thân. Nếu phân tích sâu hơn sẽ thấy nguyện vọng cuối cùng của giấc mơ này: dù độc giả không thấy sự gian khổ của tôi, khi nhà xuất bản và các dịch giả vô trách nhiệm kia đọc được cuốn sách này, chắc chắn họ sẽ thấy tôi nghiêm túc, trách nhiệm thế nào.

Có thể nói giấc mơ tưởng chừng rất quái dị này thực ra chính là sự thỏa mãn nguyện vọng. Quay đầu nhìn lại, để nhấn mạnh sự nghiêm túc trách nhiệm của tôi, thậm chí giấc mơ còn khiến một số vấn đề trông như liên quan với nhau: nhà xuất bản vừa bảo thủ vừa keo kiệt, nhưng tôi vẫn tận tâm làm hết trách nhiệm của mình, không quan tâm thù lao... Từ đó có thể thấy để thỏa mãn lòng hư vinh và tham lam của tôi, giấc mơ đã dốc hết sức mình đùn đẩy trách nhiệm. Tóm lại, chức năng chính của giấc mơ này là giải tỏa áp lực khi dịch cuốn sách Giải Mã Giấc Mơ, đồng thời tự khen khợi chính mình mà không biết xấu hổ là gì.

Vậy là giấc mơ đã được giải mã xong. Tôi thừa nhận khi gõ ra những dòng chữ này, bản thân tôi rất đắn đo có nên nói ra những phân tích này không, nhưng giờ tôi có thể thẳng thắn nói với mỗi độc giả: "Dù miêu tả

hay giải mã giấc mơ đáng sợ quái dị này, tôi đều thẳng thắn và chân thành, tuyệt đối không giấu giếm gì.”

Ngụy trang, nội dung biểu hiện, nội dung tiềm ẩn

Thông qua mục trước, chúng ta đã nhìn thấy một số ý nghĩ trong tiềm thức lách qua việc kiểm tra của nguyên tắc thực tế của cái tôi bằng cách đi đường vòng, bày tỏ quan điểm cá nhân và cảm xúc luôn bị đè nén bằng hình thức phim kinh dị trinh thám, chúng ta làm quen với một đặc tính lớn của giấc mơ: giỏi ngụy trang.

Trước khi nói tới vấn đề ngụy trang, đầu tiên chúng ta phải làm rõ một vấn đề khác: Tại sao trong mơ tiềm thức còn phải ngụy trang? Lẽ nào sự tự kỷ luật của chúng ta cũng tồn tại trong giấc ngủ?

Đúng vậy. Trong trạng thái say ngủ, khi mơ, chúng ta vẫn chỉ có thể “vô pháp vô thiên” hạn chế thôi, rất ít khi được muốn gì làm nấy.

Chúng ta hay nói tới “trạng thái bình thường” ở mục trước. Trạng thái bình thường này là sự duy trì trạng thái quần thể sau khi con người sống tập trung với nhau – vì mỗi người đều khác nhau. Đối mặt với sự khác nhau, phải đạt được một nhận thức chung mới có thể tiến hành giao lưu, hợp tác. Nếu không có trạng thái bình thường, xã hội chúng ta sẽ thế nào? Pháp luật và chế độ chắc chắn sẽ tan rã đầu tiên, ổn định và sinh tồn tất nhiên cũng nhanh chóng trở thành viển vông. Bởi vậy, dù bạn có thích hay không, vẫn phải duy trì trạng thái bình thường, vì sự tồn tại của nó ảnh hưởng trực tiếp tới sống còn của chúng ta. Trong tình thế này, cái nó, cái tôi, cái siêu tôi không cần phối hợp vẫn có thể đạt được nhận thức chung: Tất nhiên sinh tồn là quan trọng nhất. Thứ tự này không thể đảo lộn, phải sống đã (sinh tồn) rồi mới có thể sống tốt hơn (phát triển). Không có điều kiện sống (sinh tồn), phát triển sao được.

Duy trì trạng thái bình thường mang tính tập thể nghĩa là xác suất sinh tồn tăng lên, tâm lý chúng ta tự nhiên sẽ nhận định: Duy trì và bảo vệ trạng thái bình thường chắc chắn là đúng đắn (bảo đảm mình sống sót tất nhiên không sai rồi). Ý thức chung sẽ đạt được nhận thức chung và đưa ra rất nhiều định nghĩa để duy trì, bảo vệ trạng thái bình thường này. Chúng ta nói đó là đạo đức, trật tự, lễ nghĩa, đó là tốt đẹp, đó là cái thiện. Ngược lại là sai lầm và cái ác. Do liên quan đến sinh tồn, tiềm thức chắc chắn sẽ vui vẻ chấp nhận, đồng thời ngấm ngầm biến đổi hành vi cử chỉ của chúng ta – nó luôn tồn tại và mở rộng trong mơ. Cũng chính vì vậy, vi phạm trạng thái bình thường trong mơ bị ý thức của chúng ta ức chế, vì nó không có lợi cho sự sinh tồn của chúng ta. Bởi vậy ý nghĩ "vô pháp vô thiên" vẫn bị ức chế dù là trong mơ.

Nhưng ý nghĩ ích kỷ cũng có quan hệ trực tiếp với sinh tồn, chắc chắn sẽ sinh ra xung đột. Hai lực lượng xung đột này phải đồng thời tồn tại, bất cứ lực lượng nào bị tiêu diệt đều không có lợi cho sự sinh tồn của chúng ta, hoàn toàn từ bỏ lợi ích cá thể chắc chắn sẽ giảm xác suất sinh tồn. Nhưng nếu hoàn toàn từ bỏ lợi ích tập thể, khiến tập thể tan rã cũng tương đương với giảm xác suất sinh tồn. Trong điều kiện khách quan thực tế, cách giải quyết tốt nhất không phải một mất một còn mà là thỏa hiệp. Vậy biện pháp thỏa hiệp là gì?

Ngụy trang.

Chúng ta ngụy trang trong cuộc sống, chúng ta cũng ngụy trang trong mơ, vì động lực nguồn phía sau sinh tồn lớn hơn tất cả. Đó là lý do tại sao phải ngụy trang.

Đọc đoạn này hình như hơi vòng vo, thực ra đây là đường tắt. Chúng ta đang làm rõ nguyên nhân tạo ra ngụy trang, đồng thời cũng hiểu được một

từ khác: cơ chế kiểm duyệt. Giấc mơ của chúng ta đa phần đều do cơ chế kiểm duyệt này kiểm tra.

Cơ chế kiểm duyệt rất thú vị, nó là phiên bản cô đọng của cơ chế xét duyệt trong xã hội loài người.

Ví dụ gần như mọi quốc gia đều không phát sóng những cảnh tình ái trần trụi trên chương trình truyền hình vào khung giờ vàng, vì nó không phù hợp với tiêu chuẩn. Một số quốc gia cấm chiếu phim có yếu tố nhạy cảm vào giờ vàng, chỉ được chiếu lúc đêm khuya; lại có một số quốc gia cấm hoàn toàn. (Cái gì? Cảnh tình ái đó thể hiện tình yêu á? Biến!) Đổi thành chiếu lúc đêm khuya và thay bằng nụ hôn chính là một sự thỏa hiệp.

Cơ chế kiểm duyệt của chúng ta cũng vậy, những cảnh tượng trần trụi đi ngược trạng thái bình thường bị cấm. Nhưng nếu ẩn giấu thật sâu, biểu đạt một cách khó hiểu, vòng vo thì được (ví dụ giấc mơ xe đạp và giấc mơ kinh dị của tôi). Viết đến đây chắc chắn sẽ có người nhảy ra phản đối: Vậy tôi mơ thấy cảnh làm tình và giết chóc thì giải thích thế nào?

Thực ra không khó giải thích, đó chính là kết quả của thỏa hiệp.

Đừng quên, thông qua ví dụ giấc mơ ở phần trước chúng ta được biết mơ có hai tầng hàm nghĩa. Một tầng là nội dung biểu hiện của giấc mơ – những thứ bề mặt nhất: giấc mơ xe đạp trông như nói về đua xe, giấc mơ kinh dị kể một câu chuyện ma quỷ đáng sợ; hàm nghĩa tầng còn lại chính là nội dung tiềm ẩn – nó bị chôn giấu rất sâu: giấc mơ xe đạp không phải vì tôi thích đạp xe, giấc mơ kinh dị cũng chẳng phải vì đợt đó rảnh quá tự diễn phim ma cho mình xem. Làm tình hoặc giết chóc trong mơ chưa chắc đã thực sự muốn biểu đạt những cảnh tượng đó, chắc chắn có thâm ý. Nếu có người vẫn tỏ ra khinh thường điều này, vậy tôi lấy ví dụ nhé.

Mỗi người chúng ta chắc đều đã từng mơ giấc mơ tình dục, đối tượng giao cấu trong mơ có lúc khiến người nằm mơ cảm thấy khó hiểu: rõ ràng

đối phương là người mình không có cảm giác gì trong đời thực, hoặc người mình rất đáng ghét, thậm chí không phải là người! Tại sao trong mơ lại có những cử chỉ mờ ám với anh ta (cô ta)? Lẽ nào tiềm thức của mình thích người đó, hoặc mình thích hành vi tình dục với đối tượng không phải con người? Tôi có thể khẳng định: Tất nhiên là không, đó chỉ là nội dung biểu hiện của giấc mơ thôi. Nhân vật, vật thể trong mơ chưa chắc đã là chính bản thể thực của hình tượng đó, thông thường chỉ mượn ngoại hình của người/vật đó thôi. Như cô nữ sinh và bà đồng trong mục trước chẳng hạn. Bởi vậy, không cần quá ngạc nhiên với đối tượng khó hiểu trong những giấc mơ tình dục.

Vậy nếu đối tượng trong giấc mơ tình dục là người mình thích, lẽ nào vì sự thả lỏng của cơ chế kiểm duyệt nên chúng ta thỏa mãn được nguyện vọng luôn?

Không hẳn, vì nội dung tiềm ẩn mà giấc mơ muốn biểu đạt có thể phức tạp hơn – vấn đề này nói sau, tôi sẽ phân tích và giải thích tường tận bằng một giấc mơ của mình.

Mục đích của cơ chế kiểm duyệt không phải cấm đoán, mà giúp chúng ta biểu đạt những ý nghĩ bẩn thỉu và tà ác qua một hình thức khác. Cũng có nghĩa là thực ra cơ chế kiểm duyệt không làm khó chúng ta, mà đang giúp chúng ta ngụy trang. Dưới sự chung sức hợp tác của các bên, ham muốn nguyên thủy tạo ra cốt lõi giấc mơ, cái siêu tôi tiến hành sơ thẩm và nhuận sắc, cái tôi phụ trách phúc thẩm và gia công theo nguyên tắc thực tế, cuối cùng thứ nổi lên mặt nước (tất cả những thứ dưới mặt nước đều là hành vi tiềm thức) đã hoàn toàn thay đổi hoặc có vẻ đường hoàng. Khi chúng ta "nhìn" thấy giấc mơ và nhớ lại, cái nó, cái siêu tôi, cái tôi sẽ tránh né hoặc cố tình lẩn tránh nội dung tiềm ẩn của giấc mơ, có chết cũng không kéo phần đó lên mặt nước. Bởi vậy, đối mặt với những tảng băng "giả" nổi lên mặt nước, nếu nó bình thường, chúng ta sẽ quên đi rất nhanh. Nếu nó có

dáng vẻ hết sức kỳ lạ, nhiều nhất chúng ta cũng chỉ tỏ vẻ ngạc nhiên: “Giấc mơ mới lạ lùng làm sao!” Sau đó theo thời gian chúng ta quên gần hết giấc mơ. Còn những thứ nằm dưới mặt nước khiến người ta cảm thấy sốc, sửng sốt, chúng ta hoàn toàn không phát giác ra. Nhưng giấc mơ đã hoàn thành công việc của nó một cách hoàn hảo – thả các nội dung tiềm ẩn của tiềm thức ra.

Tất cả những điều này không chặt chẽ, kín đáo tuyệt đối, chỉ cần hiểu được cơ cấu của những thứ tạo ra giấc mơ và thủ pháp biểu hiện có tính nghệ thuật, chúng ta sẽ có thể truy tìm những dấu vết đó sâu trong màn sương mù vô biên của tiềm thức, tìm thấy hàm nghĩa thực sự của giấc mơ – nếu bạn muốn.

05

Lấy chất liệu từ đâu

Bộ phận chủ yếu của hai giấc mơ tôi từng nhắc tới ở các phần trước đều lấy chất liệu có sẵn. Nhưng thực tế giấc mơ lấy chất liệu từ rất nhiều nguồn khác nhau, có những chất liệu thậm chí phải truy ngược về thời thơ ấu của người mơ. Có điều không phải thực sự tái tạo những ký ức xa xôi đó, mà là ấn tượng những trải nghiệm trong quá khứ để lại cho người mơ, tức là, phải bóp méo, hoặc biến dạng, hoặc thêm vào một định nghĩa nào đó.

Ví dụ, tôi từng mơ thấy hoàn cảnh sống của mình lúc nhỏ, nhưng khi đối chiếu cảnh tượng trong mơ với ảnh thật, tôi phát hiện thực ra sai lệch rất lớn.

Đầu tiên là vấn đề góc nhìn. Góc nhìn của trẻ em chắc chắn thấp hơn người lớn, phạm vi tầm nhìn, góc độ quan sát, thấu thị và nhận thức bề ngoài vật chất đều rất khác nhau, cho nên dù chỉ là sự thay đổi độ cao thấp của góc nhìn cũng đủ để tạo ra khác biệt to lớn giữa ấn tượng và thực tế, huống hồ không thể chỉ có vấn đề góc nhìn. Ví dụ bạn nhớ một cái cây ở cổng nhà hồi nhỏ, đồng thời có ấn tượng về cái cây (góc nhìn lúc đó), sau này khi nghe người khác miêu tả cái cây, rất có thể bạn sẽ tiến hành sửa chữa cá tính hóa trong ấn tượng của mình. Như vậy, khi bạn nhìn thấy cái cây trong ấn tượng hồi nhỏ của mình, bạn sẽ phát hiện cảnh tượng trong ấn tượng hoàn toàn khác cảnh tượng thực. Tôi thấy viết nửa cuốn sách về vấn đề ấn tượng cũng chưa chắc đã hết, nên tôi đề nghị, để không ảnh hưởng tới tiến trình đọc sách, chúng ta lĩnh hội được tinh thần, hiểu được rằng sẽ có sự bóp méo ấn tượng, bóp méo ký ức do nguyên nhân khách quan tạo ra là đủ rồi. Tiếp theo chúng ta sẽ không đi sâu thảo luận khác biệt giữa ấn tượng và thực tế do nguyên nhân khách quan tạo ra nữa, mà chỉ trích dẫn thôi.

Khi lựa chọn chất liệu, đầu tiên giấc mơ sẽ chọn những chuyện có ấn tượng sâu sắc mới xảy ra, đồng thời hòa vào các nhân tố không quan trọng khác, sau đó tiến hành gia công chúng. Nếu gần đây có rất nhiều việc ấn tượng sâu sắc, giấc mơ sẽ dùng phương thức cô đọng và trộn lẫn, loại suy để thể hiện một số cảnh tượng và vật thể. Chẳng hạn những căn nhà hoang nối nhau

không dứt xuất hiện trong giấc mơ đáng sợ và quái dị, phần lớn bề ngoài của chúng lấy từ lán nhà tạm dành cho công nhân tôi nhìn thấy không lâu trước khi nằm mơ, còn phần chi tiết lấy từ một căn nhà hoang bị di dời tôi từng nhìn thấy từ trên cao (xem ảnh 1).

Ảnh 1

Bức ảnh này năm năm trước tôi chụp từ trên cao khi thử độ phân giải của điện thoại, lúc đó không để ý, chỉ chụp đại một tấm. Sau này copy vào máy tính, những bức tường đổ nát và lớp bụi dày khiến tôi nhìn nó kỹ hơn, nên giấc mơ đã tái hiện cảnh tượng này bên trong nhà hoang (nói thêm là, tôi tìm được bức ảnh này lúc sắp xếp ổ cứng rời cũ, mấy ngày trước khi nằm mơ). Còn nữa, bề ngoài tòa nhà phòng học khi bà đồng xuất hiện trong giấc mơ, nếu tôi nhớ không nhầm, bức ảnh tòa nhà đó lấy từ một bộ phim hoạt hình Nhật Bản (tôi không nhớ tên, chỉ mang máng có khái niệm này). Tức là khi chọn chất liệu

cho những phần không quan trọng, giấc mơ rất tùy hứng, chỉ cần phù hợp yêu cầu là được, không cần hàm nghĩa đặc biệt (tôi tin chắc giấc mơ có hàm nghĩa của nó, nhưng không đồng ý giấc mơ phức tạp đến mức có thể phân tích được gì từ hình dáng một cọng cỏ, trừ phi trong giấc mơ đó chỉ có cọng cỏ, không có bất cứ vật thể nào khác).

Viết đến đây phải dừng lại chen lời một chút.

Tôi còn nhớ có một quan điểm cho rằng, sở dĩ sinh ra giấc mơ hoàn toàn vì một số sự kiện ban ngày kích thích não bộ. Nói vấn đề này ở đây vì muốn độc giả nhận thức được tính phiến diện của quan điểm này, cần viết rất dài. Nếu viết nhiều như thế ở đầu cuốn sách, e rằng độc giả sẽ cảm thấy quá xa lạ với nhiều lý thuyết, nên ở phần đầu tôi không hề nhắc tới. Nếu trình bày quan điểm này bây giờ, tin chắc độc giả đã có khả năng phân tích độc lập rồi. Nên đặt vấn đề này ở đây là phù hợp nhất – vì không cần tôi giải thích quá nhiều nữa, rõ ràng quan điểm này quá phiến diện.

Chúng ta tiếp tục quay lại vấn đề chất liệu.

Giấc mơ có tính cưỡng chế trong việc sử dụng chất liệu, cưỡng chế một số ấn tượng nhập lại làm một và biểu hiện ra, chính là điều Freud nhắc tới trong Giải Mã Giấc Mơ: “Tác dụng cô đọng của trình tự tinh thần vốn có.” Đáng chú ý, giấc mơ không tổ hợp ngẫu nhiên, mà có mục đích của nó. Đồng thời xuất phát từ một số mục đích mà những sự vật có vẻ không quan trọng hoặc không liên quan cũng được chọn lựa, tổ hợp lại với nhau. Muốn nói rõ vấn đề này, phải giải thích bằng một giấc mơ của tôi, như vậy mới trực quan nhất.

Giấc mơ mời phụ huynh

Giấc mơ này tôi nằm mơ khoảng năm 2009, vì hôm sau tôi kể giấc mơ này cho một người bạn, nên ấn tượng rất sâu sắc (tôi chỉ nói cho cô ấy biết nội dung biểu hiện của giấc mơ).

Trong mơ hình như tôi quay lại thời tiểu học, một giáo viên trung học tôi ghét (tôi không viết nhầm, trong mơ giáo viên trung học xuất hiện thời tiểu học) đang đắc ý vắt chân chữ ngũ ngồi trên ghế máy tính (hồi tôi học tiểu học không có thứ này). Giáo viên này nhìn tôi với vẻ ngạo mạn thường thấy, đồng thời gõ tay lên bàn tỏ ý tôi khiến ông ta/bà ta mất kiên nhẫn và tôi lại làm lãng phí thời gian của ông ta/bà ta.

Im lặng một lúc, giáo viên này nghiêm nghị bảo tôi: Vấn đề của tôi rất nghiêm trọng, phải mời phụ huynh. Sau đó lắc đầu nói: “Cậu đúng là hết thuốc chữa rồi.”

Ngay sau đó cửa bị đẩy ra, phụ huynh của tôi bước vào (về mặt này giấc mơ rất đơn giản, dứt khoát). Tôi kinh ngạc phát hiện, người bước vào lại là trợ lý của tôi ở công ty. Giáo viên bắt đầu kể lể với trợ lý của tôi là mình bất lực thế nào, vô tội ra sao, vất vả kiểu gì, tất cả đều tại tôi. Cuối cùng giáo viên nói tôi là một học sinh không thể dạy dỗ được, đồng thời còn dùng câu “gỗ mục không thể chạm khắc tượng" để định nghĩa tôi.

Lúc này trợ lý với thân phận phụ huynh của tôi trong mơ bắt đầu phản bác. Nhớ lại thì, điều rất buồn cười là những lời trợ lý của tôi nói hoàn toàn vượt thời gian – cô ấy nói năng lực làm việc của tôi mạnh thế nào, lãnh đạo nhóm giỏi ra sao, toàn sự tích tiên tiến xuất sắc trong công việc của tôi. Cảnh tượng tiếp theo còn thú vị hơn, giáo viên đay đi đay lại “không thể thế được” và nói: “Ngày nhỏ nếu không cầu tiến hoặc nghe lời, lớn lên chẳng thể làm nên trò trống gì.” Còn trợ lý của tôi thì dè bỉu nói với giáo viên: Sự thật chứng minh ông/bà sai rồi.

Nhìn họ tranh cãi, tôi thấy rất thỏa mãn, rút thuốc lá ra châm, ung dung nhìn họ cãi nhau. Nhìn một lúc tôi rất muốn đi vệ sinh. Lúc này, không biết từ đâu vọng lại tiếng như tiếng pháo hoa nổ, tôi tỉnh dậy.

Giấc mơ này rất trực tiếp, trực tiếp tới mức có thể dễ dàng suy luận ra nội dung biểu hiện của giấc mơ là trả đũa, đồng thời thông qua sự xuất hiện của

trợ lý để tăng cường hiệu quả này, khiến giáo viên đó tận mắt nhìn thấy dự đoán của mình là sai lầm.

Phải, không sai, chính là như vậy. Nên nửa sau giấc mơ tôi mới cảm thấy thỏa mãn.

Chúng ta không phân tích thêm nội dung biểu hiện và một phần nội dung tiềm ẩn của giấc mơ này nữa, mọi người đều thấy rồi. Tranh luận, chống đối và khinh bỉ khi ngang nhiên hút thuốc trước mặt giáo viên đều là những thứ rất bề mặt. Điều tôi muốn nói là thứ ẩn giấu sâu nhất trong giấc mơ này, cũng là "giấc mơ không tổ hợp ngẫu nhiên mà có mục đích của nó" tôi nhắc tới ở phần trước.

Hiện tượng vượt thời gian hiện ra trong giấc mơ không chỉ có trợ lý của tôi và sự tích tiên tiến xuất sắc trong công việc, mà còn một giáo viên trung học xuất hiện vào thời tiểu học của tôi. Rõ ràng đa số giáo viên thời trung học sẽ không chọn cách thức giáo dục mời phụ huynh, dù có cũng tương đối ít. Còn thời tiểu học, việc này khá phổ biến (ít nhất thời tiểu học của tôi là vậy), nhớ lại thì thời tiểu học việc tôi lo lắng nhất chính là giáo viên bảo: "Mai mời phụ huynh em tới trường một chuyến." Giáo viên nói vậy chắc chắn không phải mời bố mẹ tôi tới rồi nhiệt tình khen ngợi tôi hết lời, mà để kể tội: Thằng bé này hư thế nào, tệ ra sao. Giáo viên trung học trong mơ là người tôi rất ghét. Nguyên nhân là vì hồi lớp bảy, các thầy cô tổ bộ môn không biết nghĩ gì đã tổ chức một cuộc bỏ phiếu điều tra toàn thể học sinh khối lớp bảy, xem giáo viên nào được yêu mến nhất, giáo viên nào không được yêu mến nhất. Giáo viên xuất hiện trong mơ không may lại là người không được yêu mến nhất, trong đó có nỗ lực của tôi. Tôi đoán giáo viên này nhận ra lá phiếu của tôi qua nét chữ, liền gọi tôi vào văn phòng, vừa mỉa mai vừa chì chiết, "dạy dỗ" tôi hơn một tiếng đồng hồ (tôi đoán cuộc bỏ phiếu đó liên quan tới tiền thưởng), cuối cùng cao giọng tuyên bố kết luận dành cho tôi: "Đời cậu bỏ đi rồi."

Ngữ khí, giọng điệu của giáo viên đó đến giờ tôi vẫn còn nhớ rõ, nên tôi càng ghét hơn.

Thế là, trong mơ tôi kết hợp chuyện mình sợ nhất thời tiểu học với giáo viên mình ghét nhất thời trung học với nhau. Chưa hết, còn một đạo cụ nữa: cái ghế máy tính (có thể một số độc giả đã hiểu rồi).

Mấy năm trước tôi có đọc tin tức về việc van điều áp của ghế máy tính chất lượng kém phát nổ gây thương tích và chết người, mãi đến bây giờ tôi vẫn không yên tâm về loại ghế máy tính nâng lên hạ xuống bằng van điều áp, đó cũng là điều tôi lo lắng.

Thế là giấc mơ của tôi kết hợp ba thứ từng khiến tôi lo lắng bất an với nhau: thời tiểu học bị mời phụ huynh, giáo viên trung học suốt ngày đì tôi, giáo viên đó còn ngồi trên ghế máy tính van điều áp có thể phát nổ nữa.

Nói đến đây, chắc tất cả độc giả đều hiểu rồi phải không?

Giấc mơ này chỉ vượt thời gian đưa trợ lý của tôi tới thời tiểu học, thay tôi đối mặt với giáo viên trung học tôi ghét, dùng sự thật để phản bác kết luận về tôi. Nhưng thực tế, giấc mơ cho giáo viên tôi ghét ngồi trên ghế máy tính, vẻ mặt đắc ý, miệng nói những lời tôi từng sợ hãi và căm ghét – "mời phụ huynh".

Giờ không cần tôi nói nhiều nữa, mục đích giấc mơ làm vậy là muốn tai nạn nổ van điều áp xảy ra với giáo viên tôi ghét, lúc đang kể tội tôi với phụ huynh. Đây là tập trung tấn công sau khi đã thu phục đối tượng. Hơn nữa nếu bạn còn nhớ, giấc mơ này kết thúc bằng một tiếng nổ...

Tôi thừa nhận đây là giấc mơ ác độc, đầy tâm lý trả thù – đồng thời phải nhấn mạnh lần nữa điều tôi từng nói ở phần trước: tính ngụy trang. Giấu một sự trả thù ở tầng sâu hơn trong sự trả thù đơn giản và dễ thấy. Do nguyện vọng ở tầng sâu nhất này quá bẩn thỉu, nên cơ chế kiểm duyệt không thông qua nó,

chỉ dùng một tiếng nổ không rõ ràng thỏa mãn tâm lý trả thù của tôi, sau đó mượn nó làm tôi tỉnh dậy.

Nói thật, khi viết giấc mơ này, như mọi khi tôi vẫn đắn đo một chút, việc này lại lần nữa bộc lộ suy nghĩ không ai hay biết, cũng chẳng muốn ai hay biết của tôi – dù chỉ là ý nghĩ thoáng qua. Nhưng nếu tôi không viết hoặc giấu giếm, cuốn sách này sẽ mất đi ý nghĩa của nó, trở thành những lời sáo rỗng và miêu tả thuần lý thuyết; nếu tôi chỉ sử dụng những giấc mơ của Freud trong nguyên tác Giải Mã Giấc Mơ, e rằng độc giả sẽ cảm thấy xa lạ và khó hiểu – dù sao đó cũng là Châu Âu một thế kỷ trước. Dù nhìn từ phương diện thời đại, chính trị, hoàn cảnh hay con người, đều có quá nhiều khác biệt (phần trước đã nói giới hạn giá trị của cái siêu tôi và giá trị quan của xã hội, nhân văn nơi người đó sống liên quan trực tiếp với nhau), hơn nữa như vậy không thể lấy chính bản thân mình ra để giảng giải về "giải mã giấc mơ" một cách rõ ràng, dễ hiểu, cho nên... đừng cho nên nữa, coi như tôi bất chấp đi, sao cũng được, tiện thể viết cuốn sách này để tự mổ xẻ bản thân, cộng thêm thỏa mãn ham muốn vô tư của cái siêu tôi.

Thông qua giấc mơ này, chúng ta có thể thấy rõ giấc mơ kết hợp có mục đích những sự vật tưởng chừng không liên quan với nhau như thế nào, đồng thời còn chơi trò chủ nghĩa siêu thực. Thực ra giấc mơ này còn các nguyên tố cấu thành khác, chỉ là so ra nó chẳng quá quan trọng, nên tôi không mất thời gian giải thích từng thứ một nữa. Chẳng hạn, kiểu tóc và ngữ khí của trợ lý trong mơ dung hòa hình tượng của phó tổng công ty khách hàng (nữ giới) – lúc đó vị phó tổng này đang hợp tác một dự án với công ty chúng tôi, từ lúc thảo luận ban đầu, xây dựng phương án, đến khâu thực hiện chị ấy đều rất thân thiện dễ chịu, chẳng bao giờ làm khó chúng tôi, còn giúp đỡ chúng tôi rất nhiều... Tóm lại, để lại ấn tượng tốt đẹp với tôi. Nói ngắn gọn, việc lựa chọn chất liệu giấc mơ có mục đích của nó, giống như chúng ta dùng những mảnh gỗ trông có vẻ rời rạc, xếp thành một tòa nhà đồ chơi xinh đẹp.

Về vấn đề ấn tượng sâu sắc và tại sao lại liên kết những ấn tượng tưởng chừng không hề liên quan lại với nhau, ở đây không cần lấy nhiều ví dụ nữa (phần sau sẽ cho độc giả xem các giấc mơ mà Freud và tôi thu thập). Tôi tin khả năng lý giải của độc giả cuốn sách này không kém đến mức vẫn chẳng hiểu gì, tiếp theo chúng ta sẽ nói về các nguyên tố chủ yếu khác dựng nên giấc mơ.

Dấu ấn đầu tiên

Chắc các độc giả từng đọc sách của Freud đều khá quen thuộc với lý thuyết "giấc mơ hình thành từ ảnh hưởng thời thơ ấu". Nhưng để chiều các bạn chưa từng đọc bất cứ cuốn sách nào của Freud, chúng ta cứ nói từ nền tảng đi.

Rất nhiều người từng có trải nghiệm thời thơ ấu bị lãng quên trong trạng thái tỉnh táo tái hiện trong giấc mơ. Nhưng do cơ chế kiểm duyệt, sau khi tỉnh dậy phần lớn chi tiết trong các giấc mơ sẽ nhanh chóng bị quên hoàn toàn – nếu bạn còn nhớ cơ chế kiểm duyệt tôi đã miêu tả ở phần trước, chắc chắn bạn sẽ hiểu tại sao chúng ta lại nhanh chóng quên đi một số giấc mơ sau khi tỉnh dậy. Nói đơn giản, sở dĩ nội dung cốt lõi của giấc mơ xuất hiện trong mơ vì chúng không thể thông qua cơ chế kiểm duyệt và đã bị xử lý ngay từ đầu, trở thành tiềm thức. Còn giấc mơ cung cấp chỗ giải tỏa cho loại ý nghĩ bị đè nén này (đã qua ngụy trang). Sau khi giải tỏa xong, những nguyện vọng đã đạt được sẽ quay lại tiềm thức (không hẳn bị áp chế lần nữa, rất có thể chỉ lưu trữ), nhưng lúc này cảm xúc bị đè nén không còn quá dữ dội nữa, dù sao cũng từng được thỏa mãn – trong mơ (chính vì vậy rất nhiều áp lực chúng ta phải chịu đựng đều được giải tỏa, bảo đảm sức khỏe tinh thần của chúng ta luôn khỏe mạnh, ổn định ở trạng thái bình thường). Rất nhiều chất liệu của giấc mơ đều lấy từ trải nghiệm thời thơ ấu, bởi vậy muốn xác định tần suất những trải nghiệm thơ ấu này trong mơ rất khó.

Trong Giải Mã Giấc Mơ, Freud từng lấy ví dụ sau:

Một bác sĩ hơn ba mươi tuổi kể với tôi từ nhỏ đến giờ anh ta thường mơ thấy một con sư tử màu vàng, thậm chí anh ta còn có thể miêu tả rõ ràng hình tượng đó. Sau này một hôm anh ta phát hiện ra “vật thật" - một con sư tử bằng sứ đã bị anh ta lãng quên. Mẹ anh ta nói đó là đồ chơi anh ta thích nhất hồi nhỏ, nhưng anh ta chẳng tài nào nhớ được vật này từng tồn tại.

Để nhấn mạnh hiện tượng này, tôi đã thu thập rất nhiều ví dụ:

1. Tôi từng nhiều lần mơ thấy mình đứng ở một nơi màu trắng, sau đó có thứ gì đó lao tới va vào đầu tôi. Cảm giác đau đớn lần nào cũng khiến tôi tỉnh giấc, sau khi tỉnh dậy cảm giác đau đớn cũng lập tức biến mất, tức là cảm giác đau đớn chỉ xuất hiện trong mơ.

Sau này mẹ tôi kể, hồi hai tuổi, tôi từng bị ngã, đầu đập vào bệ bê tông, chảy rất nhiều máu. Đến giờ nếu nhìn kỹ trán tôi vẫn thấy vết sẹo đó. Nhưng tôi không nhớ chuyện này.

2. Một người bạn của tôi nói có thời gian anh ấy mơ thấy một cảnh tượng rất u ám, nơi đó tường cao, hình như còn có rất nhiều mặt người xếp trên tường. Mấy năm trước cuối cùng anh ấy cũng hiểu được nguồn gốc của cảnh tượng này, đó là nơi để tro cốt. Người nhà nói năm anh ấy bốn tuổi, ông nội qua đời, người nhà từng dẫn anh ấy tới nơi để tro cốt công cộng (những bạn thông thạo Bắc Kinh chắc chắn không hề xa lạ với địa danh Bát Bảo Sơn). Trải nghiệm này khiến anh ấy rất ngạc nhiên, vì anh ấy chẳng hề có ấn tượng mình đã từng tới đó.

3. Cách đây không lâu một phóng viên kể với tôi cô ấy từng mơ bị một lũ chó đen to bằng hộp giấy ăn nhe răng đuổi cắn – việc này bắt nguồn từ ông anh trai thích đùa ác của cô ấy: Hồi cô ấy còn rất nhỏ, anh trai từng dọa cô ấy bằng một con chó đồ chơi màu đen biết cử động, cô ấy sợ thật, khóc đến hụt cả hơi (vì vậy anh trai cô ấy bị đánh đòn).

Được rồi, tôi nghĩ là không cần thêm ví dụ nữa, các ví dụ này đã đủ để chứng minh giấc mơ có thể tái hiện rất nhiều sự vật từng bị chúng ta lãng quên. Vì vậy, khá nhiều lớp huấn luyện ký ức từng đi sâu thảo luận, đồng thời dùng điểm này để chứng tỏ thực ra chúng ta nhớ rõ mỗi món đồ hoặc vật thể mình từng nhìn thấy (bao gồm chữ viết và động tác). Tôi không có hứng thú phân biệt thật giả của các lớp học đó. Quan trọng là tại sao lại như vậy?

Trước khi giải thích rõ nghi vấn này, đầu tiên xin các độc giả tha thứ cho tôi một vấn đề khác. Trong Giải Mã Giấc Mơ, Freud từng nhấn mạnh, giấc mơ của rất nhiều người trưởng thành thỏa mãn nguyện vọng từ thời thơ ấu, đồng thời đưa ra một số ví dụ. Về vấn đề này, ngoài giấc mơ mời phụ huynh, tôi không tìm được nhiều ví dụ hơn để chứng minh, nên tôi phải thừa nhận tôi hơi nghi ngờ quan điểm này. Trước khi làm rõ vấn đề, tôi không muốn bê nguyên văn Giải Mã Giấc Mơ vào đây cho xong chuyện. Tôi cũng cho rằng nếu bản thân mình không tin phục, chẳng thể giảng giải rõ ràng và làm người khác tin phục được. Nếu sau này tôi có đủ giấc mơ để giải thích và nghiệm chứng vấn đề này, đồng thời có đủ lý thuyết để ủng hộ và phân tích tường tận, chúng ta sẽ thảo luận lý thuyết "đa số giấc mơ thỏa mãn nguyện vọng thời thơ ấu". Trước mắt, về vấn đề này, thái độ của cuốn sách này, cũng là của tôi: tạm thời giữ ý kiến bảo lưu.

Giờ quay lại nghi vấn tại sao trong khi chúng ta quên rất nhiều trải nghiệm và cảnh vật thời thơ ấu mà giấc mơ lại tái hiện rõ ràng như thế.

Xin phép độc giả cho tôi tạm thời vượt qua phần lý thuyết thuần túy trong Giải Mã Giấc Mơ, bắt đầu nói từ giải phẫu học và phẫu thuật thần kinh hiện đại.

Mấy năm gần đây, phát hiện mới nhất trong lĩnh vực y học thần kinh là hồi hải mã của mô chất xám trong não chúng ta có chức năng lưu trữ ký ức. Nhưng nơi lưu trữ ký ức này không có bất cứ khả năng phân tích nào, đưa lệnh đúng là có thể lấy được, còn lấy cái gì, có phải thứ chúng ta cần hay không,

hoàn toàn không liên quan tới hồi hải mã. Nếu tôi nói vậy bạn vẫn không hiểu, có thể ví dụ thế này: Hồi hải mã tương đương với ổ cứng máy tính, bạn muốn tìm một bức ảnh trong máy tính, nhập số 9, tất cả văn bản có số 9 trong tên văn bản đều sẽ được tìm ra, nhưng đó là ảnh, phần mềm, văn bản hay video, không phải việc của ổ cứng.

Ký ức ở vỏ não chúng ta thuộc vùng đệm, tương đương với RAM máy tính (bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên – random access memory), nó lưu trữ trước một số công việc bạn đang làm và sắp làm vào đó, tiến hành xử lý lần lượt theo nhu cầu của bạn. Nghĩa là không phải mọi lưu trữ (ký ức) đều tràn vào RAM, mà có lựa chọn. Ít nhất khi chúng ta tỉnh táo là như vậy.

Được rồi, giờ chúng ta quay lại với giấc mơ.

Mơ có thể nói là một sự tồn tại theo mô thức siêu máy tính. Để khai thác chất liệu mình cần, giấc mơ thậm chí có thể vào kho dữ liệu (hồi hải mã) tìm kiếm bất cứ dữ liệu ký ức đã có nào với trạng thái nhanh gấp nhiều lần so với lúc tỉnh táo. Tôi đoán có độc giả sẽ phấn khích cho rằng: “Hóa ra chìa khóa để mở tiềm năng ký ức của não bộ nằm trong mơ!"

Đừng vội kích động, để tôi nói hết.

Mô thức tìm kiếm này của giấc mơ sẽ khiến vùng đệm của chúng ta xảy ra hỗn loạn, giống như bạn đổ cả chai nước vào một cái cốc vậy: chắc chắn sẽ tràn ra (nếu độc giả nghi ngờ điểm này, hãy nhớ lại giấc mơ của mình, có bao nhiêu giấc mơ rõ ràng mạch lạc, logic hợp lý, thứ tự rõ ràng). Cũng có nghĩa giấc mơ chỉ có một mục đích khi lựa chọn chất liệu, đồng thời bỏ qua các vấn đề khác, mục đích đó chính là thỏa mãn nguyện vọng. Còn chuyện có đi vượt thời gian, lắp ghép tình tiết hay không, định vị nhân vật thế nào, giấc mơ khá tùy ý (không tuyệt đối, thỉnh thoảng chúng ta vẫn mơ kiểu giấc mơ rõ ràng và có trật tự). Về điểm này, mời tham khảo một số cảnh tượng “đạn lạc” trong mấy giấc mơ ví dụ của tôi. Chẳng hạn, sự chuyển đổi vai trò của tôi trong giấc mơ quái dị đáng sợ, hay khi kiểm tra xe đạp mới thấy sự cà tàng của nó trong

giấc mơ tập xe đạp, cả cảnh tượng tổ hợp vượt thời gian trong giấc mơ mời phụ huynh vừa rồi..., tất cả đều do giấc mơ bỏ qua mọi nhân tố khác, chỉ lấy nhân tố nó cần (một phần nhân tố, các nhân tố khác sẽ được nhắc tới ở các chương sau).

Thời thơ ấu của chúng ta là thời kỳ năng lực nhận biết phát triển rất nhanh, giai đoạn đó gần như mỗi ngày chúng ta đều tiếp xúc với rất nhiều sự vật mới mẻ đối với bản thân, gọi là "lần đầu tiên", việc này gây chấn động mạnh với ký ức. Sự chấn động của lần đầu tiên này sẽ nhạt dần sau khi thường xuyên tiếp xúc nhiều lần, cuối cùng bị vùi lấp. Những phần có tính chất ấn tượng trở thành tiềm thức, còn cảnh tượng lần đầu tiên trở thành ký ức được cất giấu rất sâu (Xin đừng hỏi tôi sau này có phải một phần ký ức sẽ bị xóa bỏ hay không, tôi không biết). Phía trước đã nói khi lựa chọn chất liệu, giấc mơ có khuynh hướng chọn những thứ mới xảy ra và ấn tượng sâu sắc... Những ký ức mang tính kích thích thời thơ ấu chắc chắn là lựa chọn rất tốt. Kết hợp với chức năng lấy ký ức siêu cấp của giấc mơ đã nói tới ở đoạn trước, chúng ta có thể hiểu tại sao các ký ức thời thơ ấu trong mơ lại rõ ràng như vậy, tại sao lại tái hiện những ký ức bị lãng quên. Việc tái hiện những cảnh tượng đó không chỉ khoác lên mình giấc mơ màu sắc bí ẩn, mà còn cung cấp rất nhiều cơ hội nghề nghiệp cho các lớp huấn luyện khai phá ký ức tầng sâu.

Giấc mơ do phản ứng cơ thể mang lại

Đầu tiên phải nói rõ tiêu đề này hoàn toàn ăn cắp từ tiêu đề mục ba chương năm trong cuốn Giải Mã Giấc Mơ. Ngay đầu chương này tôi đã nhắc tới một quan điểm cho rằng mơ là phản ứng cơ thể thuần túy, hoàn toàn không có bất cứ quan hệ gì với tư duy và tiềm thức. Trong số những người giữ quan điểm này, có một số ít cực đoan hơn, không thừa nhận sự tồn tại của tiềm thức, chỉ thừa nhận sự tồn tại của bản năng, đồng thời tỏ ý: Phân tâm học và giải mã giấc mơ đều là ngụy khoa học và nói dối. Tôi không muốn đưa ra bất cứ đánh giá nào về những quan điểm này, chỉ nói riêng về giấc mơ của phản ứng cơ thể.

Đúng là có một bộ phận giấc mơ do phản ứng của cơ thể. Vậy trong các giấc mơ của chúng ta, kiểu mơ phản ứng cơ thể này chiếm tỷ lệ bao nhiêu? Trong mục ba chương năm cuốn Giải Mã Giấc Mơ, Freud trích dẫn số liệu thống kê của Mary Whiton Calkins để giải thích: “Calkins từng dành sáu tuần thống kê giấc mơ của mình và một người thực nghiệm khác, mục đích để có được mối liên hệ sơ bộ giữa giấc mơ và kích thích giác quan từ thế giới bên ngoài. Thông qua thực nghiệm có thể thấy liên hệ giữa giấc mơ của họ và kích thích bên ngoài lần lượt là 13,2% và 6,7%, trong số giấc mơ họ thu thập chỉ có hai giấc mơ liên quan tới các cơ quan cảm giác..."

Có thể thấy tỷ lệ này không hề cao.

Bản thân tôi cũng từng tiến hành thống kê tương tự hơn hai tháng, trong tất cả các giấc mơ tôi nhớ được, giấc mơ do kích thích cơ thể chiếm tỷ lệ cao hơn tỷ lệ của thực nghiệm trên một chút, nhưng cũng chỉ khoảng 15%. Bởi vậy, chúng ta không cần lằng nhằng vấn đề này nữa, có thể đi thẳng vào việc chính: phân tích loại giấc mơ này.

Căn cứ vào một loạt thống kê khác của mình, tôi phát hiện giấc mơ có khả năng khiến chúng ta đưa ra phản ứng trong giấc ngủ chia làm ba loại.

Loại một: Kích thích nhẹ

Loại kích thích từ bên ngoài lên cơ thể này không khiến hệ thống thần kinh của chúng ta phản ứng dữ dội, chỉ gây ra phản ứng động tác vô thức mà thôi. Ví dụ, bị côn trùng cắn đốt khi ngủ, đa số trường hợp chúng ta sẽ xua tay đuổi đi hoặc đánh đập theo bản năng, còn ý thức vẫn đang ngủ (tất nhiên, tôi không loại trừ trường hợp người ngủ tỉnh dậy vì bị côn trùng cắn đốt). Nói thẳng ra, loại kích thích này chỉ có thể kích hoạt động tác vô thức của chúng ta, không thể quấy nhiễu ý thức của chúng ta.

Rất nhiều năm trước, tôi từng làm thực nghiệm với một người bạn (thực ra là đùa ác, bây giờ nói là thực nghiệm cho oai). Khi anh ấy đang ngủ, tôi làm ướt một sợi chỉ mảnh rồi cho nó khẽ trượt qua mặt anh ấy. Nếu sợi chỉ tiếp xúc

với mặt anh ấy rất nhanh, anh ấy sẽ không giật mình tỉnh dậy, chỉ giơ tay hất hất vài cái thôi (tưởng ruồi muỗi), đó là loại thứ nhất. Nhưng nếu sợi chỉ ướt di chuyển trên mặt anh ấy đủ lâu, chắc chắn anh ấy sẽ tỉnh dậy vì ngứa ngáy khó chịu, đó là loại thứ hai.

Loại hai: Kích thích đủ khiến chúng ta lập tức tỉnh giấc

Kích thích từ thế giới bên ngoài lên cơ thể này khá dữ dội, có thể trực tiếp đánh thức chúng ta từ trong giấc ngủ. Có một thời gian tôi di chuyển rất nhiều trong lúc ngủ, thường xuyên đột nhiên tỉnh dậy rồi phát hiện mình nằm (hoặc nằm sấp) trên tấm thảm cạnh chân giường- cảm giác đau đớn lúc rơi xuống đất khiến tôi tỉnh giấc. Trường hợp này đa số tôi đều nhớ mình vừa mơ gì. Nói thực, nội dung những giấc mơ về cơ bản đều không liên quan đến kích thích cơ thể. Lần ấn tượng sâu nhất, tôi mơ thấy mình đang nói chuyện với ai đó, sau đó liền tỉnh giấc, dậy rồi nhìn một lúc tôi mới hiểu, mình đang nằm sấp trên tấm thảm cạnh chân giường (có vẻ tôi đã rơi xuống). Tôi ngẩn người khoảng một giây, sau đó mở miệng nói nốt câu chưa nói hết trong mơ... Cũng có nghĩa giấc mơ của tôi trước khi tỉnh dậy không liên quan tới việc rơi khỏi giường. Loại kích thích từ thế giới bên ngoài lên cơ thể kiểu này bị cơ chế thần kinh của chúng ta cho là có tính nguy hiểm nhất định, nên lập tức kích hoạt ý thức của chúng ta, đồng thời vô tình cắt ngang giấc mơ.

Hai loại trên thực ra không cần nói nhiều, vì đa số độc giả đều có đủ kinh nghiệm hoặc ấn tượng về phương diện này.

Loại ba: Giấc mơ do kích thích cơ thể

Đây cũng là nội dung cốt lõi của mục này, thực ra cũng là một loại giấc mơ rất thú vị.

Loại kích thích từ thế giới bên ngoài lên cơ thể trong lúc ngủ này có ảnh hưởng quấy nhiễu nhất định tới thần kinh chúng ta, nhưng không mạnh đến mức kích hoạt ý thức, bởi vậy giấc mơ mới ân cần đưa luôn phản ứng kích thích này vào trong mơ, để chúng ta tiếp tục giấc ngủ. Nói ngắn gọn là một

kích thích từ thế giới bên ngoài lên cơ thể bị giấc mơ chọn làm chất liệu và sử dụng luôn. Dưới đây tôi sẽ dùng vài giấc mơ làm ví dụ giải thích giấc mơ lựa chọn và sử dụng kích thích bên ngoài làm chất liệu như thế nào.

Tôi có một người bạn từng du học ở Anh. Khi đi du học có một thời gian áp lực cuộc sống và học tập của cô ấy vô cùng lớn, có điều dù vậy cô ấy vẫn rất chịu khó, chăm chỉ cần cù. Giấc mơ này cô ấy mơ vào giai đoạn cô ấy phải chịu áp lực lớn nhất.

Tiếng nhạc từ đồng hồ báo thức

Hôm đó cô ấy đi ngủ lúc hơn mười một giờ đêm, trước khi ngủ cô ấy đặt đồng hồ báo thức ba giờ sáng, nghĩa là cô ấy chỉ ngủ hơn ba tiếng đồng hồ một chút. Cái đồng hồ đó báo thức bằng nhạc chứ không phải tiếng chuông đinh tai nhức óc. Đặt đồng hồ báo thức xong cô ấy mệt mỏi chìm vào giấc ngủ.

Ba giờ sáng chuông báo thức vang lên. Trong tiếng chuông báo thức bằng nhạc, cô ấy mơ một giấc mơ rất ngắn.

Hình như cô ấy quay về nhà mình trong nước, nghe nhạc trong phòng mình, tiếng máy nghe đĩa rất to, đúng lúc này không biết tại sao ca sĩ Lâm Chí Dĩnh đột nhiên xuất hiện, cô ấy vui vẻ vừa hát vừa nhảy trong phòng với Lâm Chí Dĩnh. Họ đang chơi rất vui thì bố cô ấy đẩy cửa xông vào, gần như hét lên: "Ồn quá!" Nói xong tắt mạnh máy nghe đĩa. Mơ đến đây, cô ấy tỉnh dậy, phát hiện tay mình đang đặt trên nút stop của đồng hồ báo thức – cô ấy tự tắt đồng hồ báo thức. Sau khi vật vã một lúc lâu, cuối cùng người bạn chịu thương chịu khó của tôi cũng chiến thắng cơn buồn ngủ, dậy chuẩn bị bài vở.

Giấc mơ chỉ có vậy, rất ngắn. Sau đây chúng ta cùng phân tích.

Thông qua phân tích mấy giấc mơ trước, chắc độc giả đều đã có nền tảng giải mã giấc mơ cơ bản, vậy với giấc mơ này, bỏ qua những phần dài dòng lê thê, chúng ta đi thẳng vào giải mã nhé.

1. Lúc mơ giấc mơ này, cuộc sống, công việc học tập của cô ấy vất vả nhất, nên trong mơ cô ấy mượn tiếng nhạc báo thức cho mình về nước để không phải chịu đựng áp lực học hành. Đây cũng là nguyên nhân giấc mơ lựa chọn cảnh tượng vui vẻ không áp lực.

2. Vốn tiếng chuông gọi cô ấy dậy, sao trong mơ lại biến thành nhạc nền vui vẻ? Chúng ta đều từng có trải nghiệm đang ngủ ngon lành thì bị chuông báo thức gọi dậy, thực sự cực kỳ khó chịu. Nếu thời gian đó bạn đang thiếu ngủ, tiếng chuông báo thức ồn ào đánh thức bạn khỏi giấc mơ đẹp, rất có thể khiến bạn phát điên. Giấc mơ biến âm thanh báo thức đáng ghét thành nhạc nền vui vẻ để cô ấy có thể ngủ tiếp, không bị tiếng làm phiền – nếu đã vui vẻ, sẽ chẳng còn bực mình vì tiếng động đó nữa, ngủ tiếp đi. Thực ra đây cũng là nguyện vọng cốt lõi của giấc mơ này: tiếp tục ngủ.

3. Tuy đã chuyển đổi tính chất của tiếng chuông đáng ghét nhưng dù sao nó vẫn đang không ngừng vang lên, lúc này tắt chuông là cách tốt nhất, chỉ cần giơ tay lên là được. Nhưng nếu tắt chuông cũng mất đi ý nghĩa của việc đặt chuông báo thức – để thức dậy. Bởi vậy giấc mơ lại ra oai lần nữa, khiến bố cô ấy xuất hiện trong mơ (lao vào cửa), đồng thời tức giận tắt nhạc đi (đồng hồ báo thức). Cảm xúc của bố cô ấy ở trong mơ là một cài đặt rất vi diệu: nếu bố tức giận tắt nhạc, nghĩa là không thể chống đối – phải tắt đi. Hơn nữa mượn hình tượng bố tắt đồng hồ báo thức nghĩa là không phải tại cô ấy – không phải tôi tắt, bố tôi tắt. Thế là giấc mơ dễ dàng đùn đẩy hết trách nhiệm tắt đồng hồ báo thức và không thức dậy đúng giờ mình đã định. Có điều, lúc này nguyên nhân cô ấy tỉnh dậy cũng chính vì vậy, dù sao đó không phải một động tác rất nhỏ. Hơn nữa tuy giấc mơ của cô ấy làm tất cả để duy trì giấc ngủ, nhưng ám thị báo thức kêu là dậy vẫn rất mạnh – cô ấy đã đặt ám thị này trước khi ngủ, thế là, cô ấy vẫn vùng vẫy thức dậy.

4. Hình tượng Lâm Chí Dĩnh trong mơ chưa chắc đã chính là Lâm Chí Dĩnh, thực tế cô ấy không tới mức là fan của Lâm Chí Dĩnh. Về việc này, bạn tôi cũng thấy khó hiểu: Tại sao giấc mơ lại cho Lâm Chí Dĩnh xuất hiện mà

không chọn một thần tượng cô ấy thích hơn? Thực ra hình tượng Lâm Chí Dĩnh trong giấc mơ của cô ấy chỉ là một cái vỏ rỗng, rất có thể tính cách và đặc trưng của người đàn ông khác được thổi vào trong đó. Có điều việc này liên quan tới đời tư cá nhân của cô ấy, ở đây chúng ta không tiếp tục phân tích nhiều hơn về nhân vật trông có vẻ là Lâm Chí Dĩnh này nữa.

Thông qua giấc mơ này, chúng ta đồng thời nhìn thấy một hiện tượng thú vị khác, cũng là hiện tượng tôi không nhắc tới ở các phần trước. Sự ức chế đối với tiềm thức thực tế có thể chia làm hai kiểu: Một kiểu là ý nghĩ bị loại bỏ trực tiếp, từng nói tới ở các phần trước, sở dĩ loại tiềm thức đó không thể xuất hiện ở tầng ý thức vì chúng xung đột quá rõ ràng với nguyên tắc thực tế của cái tôi, nên bị áp chế luôn, chỉ có cơ hội hiển hiện trong mơ, bản thân hành vi ức chế này cũng thuộc tiềm thức nên không bị chúng ta phát giác. Kiểu ức chế còn lại do tầng ý thức quyết định – chúng ta cố tình đè nén ý nghĩ này. Vì ý nghĩ này xung đột với nguyên tắc thực tế của cái tôi nhỏ hơn nhiều, nên sẽ nhiều lần nổi lên hoặc chìm xuống mặt nước (đi qua đi lại giữa ý thức và tiềm thức). Chẳng hạn trong giấc mơ tiếng nhạc báo thức này, giấc mơ đang trung thực thực hiện nguyện vọng của chúng ta: tiếp tục ngủ. Còn ý thức "Tôi phải dậy học" không ngừng xung đột với ý thức muốn ngủ, cuối cùng chiến thắng ý thức muốn ngủ. Trường hợp này thuộc loại cố tình áp chế một tiềm thức nào đó. Tình huống tương tự không hề hiếm gặp trong cuộc sống của chúng ta.

Về tiêu chuẩn áp chế, căn cứ vào phân tích kinh nghiệm cá nhân và các ví dụ tôi thu thập được, tôi cho rằng hoàn cảnh sẽ quyết định có nên áp chế loại ý thức chìm nổi giữa ý thức và tiềm thức này hay không. Ý thức của chúng ta thông qua hoàn cảnh để đưa ra quyết sách: áp chế hay giải phóng. Phần lớn thời gian, khi ở trong hoàn cảnh chiến đấu một mình, không có ai để nương tựa, hiện tượng áp chế sẽ nhiều hơn hẳn so với hoàn cảnh yên ổn an nhàn và đảm bảo được hậu thuẫn (thể hiện tính kỷ luật cao độ ở một mặt nào đó). Nhưng điều đó không có nghĩa chúng ta chiến thắng thứ gì, chỉ là một sự thay đổi tuyến đường mà thôi. Ở các phương diện khác, chúng ta sẽ thả lỏng và nới

lỏng giới hạn áp chế đối với tiềm thức. Chẳng hạn, tình dục. Vấn đề này khá phức tạp, tôi cũng rất muốn nói tiếp, nhưng đây không phải cuốn sách chuyên nói về xung đột giữa ý thức và tiềm thức, nên tôi chỉ nói sơ qua điểm này để độc giả hiểu được phần nào, không đi sâu thảo luận thêm.

Chúng ta đi vào ví dụ về giấc mơ tiếp theo, đây là giấc mơ Freud ghi lại trong cuốn Giải Mã Giấc Mơ.

Tiếng chuông nhà thờ

"Một buổi sớm giữa mùa hè, lúc đó tôi đang ở biệt thự tại Tyrol (trong núi Alps), lúc tỉnh dậy tôi chỉ nhớ mình mơ thấy Giáo hoàng chết rồi. Đối mặt với giấc mơ ngắn ngủi và không hề có chút hình ảnh nào, tôi hoàn toàn chẳng thể giải mã được, việc duy nhất liên quan là mấy ngày trước, tôi từng đọc trên báo tin Giáo hoàng bị ốm. Sáng hôm đó vợ tôi hỏi tôi: Sáng nay anh nghe thấy tiếng chuông nhà thờ vang vang không? Sự thật là tôi hoàn toàn không nghe thấy tiếng chuông, nhưng câu nói này lại khiến tôi đột nhiên hiểu ra cảnh tượng trong mơ. Những tiếng chuông thành kính của giáo dân Tyrol khiến nhu cầu muốn ngủ của tôi sinh ra phản ứng sau: 'Giáo hoàng qua đời rồi nên tiếng chuông mới ồn ào vậy, chỉ vậy thôi, ngủ tiếp đi. Để trả đũa họ đã quấy nhiễu giấc ngủ của mình, tôi dựng nên giấc mơ có nội dung như vậy, đồng thời ngủ tiếp mà không bị tiếng chuông làm phiền."

(Trích mục ba chương năm Giải Mã Giấc Mơ)

Giấc mơ này đã được giải mã rõ ràng rồi, tôi không nhiều lời nữa.

Giảng giải và phân tích hai giấc mơ này xong, chắc chắc độc giả đã hiểu giấc mơ do kích thích cơ thể mang lại (tôi tin đa số độc giả không thiếu kinh nghiệm và trải nghiệm tương tự về giấc mơ do kích thích bên ngoài). Có điều nếu đã nói đến vấn đề này, chúng ta có thể nói sâu hơn chút nữa.

Giấc mơ tiếng nhạc đồng hồ báo thức lúc nãy chỉ là một trường hợp giấc mơ chọn kích thích từ bên ngoài làm nguyên tố, trên thực tế còn rất nhiều loại nguyên nhân có thể khiến giấc mơ sử dụng nguyên tố này khi lựa chọn chất liệu. Chúng ta không thể bỏ qua một điểm: trong khi ngủ, có những lúc cơ thể chúng ta không nhận biết được chính xác kích thích bên ngoài. Nhưng loại kích thích này lại đủ mạnh để quấy nhiễu giấc mơ, đồng thời tạo ra một số phản ứng giấc mơ cực kỳ mơ hồ. Ví dụ lúc ngủ tôi không đắp chăn cẩn thận, nửa thân trên hở ra ngoài, trong mơ rất có thể sẽ dùng một phương thức mơ hồ để phản ứng lại, thậm chí có lúc còn cung cấp rất nhiều lựa chọn khả thi. Tôi từng mơ thấy mình lội qua một con sông rất rộng vào mùa đông để đuổi theo thứ gì đó (Hình như là giấc mơ về đi săn), nước sông quá lạnh khiến tôi tỉnh dậy. Lúc này tôi phát hiện chân trái mình tê dại vì ngủ tư thế rất quái đản, chứ không phải cảm giác lạnh lẽo trong mơ. Đó là do tính mơ hồ đối với kích thích cơ thể của giấc mơ tạo ra.

Còn ví dụ khác của một người bạn. Anh ấy mơ thấy mình lãnh đạo một số quý tộc đi trấn áp Cách mạng Dân chủ ở Châu Âu, cuối cùng thất bại, anh ấy lên giá treo cổ. Khi bị treo trên giá, tuy cảm thấy hơi khó chịu ở cổ nhưng anh ấy vẫn hít thở bình thường, chỉ là treo trên không trung đu đưa qua lại làm anh ấy váng đầu. Sau khi tỉnh dậy, anh ấy phát hiện không có gì đè lên cổ mình cả, nhưng gió bên ngoài thổi lá cây đung đưa, làm ánh nắng chốc chốc lại quét qua mặt anh ấy (anh ấy ngủ trưa).

Còn một trường hợp nữa tôi cho rằng có thể bỏ qua, đó là các giấc mơ tỉnh dậy vì khát, vì đói, vì buồn đại tiểu tiện. Trường hợp hiển nhiên dễ thấy như vậy không cần lãng phí bút mực thảo luận sâu hơn.

Viết đến đây là sắp hết chương này, tôi tin một số độc giả phản ứng nhanh sẽ đặt ra nghi vấn: Nếu vậy tại sao giấc mơ không dùng một mô thức thống nhất để dung nạp các kích thích cơ thể tương đồng rồi đưa vào giấc mơ? Nhiều năm trước, khi lần đầu đọc Giải Mã Giấc Mơ, tôi cũng từng có câu hỏi này (tôi thực sự không hề có ý tự khen mình phản ứng nhanh). Tôi cho rằng trong

nguyên tác Giải Mã Giấc Mơ, Freud đã mượn một so sánh để giải đáp nghi vấn này, không ai có thể trả lời hay hơn ông, vì vậy tôi xin trích dẫn nguyên văn như sau:

"Khi một nhà giám định cầm một viên đá quý hiếm có, nhờ thợ thủ công chạm khắc nó thành tác phẩm nghệ thuật, người thợ thủ công đó phải tùy vào độ lớn, màu sắc và đường vân của viên đá quý để quyết định nên chạm khắc thành tác phẩm như thế nào. Nếu chất liệu không phải đá quý mà là đá cẩm thạch, đá nham thạch bình thường, thợ thủ công có thể hoàn toàn quyết định thành phẩm của nó theo suy nghĩ của mình. Tôi thấy, chỉ có so sánh này mới giải thích được tại sao những kích thích cơ thể khá bình thường gần như xảy ra mỗi đêm không tạo ra những giấc mơ rập khuôn lặp đi lặp lại."

06

Bậc thầy nghệ thuật

Chúng ta thường kinh ngạc, ca tụng, chấn động hoặc thổn thức vì thủ pháp biểu hiện của điện ảnh. Hình ảnh và cảnh quay, tình tiết hấp dẫn, diễn xuất xuất sắc của diễn viên kể cho chúng ta những câu chuyện đặc sắc hoặc khiến người ta rơi lệ, hoặc hùng hồn sôi nổi, hoặc hài hước dí dỏm.

Nhưng khi chúng ta ngồi trước màn ảnh rộng ngợi khen danh tác của các bậc thầy đó, đa số chúng ta không ngờ rằng thực ra bản thân mình cũng là bậc thầy nghệ thuật. Tất nhiên có một tiền đề: Nếu bạn lĩnh ngộ được phương thức thủ pháp biểu hiện của giấc mơ.

Sự thật giấc mơ của chúng ta đầy ẩn ý sâu xa, lãng mạn mà không dung tục, kỳ lạ và tuyệt đối không khuôn sáo, sâu xa mà chẳng giả tạo. Đứng trước giấc mơ, các nhà biên kịch chỉ có thể coi là các tay bồi bút, các đạo diễn phải tự thấy hổ thẹn, còn các nhà nghệ thuật đều ngưỡng vọng giấc mơ bằng ánh mắt sùng kính. Không phải tôi nói quá, thực tế miêu tả của tôi còn lâu mới biểu đạt được sức sáng tạo gần như vô hạn, thủ pháp biểu hiện vô cùng vô tận và sự tinh tế đến từng chi tiết của giấc mơ.

Có thể một số người sẽ chất vấn: “Giấc mơ thực sự đạt đến trình độ anh nói ư?” Để tôi lấy ví dụ nhé, đây là một giấc mơ có vẻ như nói về cái chết. Đọc xong giấc mơ này và giải mã về nó cũng như tình hình thực tế của nó, chúng ta bắt đầu thảo luận nội dung cốt lõi của chương này cũng chẳng muộn, hơn nữa, tôi cho rằng cần phải làm vậy.

Câu chuyện tình yêu

Một thiếu nữ trẻ thân quen với Freud bất an hỏi Freud: “Bác nhớ giờ chị cháu chỉ có một đứa con trai chứ ạ?”

Freud: “À, Charlie, bác nhớ.”

Thiếu nữ: “Ừm... bác còn nhớ con trai lớn Otto của chị ấy không?”

Freud gật đầu: “Tất nhiên rồi, thằng bé tội nghiệp mất hồi còn nhỏ.”

Thiếu nữ: “Vâng... lúc đó cháu còn sống ở nhà. Bác biết đấy, cháu rất yêu thằng bé, gần như có thể nói Otto do cháu nuôi lớn, chẳng ai biết được cháu đau buồn thế nào khi Otto qua đời... tất nhiên không phải cháu không thích Charlie, cháu rất thích Charlie, chỉ là cháu luôn cảm thấy Otto đáng yêu hơn.”

Freud: “Hãy tin bác, bác hiểu tâm trạng của cháu, bác cũng biết đó là ký ức đau buồn nhường nào.”

Thiếu nữ: “Chị cháu còn đau khổ hơn... nhưng cháu muốn nói với bác một chuyện khác, đó là giấc mơ đêm qua của cháu.”

Freud nghiêng người về phía trước, tò mò hỏi: “Giấc mơ thế nào?”

Thiếu nữ đắn đo hồi lâu, cắn môi chậm rãi kể giấc mơ của mình: “Cháu... cháu mơ thấy Charlie bắt chéo hai tay trước ngực, nằm cứng đơ trong chiếc quan tài nhỏ, xung quanh quan tài cắm đầy nến. Cảnh tượng rất giống tang lễ Otto năm xưa. Bác Freud, giấc mơ này nghĩa là gì? Bác từng nói mơ để thỏa mãn nguyện vọng, lẽ nào nguyện vọng của giấc mơ này là Charlie cũng chết đi? Đó là con trai quý báu duy nhất của chị cháu... Hay cháu rất ghét Charlie nên muốn Charlie chết đi cho Otto sống lại ư? Cháu là người nhẫn tâm vậy sao? Bác hãy cho cháu biết."

Freud trầm ngâm giây lát rồi ngẩng lên nhìn vào mắt thiếu nữ: “Bác có thể bảo đảm với cháu, hai điều cháu vừa nói tuyệt đối không phải nguyện vọng của cháu.”

“Vậy là gì ạ?” Thiếu nữ cuống quýt gặng hỏi.

Thiếu nữ này là cô nhi, từ nhỏ được chị gái nuôi lớn. Bởi vậy những người cô ấy tiếp xúc phần lớn đều là bạn bè thường hay tới thăm chị cô ấy. Trong số đó có một người cô ấy phải lòng từ cái nhìn đầu tiên. Quý ông đó cũng rất yêu cô ấy, có một thời gian họ gần như đã tiến đến giai đoạn cưới

hỏi. Nhưng mối tình này đã chấm dứt vì sự kiên quyết phản đối của chị cô ấy, quý ông đó tránh tới nhà cô ấy. Không lâu sau, con trai lớn Otto của chị cô ấy mất (thiếu nữ thừa nhận từng chuyển hết sự nhiệt tình, dịu dàng, ân cần của mối tình tan vỡ đó sang Otto), cô ấy đau khổ rời gia đình, sống một mình. Cô ấy không thể quên được quý ông kia, nhưng lòng tự tôn khiến cô ấy không muốn chủ động đi tìm người ta, trong lúc đó dù bên cạnh có vô số người theo đuổi, cô ấy cũng chẳng hề động lòng.

Quý ông cô ấy phải lòng là giáo sư văn học. Sau khi chia tay, quý ông đó diễn thuyết ở bất cứ đâu, cô ấy đều là thính giả trung thành. Cô ấy không muốn bỏ qua bất cứ cơ hội nào để được nhìn thấy người ta, dù là nhìn trộm. Freud còn nhớ trước ngày nằm mơ, thiếu nữ từng nói với Freud, hai ngày nữa quý ông đó sẽ có một bài phát biểu, cô ấy nhất định có mặt, nghĩa là đêm trước ngày phát biểu, cô ấy mơ giấc mơ vừa kể.

Freud chỉ suy nghĩ một lúc đã hiểu ý nghĩa thực sự của giấc mơ, ông hỏi thiếu nữ: “Cháu còn nhớ trong tang lễ Otto đã xảy ra chuyện gì không?"

Thiếu nữ nhanh chóng trả lời: “Tất nhiên là nhớ ạ, cháu nhớ rất rõ, trong tang lễ Otto, cháu lại được đứng gần anh ấy... Đó là lần đầu tiên cháu gặp lại anh ấy sau khi chia tay một thời gian dài.”

Freud khẽ gật đầu, ông đã biết trước. Ông nói với thiếu nữ: “Nguyện vọng giấc mơ này của cháu là tình yêu. Cháu biết rõ nếu một người con trai khác của chị cháu cũng qua đời, nhất định cháu sẽ được gặp lại người ta trong tang lễ, ở một khoảng cách rất gần. Cháu tha thiết muốn gặp anh ta một lần, nhìn ngắm anh ta thật kỹ, nội tâm cháu luôn giằng xé vì chuyện này, đó là một nguyện vọng từ nay về sau sẽ luôn khiến cháu không được yên lòng. Bác biết cháu đã mua vé tới buổi phát biểu hôm nay, giấc mơ này là một giấc mơ lo lắng, dù chỉ vài tiếng nữa sẽ được gặp anh ta, cháu vẫn cảm thấy nóng ruột, chẳng thể chờ đợi được nữa.”

Lúc này thiếu nữ tội nghiệp bị tình yêu giày vò lặng lẽ gật đầu. (Theo mục hai chương bốn Giải Mã Giấc Mơ)

Giấc mơ này giải mã vậy đấy. Tôi tin nhiều độc giả đã cảm thấy quen thuộc với đoạn trên. Đó là một câu chuyện được lan truyền trên mạng.

Đợt trước, trên mạng từng lan truyền một bộ đề thi, nói là để thi gia nhập FBI của Mỹ (cũng có người nói là đề trắc nghiệm của CIA hoặc một tổ chức bí mật nào đó). Trong đó có một câu hỏi rất giống đoạn phân tích tuyệt hay này. Lúc đầu tôi chỉ cười rồi cho qua, nhưng một hôm có người bạn gửi email cho tôi, bảo tôi làm đề thi bí ẩn này, tôi mới ý thức được: Hóa ra FBI không tuyển nhân viên điều tra hay thám tử, mà tuyển độc giả từng đọc Giải Mã Giấc Mơ!

Sau đó không lâu tôi nghe một người bạn khác nói câu chuyện này cũng được bê vào một bộ phim truyền hình nhiều tập Hồng Kông, còn làm rất bí ẩn, quái dị, khiến tôi dở khóc dở cười. Ở đây tôi trích dẫn chú giải của tôi về đoạn này khi biên dịch Giải Mã Giấc Mơ: Lời đồn chấm dứt khi bạn có tri thức. (Một người bạn đọc được câu này bèn hỏi tôi: “Nếu FBI dùng đoạn này làm đề thi thật thì anh nói sao?” Lúc đó tôi cười đáp: “Thế thì quá đơn giản! Tri thức thay đổi số phận!”)

Được rồi, không dài dòng nữa, chúng ta tổng kết đoạn này sau đó chính thức bắt đầu nội dung chương.

Chúng ta đều thấy thiếu nữ trong ví dụ này đã ngụy trang rất chu đáo cho nguyện vọng của mình (nội dung về ngụy trang giấc mơ mời tham khảo các chương trước), trong mơ cô ấy thậm chí còn cố tình dùng không khí đau buồn nhất – tang lễ để che giấu tình yêu cuồng nhiệt hoàn toàn trái ngược với không khí này. Cũng có nghĩa, dù là giây phút tang lễ của cháu trai cô ấy yêu thương nhất, cô ấy vẫn chẳng thể đè nén được tình yêu nồng nhiệt với người mình yêu. Mọi tình cảm bị đè nén đều bùng lên bằng một phương

thức khác thường, đồng thời được giấu kín đến mức gần như chẳng lộ ra dấu tích nào, sau đó thuận lợi thông qua cơ chế kiểm duyệt.

Giờ tôi cho rằng đa số mọi người đều đã hiểu được tại sao tôi lại khen ngợi hết lời khả năng biểu hiện, sức sáng tạo của giấc mơ ở đầu chương rồi chứ. Tiếp theo chúng ta cùng xem bậc thầy vừa là siêu biên kịch vừa là siêu đạo diễn này dùng những thủ pháp gì để tạo ra các giấc mơ.

Tổng hợp tài nguyên siêu cấp Nghệ thuật cô đọng

Trong các chương đầu tôi từng nói tổ tiên của chúng ta rất say mê sự tối nghĩa và phức tạp của giấc mơ. Mà đúng là giấc mơ rất phức tạp, rất tối nghĩa, bởi giấc mơ tổng hợp nhiều nguyên vật liệu rồi cô đọng lại, đồng thời thể hiện phần tinh hoa nhất sau khi cô đọng, nên rất nhiều giấc mơ thoạt nhìn sẽ khiến chúng ta cảm thấy rất khó hiểu dù không ngụy trang quá nhiều. Tinh hoa của các tinh hoa này có thể nói thường xuyên gặp trong các giấc mơ.

Đa số giấc mơ đều bị chúng ta quên lãng, còn những giấc mơ nhớ được dù ấn tượng sâu sắc hay không, rõ ràng hay không, gần như mỗi hình ảnh đều hàm chứa khối lượng thông tin cực lớn. Nếu kể một giấc mơ cần một nghìn chữ, vậy muốn giải mã triệt để hàm ý thực sự đã được cô đọng trong đó và cách lựa chọn chất liệu của giấc mơ, e rằng phải mất mười nghìn chữ. Nghĩa là hàm ý ẩn giấu trong giấc mơ có nội dung gấp mười lần những "cảnh quay" trong mơ biểu hiện.

Chắc bạn vẫn còn nhớ giấc mơ biến chuông báo thức thành âm nhạc, vì liên quan tới đời sống riêng tư của bạn tôi nên tôi không tách mọi nguyên tố trong giấc mơ này ra cho mọi người thấy, tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điểm. Còn nhớ lúc cô ấy (người mơ) cùng Lâm Chí Dĩnh đang nhảy múa hát ca trong phòng, bố cô ấy xông vào tắt nhạc không? Hình ảnh đó không đơn giản đâu. Nếu bóc tách tỉ mỉ, chúng ta sẽ thấy bố cô ấy là một người rất

nghiêm khắc và độc đoán. Chúng ta có thể tưởng tượng một người bố chưa gõ cửa đã lao vào phòng con gái sắp thành niên, trong phòng lại còn đang có khách (Lâm Chí Dĩnh). Tôi đoán chuyện này đã từng xảy ra, và bạn tôi rất bất mãn với việc này, nên mới dùng cảnh tượng lao vào phòng để giải tỏa sự bực bội: Bố tôi là người độc đoán vậy đấy, thậm chí có lúc còn chẳng tôn trọng tôi.

Giờ hãy nhớ lại mấy yếu tố biểu đạt của cảnh bố cô ấy lao vào tắt nhạc.

1. Bố tôi không tôn trọng tôi, kể cả khi tôi đang có khách.

2. Bố tôi lúc nào cũng độc đoán như vậy.

3. Nếu bố đã tắt nhạc nghiêm khắc như thế, tôi càng chẳng có trách nhiệm gì hết, bố tắt chứ không phải tôi. (Là bố ghét tiếng nhạc)

4. Bố xông vào tắt nhạc (đồng hồ báo thức), không phải tôi tắt, nên tôi ngủ tiếp nhé.

Từ đó có thể thấy giấc mơ dung hòa một số cảm xúc bí mật hoặc phức tạp và những ký ức, trải nghiệm có liên quan vào nhau, đồng thời biểu đạt bằng cách thức đơn giản và trực tiếp.

Nhưng tôi không định dùng giấc mơ này để định nghĩa ngay, còn cần giải thích, lấy thêm giấc mơ làm ví dụ và phân tích thêm nữa. Nội dung tiềm ẩn (bốn điều trên) bóc tách từ cảnh tượng trong giấc mơ này đều có liên hệ đơn giản nhất với nội dung biểu hiện (bố cô ấy xông vào) của giấc mơ, vậy ngoài nó ra, trong cảnh tượng của các giấc mơ loại khác sẽ xuất hiện sự cô đọng thế nào? Tôi cảm thấy phải nói rõ với độc giả. Vì giải mã giấc mơ rất kị gán ghép khiên cưỡng.

Trong giấc mơ thứ nhất cuốn sách này phân tích (giấc mơ tập xe đạp), có rất nhiều phần cô đọng rõ rệt. Ví dụ, chất liệu xe đạp trong mơ tuy lấy từ một bộ phim từng xem, nhưng giấc mơ dùng xe đạp là có mục đích của nó.

Tôi đạp xe đạp song song với Hàn Hàn, nghĩa là tôi dựa vào nỗ lực, sức mạnh của bản thân để giành được thành công; khi bơm hơi lốp xe phồng lên đường cong kỳ lạ, đã giải mã điều này rồi, đường cong kỳ lạ đó đại diện cho phụ nữ. Đồng thời điểm này còn liên quan tới trải nghiệm phụ nữ từng giúp đỡ tôi rất nhiều. Mối liên hệ giữa phụ nữ và lốp xe tôi cũng đã nói ở phần đầu (Tôi hy vọng có người giúp tôi xử lý những chuyện vụn vặt trong cuộc sống), nhưng nguyên nhân tạo ra ý nghĩ này lại rất phức tạp.

Mấy tháng trong thời gian nằm mơ, tôi vừa phải bận rộn với công việc của mình, còn phải biên dịch Giải Mã Giấc Mơ (cùng thời điểm đó tôi cũng ghi chép và phân tích giấc mơ của mình), rồi xử lý rất nhiều việc vụn vặt trong cuộc sống. Đồng thời, còn phải trả lời các cuộc phỏng vấn qua văn bản, điện thoại, gặp mặt trực tiếp... Tóm lại vô cùng bận rộn. Lúc đó tôi rất hy vọng có người giúp mình. Nhưng không thể tìm người làm việc được ngay, thậm chí rất có thể tôi còn phải dành nhiều thời gian hơn để chỉ bảo người đó làm quen với công việc. Bởi vậy tìm người giúp là mong ước xa xỉ của tôi lúc đó (còn tại sao lại tìm một người phụ nữ tới giúp mình, tôi đã nói ở phần trước rồi, không nhắc lại ở đây nữa). Những nhân tố này và các nguyên nhân đã nhắc tới ở phần trước hình thành nên hình dáng kỳ lạ lúc bơm lốp xe. Tôi gần như có thể khẳng định, cảnh quay cô đọng, tổ hợp như vậy xuất hiện trong bất cứ giấc mơ nào, thậm chí còn xuất hiện rất nhiều.

Tiếp theo chúng ta nói về giấc mơ một cô gái từng kể với tôi.

Cô ấy hỏi tôi có phải những cảnh tượng trong mơ không phải điều mình mong đợi không, tôi suy nghĩ rồi nói: Nội dung biểu hiện thì chưa chắc nhưng nội dung tiềm ẩn, theo lý thuyết của Freud, chắc chắn là một sự thỏa mãn nguyện vọng. Sau đó tôi hỏi cô ấy sao lại hỏi vậy, cô ấy chần chừ rất lâu mới kể mấy hôm trước cô ấy nằm mơ, thấy mình đang làm tình với một người đàn ông cô ấy ghét. Sau khi tỉnh dậy cô ấy thấy rất buồn nôn,

thậm chí còn hơi phát điên: Sao không thể thay thành người mình thích? Đằng nào cũng là mơ!

Thực ra mục đích của một bộ phận giấc mơ kiểu này chính là khiến bản thân càng ghét đối phương hơn (thường xuyên xảy ra trong giấc mơ của nữ giới). Khi tôi gặng hỏi một số chi tiết, cô ấy nói cơ thể, làn da, mùi trong mơ của gã đều khiến cô ấy căm ghét, thậm chí cứ nhớ lại là cảm thấy buồn nôn... Tôi không tiện hỏi thêm, chỉ hỏi một số miêu tả cảnh tượng rồi giải thích: "Thực ra người khiến cô ghét trong giấc mơ cũng là hình tượng được ghép lại từ nhiều thứ, đại diện cho những thứ cô không thích: làn da sần sùi, mùi nước hoa đàn ông nồng nặc, không chú ý ăn uống nên cơ thể to béo phù thũng... Giấc mơ cô đọng những thứ đó lại với nhau, sử dụng một hình tượng để biểu đạt - chính là một người gần đây cô từng tiếp xúc dù không muốn. Ngoài ra, sở dĩ những thứ khiến cô căm ghét dùng hình tượng này còn một nguyên nhân: Cô biết rõ người đàn ông đáng ghét đó rất khao khát cơ thể cô, đó cũng là động cơ anh ta lấy lòng cô. Nguyện vọng của giấc mơ này ẩn chứa trong đó, mọi thứ khiến cô căm ghét đều tập trung trên người anh ta, cô và anh ta làm tình rồi, anh ta có được cơ thể cô rồi sẽ không quấy nhiễu cô nữa, tất cả những thứ cô căm ghét cũng vì thế mà tránh xa cô."

Nghe tôi nói, cô gái im lặng rất lâu rồi bảo: "Ra là vậy." Sau đó cô ấy còn kể với tôi một nguyên nhân quan trọng khác. Thời gian đó quan hệ giữa cô ấy và bạn trai có vấn đề, cô ấy từng nói với bạn trai:

"Anh còn chẳng tốt với em bằng XX (người cô ấy ghét)." Tuy chỉ là câu nói trong lúc nóng giận nhưng bạn trai lại cãi nhau với cô ấy vì chuyện này (Sự thực đa số đàn ông rất ghét bị so sánh như vậy, nhưng thú vị là phụ nữ rất thích làm thế. Có điều thông thường phụ nữ chỉ tiện miệng nói vậy thôi chứ chẳng hề có ý định so sánh, thậm chí còn không nghĩ đến chuyện so sánh). Sau khi cãi nhau với bạn trai không lâu, cô ấy nằm mơ giấc mơ khiến cô ấy thấy buồn nôn này.

Ở đây, chúng ta có thể thấy sự cô đọng của giấc mơ có nguyên tắc của nó (tuy nguyên tắc cô đọng tổng hợp này rất khó bị phát giác), nó sẽ liên hệ những sự việc tưởng chừng không liên quan với nhau một cách cao siêu, đồng thời biểu đạt vô cùng chuẩn xác trong cảnh tượng hoặc hoàn cảnh phù hợp. Năng lực này e rằng chỉ có đạo diễn và biên kịch hạng nhất mới miễn cưỡng sánh bằng. Giống như khi chúng ta xem một bộ phim, những cảnh quay vụn vặt hỗn loạn hoặc khó hiểu, một chi tiết được giấu kín, xuyên suốt từ đầu đến cuối đột nhiên hiện lên sống động trước mặt chúng ta. Trong nháy mắt, tất cả mọi thứ không hợp lý, hỗn loạn, tưởng chừng chẳng hề có giá trị, thậm chí hoang đường trước đó tạo thành một chỉnh thể chặt chẽ, không chút sơ hở, logic rõ ràng mạch lạc. Lúc này chúng ta mới chợt vỡ lẽ: hóa ra là vậy!

Những bộ phim như vậy rất ít. Vì đạo diễn và biên kịch giỏi rất ít.

Nhưng những giấc mơ kiểu này lại rất nhiều. Vì giấc mơ của mỗi người đều là cao thủ tổng hợp cô đọng, đồng thời có thể nói là cực kỳ nhìn xa trông rộng.

Tất nhiên tiền đề để nhìn thấy những điều này là phải giải mã giấc mơ, hiểu được ý nghĩa thực sự của cảnh quay lộn xộn đó.

Thú vị không?

Hãy nhớ, tất cả những điều này đều được Freud, một người trông cứng nhắc và nghiêm nghị, viết trong một cuốn sách tên là Giải Mã Giấc Mơ hơn một thế kỷ trước.

Giương đông kích tây – sự chuyển đổi đẹp mắt

Nếu nói cô đọng là một hành vi nghệ thuật, thì chuyển đổi hoàn toàn là thủ pháp, còn có hàm lượng kỹ thuật rất cao. Ví dụ, giấc mơ quái dị đáng sợ của tôi rất giống phim ma, ngụy trang cực kỳ thành công, đến nỗi sau khi

tỉnh dậy, đối diện với cảnh tượng đáng sợ trong mơ, tôi còn chẳng biết nên phân tích từ đâu, mấy ngày sau đó tôi luôn ở trong trạng thái đình trệ khi giải mã giấc mơ này. Nguyên nhân chính gây ra sự bối rối này chính là tác dụng chuyển đổi.

Khi phân tích giấc mơ quái dị đáng sợ, tôi từng nói nội dung biểu hiện rõ nhất của giấc mơ là sợ hãi, nếu đào sâu sẽ tìm ra căn nguyên sợ hãi (lúc đó là công việc biên dịch), ngoài ra thêm vào một số phàn nàn – nhà xuất bản không tốt, mọi người đều không quan tâm tôi, phóng viên không coi trọng... Tất nhiên, những chuyện đó đều để thấy tôi đau khổ và trơ trọi thế nào. Nhưng nếu tiếp tục đào sâu, chúng ta sẽ phát hiện, đó vẫn không phải hàm ý thực sự của giấc mơ, mục đích của giấc mơ này không phải ca thán và bôi nhọ (đều chỉ là đạo cụ thôi), nguyện vọng thực sự của giấc mơ là muốn nói với nhà xuất bản và các dịch giả vô trách nhiệm trước kia: Nhìn xem, tôi mới vĩ đại làm sao! Trong khi nhà xuất bản keo kiệt, xung quanh không một ai quan tâm tới tôi, tôi vẫn chủ động một mình đối mặt với công việc biên dịch đáng sợ, nghiêm túc và trách nhiệm, tôi mới xuất sắc làm sao... Nhưng nguyện vọng cốt lõi này không hề biểu hiện trong tầng nội dung tiềm ẩn giả phía sau nội dung biểu hiện của giấc mơ, có thể nói giấc mơ gần như hoàn hảo che giấu sự thật. Tác dụng chuyển đổi đang phát huy sở trường của mình.

Tại sao phải làm mọi việc phức tạp lên như vậy? Phần trước chúng ta đã phân tích giấc mơ quái dị đáng sợ này rồi. Giờ chúng ta cùng phân tích nguyên nhân ở tầng sâu hơn.

Rõ ràng sự khoe khoang thổi phồng bản thân ở tầng sâu nhất không thể thông qua kiểm duyệt, vậy ngụy trang là được. Qua một lớp ngụy trang, những nguyên tố bắt buộc của tự khen như lời phàn nàn người khác tệ thế nào, nhà xuất bản kém ra sao vẫn không thể thông qua cơ chế kiểm duyệt. Vì đó đều là linh kiện bắt buộc của tự khen, không thể trực tiếp biểu hiện

trong mơ được, như vậy quá lộ liễu! Thế là, nguyện vọng cốt lõi nguyên thủy lại được ngụy trang lần thứ hai với tính chất mạnh hơn, đồng thời chuyển đổi thành công trọng tâm của cả giấc mơ: sau lớp ngụy trang thứ nhất, tự thổi phồng bản thân biến thành kêu ca và chỉ trích, sau khi chuyển đổi và thêm lớp ngụy trang thứ hai, giấc mơ biểu hiện những tình tiết và cảnh tượng có tính ẩn dụ: tôi mất thứ gì đó (thù lao rất thấp so với công việc của tôi), cảnh tượng đáng sợ và đè nén (tổng hợp mức độ buồn bực khi đối diện với công việc), ma (quá trình biên dịch khiến tôi sợ hãi, buồn nôn), bà đồng cứng nhắc (nhà xuất bản), nữ sinh (dịch giả của nhà xuất bản khác), một nhóm người rỗi hơi xảy ra chuyện là biến mất (những người không quan tâm tôi), nuốt chửng ma (cảm xúc buồn nôn, chán ghét)... Sau khi ngụy trang, mọi suy nghĩ đều được che đậy để trở thành hình tượng nhân vật cụ thể, tính chất của cả giấc mơ cũng hoàn toàn chuyển đổi thành một bộ phim kinh dị. Cuối cùng, cơ chế kiểm duyệt cho qua (khẩu vị của cơ chế kiểm duyệt mặn thật). Khi chúng ta ngồi đây xem bộ phim này, thông qua thủ pháp ẩn dụ, nội dung tiềm ẩn âm thầm lặng lẽ đổ tội cho một số người và nhà xuất bản với thái độ cực kỳ ích kỷ, đồng thời mượn nó làm nền nâng mình lên, tự thổi phồng và khoe khoang về bản thân.

Cho nên ngụy trang là công việc kỹ thuật, không những phải biết ngụy trang, mà còn phải chuyển đổi hình ảnh, võ công hết sức cao cường!

Chính vì vậy đa số giấc mơ của chúng ta đều có vẻ phức tạp khó hiểu. Nhưng tác dụng chuyển đổi của giấc mơ không phải lúc nào cũng hiệu quả, cũng có khi chuyển đổi trọng tâm thất bại.

Ví dụ có một loại giấc mơ chúng ta đều từng mơ: một số cảnh tượng trong mơ đột nhiên nhảy sang cảnh tượng khác, hai cảnh tượng không hề liên quan tới nhau, đến cuối giấc mơ mới xuất hiện liên kết mơ hồ (hoặc hoàn toàn không liên quan). Sự chuyển cảnh này bắt nguồn từ thất bại khi chuyển đổi. Cơ chế kiểm duyệt của chúng ta hoàn toàn không quan tâm

chuyển cảnh có hợp lý hay không, nó chỉ quan tâm nội dung và đưa ra giới hạn. Nếu đi sâu thảo luận vấn đề này, chúng ta sẽ phát hiện rất có thể cơ chế kiểm duyệt đã ép một tiến trình nào đó ngừng phát triển, sau khi chuyển đổi thất bại, ham muốn nguyên thủy của giấc mơ bị buộc phải thay đổi, tiến hành chuyển cảnh vô cớ.

Tôi từng trải qua chuyện này trong một giấc mơ khác: Lúc đầu một cô gái tôi rất thích ở cùng với nhiều anh em trai của cô ấy (trong thực tế cô gái này là con một), tiếp đó khi tôi nói chuyện với cô ấy, cảnh tượng đột nhiên thay đổi, thành một cái hốc tường rất nông, còn chúng tôi định làm tình... Tôi sẽ nói chi tiết về giấc mơ này sau, giờ chỉ nói về vấn đề đột ngột chuyển cảnh trước.

Cô gái này là cô gái tôi từng rất thích, mấy năm trước sau khi quen cô ấy, tôi từng bày tỏ: "Làm bạn gái anh đi!" Nhưng cô ấy trả lời nước đôi. Tôi biết cô ấy có rất nhiều người theo đuổi, tôi chỉ là một trong số họ, tôi hiểu thái độ mập mờ của cô ấy, nhưng vẫn chẳng thể chấp nhận được (phản cảm cách trả lời mập mờ của cô ấy).

Mấy năm sau, có lần ăn cơm, cô ấy đột nhiên bảo tôi: "Chúng ta sinh con đi!" (Đừng nói bạn không hiểu câu này nghĩa là gì) Tôi nhớ lúc đó mãi mà tôi chẳng biết phải phản ứng thế nào, sau đó lại thấy phản cảm. Tại sao lại phản cảm? Vì tôi từng nhận được một thông tin rõ ràng từ cô ấy: đến một độ tuổi nào đó phụ nữ nên kết hôn, dù đối phương có phải người mình thích hay không, cứ lấy rồi tính sau.

Tôi không chấp nhận quan điểm này của cô ấy.

Tôi thấy ám thị của cô ấy với tôi lúc đó là một sự sỉ nhục: Cô nói với tôi câu này vì cô đến giới hạn tuổi độc thân, chứ không phải vì tình cảm đúng không? Thực tế, sau này tôi còn bày tỏ thái độ của mình với một

người bạn về quan điểm "vì tuổi tác nên buộc phải kết hôn" của cô ấy: Tôi sẽ không thanh toán hóa đơn cho tuổi xuân của cô.

Vấn đề bản chất nằm ở chỗ: tôi cho rằng cô ấy từng có quan hệ rất mật thiết với nhiều đàn ông (chú ý, điểm này tôi đoán bừa). Trong mơ, các anh em trai của cô ấy thực ra chính là biểu hiện của những suy đoán bừa bãi vô trách nhiệm của tôi về cô ấy. Giả định rất nhiều anh em trai của cô ấy trong mơ quá lộ liễu, nên cảnh tượng này bị cơ chế kiểm duyệt phủ quyết, bị buộc phải tiến hành chuyển cảnh.

Đây là thất bại điển hình của chuyển đổi.

Tất nhiên, đa số trường hợp giấc mơ chuyển đổi cực kỳ thành công, hơn nữa thủ pháp chuyển đổi còn hết sức đa dạng và cực kỳ mới mẻ.

Ví dụ trong giấc mơ mời phụ huynh, trông như tôi đang giải tỏa sự bất mãn với giáo viên và cười nhạo dự đoán sai lầm của giáo viên đó về tôi, nhưng thực chất nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ này độc ác hơn nhiều. Để che giấu sự trả đũa độc ác, giấc mơ dùng phương thức trả đũa có vẻ rất quá đáng (làm nhục ngay trước mặt) để chuyển đổi trọng tâm, che giấu nguyện vọng thực sự. Nhưng, tại sao làm nhục giáo viên lại qua được kiểm duyệt? Vì giáo viên đó đã là một ký ức xa xôi trong trí nhớ của tôi, đồng thời giấc mơ còn tạo ra kết cấu chỉnh thể vượt thời gian, hỗn loạn, vô lý – chiếc ghế không thể xuất hiện vào thời điểm đó, giáo viên trung học nói giọng điệu của giáo viên tiểu học, và người trợ lý vượt thời gian biến thành phụ huynh của tôi..., những hình ảnh hỗn loạn về niên đại này để tạo ra không khí hư cấu (đều là những ký ức lấy tôi làm trung tâm, nhưng thời điểm bị đảo lộn, trông rất hư ảo), mục đích để vượt qua kiểm duyệt. Cơ chế kiểm duyệt đã bật đèn xanh cho ký ức xa xôi và nội dung hỗn loạn hoang đường đó. Thế là, chức năng chuyển đổi đã phát huy thành công uy lực của nó: Dùng hình thức màn kịch hỗn loạn để thể hiện tâm lý trả thù rất nông,

từ đó che giấu nguyện vọng nguyên thủy được chôn sâu bên dưới – trả thù độc ác.

Nếu dùng đấm bốc để hình dung phương thức chuyển đổi này, thì đầu tiên dùng một cú thúc nhẹ để đánh lừa đối thủ, sau đó là một cú đấm móc lên thật mạnh!

Chuyển đổi rất quan trọng, giống như tác dụng của cô đọng, cả hai đều là kỹ năng bắt buộc để vượt qua cơ chế kiểm duyệt, nếu không có hai thứ này, e rằng "không mơ" sẽ trở thành hiện tượng phổ biến. Thực ra điều này rất bình thường, trong đa số các bộ phim, cảnh giết chóc máu me được thay thế bằng máu bắn ra, vẻ đau đớn, cái bóng, vẻ sợ hãi của người khác; còn cảnh làm tình thì bị chuyển đổi thành gió thổi bay rèm cửa sổ, máy quay hướng về phía vật thể phản quang mờ mờ (thường là vật thể phản quang không rõ ràng), hai người hôn nhau say đắm rồi từ từ ngả xuống, còn ống kính giữ nguyên vị trí ban đầu, hai người nhúc nhích dưới chăn... Chính vì sự chuyển đổi này, cơ quan kiểm duyệt điện ảnh mới cho bộ phim đó được công chiếu (hoặc tiến hành phân loại cấp độ). Khác biệt duy nhất giữa sự chuyển đổi của giấc mơ với điều này là: thủ pháp chuyển đổi của điện ảnh về cơ bản người trưởng thành đều hiểu được ngay, còn chuyển đổi của giấc mơ cần phân tích kỹ lưỡng, cũng như đủ hiểu biết (về bối cảnh cá nhân).

Được rồi, chúng ta nói về tác dụng chuyển đổi đến đây thôi, tiếp theo nói chuyện khác – bởi chỉ có cô đọng tổng hợp và chuyển đổi trọng tâm không đủ để tạo ra giấc mơ, chúng ta còn cần thứ có biểu hiện cụ thể hơn – thủ pháp biểu hiện.

Thủ pháp biểu hiện xuất thần nhập hóa

Trước khi đi vào nội dung chính

Trong nội dung của mục này, chúng ta sẽ thảo luận một số nguyên nhân hình thành giấc mơ (không xung đột với những phần trước, chỉ đi sâu

hơn một chút). Độc giả đã đọc các tác phẩm của Freud chắc sẽ có ý kiến bất đồng với quan điểm tôi sắp nói sau đây: Freud không nói vậy trong Giải Mã Giấc Mơ!

Đúng, Freud không nói vậy. Nhưng hãy chú ý trong chương 00 của cuốn sách này, tôi đã nói rõ cuốn sách này không bê nguyên xi các quan điểm trong Giải Mã Giấc Mơ, mà căn cứ vào Giải Mã Giấc Mơ và một số luận điểm trong lý thuyết phân tâm của Freud để xây dựng bộ phận cốt lõi của cuốn sách. Trong đó tôi áp dụng rất nhiều lý thuyết tâm lý học hiện đại (chủ yếu là những phần một trăm năm trước chưa phát hiện ra và tâm lý học lâm sàng hiện đại), cũng như phân tâm học hiện đại để bổ sung, lý giải Giải Mã Giấc Mơ. Trong đó có một số góc nhìn học thuật, lý thuyết học thuật mới nhất, thậm chí mới phát biểu nửa đầu năm 2010 (một phần nội dung còn chưa kịp tổng hợp và xuất bản chính thức ở đại lục). Tôi không cho rằng thêm các nội dung, quan điểm mới vào cuốn sách này là bất kính với Freud, tôi tin chắc nếu Freud còn tại thế, ông sẽ tán thành. Hơn nữa tôi cho rằng, đồng thời cũng hy vọng mỗi người chúng ta đều lấy lý tưởng những người đi trước tìm kiếm làm mục tiêu, chứ không phải lấy việc giẫm lên dấu chân của họ làm mục tiêu.

Được rồi, chúng ta quay về chuyện chính.

Không theo lẽ thường

Thông qua một số giấc mơ đã miêu tả ở trước, chúng ta phát hiện rất nhiều giấc mơ hoàn toàn vận dụng chiêu bài "không theo lẽ thường" để biểu hiện mối quan hệ giữa cảnh tượng và nội dung tiềm ẩn trong mơ (cô gái mơ thấy mình làm tình với người mình ghét chính là trường hợp này). Nói như vậy thì, tình dục trong mơ dường như không liên quan nhiều lắm với tình dục trong đời thực của chúng ta (không phải tuyệt đối, nhưng chỉ có một phần rất nhỏ liên quan, như mộng tinh). Phần biểu hiện tình dục

trong mơ lại là cảnh tượng tưởng chừng như hoàn toàn không liên quan đến tình dục, chính vì vậy mới có lý thuyết nổi tiếng “mọi giấc mơ đều có xuất phát điểm là tính dục". Có vẻ đây là một quan điểm khó phản bác (tương đối thú vị). Vì vừa rồi chúng ta đã nói có những giấc mơ không liên quan đến tình dục thực ra lại liên quan đến tình dục; còn những giấc mơ hành vi tình dục trần trụi, có vẻ rất khó thuyết phục người khác rằng nó không liên quan đến tình dục. Thế là, nếu muốn phản bác điểm này, hình như chúng ta rơi vào một nghịch lý.

Nhưng thực ra chẳng có nghịch lý nào cả, vì nội dung tiềm ẩn của cảnh quay tình dục trần trụi không thể lấy tình dục làm nguyện vọng nguyên thủy. Muốn giải thích vấn đề này không hề phức tạp, đầu tiên hãy nhớ lại mấy điểm đã nói ở phần trước, chúng ta sẽ dễ dàng gỡ bỏ được mấu chốt của nghịch lý này.

1. Tính nghiêm ngặt của cơ chế kiểm duyệt. Nếu chỉ muốn biểu đạt tình dục, e rằng cơ chế kiểm duyệt sẽ hạn chế nó (nghĩ xem tại sao đối tượng trong giấc mơ mộng tinh của một số đàn ông lại không phải con người).

2. Tác dụng ngụy trang. Sau khi tác dụng ngụy trang ngụy trạng cho ham muốn nguyên thủy, trông nó có còn là ham muốn nguyên thủy không? Nếu vẫn còn, việc gì phải ngụy trang? Thông qua phần trước chúng ta biết được chắc chắn ngụy trang có tồn tại, tại sao lại tồn tại mời xem điều trên là hiểu ngay.

3. Tác dụng cô đọng. Bản thân cô đọng đại diện cho sự dung hòa của rất nhiều thông tin và ấn tượng, bởi vậy giấc mơ của chúng ta trông mới tối nghĩa và khó hiểu như vậy, hơn nữa nó còn tràn ngập các vật trang trí lạ lùng quái đản. Nếu tình dục trần trụi không có bất cứ hàm nghĩa nào, chỉ là biểu đạt trực tiếp, vậy thứ mà nó cô đọng phải là trải nghiệm tình dục hoặc

một ấn tượng tình dục nào đó, đúng không? Những trải nghiệm tình dục và ấn tượng tình dục này lẽ nào chính là tình dục thuần túy mà không bao hàm bất cứ tạp chất nào? Nếu tôi nói "Chính vì những tạp chất ấn tượng tồn tại trong các ấn tượng tình dục đó nên giấc mơ mới chọn tình dục làm nguyên tố và sử dụng nó, chứ không phải bản thân ấn tượng tình dục, nên giải thích thế nào?

4. Tác dụng chuyển đổi. Trong mục trước chúng ta đều biết kết quả của chuyển đổi thất bại là cắt phăng một cảnh tượng nào đó và tiến hành chuyển cảnh (phần sau còn rất nhiều giấc mơ để giải thích điểm này), vậy thì tình dục trần trụi hiển hiện, nghĩa là chuyển đổi thất bại, tại sao?

Bốn điểm trên có thể lật đổ câu hỏi mà giấc mơ tình dục trần trụi mang lại – rốt cuộc giấc mơ đó có chỉ tình dục không. Nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận, trong giấc mơ tình dục trần trụi, rất nhiều chất liệu bắt nguồn từ kinh nghiệm tình dục và ấn tượng tình dục trong cuộc sống thực tế (ví dụ một truyện cười về tình dục hoặc trải nghiệm tình dục nghe người khác kể). Nói đến đây, vấn đề cốt lõi của mục này cũng xuất hiện: Chắc chắn giấc mơ căn cứ vào điều nó muốn biểu hiện để quyết định lựa chọn chất liệu. Nói dễ hiểu là giấc mơ muốn biểu hiện điều gì thì sẽ chọn chất liệu như thế (tiêu chuẩn này hoàn toàn phù hợp với bốn điều nói trên).

Viết đến đây là dẫn ra một vấn đề tôi từng lưu ý rất lâu, cũng là vấn đề ít được quan tâm trong các tác phẩm học thuật về giấc mơ, mượn cơ hội này tôi giải thích một chút.

Hiện nay quan điểm chủ lưu của chúng ta đều công nhận giấc mơ sinh ra từ ham muốn nguyên thủy, đồng thời về cơ bản đều đồng ý rằng cái nó là thứ đứng đầu tạo ra giấc mơ, vậy thì chúng ta không nên phớt lờ tính chất đặc biệt của cái nó. Tính chất đặc biệt của cái nó là đơn giản và nguyên

thủy. Dưới sự thúc đẩy của tính chất cốt lõi này, rất nhiều vấn đề từng khiến chúng ta băn khoăn tự nhiên cũng được giải đáp.

Ví dụ, cô gái mơ thấy mình làm tình với người mình ghét chúng ta nói ở phần trước, giấc mơ này dường như hoàn toàn vô lý, mượn lời cô ấy là: "Chuyện đó thật kinh tởm..." Đúng vậy, rất kinh tởm, không cần suy nghĩ. Nhưng nếu làm tình có thể giải quyết rất nhiều phiền phức thì có nên cân nhắc không? Nếu bạn dùng đạo đức, tiêu chuẩn xã hội, những chế độ con người đặt ra để đánh giá thiệt hơn của vấn đề này, e rằng chắc chắn sẽ là: không làm tình. Nhưng nếu bạn nhìn nhận sự việc từ góc độ của cái nó, tôi cho rằng câu trả lời sẽ hoàn toàn ngược lại.

Cái nó tuân theo nguyên tắc khoái lạc, thái độ của nó với những chuyện phiền phức là cố gắng tránh né hoặc bỏ trốn, thông qua cô đọng giấc mơ, đặt toàn bộ mọi việc phiền phức và đáng ghét khiến người mơ không vui lúc đó vào một người, đồng thời ý thức còn biết rõ mục đích cuối cùng của người đàn ông đó (trong giấc mơ này chỉ mượn cái vỏ thân xác của anh ta, đồng thời có ý nghĩa tượng trưng), vậy thì, hãy dùng hành vi tình dục để kết thúc tất cả đi, vậy sẽ chấm dứt hết mọi chuyện phiền phức và đáng ghét.

Nhưng điều này không có nghĩa cái nó hoàn toàn chiếm thế thượng phong, còn phải phân biệt một điểm: hành vi tình dục trong giấc mơ này và đối tượng của hành vi tình dục đều chỉ là một sự tượng trưng. Tượng trưng cho sự kết thúc, chấm dứt. Mục đích của nó là kết thúc những thứ đáng ghét, kinh tởm (việc, vật, người) chứ không phải kiểu làm tình vì tình dục hoặc không dựa trên tình cảm. Nói tiếp về giấc mơ này, tôi đã nói về nội dung tiềm ẩn cốt lõi của nó ở phần trước: tránh xa phiền phức. Nếu hiểu được điểm này, bạn sẽ dễ dàng phân tích và đánh giá lý thuyết "mọi giấc mơ đều có xuất phát điểm là tính dục" rốt cuộc là sự thật hay phiến diện.

Bạn xem, phương thức biểu đạt của giấc mơ rất bất ngờ phải không (thực ra cũng không phải không theo lẽ thường, mà là thay đổi góc độ thôi). Vậy giờ chúng ta cùng xem giấc mơ biểu hiện các chi tiết khác thế nào nhé.

Nhân vật

Trước hết chúng ta nói tới tiêu chuẩn định vị nhân vật. Ở đây cho phép tôi trích dẫn một đoạn chú giải tôi viết khi dịch Giải Mã Giấc Mơ.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Độc giả hãy thử đặt mình vào vị trí người muốn viết một cuốn tiểu thuyết lịch sử, trong đó đề cập đến nhân vật công chúng quen thuộc, vậy chắc chắn bạn sẽ thiết kế đối thoại cho nhân vật lịch sử đó. Ví dụ bạn muốn viết về thời Tam quốc, nếu bạn cho Lưu Bị nói lời thoại của nhân vật kiểu Trương Phi, rõ ràng không thỏa đáng – dù bạn không tuân theo cách nói năng thời đại đó, bạn cũng chẳng thể để Lưu Bị nổi trận lôi đình mà gầm lên những lời kiểu "đồ ngủ" được. Nguyên nhân rất đơn giản, nó không phù hợp với hình tượng nhân vật, nhất là hình tượng mọi người đều công nhận. Thực ra khi xây dựng nhân vật, giấc mơ của chúng ta cũng vậy, đồng thời còn đặc biệt chú trọng ảnh hưởng của hoàn cảnh trong giấc mơ..., nếu không bộ phim lịch sử nghiêm túc sẽ biến thành phim Châu Tinh Trì mất (không phải nghĩa xấu). Bởi vậy giấc mơ sẽ dùng phương thức mô phỏng, tiếp cận, na ná, căn cứ vào cảnh tượng trong mơ để tái xây dựng nhân vật có thật, thêm vào ấn tượng của người mơ đối với nhân vật đó, đưa một số đặc điểm của người khác vào hình tượng đã được tái xây dựng này – có lúc trông như một người hoàn toàn khác, nhưng ngoại hình lại là sự kết hợp của hai người, ba người, hoặc sử dụng luôn một hình tượng nhân vật người mơ mới tiếp xúc gần đây làm vỏ ngoài – mục đích thổi vào đó nhân cách hỗn hợp. Nói một cách đơn giản, nguyên tắc xây dựng nhân vật của giấc mơ chính là như vậy.

Lựa chọn này của giấc mơ thực ra đơn giản nhất và cũng tiện lợi nhất, như vậy giấc mơ không cần hao tâm tổn sức xây dựng một người xa lạ, chỉ cần tiếp tục sử dụng nhân vật có sẵn, đồng thời cải tạo nhân vật theo ý kiến chủ quan là được. Tuy giấc mơ của chúng ta cũng có sự xuất hiện của nhân vật quần chúng như người qua đường A, kẻ cướp B... để tạo dựng không khí giấc mơ, nhưng nói cho chính xác thì các nhân vật quần chúng đó thậm chí còn chẳng thể coi là nhân vật, chỉ là phông nền thôi. Dù các phông nền này đột nhiên biến mất cũng chẳng sao (nếu tình tiết cần họ biến mất).

Ví dụ, bạn mơ thấy mình mua đồ ở siêu thị, trong siêu thị người đông như nêm. Nếu đây là một giấc mơ đáng sợ, lúc này cần đám đông đột ngột biến mất, họ sẽ biến mất thật. Vì ý nghĩa tồn tại của họ là khiến bạn cảm thấy mình đang ở trong môi trường như thế nào, họ chỉ đại diện cho ý nghĩa "mình đang ở một tình huống nào đó, chứ không phải hình tượng cụ thể.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Nói tiếp về nhân vật đặc biệt.

Đa số nhân vật đặc biệt có ngoại hình xuyên suốt cả bộ phim, nhưng nhiều khi bản chất nhân vật này sẽ chuyển đổi bất cứ lúc nào tùy theo nhu cầu của giấc mơ - giống như nhân vật chính trong các bộ phim tiểu sử: thời thơ ấu do diễn viên A đóng, thời thiếu niên do diễn viên B đóng, thời thanh niên do diễn viên C đóng... Nếu từ đầu đến cuối chỉ có một diễn viên, e rằng khán giả sẽ phát điên hoặc nhà đầu tư và đạo diễn của bộ phim này đều bị điên (phim điện ảnh chứ không phải phim tài liệu). Sự chuyển đổi bản chất của nhân vật cũng căn cứ vào nhu cầu – giống trong các bộ phim tiểu sử. Nữ sinh trong giấc mơ quái dị đáng sợ của tôi là một nhân vật như vậy. Về ngoại hình cô ấy sử dụng một học sinh cấp ba tôi chưa từng gặp mặt, đồng thời tình tiết cũng cần cô ấy xuất hiện lúc đầu với thân phận bạn học của tôi, tham dự đoạn nghỉ lại nhà ma. Như vậy sau khi tôi tiến hành chuyển đổi thân phận, nữ sinh không thay đổi này là nhân vật kế thừa tiếp

tục phát triển tình tiết giấc mơ. Còn đến nửa sau giấc mơ, định nghĩa ban đầu của nữ sinh bị rút ra và thổi vào bản chất mới, thân phận của cô ấy cũng có định nghĩa mới – biến thành dịch giả vô trách nhiệm. Tương tự, đó cũng là nhu cầu của tình tiết.

Các nhân vật xuất hiện trong mơ ngoài sử dụng nhân vật có sẵn ngoài đời, còn có sự xuất hiện của nhân vật hư cấu hoặc nhân vật ghép. Đây cũng điều chúng ta phải nói riêng.

Thực ra giấc mơ rất sợ phiền phức, có thể đơn giản là đơn giản luôn, tuyệt đối không lằng nhằng dây dưa, xây dựng nhân vật cũng vậy. Lấy ví dụ mẹ tôi giục tôi kết hôn, nếu trong mơ xuất hiện cảnh mẹ đứng trước mặt tôi giục tôi lấy vợ, vậy cảnh tượng tiếp theo chắc chắn không phải bố tôi nhảy ra nói những lời tương tự. Dù trong thực tế họ sẽ làm vậy, nhưng tuyệt đối không thể xuất hiện trong mơ. Tại sao vậy? Vì giấc mơ đã ghép bố mẹ tôi lại thành một nhân vật. Nếu thái độ giục cưới của mẹ tôi rõ ràng và mạnh mẽ hơn, người xuất hiện trong mơ sẽ là mẹ tôi; nếu bố tôi để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc hơn mẹ tôi trong vấn đề này, người xuất hiện trong mơ sẽ là bố tôi. Nhưng việc họ đồng thời (hoặc lần lượt) nhảy ra nói với tôi những lời tương tự trong mơ thì cực kỳ ít xảy ra.

Còn nữa, ví dụ, trong giấc mơ mời phụ huynh, tôi ghép giáo viên tiểu học và giáo viên trung học vào làm một. Dùng thân phận của giáo viên trung học và thái độ đối với tôi, sử dụng cách giải quyết vấn để chỉ giáo viên tiểu học mới dùng, đây cũng là một kiểu ghép. Tôi đoán có độc giả không hiểu đoạn này, để tôi nói chi tiết hơn.

Tại sao lại ghép như vậy? Không chỉ vì họ đều là giáo viên, mà còn nguyên nhân khác. Giáo viên trung học là người tôi ghét, bị mời phụ huynh thời tiểu học cũng là chuyện tôi ghét (và còn sợ nữa). Để lý do trả thù độc ác trong giấc mơ của tôi hợp lý hơn (sự hợp lý hóa được nhắc tới ở các

phần trước), giấc mơ khiến người tôi ghét làm việc tôi ghét, như vậy giáo viên trở thành nhân vật ghép có tính chất đồng hóa: một số đặc trưng của giáo viên trung học + giáo viên tiểu học. Hơn nữa nếu suy nghĩ thật kỹ, giấc mơ làm vậy cũng là một sự sỉ nhục trá hình. Chúng ta đều biết nếu một giáo viên trung học động tí là đòi mời phụ huynh, chỉ có thể chứng tỏ giáo viên này rất thất bại.

Xem lại những giấc mơ đã phân tích, tôi phát hiện hình như các ví dụ trước không đủ rõ ràng về điểm này, tôi quyết định trích một giấc mơ kinh điển trong Giải Mã Giấc Mơ để giải thích về điểm này.

Đầu tiên, giới thiệu bối cảnh Freud mơ giấc mơ này.

Đầu năm 1897, Freud được biết hai vị giáo sư ở trường đại học ông dạy để cử ông lên làm phó giáo sư. Tất nhiên Freud rất kích động (lúc đó ở Vienna, địa vị giáo sư tương đương với bán thần, còn phó giáo sư có thể coi là ¼ thần...), nhưng sau đó ông đã bình tĩnh lại, vì Đại học Vienna chưa chắc đã tiếp nhận kiểu để cử này. Hơn nữa Freud cũng thấy một số đồng nghiệp lớn tuổi hơn ông nhiều vẫn đang khổ sở chờ đợi, ông cho rằng mình cũng chẳng có cái gì đáng để khoe khoang hơn các đồng nghiệp có thâm niên đó cả, nên ông từng bày tỏ ý kiến của mình về việc này như sau: “Tôi quyết định không kỳ vọng quá nhiều nữa. Tôi biết mình không phải kiểu người có dã tâm, hơn nữa dù không có danh xưng đó, tôi vẫn sống được... Có thể chùm nho treo quá cao khiến tôi có tâm lý nho chua chăng? Ha ha."

Không lâu sau, buổi tối nọ, một người bạn gọi là ông R tới nói chuyện với Freud, nhiều năm trước ông R này cũng được đề cử, nhưng đến nay vẫn chưa được thăng chức. Ông R không chịu đựng được, liền hỏi thẳng cấp trên có phải vì mình là người Do Thái nên không được thăng chức không. Cấp trên trả lời phải. Nghe kể chuyện, Freud nghĩ rất có thể mình cũng

không được thăng chức – ông và ông R đều là người Do Thái, thậm chí đều cùng một giáo phái.

Đêm đó, Freud nằm mơ, sáng hôm sau ông ghi lại hai trọng điểm của giấc mơ này. Đoạn dưới trích từ chương bốn Giải Mã Giấc Mơ.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Giấc mơ này cho tôi hai ấn tượng cực kỳ sâu sắc:

1. Ông R bạn tôi biến thành chú tôi, đồng thời tình cảm của tôi với ông ấy rất sâu đậm.

2. Tôi quan sát mặt ông ấy ở khoảng cách gần, phát hiện có chút biến đổi, hình như mặt dài hơn, râu trên má màu vàng, trông rất đặc biệt. (Freud lược đi các phần khác của giấc mơ.)

Quá trình giải thích giấc mơ kỳ lạ này của tôi như sau:

Sáng hôm sau khi tôi nhớ lại giấc mơ này, bản thân cũng thấy buồn cười: “Giấc mơ thật vô vị!" Nhưng mãi mà tôi chẳng thể quên được nó, suốt ngày nghĩ đến nó. Cuối cùng đến tối, tôi bắt đầu tự trách bản thân: “Khi tôi giải mã giấc mơ cho người bệnh, nếu người bệnh nói với tôi giấc mơ của anh ta quá hoang đường, vô vị, không đáng nhắc đến, chắc chắn tôi sẽ hoài nghi anh ta giấu giếm điều gì, nhất định phải tìm hiểu cho ra nhẽ. Giờ tôi cũng phải dùng thái độ nghiên cứu này với chính mình. Điều tôi cho là không đáng nhắc tới có thể lại đại diện cho lực cản sợ bị phân tích trong lòng tôi. Tuyệt đối không thể để nó chạy mất được! Thế là tôi bắt đầu phân tích.

Ông R là chú tôi nghĩa là sao? Tôi chỉ có một người chú tên Joseph (Freud: Sau đó bản thân tôi cũng không hiểu, tại sao sau khi tôi khắc phục được lực cản phân tích bản thân, ký ức của tôi lại nói với tôi rất lạ lùng rằng tôi chỉ có một người chú, thực ra người chú

trong mơ chính là chú ấy. Nhưng trên thực tế sau khi tôi hoàn toàn tỉnh táo, tôi biết rõ mình có tổng cộng năm người chú, chỉ là tôi thích nhất một chú mà thôi).

Người chú này cũng rất tội nghiệp, hơn ba mươi năm trước vì muốn kiếm tiền, chú ấy phạm pháp nên bị xử tội. Vì chuyện bất hạnh này mà bố tôi bạc trắng đầu trong có mấy ngày. Ông thường nói chú Joseph không phải người xấu, chỉ là "một kẻ ngốc" bị người ta lợi dụng. Vậy nếu tôi mơ thấy ông R là kẻ ngốc, luận điệu này hoàn toàn vô lý. Nhưng tôi chắc chắn trong mơ mình nhìn thấy gương mặt đó - mặt dài râu vàng, mà chú tôi lại có gương mặt dài, hai má mọc râu vàng. Còn ông R thì tóc đen râu đen, theo thời gian tóc đen dần chuyển thành bạc, còn râu cũng từ màu đen chuyển thành nâu đỏ rồi nâu vàng, cuối cùng thành màu bạc. Hiện nay râu của ông R là màu bạc mà đến tôi nhìn cũng thấy buồn. Trong mơ dường như tôi nhìn thấy mặt ông R trùng lên mặt chú tôi, giống như kỹ thuật chồng ghép ảnh vậy - Galton có sở trường phản chiếu các gương mặt giống nhau lên cùng một tấm phim. Từ đó có thể thấy chắc chắn trong lòng tôi cho rằng ông R là một kẻ ngốc giống chú tôi.

Đến đây, giải thích của tôi vẫn rất khó hiểu. Tôi nghĩ chắc chắn trong đó còn có một động cơ nào khác, khiến tôi muốn vạch trần ông R. Thế nhưng sự thật rất rõ ràng, chú tôi là phạm nhân, còn ông R không phải phạm nhân. Đúng rồi! Ông ấy từng có lần tông xe đạp làm một học sinh bị thương nên bị phạt tiền. Lẽ nào tôi tính cả chuyện này vào sao? Thế thì hoang đường quá! Lúc này tôi lại nhớ ra cuộc đối thoại mấy hôm trước giữa tôi và đồng nghiệp N. Nội dung cuộc nói chuyện toàn là chuyện thăng chức. Hôm đó tôi và ông N tình cờ gặp nhau trên đường, ông ấy cũng từng được đề cử lên chức. Ông ấy nghe tin gần đây tôi được để cử làm phó giáo sư nên

chúc mừng tôi, nhưng tôi bảo ông ấy: “Ông đừng trêu tôi nữa, ông cũng biết tôi chỉ được đề cử vậy thôi mà, có gì ghê gớm đâu.” Thế là ông ấy miễn cưỡng đáp: "Ông không thể nói vậy được, bản thân tôi có vấn đề nên mới không được thăng chức. Ông không biết chuyện người phụ nữ đó tố cáo tôi sao? Đó hoàn toàn là một vụ tống tiền bỉ ổi, vì cố gắng giúp bị cáo đó không bị xử tội nên tôi mới gặp rắc rối, rất có thể chuyện này đã in sâu vào trí nhớ của bộ trưởng. Còn ông thì sao? Ông hoàn toàn trong sạch!" Thế là tôi tìm được một nhân vật tội phạm nữa trong xu hướng, giải thích của giấc mơ, chú Joseph của tôi tượng trưng cho hai đồng nghiệp đều được đề cử mà không được thăng chức của tôi - một “kẻ ngốc” và một “tội phạm”. Giờ tôi mới hiểu điều mà giấc mơ này cần giải thích. Nếu thực sự xuất phát từ nguyên nhân kỳ thị, dẫn đến việc ông R không được thăng chức, vậy chắc chắn tôi cũng không được thăng chức. Nhưng nếu tôi có thể tìm ra khuyết điểm của hai đồng nghiệp này mà tôi không có, vậy việc thăng chức của tôi sẽ chẳng bị ảnh hưởng. Đây chính là trình tự nằm mơ của tôi.

Giấc mơ khiến ông R trở thành kẻ ngốc, ông N trở thành tội phạm, còn tôi vừa không phải kẻ ngốc, vừa không phải tội phạm, thế là tôi có rất nhiều hy vọng được thăng chức, mà không phải lo lắng tin xấu ông R nói với mình.

Viết đến đây tôi cho rằng vẫn chưa đủ thấu triệt, vẫn cảm thấy không hài lòng với nội dung giải thích này lắm, nhất là để bản thân thăng chức, trong mơ tôi lại làm oan hai vị đồng nghiệp xưa nay tôi luôn kính trọng, điều này khiến tôi rất áy náy. May mà tôi biết rõ nội dung tôi phân tích từ giấc mơ không phải sự thật, ít nhiều giảm bớt sự bất mãn với chính mình của tôi. Thực tế tôi hoàn toàn không tin có người dám nói ông R là kẻ ngốc, tôi cũng hoàn toàn không tin

ông N từng bị liên đới vào một vụ tống tiền. Tóm lại, như đã nói ở phần trước, với các nội dung mang tính thỏa mãn nguyện vọng, giấc mơ luôn biểu hiện ra để thực hiện nguyện vọng theo ý muốn chủ quan của người mơ. Thực tế có thể tìm ra manh mối để miễn cưỡng giải thích rằng những điều này phỉ báng sự thật, từ đó phát hiện ra giấc mơ này không phải không có căn cứ. Vì lúc đó ông R đang bị một giáo sư cùng khoa phản đối, còn ông N cũng từng thẳng thắn kể với tôi nghe một số chuyện khuất tất của mình. Thế nhưng, tôi vẫn phải nói rõ lần nữa quan điểm của tôi, giấc mơ này vẫn cần phân tích sâu hơn.

Giờ tôi lại nhớ ra một số phần của giấc mơ này mà tôi không chú ý lúc giải mã. Khi ông R biến thành chú tôi trong mơ, trong lòng tôi có tình cảm rất sâu sắc với ông ấy. Nhưng tình cảm này thực tế dành cho ai? Tôi không có tình cảm sâu đậm như vậy với chú Joseph, còn ông R tuy là bạn thân nhiều năm, nhưng nếu tôi kể cho ông ấy nghe về tình cảm sâu đậm mình dành cho ông ấy trong mơ, chắc chắn ông ấy sẽ thấy rất sến. Nếu tình cảm này dành cho ông ấy thật, phân tích một cách lý trí ra thì đó thuần túy là sự phóng đại của tình cảm mâu thuẫn tôi dành cho chú tôi cộng với tài năng, nhân cách của ông R, nhưng sự phóng đại này đi theo hướng ngược lại. Cuối cùng tôi phát hiện tình cảm khó giải thích này không hề thuộc nội dung tiềm ẩn của giấc mơ hay suy nghĩ nội hàm của nó, mà hoàn toàn ngược lại, mâu thuẫn với nội dung giấc mơ, trong quá trình phân tích giấc mơ, nó đã khéo léo thoát khỏi sự chú ý của tôi, rất có thể cũng là chức năng chính của nó. Trước khi phân tích giấc mơ này tôi từng không muốn phân tích, tôi luôn trì hoãn thời gian, một mực khinh bỉ nó. Bây giờ, với kinh nghiệm phân tích tâm lý nhiều năm của mình, tôi biết rõ sự trì hoãn, khinh bỉ này chứng tỏ

trong đó chắc chắn có vấn đề. Sự thật là tình cảm này và nội dung trong mơ không hề có bất cứ quan hệ nào với nhau, nhưng ít nhất nó đại diện cho tình cảm thực sự nảy sinh trong lòng tôi đối với nội dung giấc mơ. Nếu người bệnh của tôi cũng như vậy, tôi sẽ lập tức hiểu ra chắc chắn anh ta có động cơ. Tương tự, giấc mơ của tôi cũng vậy. Sở dĩ tôi chần chừ không muốn giải mã giấc mơ này vì tôi chống đối lại một số nội dung nào đó trong mơ. Bây giờ, sau khi bóc tách từng lớp của giấc mơ và nghiên cứu đi nghiên cứu lại, tôi mới biết nguyên nhân tôi chống đối vì tôi coi ông R là kẻ ngốc, tình cảm không bình thường tôi dành cho ông R trong mơ thực ra không phải tình cảm thực sự trong mơ, mà chỉ đại diện cho việc không muốn giải mã giấc mơ này trong lòng tôi. Nếu ngay từ đầu giấc mơ của tôi đã bị tình cảm này quấy nhiễu, đồng thời có thể dự đoán được cuối cùng sẽ là cách giải thích ngược lại, vậy tình cảm đó trong mơ của tôi đã thực hiện được mục đích của nó. Nói cách khác, tình cảm trong mơ có mục đích của nó, hy vọng có thể ngụy trang giấc mơ. Trong mơ tôi cố ý làm xấu hình ảnh ông R để tôi không làm cho mặt trái ngược của nó - tình bạn thân thiết thực sự tồn tại giữa chúng tôi, hiện lên trong ý thức trong mơ.

_____*Đường phân cách bản chất*_____

Hết trích dẫn. Đầu tiên chúng ta cảm ơn Freud đã giảng giải một đoạn phân tích rất hấp dẫn, sau đây chúng ta quay lại xem các đặc điểm trong đó.

Đọc đoạn giải mã giấc mơ này của Freud, chúng ta đều thấy rõ động cơ, lựa chọn chất liệu, thủ pháp xây dựng nhân vật trong giấc mơ này. Thoạt nhìn, dường như phương thức định vị, quy loại người khác của giấc mơ không hề phổ biến trong cuộc sống, nhưng nếu nghĩ kỹ lại bạn sẽ phát hiện thực ra trường hợp này cực kỳ nhiều. Dẫu vậy, chúng ta tuyệt đối không dễ dàng nói cho người khác biết những quan điểm chủ quan này, chúng ta sẽ

che giấu xuống thật sâu (lại lần nữa chứng minh tính nguyên thủy và tính tiềm thức của nguyện vọng trong mơ).

Tôi lấy ví dụ của bản thân, trong một giấc mơ tôi thấy một nữ bác sĩ mặc áo blouse trắng ngồi trước mặt tôi. Nhưng nữ bác sĩ đó mặt lại đầy râu (trong mơ tôi không hề kinh ngạc). Trong nửa sau giấc mơ, cô ấy còn rút ra một điếu xì gà to bự ngậm trong miệng và hỏi tôi có bật lửa không. Sau khi tỉnh dậy, tôi cảm thấy cách xây dựng hình tượng buồn cười của nữ bác sĩ chính là hình tượng của nhân vật Như Hoa trong phim Châu Tinh Trì. Qua phân tích, tôi biết được nguồn gốc của hình tượng nhân vật này.

Chúng ta cùng bóc tách, giải thích nguồn gốc của “bác sĩ Như Hoa" nhé.

Thứ nhất, không lâu trước khi mơ giấc mơ nữ bác sĩ Như Hoa hút xì gà, vì bị ốm nên tôi phải đi viện, nữ bác sĩ khám cho tôi đeo khẩu trang nên nhìn không rõ mặt, nhưng đôi mắt cô ấy rất đẹp, để lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc cho tôi, thậm chí tôi còn tưởng tượng nếu tháo khẩu trang ra trông cô ấy sẽ thế nào. Đây là nguyên mẫu.

Thứ hai, đợt đó mỗi lần gặp anh tôi, anh ấy đều râu ria lởm chởm. Tôi biết vì công việc quá bận rộn nên anh ấy mới như vậy chứ không phải anh ấy luộm thuộm.

Còn nữa, thời gian đó cũng là lúc tôi mới dịch xong Giải Mã Giấc Mơ. Được rồi, giờ chúng ta phân tích thân phận thực sự của nữ bác sĩ Như Hoa.

Rõ ràng nguyên mẫu của Như Hoa là nữ bác sĩ, gương mặt râu ria là hình tượng của anh tôi. Còn ngậm xì gà, đó là Freud (ông ấy yêu xì gà). Nhưng tại sao tôi lại ghép ba người hoàn toàn không liên quan với nhau vào làm một? Tại sao tôi lại nhận ra các nguyên tố xây dựng nên bác sĩ Như Hoa chắc chắn như vậy? Chúng ta sẽ giải thích từng vấn đề một.

1. Nữ bác sĩ. Khi khám bệnh, rất tự nhiên, bệnh nhân sẽ coi bác sĩ là người có quyền uy. Đến bệnh viện khám bệnh, bác sĩ bảo bạn cởi áo nằm xuống, bạn có kiên quyết phản đối và vùng lên phản kháng không? Không đúng không? Chỉ cần là người bình thường, chẳng ai làm vậy cả. Vì lúc này bác sĩ là người có quyền uy.

2. Anh trai tôi. Anh ấy là người nhìn xa trông rộng, gặp chuyện gì cũng nghĩ xa hơn người khác, anh ấy là con trai cả trong gia đình, nên hiện nay về cơ bản anh ấy là người đứng đầu kiêm đại diện gia đình tôi – quyền uy trong gia đình.

3. Freud. Người có quyền uy trong tâm lý học và phân tâm học, tuy học thuyết và lý thuyết của ông đến nay vẫn bị tranh cãi, nhưng thân phận và địa vị của ông rất xa vời với tôi. Đối với tôi, ông là người có quyền uy.

Giải thích xong chắc độc giả đều hiểu rồi. Đây chính là nguyên nhân giấc mơ ghép ba người thành một – tính quyền uy. Do tôi không nhìn thấy dáng vẻ nữ bác sĩ sau khi tháo khẩu trang, nên cho giấc mơ cơ hội tự do phát huy, tạo một nhân vật lai ghép – bác sĩ Như Hoa. Nhân vật này được tiến hành lai ghép và xây dựng căn cứ vào điểm chung "tính quyền uy" (nhu cầu của giấc mơ).

Chúng ta dừng vấn đề giấc mơ biểu hiện và xây dựng nhân vật lai ghép như thế nào, tại sao phải lai ghép nhân vật ở đây. Tuy tôi vẫn còn nhiều giấc mơ ví dụ khác, nhưng tôi biết không thể nói hết được, nên chúng ta dừng lại ở đây và bàn về nhân vật hư cấu trong mơ.

Kiểu nhân vật này phức tạp và khó hiểu nhất, vì không có thực, hoàn toàn hư cấu. Hơn nữa nếu không hiểu sâu về người mơ, e rằng chẳng ai có thể vạch trần thân phận thực sự của người không tồn tại này. Vì người không tồn tại không phải một người, có thể anh ta đại diện cho một tập thể, có thể là một loại người, có thể là một ấn tượng, có thể là một cảm giác,

phân tích nhân vật này khiến người ta cực kỳ đau đầu, nên giải thích cũng rất mất công. Chúng ta tiến hành tuần tự, bắt đầu từ người quen.

Bà đồng trong giấc mơ quái dị đáng sợ là nhân vật hư cấu, đại diện cho nhà xuất bản. Nhưng hãy chú ý, nhà xuất bản này không phải nhà xuất bản thật, mà là nhà xuất bản được thêm vào định nghĩa chủ quan. Có nghĩa đây là nhân vật được tạo ra căn cứ vào tình tiết giấc mơ và để thỏa mãn nguyện vọng nguyên thủy. Ví dụ, để làm nổi bật hình tượng rực rỡ huy hoàng của tôi, giấc mơ căn cứ vào nhu cầu, bóp méo nhà xuất bản rồi thực thể hóa thành bà già cứng nhắc, bảo thủ. Thứ bà ấy đại diện chỉ là ý nghĩa tượng trưng – đây chính là điều giấc mơ cần.

Còn nữa, cùng trong giấc mơ này, đám người hóng chuyện đó cũng vậy (đám người này không có tính chất như người qua đường A, kẻ cướp B, không phải nhân vật quần chúng). Họ đại diện cho một thái độ: không quan tâm (tất nhiên đó là tôi nghĩ thế, cũng căn cứ vào nhu cầu của giấc mơ). Tác dụng của họ giống tác dụng của bà đồng, đều để tôn tôi lên – càng không quan tâm, càng khơi dậy tinh thần chiến đấu hết mình trong đơn độc của tôi, càng cho thấy tôi vô cùng rực rỡ huy hoàng. Nhân vật tương tự còn có các anh em trai trong giấc mơ làm tình trong hốc tường với một cô gái mà tôi nói ở phần trước. Chúng ta đã nói rồi, cô gái đó thực ra là con một, không có anh chị em, giấc mơ cố tình thiết kế như vậy xuất phát từ góc nhìn hoài nghi bệnh hoạn (hoài nghi cô ấy mập mờ với rất nhiều đàn ông). Sở dĩ thiết lập những người theo đuổi cô ấy thành anh em trai vì giấc mơ cho rằng cô ấy thân mật với họ hơn. Sự thiết lập này để vượt qua cơ chế kiểm duyệt. Đáng nhắc đến là, tuy cơ chế kiểm duyệt cứng nhắc nhưng không ngu ngốc, nó cắt luôn đoạn này đi (đột ngột chuyển cảnh trong mơ).

Chắc hẳn có độc giả học một biết mười, đã nhớ ra nhiều nhân vật tương tự. Đúng, con ma trong giấc mơ quái dị đáng sợ cũng là nhân vật hư cấu. Nguyên tố tạo ra ma là công việc biên dịch tôi sợ hãi, khó khăn trong

thời gian đó kết hợp với cảm giác sợ hãi công việc biên dịch, cuối cùng được giấc mơ nhào nặn, hòa trộn nên hình tượng ma quỷ kinh tởm. Nói đến đây còn một điểm tôi quên nói ở phần trước, bây giờ tôi bổ sung. Tại sao tôi lại chắc chắn con ma đó là công việc biên dịch mà không phải những việc tôi sợ khác? Hãy thử nghĩ xem, lúc đó cuốn Giải Mã Giấc Mơ tôi dịch có thể nói là cứng nhắc, khó hiểu (cũng có thể tôi không chọn được bản dịch tốt để tham khảo), còn con ma trong giấc mơ lộ gương mặt xám xịt già nua sau khi cởi hết băng quấn ra, thực chất nó bắt nguồn từ sự bất mãn của tôi đối với kiểu câu cú cứng nhắc trong cuốn sách lúc tôi dịch nó (phần lớn do dịch thuật). Chính vì vậy khi phân tích thân phận con ma, gần như không cần suy nghĩ tôi đã biết ai đóng vai ma (từ đó có thể thấy công việc biên dịch thực sự hành hạ tôi).

Thông qua các ví dụ này chúng ta không khó nhận ra khi xây dựng nhân vật (mọi nhân vật), giấc mơ cực kỳ độc tài, nó hoàn toàn bỏ qua nhân tố khách quan, trực tiếp bộc lộ định nghĩa cực kỳ chủ quan và thô bạo. Dường như giấc mơ không hứng thú với quan hệ nhân quả lắm, thường không có nhân đã cho quả (định nghĩa hoặc định vị) một cách thuần chủ quan. Nó làm vậy chỉ với một mục đích: căn cứ vào nhu cầu của giấc mơ.

Chúng ta dừng vấn đề xây dựng nhân vật ở đây, tuy mới chỉ đưa ra vài ví dụ, nhưng tôi tin độc giả đã hiểu được vấn đề này rồi. Hơn nữa, còn phải phân tích tùy trường hợp cụ thể, vì giấc mơ không bao giờ bất biến theo một mô thức cố định nào, bởi vậy chỉ cần hiểu được tinh thần của phương diện xây dựng nhân vật là được.

Hình thức biểu hiện phức tạp

Chắc chắn tất cả mọi người đều biết hình thức biểu hiện của giấc mơ phong phú, đa dạng, mới mẻ thế nào (đừng nói từ nhỏ đến lớn bạn chỉ mơ một loại giấc mơ). Thú vị là mơ thích hình ảnh hơn lời thoại. Bởi vậy rất ít

giấc mơ kiểu phim bắn lời thoại như đọc Rap. Chính vì vậy nội hàm mỗi hình ảnh trong mơ biểu đạt đều hết sức phong phú. Giờ chúng ta trích dẫn một giấc mơ trong mục ba chương sáu Giải Mã Giấc Mơ của Freud để xem về sơ bộ giấc mơ này biểu đạt như thế nào.

_____Đường phân cách bản chất_____

Lúc đầu là thế này: Cô ấy vào bếp, nhìn thấy hai người hầu đang ở đây. Cô ấy bới móc lỗi lầm của họ, trách họ đến giờ vẫn chưa chuẩn bị đồ ăn cho cô ấy. Đồng thời, cô ấy nhìn thấy rất nhiều lọ sành thường dùng trong bếp úp xuống cho ráo nước và chồng lên nhau. Hai cô hầu gái chuẩn bị đi xách nước về, chỗ lấy nước là con sông chảy qua nhà hoặc trong vườn. Sau đó phần chính của giấc mơ tiếp tục thế này: Cô ấy giẫm lên cọc gỗ xếp đặt rất kỳ lạ từ trên cao đi xuống, đồng thời cảm thấy rất vui vì váy của mình không bị móc vào chúng...

Đoạn đầu giấc mơ liên quan tới căn nhà của bố mẹ người mơ. Không cần nghi ngờ gì nữa, câu người mơ trách móc người hầu trong mơ là câu mẹ cô ấy thường nói. Còn lọ sành ráo nước bắt nguồn từ một cửa hàng nhỏ (bán đồ bằng sắt) trong cùng tòa nhà. Các phần khác trong mơ nhắc tới bố người mơ - thường theo đuổi hầu gái, bố cô ấy ốm nặng qua đời trong một lần nước sông dâng cao (nhà họ gần một con sông). Cho nên ý nghĩa ẩn giấu trong giấc mơ ban đầu là: Tôi sinh ra trong căn nhà này, trong hoàn cảnh thấp hèn và u uất này... Nhưng để thỏa mãn nguyện vọng, giấc mơ lại đổi thành: Tôi sinh ra trong gia đình cao quý. Quan niệm thực sự ẩn giấu trong đó là: Vì xuất thân thấp hèn nên cuộc đời tôi như thế đấy.

Theo tôi được biết, chia giấc mơ thành hai phần không đều nhau không có nghĩa chắc chắn giữa hai phần có quan hệ nhân quả. Ngược lại chúng ta sẽ cảm thấy cùng một loại chất liệu xuất hiện

trong hai giấc mơ với hai quan điểm khác nhau, có lúc hai giấc mơ bắt nguồn từ trung tâm khác biệt của tư tưởng giấc mơ, nhưng có sự trùng lặp về nội hàm. Vì vậy, trung tâm giấc mơ này tồn tại theo kiểu manh mối trong một giấc mơ khác, còn phần không quan trọng trong giấc mơ này lại là trung tâm của giấc mơ khác. Nhưng trong một số giấc mơ lại chia nó thành giấc mơ mở đầu ngắn và giấc mơ nối tiếp dài, cho thấy chúng có quan hệ nhân quả nổi bật.

_____*Đường phân cách bản chất*_____

Ngoài hình ảnh, đoạn này còn một số yếu tố mang tính thủ pháp đáng chú ý.

Đầu tiên là quan hệ nhân quả. Giấc mơ vẫn có định luật nhân quả của mình, chỉ có điều nó thiết lập quan hệ nhân quả của sự vật cực kỳ phức tạp, dùng rất nhiều cảnh cắt vụn (có lúc vụn đến mức bạn tưởng đó là hai giấc mơ) lần lượt biểu đạt nhân và quả, hoặc đảo lộn để biểu đạt quan hệ nhân quả. Kỹ xảo cắt ghép này rõ ràng đến nay đã được mô phỏng trong rất nhiều bộ phim, nhưng chưa bao giờ bị vượt qua, giấc mơ làm hay hơn các đạo diễn nổi tiếng nhiều. Chúng ta không nhớ được rất nhiều giấc mơ hoặc không thể ghép các giấc mơ vụn lại với nhau cũng chính vì hiệu quả cắt vụn này gây ra. Nhưng tại sao lại xảy ra tình trạng này? Vẫn vì cơ chế kiểm duyệt.

Bên trên đã nói cơ chế kiểm duyệt xét duyệt giấc mơ rất nghiêm ngặt, nếu phát hiện nội dung không phù hợp, thậm chí nó sẽ cưỡng chế giấc mơ kết thúc một tiến trình nào đó. Nhưng sự kết thúc này không có nghĩa hoàn toàn chấm dứt, mà là giúp giấc mơ biểu đạt cảm xúc hổ thẹn hoặc đau khổ hoàn toàn vô nghĩa từ góc độ khác (Tôi nhấn mạnh lần nữa: Cơ chế kiểm duyệt không làm khó giấc mơ, mà để giấc mơ không bị chỉ trích, không để cái siêu tôi tự trách mình sau khi tỉnh dậy), từ đó thỏa mãn nguyện vọng nguyên thủy. Bởi vậy sự cắt vụn giấc mơ thực ra cũng chỉ là công cụ mà

thôi – che giấu một phần quan hệ nhân quả, để những hình ảnh tưởng chừng vô nghĩa hiện ra vụn vặt, đồng thời thuận lợi tiếp diễn. Còn làm thế nào để phân biệt "Đây là một giấc mơ hay nhiều giấc mơ", phải thông qua phân tích giải mã những mảnh vụn giấc mơ mới biết được. Nghĩa là, phải xác nhận những phần chuyển tiếp mới có thể phân biệt được rõ ràng.

Chẳng hạn, giấc mơ Freud vừa giải mã, đoạn thứ nhất không phải phần cốt lõi, đoạn thứ hai lại quan trọng, tại sao? Vì tác dụng của đoạn thứ nhất là bắt đầu. Nếu hoàn toàn không có đoạn thứ nhất, e rằng đoạn thứ hai sẽ đại diện cho hàm nghĩa khác (đi qua cọc gỗ nở hoa).

Nói thêm một chút. Tôi có người bạn (nam), từ khi biết hoa là cơ quan sinh dục của thực vật, từng liên tiếp mấy ngày liền mơ thấy hoa tươi nở rộ. Bản thân anh ấy cũng biết điều đó có ý nghĩa gì, sau đó kể tôi nghe như truyện cười, hỏi tôi: "Những thứ tôi nhìn thấy trong mơ có đúng là điều tôi nghĩ không (cơ quan sinh dục)?" Tôi không suy nghĩ gì bảo luôn: "Đúng thế."

Sở dĩ tôi chưa phân tích đã trả lời anh ấy khẳng định như thế vì tôi biết trước đó một thời gian anh ấy bị thương lúc cưỡi ngựa. Tuy không có gì nghiêm trọng nhưng vì bộ phận bị thương hơi đặc thù (cơ quan sinh dục), nên anh ấy vẫn lo lắng một thời gian (tâm trạng lo lắng của anh ấy còn biểu đạt qua một giấc mơ khác, sẽ nhắc tới ở mục sau). Chính vì vậy, sau khi biết được cụm từ chuyên ngành thực vật học đó, giấc mơ của anh ấy đã sử dụng cách nói này (đối với anh ấy, đó là một ký ức mang tính kích thích), đồng thời mượn nó để bày tỏ nguyện vọng của anh ấy: hoa tươi nở rộ trong mơ là anh ấy hy vọng bộ phận quan trọng của mình lành lặn yên ổn, có thể tiếp tục "nở rộ". Cho nên tôi mới trả lời anh ấy khẳng định như vậy. Sau này vì muốn trêu anh ấy, tôi nói với anh ấy đa số các loài hoa đều vừa là hoa đực vừa là hoa cái, sau này anh ấy không bao giờ mơ thấy hoa nữa. Khả năng biểu hiện và lựa chọn chất liệu của giấc mơ mới thần kỳ làm sao!

Tiếp theo nói về nhân quả và quan hệ logic trong mơ.

Nếu nói kỹ ra, giấc mơ không có bất cứ biểu hiện độc lập nào trong vấn đề quan hệ logic. Nếu vì thế mà sinh ra mâu thuẫn trong mơ, mâu thuẫn này không phải do bản thân giấc mơ, mà do sự xuất hiện của một nguyện vọng nguyên thủy khác gây ra (đã xác định trước rồi mang vào trong mơ). Phải biết rằng, giấc mơ của chúng ta không chỉ có một nguyện vọng nguyên thủy, rất có thể trong lúc mơ sẽ có nhiều nguyện vọng xuất hiện và mâu thuẫn với nhau. Có lúc mâu thuẫn được biểu hiện bằng một hình thức hoang đường. Chẳng hạn, cách thiết lập cảnh tượng trong mơ, có những cảnh tượng rất giống một cảnh tượng nào đó bạn từng thấy, nhưng nhìn kỹ lại có đặc trưng của cảnh tượng khác, thậm chí có lúc thay luôn cảnh tượng khác, còn nhân vật và sự kiện vẫn tiếp diễn. Trong trường hợp này, giống như hai cảnh tượng xung đột bị buộc phải dung hòa thành một, lúc cái này dẫn dắt, lúc cái kia dẫn dắt. Bởi vậy chúng ta hay có giấc mơ hỗn loạn, nhất là khi bắt đầu.

Một số giấc mơ ban đầu rất không hợp lý, hoàn toàn bỏ qua quan hệ logic giữa các chất liệu giấc mơ chọn dùng, sau đó một số bộ phận có vẻ trở nên hợp lý, nhưng nhìn kỹ lại là một số nguyên tố của giấc mơ này bị thay thế nên mới hợp lý. Tương tự, nếu thứ tự thời gian trước sau trong mơ trở nên hỗn loạn, nghĩa là cũng đang xảy ra loại xung đột này.

Vậy rốt cuộc giấc mơ vận hành thế nào? Nó giải quyết các xung đột này, đồng thời cân đối các quan hệ logic này như thế nào để giấc mơ tiếp tục diễn tiến?

Về vấn đề này xin được trích dẫn mục ba chương sáu Giải Mã Giấc Mơ, tôi cảm thấy đoạn này Freud trình bày rất chính xác.

Lúc đầu, giấc mơ cân nhắc sơ lược mối quan hệ tồn tại giữa các đoạn ngắn - nó thực sự tồn tại, nối chúng thành một sự kiện. Vì

vậy, sinh ra liên kết logic có tính liên tục (thời gian). Từ điểm này có thể thấy giấc mơ giống họa sĩ trường phái Hy Lạp, vẽ tất cả các triết gia và thi nhân cùng nhau. Quả thực những người này chưa từng tập trung trong một đại sảnh hoặc đỉnh núi, nhưng nhìn từ tư tưởng, đúng là họ thuộc một tập thể.

Giấc mơ cần thận tuân thủ quy tắc này, thậm chí không bỏ qua cả chi tiết. Bất cứ lúc nào chỉ cần giấc mơ đặt hai nguyên tố sát cạnh nhau, chứng tỏ chắc chắn tồn tại một mối quan hệ thân mật đặc thù giữa hai ham muốn nguyên thủy tham dự vào việc lựa chọn chất liệu. Tương tự như từ ngữ của chúng ta, "ab" cho thấy hai chữ cái này là một âm tiết. Nếu giữa “a” và “b” có cách trống, thì “a” là chữ cái cuối cùng của từ trước, còn “b” là chữ cái đầu tiên của từ sau, cho nên, hai loại nguyên tố xuất hiện song song trong mơ không phải ghép đại hai ham muốn nguyên thủy không liên quan lại với nhau, chúng vẫn có quan hệ tương đồng.

Tôi cảm thấy đột ngột đưa đoạn này ra, có độc giả sẽ không hiểu ý nghĩa thế nào, vậy tôi lấy ví dụ nhé. Giấc mơ này tôi đã hứa với độc giả rất lâu rồi, giấc mơ về tình dục – tuy tên nó không phải như vậy.

Giấc mơ vụn vỡ

Tôi đã nói bối cảnh cơ bản của giấc mơ này rồi, nên không nhắc lại ở đây nữa, nói về giấc mơ luôn. Trong lúc miêu tả và phân tích giấc mơ này, tôi sẽ đưa vào rất nhiều dấu ngoặc đơn, trong dấu ngoặc đơn là một số giải thích cần thiết. Ngoài ra đến bây giờ tôi mới nói về giấc mơ này là có nguyên nhân (không phải để dụ độc giả). Cụ thể tại sao, đọc tiếp bạn sẽ hiểu ngay.

Chú ý: Miêu tả và giải thích của giấc mơ này rất dài, độc giả nào định đọc vài trang trước khi ngủ thì nên ngủ luôn đi.

Mảnh vụn thứ nhất: Ban đầu là cảnh tượng rất náo nhiệt, hình như là một bữa tiệc lớn, rất nhiều người sôi nổi tụ tập một chỗ (hình như là một đại sảnh, tôi không chắc chắn). Còn cô ấy ngồi trên một cái ghế, rất nhiều anh em trai đứng sau lưng cô ấy, họ đang trò chuyện gì đó (Hình như tôi từng thấy cảnh tượng đó rồi, rất có thể lấy chất liệu từ một bức tranh sơn dầu về cung đình Châu Âu hoặc cảnh tiệc tùng. Từ vị trí ghế ngồi có thể thấy vị trí của cô ấy thường là vị trí của quốc vương hoặc nhân vật chính trong bức tranh, tức vị trí trung tâm). Khi tôi đi về phía họ, cảnh tượng đột ngột bị cắt ngang.

Mảnh vụn thứ hai: Trên bức tường hành lang bị đào một cái hốc, tôi và cô ấy nửa nằm nửa ngồi trong hốc tường này (cái hốc này có diện tích bằng một bàn máy tính cỡ lớn, sâu khoảng một mét). Chốc chốc lại có người qua lại trên hành lang, nhưng dường như họ không hề chú ý tới chúng tôi. Tình cảnh tiếp theo rất kỳ lạ, áo cô ấy biến mất, chỉ có áo lót. Tôi cũng muốn cởi áo (vẫn mặc áo vest chỉnh tề), nhưng hình như cà vạt của tôi bị thắt nút nên không cởi được, thậm chí tôi còn phát cáu vì chuyện đó. Lúc này cô ấy bảo tôi: “Anh có thể cởi quần trước.” Cảnh tượng lại đột ngột bị cắt ngang.

Mảnh vụn thứ ba: Cảnh tượng biến thành một cái sô pha dài. Hai chúng tôi đều cởi hết quần áo, nhưng không làm tình, hình như đang tranh luận gì đó (tôi không có chút ấn tượng gì về nội dung tranh luận). Khi cuộc tranh luận kết thúc, chúng tôi sắp sửa bắt đầu làm tình (chú ý, sắp sửa). Tôi nhìn thấy rõ dáng vẻ cô ấy từ từ sáp lại hôn tôi ở khoảng cách rất gần... Điện thoại cô ấy đổ chuông, tôi bực mình nhìn cô ấy bắt máy. Cảnh tượng bị cắt ngang lần nữa.

Mảnh thứ tư: Chuyển cảnh vào trong xe, hình như xe đang chạy, nhưng hàng ghế trước không có ai, tôi và cô ấy đều ở ghế sau, đồng thời đều mặc quần áo. Trong cảnh này hình như chúng tôi ăn mặc rất thoải mái (kiểu quần áo mặc ở nhà). Lúc này tôi phát hiện hai chúng tôi chỉ mặc quần áo,

bên trong không mặc đồ lót. Cô ấy tựa trong lòng tôi nói nóng quá, đồng thời cởi áo. Cởi áo xong cô ấy cho rằng cái xe này quá nhỏ (thú vị là lúc này cô ấy không hề nói chuyện nhưng tôi lại biết), sau đó chúng tôi bắt đầu ôm ấp... Đột nhiên xe phanh gấp, tôi ngẩng lên thấy một người anh em của cô ấy chắn trước đầu xe, nói vẻ áy náy: "Có việc gấp." Cắt cảnh.

Mảnh vụn thứ năm: Chúng tôi ở trong một căn phòng trông giống phòng ngủ, tất cả đồ đạc và trang trí trong phòng đều màu trắng. Tôi tựa vào đầu giường nhìn ra ngoài cửa sổ, cách đó không xa là biển. Khi tôi quay lại nhìn cô ấy, phát hiện hình như cô ấy vừa tỉnh, nheo mắt nhìn tôi cười, sau đó lẩm bẩm câu gì đó (trong mơ tôi cũng không nghe rõ, thậm chí còn gặng hỏi cô ấy). Tiếp đó chúng tôi bắt đầu trêu đùa nhau, nhưng toàn bộ cơ thể chúng tôi đều ở dưới chăn (Bản này đã sửa, trước kia viết là "làm tình". Khi hiệu đính cuốn sách này năm 2019, tôi có mở sổ ghi chép lúc đầu ra xem, đúng là đoạn dạo đầu trước khi làm tình, tất nhiên cũng bao gồm bản thân việc làm tình). Đoạn này dài nhất, hình ảnh tiếp nối liên tục rất trôi chảy, giờ tôi vẫn nhớ rõ từng chi tiết trên nét mặt và tiếng thở gấp của cô ấy (không thể viết chi tiết hơn, nếu không cuốn sách này sẽ không được xuất bản). Cắt cảnh.

Mảnh vụn thứ sáu: Chúng tôi ngồi cạnh nhau bên bờ biển, gió biển hơi lạnh nhưng rất dễ chịu. Cô ấy nheo mắt nhìn một lúc rồi chỉ một chỗ nào đó đằng xa và nhìn tôi. Khi chúng tôi đi qua đó, thấy một bãi bùn màu đen (giống đầm lầy). Không biết do nguyên nhân gì, hình như tôi phải đi qua bãi bùn đó một mình. Đến giữa bãi bùn, tôi thấy cạnh chân mình có một đóa sen bảy màu rất lớn, cực kỳ rực rỡ (sở dĩ tôi đoan chắc là hoa sen vì chính giữa bông hoa là một đài sen), hoa rực rỡ đến mức nhìn thấy ánh sáng tỏa ra.

Tôi ngẩng lên nhìn ra biển một lúc, khi tôi quay lại tìm thì không thấy cô ấy đâu nữa, chỉ thấy một căn nhà màu trắng cách đó không xa, rèm sa

của căn nhà bị gió biển thổi bay, một cảnh tượng như thơ.

Giấc mơ kết thúc, tôi tỉnh dậy.

Giấc mơ này quá rõ ràng nên sau khi tỉnh giấc tôi lập tức mắt nhắm mắt mở bò dậy ghi lại phần lớn nội dung giấc mơ. Ghi chép xong tôi lại nằm nửa mơ nửa tỉnh một lúc lâu trên giường, khi thức dậy lần nữa, nếu không phải trước đó đã ghi lại những nội dung này, e rằng tôi cũng quên hết rồi.

Được rồi, tiếp theo chúng ta cùng phân tích chi tiết, xem rốt cuộc giấc mơ biểu hiện những cảm xúc phức tạp xung đột, quan hệ nhân quả như thế nào.

Phải thừa nhận lúc đầu khi tôi quyết định phân tích giấc mơ này, có một lực cản tâm lý rất lớn, vì nó liên quan nhiều tới đời tư cá nhân của tôi (không chỉ là những suy nghĩ không thể cho người khác biết). Tôi tốn rất nhiều thời gian mới điều chỉnh được tâm trạng và bắt đầu phân tích giấc mơ này một cách khách quan. Khi tôi quyết định viết cuốn sách này, lực cản gần như đến mức bùng nổ – bản thảo độc giả đọc được bây giờ là kết quả sau khi tôi đã gạch xóa nhiều lần, viết đi viết lại. Lý do tôi đã nói rồi, là vấn đề đời sống riêng tư. Có điều, lúc này chắc hẳn cái siêu tôi đã phát huy tác dụng to lớn của nó, khiến tôi lấy hết dũng khí viết ra những điều này lần thứ n, đồng thời còn quyết định đưa vào cuốn sách. Nhưng tôi vẫn hy vọng cô gái tôi mơ thấy không đọc được cuốn sách này, nếu không... Thôi bỏ đi, đọc được thì tôi cũng chấp nhận, thế nào chẳng được.

Phân tích mảnh vụn thứ nhất

Tôi đã giải thích ở phần trước điều mà các anh em trai cô ấy đại diện rồi, không nói nhiều nữa. Còn "hình như là một đại sảnh" là thiết lập mang tính khái niệm – vì cách tôi và cô ấy quen biết, lúc đầu tôi nhìn thấy một bức ảnh của cô ấy, nhưng hoàn toàn không biết phương thức liên lạc và tên

tuổi, địa chỉ của cô ấy. Về điểm này, giấc mơ cơ bản đã đi theo con đường tái hiện toàn bộ quá trình từ lúc quen biết giữa tôi và cô ấy. Bởi vậy trong mơ xuất hiện đại sảnh (nhưng chỉ là hình như chứ không chắc chắn).

Trong mảnh vụn này, vị trí cô ấy ngồi thực ra chính là vị trí tôi cho là vị trí của cô ấy giữa những người theo đuổi, đồng thời cũng đại diện một phần vị trí của cô ấy trong lòng tôi – tương tự địa vị của nhân vật chính trong tranh sơn dầu. Nhưng khi tôi đi về phía cô ấy, cảnh tượng này bị cơ chế kiểm duyệt cưỡng chế kết thúc, tại sao vậy? Rất đơn giản, nếu để ý bạn sẽ phát hiện tôi không hề tiếp xúc trực tiếp với cô ấy, cũng chẳng hề trò chuyện, nhưng trong mơ tôi lại tin chắc rằng những người đàn ông xung quanh là anh em trai có quan hệ máu mủ với cô ấy. Đây là một sơ hở rõ ràng. Mượn vấn đề này tôi phải nhấn mạnh một chút, có thể tình tiết và một số cách thức biểu đạt của giấc mơ là hoang đường, nhưng trong mơ không có nghĩa mất khả năng phán đoán và phân tích (chỉ là những khả năng này không kiện toàn, thường xuyên bị ý thức chủ quan kìm giữ). Trong mơ bản thân tôi nhận thức rất rõ một điểm: Sao mày biết những người đó là anh em ruột thịt của cô ấy? Đồng thời tôi rất ghen tị với thái độ thân mật của cô ấy khi trò chuyện cùng họ. Chính vì mấy điểm trên, cộng thêm tôi không hề có thái độ căm ghét hoặc thờ ơ với cô ấy, nên đoạn này bị buộc phải chấm dứt (Tiềm thức của tôi cũng rất không thích cảnh tượng này. Giấc mơ là sự thỏa mãn một nguyện vọng nào đó, chứ không phải làm mình bực bội thêm). Cho nên, mảnh vụn tiếp theo mở ra điều tôi trông đợi.

Phân tích mảnh vụn thứ hai

Đoạn này bộc lộ dứt khoát nguyện vọng của tôi – ở bên cô ấy thật thân mật. Hình ảnh này triệt tiêu luôn cảm giác khó chịu mà sự ghen tị mang lại ở đoạn trước. Cảnh hốc tường này từng khiến tôi rất băn khoăn, tại sao lại xuất hiện hốc tường. Có điều khi tôi nhớ kỹ lại những cảnh tượng lúc tôi và cô ấy ở riêng với nhau, tôi hiểu nguồn gốc của hốc tường này. Còn nhớ có

lần sau khi ăn tối trong nhà hàng ở tầng một một khách sạn, chúng tôi không ai về nhà nấy luôn mà đi dạo quanh một vườn hoa trong khu dân cư. Vườn hoa đó mở một cửa nhỏ hướng ra đường, chúng tôi từng ngồi trên ghế băng trong vườn hoa, nói chuyện. Đây là nguyên mẫu của hốc tường trong mơ – sát đường, nhưng không mở hoàn toàn. Nhưng sao lại chọn cảnh tượng đó nhỉ? Thực ra đây mới là trọng điểm. Bản thân việc chọn cảnh tượng không mở hoàn toàn (hốc tường không sâu lắm) đã ám thị mối quan hệ của chúng tôi lúc đó – nhiều nhất chỉ đang thả thính nhau chứ không hề thân mật.

Trên hành lang người qua kẻ lại cũng có hai đặc trưng. Một mặt tái hiện cảnh thi thoảng có xe chạy qua khi chúng tôi ngồi nói chuyện trên ghế đá vườn hoa. Mặt khác chứng tỏ dù có người quen nhìn thấy chúng tôi ngồi với nhau, họ cũng chẳng nghĩ ngợi quá nhiều – không ôm ấp, có khoảng cách tương đối. Có điều trong mơ đoạn này bị thay thế bằng trạng thái giữa hai người yêu nhau: Hai người đều nửa nằm nửa ngồi (quan hệ thân mật mà tôi mong muốn). Nói đến đây, tôi cho rằng phải nhấn mạnh: Nếu bạn cho rằng hốc tường đại diện cho cơ quan sinh dục nữ, tôi chỉ có thể nói bạn bị lý thuyết tính dục đã bị bóp méo đầu độc quá nặng rồi. Đồng thời tôi cũng có thể thẳng thắn nói với bạn rằng: Bạn nhầm rồi.

Có thể độc giả sẽ thấy lạ: Sao anh lại liên tưởng tới cuộc trò chuyện đó và tin chắc rằng về hình thức hốc tường đại diện cho cảnh tượng đó?

Câu trả lời là: Ấn tượng sâu sắc. Trong chính cuộc hẹn đó cô ấy nói với tôi "Chúng mình sinh con đi!" (Chỉ nói đùa vì một chủ đề nào đó), nên lần đi ăn + đi dạo đó đã để lại ấn tượng rất sâu sắc với tôi.

Cũng chính vì vậy nên áo cô ấy đột nhiên biến mất trong mơ. Thực ra đó là suy nghĩ rất rõ ràng của tôi: mải nghĩ đến tình dục. Hơn nữa ẩn dụ tiếp theo không còn là ẩn dụ nữa – nó quá rõ ràng! Tôi định cởi cà vạt – tôi định

mặc kệ mọi chuyện, cứ làm "việc chính" trước rồi nói sau. Nhưng phải chú ý, không cởi ra được đại diện cho một số cảm xúc bất mãn trong lòng tôi sau câu ra hiệu ngầm của cô ấy: Giờ em đến giới hạn tuổi độc thân rồi mới nghĩ đến tôi à? Sao trước kia không nghĩ thế?

Còn nữa, chính câu nói ra hiệu ngầm của cô ấy đã biến thành "Anh có thể cởi quần trước" trong mơ.

Cuối cùng đoạn này bị cắt ngang không phải do cơ chế kiểm duyệt, mà vì tâm lý tôi không chấp nhận đề nghị lúc đó của cô ấy (Hôm đó đi dạo xong chúng tôi ai về nhà người nấy, tôi không đi thuê phòng khách sạn theo đề nghị của cô ấy, mà chọn từ bỏ "cơ hội"). Có thể thấy tôi cực kỳ bất mãn với thái độ mập mờ của cô ấy trước đó (đây cũng chính là nguyên nhân tôi băn khoăn, chính là nguyên nhân "tuy tôi vẫn thích cô ấy nhưng lựa chọn của tôi sẽ không nghiêng về phía cô ấy nữa").

Phân tích mảnh vụn thứ ba

Ghế sô pha dài trong đoạn này là đạo cụ tiếp nối hốc tường ở đoạn trước, có điều nó đã trở nên rõ ràng hơn. Cuộc nói chuyện khiến tôi ấn tượng sâu sắc diễn ra trên ghế đá trong vườn hoa. Kể ra cũng rất thú vị, tuy ở đoạn này chúng tôi đều lõa thể, nhưng dù mới tỉnh dậy, tôi chẳng thể nhớ được cơ thể trần truồng của cô ấy trông như thế nào. Không phải cơ chế kiểm duyệt áp chế ký ức về hình ảnh trần trụi trong mơ, mà có nguyên nhân khác – tôi chưa từng thấy cơ thể trần truồng của cô ấy, nên hoàn toàn không có khái niệm về mặt này. Ấn tượng không có khái niệm cụ thể về cơ thể trần truồng của cô ấy vẫn tiếp tục diễn ra ở mảnh vụn thứ tư và thứ năm (tuy trong mơ đã cụ thể đến mức hai bên không mảnh vải che thân nằm cạnh nhau rồi, nhưng chỉ nhìn rõ gương mặt cô ấy và dáng vẻ cô ấy lúc hôn tôi – đường nét gương mặt, vì chuyện này từng xảy ra thật). Cũng chính vì mơ hồ không có khái niệm về cơ thể trần truồng của cô ấy, nên trong mơ cô

ấy mới lúc thì mặc quần áo lúc thì cởi quần áo (Về vấn đề lõa thể, nếu có ấn tượng thực tế gần với lõa thể, ví dụ mặc đồ bơi, rất có thể trong mơ sẽ hiện ra hình ảnh cơ thể trần truồng rõ ràng. Tôi từng đối chiếu với các giấc mơ khác của mình, phát hiện đúng là như vậy. Nhưng tôi phải nhấn mạnh: Quan điểm này của tôi không có tính kiểu mẫu, vì trong tay tôi cơ bản không có tư liệu về kiểu giấc mơ này do người khác cung cấp. Còn cô gái làm tình với người mình ghét đã nói tới ở phần trước cũng nói rõ với tôi, cơ thể người đàn ông trong mơ tổng hợp các đặc điểm cô ấy ghét, chứ không phải cơ thể thực sự của anh ta – chiều cao, thể hình hoàn toàn khác).

Trong mảnh vụn giấc mơ này, làm tình mang một ý nghĩa tượng trưng. Trước khi làm tình, chúng tôi từng tranh cãi vấn đề gì đó. Tuy tôi không ấn tượng tranh cãi chuyện gì, nhưng tôi biết nguyên nhân: không phải tôi và cô ấy tranh cãi, mà là hai ham muốn nguyên thủy của giấc mơ đang tranh cãi. Nói rõ điểm này không hề phức tạp, chúng ta quay lại mảnh vụn thứ nhất, xem nó đại diện cho điều gì là hiểu ngay.

Trong mảnh vụn thứ nhất, đầu tiên tôi nhìn cô ấy với tâm trạng phàn nàn và ghen tị, nhưng sự can thiệp của cơ chế kiểm duyệt đã chứng minh tôi không thực sự hy vọng sự việc đúng như mình nghĩ, đồng thời cũng thừa nhận đó là những suy nghĩ vớ vẩn vô liêm sỉ của tôi mà thôi. Còn đến mảnh vụn thứ hai, giấc mơ tái hiện cuộc hẹn tôi ấn tượng sâu sắc bằng một phương thức khác, đồng thời bê một số ám thị mọi người đều hiểu rõ ra giữa ánh sáng ban ngày. Tuy trong đó cũng thể hiện một chút băn khoăn đắn đo (muốn cởi quần áo nhưng không cởi được cà vạt – thực ra đây cũng là cách giấc mơ đổ lỗi xung đột nội tâm cho nguyên nhân khách quan), nhưng cuối cùng vẫn buộc kết thúc đoạn giấc mơ này để bày tỏ thái độ từ chối của tôi (cắt ngang sau khi cô ấy nhắc "Anh có thể cởi quần trước").

Có điều, dù vậy vẫn không thể xóa bỏ sự thật tôi thích cô ấy, nên sự bất mãn của tôi đối với cô ấy trong hai đoạn trước bùng nổ thành một cuộc

tranh cãi trong đoạn thứ ba của giấc mơ (đó là cảm xúc sinh đôi đối lập, phía sau sẽ trình bày thật kỹ vấn đề này). Đó chính là sự băn khoăn đắn đo sâu thẳm trong lòng tôi đối với cô ấy, "giờ em đến giới hạn tuổi độc thân rồi mới nghĩ tới tôi", đối lập với "vẫn thích cô ấy". Nghĩa là, nguyên nhân căn bản khiến giấc mơ này bị xé vụn thành nhiều mảnh là hai nguyện vọng nguyên thủy sinh ra trong giấc mơ này đang tranh chấp với nhau: Cuối cùng giấc mơ này muốn thực hiện điều gì? Giấc mơ mang tính trả đũa hay giấc mơ ở bên cô ấy? Đến đây, hai ham muốn nguyên thủy của giấc mơ vụn vỡ này đã hoàn toàn bộc lộ.

1. Trả đũa – ai bảo lúc đầu em mập mờ nước đôi với tôi, giờ đáng đời em. Tôi sẽ không thanh toán hóa đơn cho tuổi xuân của em.

2. Vẫn thích – bao năm nay dù thái độ của cô ấy mập mờ nước đôi, nhưng tôi không hề cắt đứt liên lạc với cô ấy, tôi từng hy vọng có tương lai chung với cô ấy.

Phải nói rõ, tâm lý phức tạp này sở dĩ biểu hiện trong mơ vì tiềm thức của tôi từng đắn đo chuyện này, thi thoảng nó hiện lên tầng ý thức (không chỉ biểu hiện qua giấc mơ, có lúc tôi nghĩ tới). Nhưng trong cuộc sống thực tế, tôi đã quyết định cắt đứt mọi dây mơ rễ má tình cảm với cô ấy, từ đó thoát khỏi vấn đề khiến tôi hết sức phiền lòng này.

Có điều giấc mơ không quan tâm tới những quyết định này, nó biểu hiện ham muốn nguyên thủy, chẳng quan tâm tôi làm thế nào trong thực tế. Bởi vậy, từ hành vi sau khi kết thúc tranh chấp trong mảnh vụn thứ ba là có thể thấy ham muốn nguyên thủy nào đã chiến thắng – chúng tôi sắp sửa làm tình, đồng thời còn khai quật ký ức tôi từng hôn cô ấy để củng cố nguyện vọng này.

Nhưng chưa hết, còn nhớ tiêu đề của chương "Cuộc chiến đơn độc" không, nguyên nhân đoạn giấc mơ này kết thúc là: Ham muốn nguyên thủy

đối lập với "thích cô ấy" nhắc nhở tôi, cô ấy không có tình cảm với anh đâu, chỉ là cô ấy đến giới hạn tuổi độc thân thôi, sau này hai người vẫn sẽ có vấn đề, sẽ bị những nhân tố khác quấy nhiễu.

Chính vì nguyên nhân này, đoạn giấc mơ bị một ham muốn nguyên thủy khác cắt ngang bằng một nguyên tố khác. Chất liệu dùng để biểu hiện sự quấy nhiễu này chính là cuộc điện thoại (trong đa số trường hợp, khi một đôi tình nhân chuẩn bị "xếp hình", nếu không có việc gì đặc biệt họ sẽ không dừng lại, nhưng cuộc điện thoại vẫn cắt ngang chúng tôi).

Viết đến đây chắc có độc giả sẽ thấy choáng váng: Phức tạp quá.

Thực ra thế này vẫn không tính là phức tạp. Vì giấc mơ rất không thích bày tỏ bằng lời nói, nên nhiều suy nghĩ được đại diện tượng trưng bằng cảnh vật và động tác của nhân vật. Chú ý: Chính vì tính tượng trưng của giấc mơ vô cùng phổ biến, nên nó cũng cực kỳ quan trọng, nó chính là ngôn ngữ của giấc mơ.

Phân tích mảnh vụn thứ tư

Mảnh vụn giấc mơ thứ tư xuất phát từ phản ứng của tâm lý trả đũa. Tôi thấy hình như cô ấy rất quan tâm vấn đề vật chất. Tôi rất phản cảm với điểm này, tuy đời sống vật chất của tôi không hề kém.

Trong vấn đề cần tình cảm hay cần vật chất, tôi không muốn tỏ vẻ thanh cao nói những lời sáo rỗng. Quan điểm của tôi là cần cả hai (không nói sâu về vấn đề này nữa, quá phiền phức, liên quan quá nhiều thứ). Cho nên tôi rất phản cảm với giá trị quan về tình cảm của cô ấy. Lúc này, ham muốn nguyên thủy mang tính trả đũa bê vấn đề này ra – trong mơ cô ấy chê xe quá nhỏ. Đây không phải chỉ trích trá hình mà là chỉ trích rõ ràng lồ lộ (xem ra khi phê bình người khác, giấc mơ không hề nể tình chút nào)! Trong số rất ít lời thoại trong mơ, đây là một điểm sáng.

Ý nghĩa tượng trưng lớn hơn trong đoạn này là: Chúng tôi đều ở ghế sau, không ai lái xe ở ghế trước. Điều này tượng trưng cho sự hoang mang bối rối của tôi về việc nếu ở bên nhau, tương lai sẽ thế nào. Còn ý nghĩa tượng trưng thứ yếu của việc ở trong xe là có một thời gian tôi rất bận, đến mức cô ấy chủ động hẹn tôi cũng phải từ chối xe đang chạy – chúng tôi đang ở trên xe đã bắt đầu ôm ấp sờ mó đại diện cho sự vội vã.

Vấn đề cởi quần áo, tôi cảm thấy không cần nói nhiều, nó ám chỉ nhục dục và tâm lý muốn được lợi của tôi... Thôi được, đằng nào cũng nói nhiều như vậy rồi, để tôi nói tiếp... Chúng tôi chỉ mặc quần áo mà bên trong không mặc đồ lót đại diện cho việc từng có thời gian tôi hy vọng tôi và cô ấy có thể phá bỏ một số rào chắn giữa hai chúng tôi (trên thực tế không thể phá bỏ, chỉ là nguyện vọng).

Có thể thấy trong đoạn này, cơ bản tiếp nối sự tranh chấp của hai loại nguyện vọng ở đoạn trước. Đoạn này kết thúc hoàn toàn do tâm lý trả đũa – một người anh em của cô ấy nhảy ra khi chúng tôi đang ở đoạn dạo đầu. Thực ra đây cũng là sự ám chỉ: Tôi cho rằng cô ấy không chỉ nói "Chúng mình sinh con đi!" với một người.

Có thể đọc đến đây, độc giả sẽ cảm thấy rất hoang đường, thậm chí khinh bỉ: Anh khinh con gái nhà người ta như vậy mà còn thích đến chết đi sống lại à?

Tôi không rõ có bao nhiêu người từng trải qua sự giằng xé trong tình cảm, tôi nói từ góc độ của mình nhé: có đáng thích hay không và có thích hay không là hai chuyện khác nhau. Hơn nữa đa số tình cảm kiểu này của chúng ta (con người) đều là trạng thái vừa yêu vừa hận - về điểm này tôi sẽ nói rõ ở chương "Tình cảm và lý trí.

Phân tích mảnh vụn thứ năm

Tôi cho rằng chắc chắn mình đã từng tự hỏi "có đáng không" ở cuối phần phân tích mảnh vụn thứ tư. Nhưng nếu tôi có câu trả lời rõ ràng, e rằng đã chẳng có giấc mơ này, tôi cũng không đắn đo như vậy. Cũng chính vì thế, mảnh vụn thứ năm là giấc mơ vẫn có tình cảm với cô ấy, ham muốn nguyên thủy hoàn toàn chiếm thế thượng phong.

Trong một căn phòng màu trắng, ngoài cửa sổ là biển, tôi nhìn cô ấy thức dậy, bắt đầu... Tất cả những điều này tượng trưng cho trạng thái tôi luôn mong đợi (không chỉ hành vi tình dục, mà là sự thân mật trong mối quan hệ của chúng tôi). Không gian, bối cảnh màu trắng nghĩa là mối quan hệ tình cảm thuần túy, không liên quan tới vật chất (Nói một cách nghiêm túc, đó không phải tâm lý chiếm lợi, mà là mong ước đơn thuần. Thực tế, nếu cô ấy chưa từng nhắc tới vật chất, rất có thể tôi đã không đắn đo rồi. Nhưng tham lam vật chất cũng đồng nghĩa với rất nhiều vấn đề khác. Chính những điều này tạo ra sự xuất hiện của các anh em trai cô ấy, và tôi cho rằng cô ấy không chỉ nói "Chúng ta sinh con đi" với một người).

Đoạn này thực ra vô cùng đơn giản, không có gì đặc biệt đáng phân tích nhiều. Tôi cảm thấy rất nhiều độc giả thậm chí chẳng cần tôi phân tích cũng hiểu.

Toàn bộ cơ thể chúng tôi đều ở dưới chăn không hoàn toàn do cơ chế kiểm duyệt (đây không phải giấc mơ mộng tinh, mà là cảm giác thỏa mãn về tinh thần), một nguyên nhân khác là tôi không có khái niệm thực tế về cơ thể trần truồng hoặc gần như trần truồng của cô ấy.

Ngoài cửa sổ là biển xuất phát từ một suy nghĩ của tôi trước khi mơ giấc mơ này không lâu. Tôi do dự xem có nên tranh thủ một kỳ nghỉ đưa cô ấy tới bờ biển nhiệt đới không, sau chuyến đi sẽ xác định xem rốt cuộc tôi có tình cảm như thế nào với cô ấy (và ngược lại). Đoạn giấc mơ này kết thúc vẫn do sự quấy nhiễu của tâm lý phản đối.

Phân tích mảnh vụn thứ sáu

Buộc phải thừa nhận, giấc mơ kết thúc ở đoạn này là vô cùng thích hợp – vì đó là sự thỏa hiệp mà hai loại ham muốn đạt được sau xung đột.

Rõ ràng đoạn này làm một số vấn đề trở nên mơ hồ, vừa không có sự thân mật (tình dục) rõ ràng, cũng chẳng có sự bài xích (tượng trưng cho tính chất xấu) rõ ràng, thậm chí không có lời thoại, mà dùng một hình ảnh nước đôi để biểu đạt sự thỏa hiệp: Đứng cạnh nhau (đứng bên bờ biển là thực hiện một suy nghĩ tôi chưa quyết định đề cập tới ở đoạn trước trong mơ). Tôi cho rằng sự thỏa hiệp hòa cả làng này vô cùng thích hợp (Sự xung đột giữa hai suy nghĩ này đến giờ vẫn không được giải quyết trong mơ, nên cuối cùng mới xuất hiện cách biểu đạt triết trung này - đứng cạnh nhau).

Còn đầm lầy màu đen không tượng trưng cho sự bẩn thỉu hoặc tình dục, mà là sự hoang mang về tương lai trong vấn đề tình cảm của tôi – nguyên nhân chủ yếu là ở tôi. Cách đây không lâu tôi có nói với một người bạn về vấn đề này, chủ yếu là tự hỏi tôi có phù hợp với hôn nhân không. Tôi không chắc chắn lắm, tôi rất hoang mang với hôn nhân và cuộc sống sau hôn nhân, tôi không biết nên làm thế nào. Nhiều năm rồi tôi sống không theo nề nếp, không có ý thức trách nhiệm, nếu lấy vợ thật (dù là ai), vẫn cần đối mặt với những vấn đề này. Nếu bắt tôi từ bỏ cuộc sống tự do tự tại hiện giờ, tôi không biết cuộc sống đó sẽ như thế nào.

Cũng chính vì vậy, tôi phải vượt qua cái đầm lầy lạ lùng trong mơ một mình – chỉ mình tôi xử lý được vấn đề này (Đến đây giấc mơ không còn giới hạn câu chuyện giữa tôi và cô ấy nữa, mà đã mở rộng vấn đề. Tôi biết rõ mình sẽ không có tiến triển gì với cô ấy, chi tiết tôi vượt qua một mình đã chứng minh điểm này).

Bông hoa sen đó, phải rồi, còn bông hoa sen đó.

Bông hoa sen đó chắc không phải tượng trưng của cơ quan sinh dục, nó đại diện cho hy vọng (Trong giấc mơ này, tình dục đã trộn lẫn trong tình cảm và cùng được biểu đạt ra. Bởi vậy tôi không cho rằng không cần dùng thủ pháp mang tính tượng trưng nào để biểu đạt điều này thêm nữa. Trường hợp này chỉ ở riêng giấc mơ này chứ không phải kiểu mẫu). Còn đài sen ở giữa bông hoa, có lẽ nó tượng trưng cho hy vọng mối tình sau sẽ không tan biến nhanh như hoa quỳnh mà sẽ có kết quả. Điểm này vốn là phần nên biểu đạt trực tiếp nhưng do tôi hoang mang và không chắc chắn về cuộc sống hôn nhân, nên mới biểu hiện bằng cảnh tượng hàm súc và khuôn sáo này. Đồng thời cảnh cuối cùng của giấc mơ nhấn mạnh điểm này lần nữa – quay đầu nhìn căn nhà. Điều này rất thú vị. Nữ chính xuyên suốt từ đầu đến cuối giấc mơ không hề xuất hiện, đại diện một tình cảm phức tạp: chưa biết tình cảm tương lai thế nào (rèm cửa sổ bị thổi bay – dao động, không biết rõ phương hướng); sử dụng một cảnh quay trực quan và lãng mạn làm ẩn dụ hàm chứa sự kỳ vọng.

Được rồi, giải mã xong giấc mơ này rồi. Tiếp theo chúng ta sắp xếp lại phần phân tích và toàn bộ nội dung giấc mơ, có điều trước đó cho phép tôi trích dẫn lần nữa nguyên văn đoạn về biểu hiện của giấc mơ trong Giải Mã Giấc Mơ tôi đã nhắc tới ở phần trước, chúng ta đọc lại lần nữa, tôi tin rằng lúc này chắc chắn độc giả sẽ hiểu.

_____*Đường phân cách bản chất*_____

Lúc đầu, giấc mơ cân nhắc sơ lược mối quan hệ tồn tại giữa các đoạn ngắn - nó thực sự tồn tại, nối chúng thành một sự kiện. Vì vậy, sinh ra liên kết logic có tính liên tục (thời gian). Từ điểm này có thể thấy giấc mơ giống họa sĩ trường phái Hy Lạp, vẽ tất cả các triết gia và thi nhân cùng nhau. Quả thực những người này chưa từng tập trung trong một đại sảnh hoặc đỉnh núi, nhưng nhìn từ tư tưởng, đúng là họ thuộc một tập thể.

Giấc mơ cẩn thận tuân thủ quy tắc này, thậm chí không bỏ qua cả chi tiết. Bất cứ lúc nào chỉ cần giấc mơ đặt hai nguyên tố sát cạnh nhau, chứng tỏ chắc chắn tồn tại một mối quan hệ thân mật đặc thù giữa hai ham muốn nguyên thủy tham dự vào việc lựa chọn chất liệu. Tương tự như từ ngữ của chúng ta, "ab" cho thấy hai chữ cái này là một âm tiết. Nếu giữa “a” và “b” có cách trống, thì “a” là chữ cái cuối cùng của từ trước, còn “b” là chữ cái đầu tiên của từ sau, cho nên, hai loại nguyên tố xuất hiện song song trong mơ không phải ghép đại hai ham muốn nguyên thủy không liên quan lại với nhau, chúng vẫn có quan hệ tương đồng.

_____*Đường phân cách bản chất*_____

Bây giờ chắc độc giả đã hiểu rồi phải không ạ? Giờ chúng ta trình bày hoàn chỉnh và có hệ thống giấc mơ vụn vỡ này nhé.

Trước đó phải giải thích một số điểm nghi vấn đã.

1. Tại sao trong giấc mơ này, hành vi tình dục có thể biểu lộ trần trụi mà không cần ẩn dụ hoặc tượng trưng?

Đáp: Vấn đề này sau khi hoàn toàn tỉnh táo tôi cũng từng không hiểu. Nhưng vài phút sau tôi hiểu ra tại sao. Các bạn còn nhớ trong thực tế cô ấy từng nói với tôi rất rõ ràng là “Chúng mình sinh con đi!", đại diện cho sự cho phép. Có sự cho phép, hành vi được cho phép này tất nhiên không bị cơ chế kiểm duyệt hạn chế và được thông qua. Ở các chương trước chúng ta đã nói rồi, bản thân cơ chế kiểm duyệt cũng là kết cấu tổng hợp giữa cái nó, cái tôi, cái siêu tôi. Trong đa số trường hợp, sở dĩ hành vi tình dục không thể biểu hiện trực tiếp trong mơ vì cái siêu tôi đang phát huy tác dụng – cái siêu tôi là hiện tượng cá thể hóa của chế độ xã hội. Có câu “cho phép” nghĩa là không ảnh hưởng tới trạng thái bình thường tiếp tục duy trì. Trong giấc mơ này, hành vi tình dục không phải trốn tránh như các giấc mơ khác

(Tất nhiên nếu bạn kiên quyết rằng câu "Chúng mình sinh con đi" là thụ tinh nhân tạo thì tôi cũng chịu).

Ngoài ra, việc cho phép dẫn tới hành vi tình dục trần trụi xuất hiện trong mơ chưa được đề cập trong Giải Mã Giấc Mơ, quan điểm này là một luận điểm Giáo sư Doug thuộc Học viện Khoa học xã hội Harvard từng đề cập.

2. Nếu hai loại nguyện vọng xung đột, tại sao tiềm thức không xử lý chúng mà phải biểu hiện bằng phương pháp phức tạp như vậy?

Đáp: Nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ không phải thích tới là tới, hơn nữa tôi tin rằng chúng phải tới được tầng sát hạch (Đây là vùng đệm giữa tầng tiềm thức và tầng ý thức), sau đó vào tầng ý thức mới có thể biểu hiện thành giấc mơ. Rõ ràng hai nguyện vọng này đều đã thoát khỏi tầng sát hạch và tiến vào tầng ý thức.

3. Tại sao hai loại nguyện vọng này có thể tiến vào tầng ý thức? Chỉ cho một loại đi qua là khỏi cần băn khoăn mà?

Đáp: Hai loại nguyện vọng này tồn tại song song, nếu không tồn tại ý thức trả thù lạnh lùng thì ý thức tôi vẫn thích cô ấy sẽ không tồn tại, nó sẽ biến thành tôi thích cô ấy. Cho nên mỗi khi tôi nghĩ tới một vấn đề trong đó, vấn đề còn lại sẽ sinh ra theo. Loại ý thức sinh đôi này không hề hiếm gặp, gần như mỗi giờ mỗi khắc đều tồn tại trong chất xám não bộ của chúng ta. Chỉ là đa số ý thức sinh đôi tồn tại trong thời gian rất ngắn, hai ý thức trong giấc mơ tồn tại lâu như thế vì tình cảm là một sự thật người ta không thể kiểm soát được, con người không thể không có tình cảm.

4. Sao anh chắc chắn đó là giấc mơ vụn chứ không phải một giấc mơ khác?

Đáp: Đầu tiên là sự xuyên suốt của nhân vật, thứ hai là từ đầu đến cuối hai loại nguyện vọng luôn xung đột, vặn xoắn trong những mảnh vụn này, ngoài ra không có nguyện vọng nào khác xuất hiện. Hơn nữa khả năng lý giải tính liên tục là một trong những khả năng cơ bản của người trưởng thành. Nếu một bộ phim nhiều tập nào đó ngày thứ nhất chiếu một tập, ngày thứ hai chiếu một tập khác, dù cho tập hai thay đổi thời gian, địa điểm, bối cảnh, đa số chúng ta đều sẽ không ngạc nhiên kêu lên: "Ô? Phim này có tình tiết giống phim hôm qua thế!" Đây chính là hiện tượng hằng định đối tượng trong ý thức của chúng ta.

Xóa mù: Hằng định đối tượng là gì?

Đáp: Hằng định đối tượng là một kinh nghiệm nhận thức chúng ta có được trong quá trình trưởng thành. Khi một vật thể bị giấu đi trước mắt chúng ta, chúng ta sẽ không cho rằng vật thể này tự dưng biến mất. Sở dĩ nói đây là kinh nghiệm học được vì, giai đoạn đầu tiên trong thời kỳ nhũ nhi, chúng ta không thể nhận thức được hằng định đối tượng. Đây cũng là lý do tại sao khi trêu trẻ, nếu chúng ta dùng tay che mặt rồi bỏ tay ra, trẻ lại tỏ ra rất phấn khích. Quá trình này trong mắt trẻ chưa nhận thức được hằng định đối tượng chính là: Anh ta tồn tại -> anh ta biến mất (lấy tay che mặt) -> anh ta xuất hiện (bỏ tay ra). Nhận thức của trẻ ở giai đoạn nhũ nhi chưa hoàn thiện.

Khái niệm hằng định đối tượng vô cùng thú vị, nó vừa có thể quy vào hành vi học (thực ra bản thân hành vi học cũng là tâm lý học), cũng có thể quy vào thuần lý thuyết tâm lý học. Quy vào lý thuyết tâm lý học là vì ý thức và tiềm thức của chúng ta sẽ đồng hóa (assimilation) và điều chỉnh (accommodation) hiện tượng hằng định đối tượng sang các phương diện khác, tạo ra một loại nhận thức của chúng ta với thế giới hiện thực (Bổ sung một chút, hai quá trình mở rộng kinh nghiệm đồng hóa và điều chỉnh là trạng thái bình thường. Chúng ta không phải che giấu mọi đồ vật rồi lấy ra

mới có thể xác định hiện tượng hẳng định đối tượng. Khi kinh nghiệm tích lũy đến một mức độ nhất định, chắc chắn sẽ sinh ra đồng hóa và điều chỉnh với nhiều sự vật hơn, cũng là nguyên nhân đa số thời gian chúng ta không cần thử hết tất cả mọi việc vẫn có thể suy đoán được kết quả).

Bởi vậy giấc mơ này là một đống giấc mơ vụn hoàn toàn không liên quan với nhau hay là một giấc mơ hoàn chỉnh, đây là câu hỏi có câu trả lời rất rõ ràng.

5. Anh có bảo đảm mình không hề giấu giếm điều gì khi miêu tả và phân tích giấc mơ này không?

Đáp: Tất nhiên. Nếu tôi giấu giếm, mọi phân tích sẽ mất hết ý nghĩa. Được rồi, sau khi giải quyết một vài vấn đề vụn vặt, giờ chúng ta nhìn giấc mơ này một cách hoàn chỉnh. Giấc mơ này bắt đầu từ tâm lý trả thù lạnh lùng. Tôi muốn nói đó không phải ngẫu nhiên, so với những ấn tượng đẹp đẽ hài hòa, thù hận và đố kị thường dễ lôi kéo cảm xúc nào đó của chúng ta hơn, cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp tới cảm xúc của chúng ta, dù là ký ức. Tiếp theo, giấc mơ đổi sang một hướng khác – dùng phương thức tái hiện quá khứ để biểu hiện cuộc hẹn từng để lại ấn tượng sâu sắc cho tôi, và ký ức mang tính chấn động mà câu "Chúng mình sinh con đi" gây ra cho tôi (cũng chính là tính chống đối/ sự phản cảm đối với cô ấy, mọi băn khoăn đắn đo của tôi đều sinh ra từ đó), sau đó tâm trạng trả thù của tôi quay lại, hai loại nguyện vọng bắt đầu tranh chấp. Chúng dùng đủ các thủ đoạn và kỹ xảo nhưng vẫn bất phân thắng bại (mảnh vụn thứ ba và thứ tư). Sau đó tiềm thức bắt đầu nhập cuộc (cũng là ý nguyện của tôi), dùng hình ảnh ôn hòa vẽ nên cảnh tượng chưa từng xảy ra nhưng lại là điều tôi từng nghĩ tới. Cũng trong chính cảnh tượng này, hành vi tính dục trở thành sự thật chứ không còn là tưởng tượng hoặc đắn đo. Cuối cùng là nỗi lo lắng của tôi nằm ngoài hai loại nguyện vọng – sự không chắc chắn và hoang mang về cuộc sống hôn nhân (lúc này nữ chính không còn vai trò gì nữa). Có điều, khi kết thúc

giấc mơ mở ra hình ảnh hy vọng một tương lai tốt đẹp, dùng nó để che giấu tâm trạng đắn đo mà xung đột của hai nguyện vọng này mang lại – cảnh quay cuối cùng quả thực khiến tôi muốn nhấm nháp lại dư vị của nó – giấc mơ kết thúc (Nói thật tôi không ngờ mình có thể phân tích triệt để và thẳng thắn giấc mơ này như vậy, dù sao nó cũng là bí mật riêng tư của tôi. Tôi luôn tưởng mình sẽ thay thế bằng giấc mơ khác).

Giấc mơ này rất đặc thù, cũng rất có tính đại diện. Năng lực biểu hiện của giấc mơ, thủ pháp tượng trưng của giấc mơ và hình thức biểu hiện của giấc mơ được thể hiện hết sức tinh tế, sâu sắc qua giấc mơ này. Hơn nữa các tính chất ngụy trang, cô đọng, chuyển đổi đã nhắc tới ở các phần trước cũng được phát huy hoàn toàn (giấc mơ này vòng vo lắt léo rất lâu chủ yếu vì hai loại nguyện vọng đấu đá nhau). Cũng chính vì vậy, tôi không phân tích giấc mơ này ở đầu sách, mà phân tích ở đây, nếu các chương đầu đã nói sâu như vậy, e rằng nhiều độc giả sẽ không hiểu. Tôi hy vọng giấc mơ này của mình có thể giải thích được các lý thuyết tôi đã đề cập đến, đồng thời tôi mong rằng nhiều người có thể thông qua giấc mơ này, nhìn thấy thế giới dưới mặt nước (nhiều người thấy được thế giới tình cảm của tôi thì chắc chắn rồi).

Ngôn ngữ bên ngoài ống kính Tượng trưng, tượng trưng tính dục và thay thế tương ứng

Trong mơ sẽ xuất hiện rất nhiều hình ảnh, tình tiết, vật thể mang ý nghĩa tượng trưng, đây là sự thật không cần bàn cãi. Rất nhiều năm trước cuộc tranh luận tượng trưng có tồn tại trong mơ hay không đã có kết quả cuối cùng. Vì ví dụ về tính tượng trưng cực kỳ phổ biến trong cuộc sống của chúng ta, nên giấc mơ hết sức thành thạo và thích sử dụng phương thức biểu hiện này, nó có thể khiến rất nhiều ý nghĩ và chủ đề bị cơ chế kiểm duyệt giới hạn vượt qua vòng kiểm duyệt và tiến vào tầng ý thức. Trong giấc mơ tập xe đạp, đạp xe song song nhau, xe đạp có vấn đề, hình dáng kỳ lạ của lốp xe... đều thuộc loại tượng trưng này. Cách đây không lâu khi tôi

kể giấc mơ này với một người bạn, nghe xong anh ấy hỏi tôi: "Anh có chắc giấc mơ tượng trưng như vậy không?" Thế là tôi nghĩ cần lấy thêm ví dụ thực tế cho tính tượng trưng.

Trong cuộc sống, gần như không thể thiếu ngôn ngữ và miêu tả mang tính tượng trưng, ví dụ khen phụ nữ sẽ dùng những từ như "hoa nhường nguyệt thẹn", "chim sa cá lặn", "sắc nước hương trời"... Nếu mở rộng phạm vi, cách dùng từ tượng trưng như vậy còn nhiều hơn. Miêu tả một người liêm chính trong sạch "cây ngay không sợ chết đứng"; miêu tả một người vô cùng thuận lợi "thuận buồm xuôi gió"; miêu tả ai đó bất tài nhưng gặp may "chó ngáp phải ruồi"; miêu tả một người bộc lộ bản chất xấu xa của mình ra "cháy nhà mới ra mặt chuột"... Chúng ta đều biết những câu thành ngữ, tục ngữ này không chỉ có nghĩa đen, mà còn nghĩa bóng hoặc câu chuyện phía sau. Người tiếp nhận (cả nhìn và nghe thấy) những từ vựng mang tính tượng trưng này sẽ hình thành một ấn tượng mang tính khái niệm ấn tượng này do tượng trưng mang lại (nội hàm của kiểu tượng trưng này là nhận thức chung của xã hội). Bởi vậy chúng ta nói, kiên quyết cho rằng giấc mơ không hề hàm chứa tượng trưng tương đương với tuyên bố: giấc mơ cấm sử dụng biện pháp so sánh, tượng trưng, miêu tả đã được sử dụng thành thạo trong cuộc sống. Rõ ràng quan điểm này không những không có căn cứ mà còn chẳng khách quan.

Có điều, những tượng trưng trong giấc mơ tuy chứa ý nghĩa chúng ta đã biết, nhưng đồng thời cũng không thể bỏ qua một số tượng trưng có ý nghĩa khác do khái niệm cá tính hóa tạo ra. Để tôi nói đơn giản hơn. Ở trên tôi đã nói ấn tượng này mỗi người mỗi khác (cá tính hóa). Ví dụ có người nghe thấy từ "rau mùi" sẽ cảm thấy thèm ăn, còn tôi nghe thấy từ "rau mùi" lại buồn nôn. Nghĩa là đối với một sự vật, ấn tượng chủ quan của mỗi người đều có sự khác biệt nhất định.

Tại sao nhất định phải hiểu rõ điểm này? Vì chúng ta phải hiểu đa số tượng trưng trong mơ không có quy tắc chung. Tôi từng nghe có người nói trong Giải Mã Giấc Mơ, quan điểm của Freud nghiêng về phía có quy tắc chung. Nếu ai nhấn mạnh quan điểm này, tôi chỉ có thể nói bạn đọc sách không tập trung. Thực ra Freud có một đoạn khác để giải thích về điều này. Ông từng nhấn mạnh: "Tượng trưng trong mỗi giấc mơ đều có tính phổ biến nhất định nhưng không phải tuyệt đối. Giống như chữ Hán của Trung Quốc. Nếu nhìn một chữ Hán, sẽ có ý nghĩa này, nhưng nếu kết hợp trong câu, có thể sẽ biến thành ý nghĩa hoàn toàn trái ngược... "Đây mới là quan điểm của Freud.

Chúng ta không lấy nhiều ví dụ về chữ Hán, chỉ cần một ví dụ là đủ: người tình và tình người. Hai chữ hoàn toàn giống nhau, chỉ đảo vị trí là có ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Các thủ pháp mang tính tượng trưng trong mơ cũng vậy – không thể rập khuôn máy móc.

Sau đây tôi sẽ dùng một đoạn trong Giải Mã Giấc Mơ để giải thích một số vấn đề của tính tượng trưng, nhưng độc giả hãy chú ý, tượng trưng này không có tính kiểu mẫu, chỉ là một loại tượng trưng sinh ra trong bối cảnh thời đại một trăm năm trước, nhất định phải hiểu rõ sự thật khách quan này. Ví dụ đa số vùng miền Trung Quốc, từ "tiểu thư" về cơ bản đã không còn ý nghĩa ban đầu của nó (hiện nay "tiểu thư" thường dùng để chỉ gái mại dâm).

Tượng trưng, tượng trưng tính dục

Được rồi, bây giờ chúng ta cùng xem ví dụ Freud đưa ra. Nội dung sau đây trích từ mục năm chương sáu cuốn Giải Mã Giấc Mơ.

_____*Đường phân cách bản chất*_____

Mục này chọn từ giấc mơ của một cô gái trẻ, cô ấy sợ bị cám dỗ nên mắc chứng sợ không gian rộng.

Mùa hè, tôi đang đi trên đường, đội một chiếc mũ có hình dáng kỳ quái, bộ phận chính giữa của nó cong lên trên còn hai bên cụp xuống dưới (ở đây, lời kể của người bệnh hơi ngập ngừng), trong đó một bên rũ thấp hơn bên kia. Tôi vui mừng hớn hở đồng thời cũng rất tự tin; khi tôi đi qua một đám sĩ quan trẻ tuổi, tôi nghĩ: "Họ không thể làm hại mình."

Vì cô ấy không thể sinh ra bất cứ liên tưởng nào với chiếc mũ này nên tôi bảo cô ấy: “Cái mũ chính giữa thẳng đứng hai bên cong xuống này chắc chắn chỉ bộ phận sinh dục của đàn ông.” Có thể bạn sẽ cảm thấy kỳ lạ, tại sao cô ấy phải dùng cái mũ để đại diện cho đàn ông, nhưng hãy nhớ câu này: "Unter die haube kommen." (Nghĩa đen là “nấp dưới mũ", thực tế nghĩa là "tìm một người chồng để cưới”) Tôi cố tình không hỏi cô ấy tại sao độ cong của hai bên mũ lại khác nhau - dù chi tiết này chắc chắn là mấu chốt để giải thích giấc mơ. Tôi nói tiếp vì chồng cô ấy có bộ phận sinh dục đẹp như vậy nên cô ấy không cần sợ các sĩ quan đó. Cũng có nghĩa cô ấy không cần bất cứ thứ gì từ chỗ họ. Vì có hoang tưởng “bị cám dỗ” nên cô ấy không dám ra ngoài đi dạo một mình. Dựa trên các chất liệu khác, tôi đã giải thích với cô ấy nguyên nhân cô ấy lo âu rất nhiều lần rồi.

Lúc này phản ứng của người mơ với những phân tích này rất kỳ lạ, cô ấy rút lại miêu tả về chiếc mũ, đồng thời tuyên bố cô ấy chưa từng nói tới chuyện hai bên mũ rũ xuống. Nhưng tôi chắc chắn mình không nghe nhầm, nên vẫn kiên quyết cô ấy đã nói vậy. Cô ấy im lặng một lúc lâu rồi lấy can đảm hỏi, một bên tinh hoàn của chồng cô ấy thấp hơn bên kia có ý nghĩa gì, có phải đàn ông nào cũng vậy không. Vậy là chi tiết đặc biệt của chiếc mũ đã được giải thích, cô ấy cũng chấp nhận giải thích này.

Khi người bệnh kể tôi nghe giấc mơ này, tôi đã cảm thấy quen thuộc với tượng trưng về chiếc mũ (Một giấc mơ không rõ ràng khác khiến tôi đoán chiếc mũ còn có thể đại diện bộ phận sinh dục nữ. Stekel[2] cũng ghi chép một giấc mơ, trong mơ có một chiếc mũ, chính giữa cắm một chiếc lông cong - tượng trưng cho đàn ông bị liệt dương).

_____Đường phân cách bản chất_____

Thông qua ví dụ này chúng ta dễ dàng nhìn thấy vấn để ở đâu: Cách ăn mặc, thời trang của Châu Âu thời đó hoàn toàn khác hiện nay, bởi vậy thời đó không những có tượng trưng này mà còn là hiện tượng khá phổ biến. Nếu bây giờ có người cho rằng cái mũ đại diện bộ phận sinh dục nam, bạn hãy ra đường và chỉ tôi xem ai đội mũ lễ cao ra đường (Tất nhiên tôi không loại trừ khả năng trong một số giấc mơ chiếc mũ tượng trưng cho bộ phận sinh dục nam, nhưng rõ ràng đó không phải ví dụ phổ biến mang tính kiểu mẫu, mà chỉ là hiện tượng cá biệt hiếm gặp). Còn nữa, rõ ràng giấc mơ này thay thế bộ phận sinh dục nam thành chiếc mũ là do người phụ nữ ngại hỏi. Sự thay thế này bắt nguồn từ cảm giác xấu hổ trong cuộc sống, việc không dám làm trong cuộc sống thực chưa chắc đã dám làm trong mơ (đa số trường hợp), bởi vậy giấc mơ sẽ sử dụng một số mô thức bản thân người mơ tự thừa nhận hoặc được cả cộng đồng giao ước với nhau để tiến hành thay thế mang tính khái niệm.

Ví dụ đàn ông thường gọi bộ phận sinh dục là “chim” (hình như phương Đông và phương Tây đều giống nhau ở điểm này), hoặc gọi bộ phận sinh dục của mình là “em trai”, “cậu bé” (phụ nữ dùng “em gái”, “cô bé”) (có thể trong mơ sẽ dùng hình tượng nhân vật để tượng trưng).

Ví dụ, người bạn bị ngã ngựa tôi từng nhắc tới ở trên, sau khi không cẩn thận bị ngựa đá vào bộ phận sinh dục, một thời gian dài anh ấy lo lắng

mình sẽ đánh mất chức năng đàn ông. Bởi vậy ngoài mơ thấy hoa tươi nở rộ, anh ấy còn mơ thấy bị lạc mất em trai, cuống cuồng tìm kiếm khắp nơi. Nhưng thực tế anh ấy nhỏ nhất cả họ, đừng nói em trai ruột, đến em họ cũng chẳng có. Giấc mơ tìm em trai là một sự tượng trưng (vì anh ấy không muốn nói thẳng ra lo lắng của mình nên trong mơ mới tiếp diễn thái độ này, sử dụng tượng trưng mà không nói thẳng).

Nói thêm là: băn khoăn (tinh hoàn bên cao bên thấp) trong giấc mơ của người phụ nữ mà Freud miêu tả thực ra rất phổ biến ở đàn ông, là hiện tượng bình thường. Các độc giả nữ từng có kinh nghiệm tình dục và cảm thấy băn khoăn cứ yên tâm, không phải chồng hoặc bạn trai bạn không bình thường đâu.

Tôi cho rằng sau đoạn phân tích trên, cũng như giảng giải giấc mơ ví dụ thực tế, nói tiếp về tính tượng trưng chỉ lãng phí thời gian, nên chúng ta sẽ đi tiếp về phía trước theo chủ đề hiện tại.

Về vật thay thế khi tượng trưng, hãy đọc nội dung dưới đây. Phần này trích đoạn từ Giải Mã Giấc Mơ.

_____*Đường phân cách bản chất*_____

Mọi vật thể dài như gậy gỗ, thân cây và cái ô khi xòe ra đều miêu tả dương vật thẳng đứng, đại diện cơ quan sinh dục nam. Cà vũ khí dài và sắc bén: đao, dao găm, mâu cũng vậy. Ngoài ra còn một vật thể thường thấy nhưng hơi khó hiểu là cái giũa móng tay - có thể do động tác giữa.

Hòm, hòm da, tủ, cái lò đại diện từ cung. Một số thứ rỗng bên trong như thuyền, các loại đồ đựng cũng có ý nghĩa tương tự. Căn nhà trong mơ thường chỉ người phụ nữ, nhất là khi miêu tả các lối vào, giải thích này càng chắc chắn hơn. Vấn đề quan tâm xem cửa nhà trong mơ có đóng chặt hay không lại càng đơn giản hơn (tham

khảo giấc mơ của Dora trong Phân Tích Một Phần Ca Bệnh Hysteria (Fragment of an Analysis of a Case of Hysteria)), bởi vậy ở đây không cần nói rõ chìa khóa mở cửa đại diện cho điều gì; trong bài hát Graf Eberstein, nhà soạn nhạc Uhland đã sử dụng tượng trưng của chìa khóa và ổ khóa để ám chỉ một vụ yêu đương vụng trộm hấp dẫn nào đó (tham khảo “Lý luận ra đời" trong phần hai Ba Tiểu Luận Về Lý Thuyết Tính Dục).

Giấc mơ đi qua một căn hộ có ý nghĩa tới kỹ viện hoặc hậu cung, nhưng từ ví dụ của H. Sachs có thể thấy nó cũng đại diện cho hôn nhân.

Khi người mơ phát hiện một căn phòng quen thuộc biến thành hai căn phòng hoặc mơ thấy hai căn nhà (mà vốn là một căn), chúng ta phát hiện đó là do sự tò mò về tình dục thời thơ ấu. Thời thơ ấu, cơ quan sinh dục và hậu môn của nữ giới bị cho là đều thuộc một khu vực đơn nhất - vùng kín, sau này mới phát hiện hóa ra khu vực này có hai cửa khác nhau. Bậc thang, cầu thang, cái thang hoặc hành động đi lại trên đó đều đại diện cho hành vi tình dục - người mơ trèo lên bức tường trơn trượt hoặc dốc thẳng xuống từ mặt trước căn nhà (thường trong tình huống rất lo lắng), tương ứng với cơ thể người đứng thẳng, có thể là lặp lại hồi ức trẻ nhỏ trèo lên người bố mẹ hoặc bảo mẫu. Còn bức tường “trơn trượt” chỉ đàn ông, vì sợ hãi mà người mơ thường dùng tay nắm chặt vật nhô ra ở mặt trước căn nhà.

Cái bàn, cái bệ cũng đại diện cho phụ nữ có thể là lợi dụng quan hệ so sánh, vì trong các vật tượng trưng này, hình dáng bên ngoài đều bằng phẳng. Thông thường, nhìn từ quan hệ văn tự học, gỗ (wood) đại diện cho tính chất (materie) của nữ giới. Tên của hòn đảo Madeira nghĩa là rừng (wood) trong tiếng Bồ Đào Nha. Vì

giường và ván cấu thành hôn nhân, nên cái sau thường thay thế cho cái trước trong giấc mơ, hình ảnh đại diện tình dục bởi vậy chuyển thành hình ảnh ăn uống.

Còn về phương diện ăn mặc, cái mũ thường xác định đại diện cho cơ quan sinh dục nam. Áo ngoài (tiếng Đức mantel) cũng vậy, tuy không biết có bao nhiêu phần nguyên nhân của tượng trưng này là do phát âm tương tự. Trong giấc mơ của đàn ông, cà vạt thường tượng trưng cho dương vật. Chẳng có gì phải bàn cãi cả, không chỉ vì cà vạt dài, là vật riêng, không thể thiếu của đàn ông, mà còn vì có thể lựa chọn chúng tùy theo sở thích mỗi người - thực ra kiểu tự do này bị thiên nhiên cấm đoán. (Hãy đối chiếu với bức hình một người mười chín tuổi bị bệnh rối loạn lưỡng cực đăng trên Báo Phân tâm học: chàng thanh niên đeo một cái cà vạt con rắn, còn con rắn đang cong về phía một cô gái. Ngoài ra còn “người đàn ông xấu hổ" trên Tạp chí Nhân loại học: Một người phụ nữ xông vào nhà tắm, bắt gặp một người đàn ông không kịp mặc áo sơ mi. Anh ta rất ngượng ngùng, vội lấy áo sơ mi che cổ mình và nói: “Xin lỗi, tôi chưa kịp thắt cà vạt.") Người đàn ông sử dụng tượng trưng này trong mơ ngoài đời sống rất thích cà vạt, thường sưu tầm rất nhiều cà vạt.

Mọi loại máy móc, dụng cụ phức tạp trong mơ thường đại diện cho cơ quan sinh dục (thường của đàn ông), khi miêu tả phương diện này, giấc mơ rất kiên nhẫn, chịu khó sử dụng tượng trưng và sự hài hước. Các loại vũ khí, công cụ chắc chắn cũng đại diện cho cơ quan sinh dục nam: cày, búa, súng trường, súng lục ổ quay, dao găm, dao găm quân đội... Tương tự, rất nhiều phong cảnh trong mơ, đặc biệt là các cây cầu, hoặc ngọn núi có cây, rõ ràng đều biểu thị cơ quan sinh dục. Bác sĩ Marcinowski đã xuất bản một bộ tranh giấc mơ (do người mơ vẽ), gồm những phong cảnh, địa điểm xuất hiện

trong mơ. Các bức tranh này khắc họa rõ nét ranh giới giữa nội dung biểu hiện và nội dung tiềm ẩn trong giấc mơ, nếu không chú ý, trông chúng chẳng khác nào tranh thiết kế, bản đồ..., nhưng nếu chú ý quan sát sẽ biết chúng đại diện cho cơ thể con người, cơ quan sinh dục..., lúc này mới có thể thực sự hiểu được giấc mơ. Còn khi gặp những từ mới không thể hiểu được, nên cân nhắc xem chúng có được kết hợp từ một số thành phần có ý nghĩa tình dục không.

Trẻ em trong mơ cũng thường đại diện cho cơ quan sinh dục. Quả thật, dù là nam hay nữ đều có thói quen gọi cơ quan sinh dục là "cô bé", "cậu bé". Stekel cho rằng "cậu bé" có nghĩa là dương vật. Chơi với một đứa trẻ hoặc đánh nó trong mơ thường chỉ hành vi thủ dâm.

Tượng trưng cho thiến là cắt tóc trọc lốc, rụng răng, chặt đầu. Nếu tượng trưng thường dùng của dương vật xuất hiện hai lần hoặc nhiều lần trong mơ, nghĩa là người mơ dùng để để phòng bị thiến. Nếu trong mơ xuất hiện thằn lằn - loài động vật đứt đuôi rồi mọc lại – cũng có ý nghĩa tương tự.

Rất nhiều loài vật tượng trưng cho cơ quan sinh dục trong thần thoại và truyền thuyết dân gian cũng có ý nghĩa tương tự, như cá, ốc sên, mèo, chuột (biểu thị lông mu), còn tượng trưng quan trọng nhất của cơ quan sinh dục nam là rắn. Con vật nhỏ như sâu biểu thị trẻ em, ví dụ như em trai, em gái mình không muốn có. Bị con sâu quấn quanh tượng trưng cho việc mang thai. Tượng trưng của cơ quan sinh dục nam xuất hiện trong mơ thời gian gần đây: khí cầu có động cơ, có thể do hình dáng và việc nó bay được.

Sở dĩ tôi để đoạn này ở đây chứ không phải các chương trước vì tôi tin giờ độc giả đã có khả năng phân tích ý nghĩa tượng trưng của giấc mơ. Nếu tôi đưa đoạn này ra quá sớm, e rằng sẽ gây tranh cãi hoặc nhầm lẫn cho một bộ phận độc giả - đó không phải điều tôi mong muốn, cũng chẳng phải điều độc giả muốn.

Rất nhiều vật tượng trưng được lấy ví dụ trong nguyên tác Giải Mã Giấc Mơ đã bị các vật tượng trưng khác thay thế, chẳng hạn khí cầu gắn động cơ chở người. Chắc hẳn rất nhiều độc giả chưa từng tận mắt nhìn thấy, trong đó có cả tôi. Chưa từng tận mắt nhìn thấy khí cầu gắn động cơ chở người thì thực sự không đủ để tạo nên ký ức mang tính chấn động (tôi nghe bạn tôi kể anh ấy đã sửng sốt nhường nào khi nhìn thấy thứ đó), rất khó bị giấc mơ chọn làm chất liệu, điểm này cũng tương tự rất nhiều vật tượng trưng đã không còn phù hợp với thời đại – đến giờ tôi chưa từng đội mũ lễ lớn kiểu Châu Âu, tôi không có khái niệm gì về nó, nên rất khó coi nó là tượng trưng của "cậu bé".

Về vật dài và vật lồi tượng trưng cơ quan sinh dục nam Freud nhắc tới trong đoạn trích trên, cá nhân tôi cho rằng nó rất có tính phổ quát. Vì tôi cũng có giấc mơ tương tự, cũng từng nghe người khác kể (trên thực tế lý thuyết này được truyền bá rộng rãi nhất, những người có chút hứng thú với tâm lý học về cơ bản đều biết và từng truyền bá nó ở các mức độ khác nhau), nên ở đây tôi không lấy thêm ví dụ nữa. Tương tự, cũng không cần giải thích thêm tại sao phải thay thế (tôi có thể thêm rất nhiều giấc mơ ví dụ về vấn đề này, nhưng nếu thế, e rằng cuốn sách này sẽ dày gấp đôi).

Trước khi nói vẫn để tiếp theo, tôi nói thêm về riêng tượng trưng tình dục: Khi giải mã giấc mơ, tuyệt đối đừng lắp ghép rập khuôn máy móc các tượng trưng này, vì nhiều khi tượng trưng trong mơ không có công thức tuyệt đối, cũng chẳng thể có công thức tuyệt đối, thực ra cũng chỉ hiệu quả tương đương về mặt khái niệm mà thôi. Hơn nữa, loại tượng trưng này, đặc

biệt tượng trưng tình dục liên quan trực tiếp tới các nhân tố nhân văn như văn hóa, ngôn ngữ, hoàn cảnh... (Chẳng hạn, trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, có cách nói "cha trời mẹ đất", thực ra là một tượng trưng tình dục rất rõ ràng, nhưng khác với đặc điểm trực quan trong các ví dụ của Freud, tượng trưng tình dục của Trung Quốc có tiêu chí "xa, gần, thân, sơ, khác hẳn với khái niệm lấy hình dáng trực quan làm tượng trưng tình dục đã nhắc tới ở đoạn trước), các ví dụ vừa rồi chỉ mang tính chất tham khảo, tuyệt đối đừng học thuộc lòng như "từ điển tượng trưng tình dục, không có tác dụng đâu. Linh hoạt là số một. Giống như có người lúc đi học thành tích rất xuất sắc nhưng ra xã hội lại thành kẻ khờ, đến yêu đương cũng chẳng biết. Quan điểm cá nhân của tôi là: Còn phải học Freud dài dài, người ta học hành xuất sắc nhưng không học đến ngu người, viết thư tình cũng rất siêu. Bởi vậy những điều tôi vừa nói hay chuyện tượng trưng tình dục, các bạn chỉ cần lĩnh hội được tinh thần là được.

Tình yêu đồng giới và đảo lộn giới tính tượng trưng cho điều gì

Tiếp theo chúng ta nói tới một vấn đề khác, đó là tình yêu đồng giới và đảo lộn giới tính (chỉ nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ, không phải vấn đề xã hội, đừng mở rộng).

Nhiều lúc sau khi phân tích, chúng ta sẽ phát hiện ham muốn nguyên thủy trong mơ có khuynh hướng tình yêu đồng giới. Lẽ nào đây là ham muốn tình yêu đồng giới trong tiềm thức của chúng ta?

Nếu bạn chắc chắn ham muốn nguyên thủy của giấc mơ này như vậy, đồng thời khuynh hướng tính dục của bạn là dị tính một trăm phần trăm (không phải song tính hoặc linh hoạt), tôi sẽ nói: Đúng vậy, là nguyện vọng có khuynh hướng tình yêu đồng giới. Nhưng hãy phân biệt vấn đề mấu chốt: khuynh hướng tình yêu đồng giới chứ không phải hành vi tình dục đồng giới. Điều này rất quan trọng.

Hiện tượng tình yêu đồng giới cũng rất phổ biến với những người bình thường (không có ý nghĩa tuyệt đối, mà là nhóm người ở trạng thái bình thường trong xã hội đã từng nhắc tới trong các phần trước). Tình bạn giữa những người cùng giới thực ra là một kiểu quan hệ tình yêu đồng giới. Đừng vội nhảy lên phản bác, để tôi giải thích vấn đề này. Tình yêu không có nghĩa hành vi tình dục, nó có thể bao hàm hành vi tình dục, nhưng không bắt buộc bao hàm hành vi tình dục. Vấn đề là ở đây, chúng ta đều hiểu định nghĩa của từ "vợ chồng" – bắt buộc bao hàm hành vi tình dục (không bao hàm hiện tượng xã hội). Quan hệ giữa hai vợ chồng là quan hệ hợp tác, nuôi dưỡng thế hệ sau là nội dung hợp tác chủ yếu. Giờ hãy phân tích thật kỹ là có thể nhận ra, thực chất tình bạn cũng là một kiểu quan hệ hợp tác, ít nhất nó có sự trao đổi an ủi. Việc này không cần hành vi tình dục. Bởi vậy tình bạn giữa những người cùng giới cũng là một hành vi của tình yêu đồng giới (không phải hành vi tình dục đồng giới). Nhờ quan hệ hợp tác này, cả xã hội chúng ta được phát triển và tiếp nối, bởi vậy hành vi tình yêu đồng giới là một nhân tố ổn định xã hội. Cho nên phải khách quan khi nhìn nhận vấn đề. Khuynh hướng tình yêu đồng giới bao hàm trong nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ là tình yêu đồng giới theo khái niệm xã hội, không liên quan đến tình dục. Thực ra nếu nghiên cứu sâu, tình yêu đồng giới theo kiểu khái niệm xã hội này bắt nguồn từ cái siêu tôi, là một sự mở rộng của quan hệ hợp tác. Khuynh hướng tình yêu đồng giới mà ham muốn nguyên thủy đưa ra trong mơ và hành vi tình dục đồng giới là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Cũng chính vì vậy, một bộ phận hành vi tình yêu đồng giới tính chất không rõ ràng này có thể thông qua cơ chế kiểm duyệt và hiện lên tầng ý thức (nếu không hề ngụy trang, tượng trưng và thay thế), bởi nó không vi phạm nguyên tắc cơ bản duy trì bảo vệ trạng thái bình thường của cơ chế kiểm duyệt. Giấc mơ mang theo ham muốn nguyên thủy này thực ra là cái siêu tôi đang dùng thủ pháp tượng trưng ở mức độ nào đó để biểu thị một số

quan hệ xã hội từng xảy ra trong thực tế của người mơ. Nếu kết hợp với mục "nhân vật" ở phía trên để tiến hành phân tích sâu hơn, chắc hẳn rất nhiều độc giả sẽ tìm được bí ẩn bên trong.

Đoạn trên chắc chắn sẽ khiến độc giả nghi ngờ, cũng không loại trừ khả năng gây ra tranh cãi giữa các độc giả. Nếu thực sự xuất hiện tranh cãi, hãy nhìn nhận khoan dung. Vì vấn đề này hiện cũng đang bị cả giới học thuật tranh cãi. Đến đây, tôi cần nói thêm, đưa quan điểm gây tranh cãi này vào không phải vì tôi cố tình gây chuyện. Bản thân việc nên giải mã giấc mơ như thế nào luôn là một vấn đề gây tranh cãi. Nhưng chúng ta phải hiểu rõ, nếu không có những tranh cãi này chúng ta sẽ không có nhận thức về tâm lý học và tiềm thức như hiện nay, tôi đã nói rồi: Hãy nhìn nhận các tranh cãi thật khoan dung.

Cứ mặc họ tranh luận, chúng ta nói về giấc mơ.

Thỉnh thoảng sau khi phân tích xong một giấc mơ chúng ta phát hiện nguyện vọng giấc mơ có vấn đề đảo lộn giới tính. Lẽ nào nguyện vọng đảo lộn giới tính trong ham muốn nguyên thủy của giấc mơ đồng nghĩa với chúng ta có khuynh hướng chuyển giới?

Nếu trả lời thẳng thì là: có khuynh hướng nhất định; nhưng phải nói rõ: khuynh hướng này chủ yếu xuất phát từ tò mò về giới tính. Sự tò mò này bắt nguồn từ thời thơ ấu.

Gần như thời thơ ấu ai trong chúng ta cũng có giai đoạn tò mò với người khác giới (không phải khao khát tình dục mơ hồ tuổi dậy thì), sự tò mò giới tính này thuần túy chỉ là tò mò mà thôi: Tại sao anh ấy (cô ấy) lại khác mình? Sự tò mò này tuy có lúc được thỏa mãn nhưng chỉ là nhìn thấy và biết, không thể hiểu được nguyên nhân. Tâm lý tò mò giới tính nguyên thủy có ảnh hưởng cực kỳ lớn đối với chúng ta, thậm chí sẽ kéo dài đến khi chúng ta trưởng thành. Có thể độc giả sẽ nghi ngờ điểm này, ở đây tôi

không muốn bê nguyên bộ lý thuyết tâm lý học ra giải thích, chúng ta lấy ví dụ đi.

Chẳng hạn như tôi hồi nhỏ, tuy từng nhìn thấy cơ thể trần truồng của người khác giới (bé gái cùng tuổi tôi), nhưng ngoài ngạc nhiên ra, tôi không thể hiểu được: "Sao cậu ấy lại thiếu mất một 'linh kiện? Thế thì bất tiện quá?" Tôi còn từng bắt chước tư thế tiểu tiện của cô bạn cùng tuổi (tôi hỏi vài người bạn thân, hồi nhỏ họ cũng từng có hành vi tương tự, cả nam lẫn nữ), mô phỏng ban đầu này thực ra chính là sự thử chuyển đổi giới tính. Sau khi trưởng thành chúng ta hoàn toàn hiểu được vấn đề giới tính, không có nghĩa sự "thử chuyển giới" này sẽ bị loại trừ khỏi đầu chúng ta, hoàn toàn ngược lại, nó còn được mở rộng – từ mô phỏng hành vi vì không hiểu được hàm ý lúc ban đầu, đến mô phỏng hoàn toàn sau khi đã hiểu biết sâu sắc về nó. Nhưng không có nghĩa mỗi chúng ta đều có khuynh hướng chuyển giới.

Chắc chắn sẽ có người hỏi: Anh nói chắc như đinh đóng cột vậy mà còn không phải khuynh hướng chuyển giới sao? Đúng vậy, không phải khuynh hướng chuyển giới.

Thử nghĩ xem, nhiều lúc chúng ta vẫn phàn nàn về phiền phức giới tính. Đàn ông cho rằng phụ nữ dễ dàng nhờ vả người khác hơn, được quan tâm, chăm sóc nhiều hơn đàn ông; còn phụ nữ cho rằng đàn ông thống trị thế giới này, không phải chịu khổ sở mang bầu, không có kỳ sinh lý "mất máu". Nếu để ý những người xung quanh bạn sẽ phát hiện, gần như ngày nào bạn cũng nghe thấy lời than phiền kiểu như:

"Nếu tôi là đàn ông, sẽ thế này thế kia!"

"Là phụ nữ dễ làm việc hơn!"

"Chúng tôi vào công ty cùng lúc nhưng vì tôi sinh con nên thua kém anh ta!"

“Phụ nữ chỉ cần xinh đẹp, chẳng cần phấn đấu cũng có nhà có xe, lại còn danh chính ngôn thuận, đàn ông thì không, đàn ông làm thế gọi là thằng hèn!”

Các bạn hiểu chưa? Khởi điểm ban đầu của nguyện vọng chuyển giới này không phải giới tính, mà là các nhân tố khác.

Tôi biết Giải Mã Giấc Mơ không giải thích vấn đề đảo lộn giới tính trong mơ như vậy, giải thích của Freud nghiêng về quan điểm động lực tính dục hơn, đồng thời còn nhấn mạnh ký ức và ấn tượng thời thơ ấu của chúng ta gây ra những ảnh hưởng này, đó là động lực duy nhất của kiểu giấc mơ này, trở thành ham muốn nguyên thủy của giấc mơ. Nhưng căn cứ vào các ví dụ và phân tích hiện nay của Âu Mỹ, có một quan điểm khá khách quan: áp lực xã hội chúng ta phải chịu đựng sau khi trưởng thành đã phóng đại vấn đề, đồng thời rất có thể chính áp lực cuộc sống đã khiến ham muốn chuyển giới xuất hiện trong mơ, biểu hiện thành giấc mơ đảo ngược giới tính. Bởi vậy, đọc lại đoạn “... ham muốn nguyên thủy của giấc mơ là do cái nó, cái tôi, cái siêu tôi dẫn dắt, nhưng đồng thời bộ ba này cũng ảnh hưởng lẫn nhau...”, tôi không cho rằng động lực tính dục là động lực duy nhất của giấc mơ đảo lộn giới tính, còn phải thêm cảm xúc của cái nó nữa. Cũng có nghĩa đa số giấc mơ đảo lộn giới tính của những người có khuynh hướng tính dục dị giới là do áp lực cuộc sống, đồng thời mượn sự tò mò giới tính nguyên thủy (từ thời thơ ấu), còn nguyện vọng cốt lõi thực tế nên là đặc quyền vượt qua giới tính. Muốn biến thành đàn ông thì biến thành đàn ông, muốn biến thành phụ nữ thì biến thành phụ nữ, đúng là quá tiện lợi. Bởi vậy đa số nguyện vọng chuyển giới kiểu này không có khuynh hướng tình yêu đồng giới (tất nhiên cũng không thể có khuynh hướng hành vi tình dục đồng giới), hơn nữa, nó còn đối lập với tình yêu đồng giới mang tính ý thức tập thể đã nhắc tới ở trên. Tất nhiên, nếu khuynh hướng tính dục của bạn là

đồng tính hoặc song tính, trường hợp của bạn không phù hợp với những điều nói trên.

Phức cảm Oedipus

Có lẽ chủ đề này vốn đã rất quen thuộc, tôi không giới thiệu thêm nữa, chỉ giải thích đơn giản với các độc giả chưa biết lý thuyết về phức cảm Oedipus.

Cái tên Oedipus bắt nguồn từ nhân vật chính trong vở bi kịch nổi tiếng Vua Oedipus của nhà viết kịch người Hy Lạp cổ Sophocles. Chàng là con trai Vua Laius và Hoàng hậu Jocasta thành Thebes. Trước khi chàng ra đời, sấm truyền tiên đoán sau này lớn lên chàng sẽ giết chết bố mình, bởi vậy vừa sinh ra chàng đã bị vứt bỏ ngoài đồng hoang. Tình cờ vua nước láng giềng đi qua đó, phát hiện ra chàng nên quyết định nhận nuôi, sau đó Oedipus trở thành hoàng tử nước này. Do xuất thân không rõ ràng, chàng cầu xin thần linh chỉ cho mình biết, sấm truyền rằng chắc chắn chàng sẽ giết bố lấy mẹ, đồng thời cảnh cáo chàng phải rời xa quê nhà. Oedipus nghe vậy quyết định rời khỏi đất nước (thực ra là đất nước của bố nuôi). Trên đường đi chàng gặp bố đẻ mình là Vua Laius (tất nhiên không quen), do vài tranh chấp vô vị chàng đã đánh chết bố. Chàng lang thang tới Thebes, giải được câu đố của nhân sư (quái vật mình sư tử đầu người, tự sát sau khi câu đố của mình bị giải đáp, tôi đoán tâm lý nhân sư có vấn đề), được dân thành Thebes cảm kích tôn lên làm vua, đồng thời lấy Jocasta làm vợ. Trong thời gian trị vì quốc thái dân an, chàng còn cùng mẹ ruột mình sinh hai trai hai gái. Nhiều năm sau Thebes xảy ra dịch bệnh lớn, người dân đi cầu xin thần linh đã nhận được câu trả lời: Chỉ cần đuổi hung thủ đã mưu sát vua Laius ra khỏi đất nước là có thể chấm dứt dịch bệnh. Nhưng hung thủ ở đâu? Tìm ra hung thủ bằng cách nào? Bi kịch từng bước xảy ra, sự thật tàn khốc dần dần hé lộ – Vua Oedipus chính là hung thủ giết chết Laius, tồi tệ hơn nữa Oedipus chính là con trai của Laius và vợ mình. Oedipus sửng sốt và đau

khổ, cuối cùng kết thúc rất bi thảm – Oedipus tự chọc mù mắt và rời khỏi đất nước, sống lang thang vất vưởng, tất cả đều trùng khớp với lời tiên tri.

Freud mượn bi kịch này để đặt tên cho phức cảm yêu mẹ trong tâm lý trẻ nhỏ.

Phức cảm yêu mẹ trong tâm lý trẻ nhỏ có ý nghĩa tượng trưng nhiều hơn ý nghĩa thực tế, rất nhiều người kiến thức nửa vời sử dụng sai và tràn lan từ này đã để lại ấn tượng sai lầm cho người khác, bởi vậy tôi mới dành chút thời gian giải thích vấn đề phức cảm yêu mẹ (tôi vốn không định nói).

Trong Chương 00 cuốn sách này, tôi từng nhắc tới một quan điểm: nguyện vọng của trẻ em rất khó thỏa mãn, vì trẻ em tham lam, chưa học được cách kiềm chế, chưa hiểu thế nào là đúng mực. Bởi vậy khái niệm của trẻ em về mẹ rất trực tiếp: đại diện cho đồ ăn, đại diện cho an toàn, đại diện cho ấm áp, đại diện cho bảo vệ, đại diện cho quan tâm, đại diện cho chiều chuộng..., hơn nữa mẹ cũng là người khác giới gần gũi với trẻ nhất (ở điểm này, khái niệm giới nguyên thủy mới phát huy tác dụng). Còn người bố trong mắt trẻ em là một chế độ và trật tự (giới hạn và chuẩn mực), hơn nữa bố còn có thể thân mật với mẹ. Xuất phát từ tâm lý độc chiếm của cái nó mới sinh ra đố kị (không hề rõ ràng, rất hỗn loạn và mơ hồ), cũng vì vậy mà nảy sinh phức cảm Oedipus trong giấc mơ của trẻ, tức phức cảm yêu mẹ. Giải Mã Giấc Mơ đã giải thích rất rõ ràng điểm này, nhưng vì bị nhiều người bóp méo ý nghĩa thực sự nên dẫn đến nhầm lẫn và hiểu biết sai lệch về phức cảm yêu mẹ trong tâm lý trẻ em. Ở đây, tôi phải nhấn mạnh và nhắc lại quan điểm của Freud: hãy đọc hết và hiểu rồi mới đánh giá. Có rất nhiều tác phẩm nghệ thuật về phức cảm Oedipus, ví dụ vở kịch nổi tiếng Hamlet của Shakespeare. Tuy Hamlet trong vở kịch báo thù cho bố, nhưng rõ ràng bố chàng đã chết, hơn nữa kẻ thù lại là em trai của bố - đồng nghĩa với tượng trưng và thay thế ở một mức độ nào đó. Sâu hơn, Hamlet dùng thái độ chuộc tội để đối xử với dục vọng Oedipus lúc ẩn lúc hiện của mình

(đây mới là cốt lõi cả vở kịch), cũng chính vì điểm này, cuối cùng Shakespeare đã dùng cái chết để giải thoát cho Hamlet (ám chỉ con người không thể chống lại cái nó trong nhân tính, chỉ có thể giải thoát bằng cái chết).

Tôi cảm thấy những giấc mơ kiểu này viết hay không chẳng có gì quan trọng cả, hơn nữa đề cập tới phức cảm Oedipus sẽ phải nói rất nhiều tới tâm lý trẻ em (phần lớn chất liệu giấc mơ lấy từ ký ức, ấn tượng thời thơ ấu – quan điểm của Freud thời kỳ đầu và giữa), bởi vậy ở đây chúng ta không giải thích bằng các ví dụ cụ thể nữa, độc giả hứng thú có thể tìm đọc ca bệnh "người chuột" kinh điển (thực ra có rất nhiều ví dụ về giấc mơ Oedipus, các nhà tâm lý học nổi tiếng đều đã từng nghiên cứu), trong cuốn sách này chúng ta tạm dừng ở đây.

Giải thích về những phần chưa được đề cập đến ở chương này

Trong chương này chúng ta đã thấy và hiểu giấc mơ là bậc thầy nghệ thuật xuất sắc thế nào, sở dĩ cuốn sách này tôi chỉ giải thích khái quát chứ không trình bày chi tiết, một mặt vì số chữ không cho phép, mặt khác tôi biết nếu viết tiếp bao nhiêu chữ cũng chẳng đủ. Vì thủ pháp thể hiện của giấc mơ không hề thua kém chữ Hán – nhìn chỉ có vài nghìn chữ (thường dùng), nhưng do sắp xếp và kết hợp khác nhau, vài nghìn chữ Hán này có thể khiến bạn cười, bạn khóc, bạn chết đi sống lại hoặc điên đảo thần hồn. Thủ pháp thể hiện của giấc mơ là vậy, không những phức tạp mà còn kỳ diệu – tuy nhìn có vẻ đơn giản. Tôi biết rất nhiều quan điểm không nằm trong Giải Mã Giấc Mơ, nhưng tôi không cho rằng điều đó có gì không đúng hoặc không tốt, ban đầu tôi đã nói rõ cuốn sách này được viết dựa trên tiền để lấy lý thuyết giấc mơ của Freud làm cốt lõi, tiến hành sửa chữa, đưa thêm nhiều lý thuyết mới những năm gần đây (danh mục sách ở cuối sách), xin độc giả hãy hiểu cho lý do tôi làm vậy: Tôi không muốn bê nguyên xi

một cuốn sách vào dùng, tôi chỉ muốn mở ra một kẽ hở để mọi người nhìn thấy những điều thú vị và bí mật mà chúng ta chưa từng để ý.

Thực ra giấc mơ còn có các hình thức biểu hiện chuyển đổi và thay thế khác. Chẳng hạn, số trong mơ là một trong các hình thức này. Không biết độc giả còn nhớ hai số 85 và 20 tôi nhắc tới khi giải mã giấc mơ tập xe đạp không. Tôi tin chắc hai con số này có một hàm nghĩa đặc biệt nào đó, nhưng đến giờ tôi vẫn không biết chúng đại diện cho điều gì.

Còn nữa, trong Giải Mã Giấc Mơ nhấn mạnh sự thay thế và kết hợp của rất nhiều từ đơn, tượng trưng, liên tưởng của từ đơn. Nhưng e rằng rất nhiều độc giả không thể đồng cảm với kiểu phân tích giấc mơ này, thậm chí chẳng hiểu được. Vì văn tự Trung Quốc là chữ tượng hình, không phải chữ âm tiết, bởi vậy các ví dụ dạng này sẽ không xuất hiện trong cuốn sách (không phù hợp văn hóa). Tương tự là vấn đề tình dục, mục này tôi chỉ nói qua về tình dục trong mơ, chẳng phải tôi để sót, mà tôi cố tình không giải thích quá nhiều, vì tuy trong Giải Mã Giấc Mơ, vấn đề tình dục được nói tới rất nhiều lần nhưng hiện nay tâm lý học nhận thức và tâm lý học nhận thức về tình dục lại phát hiện ra rằng rất nhiều giấc mơ liên quan tới tình dục trông có vẻ là ham muốn tình dục nguyên thủy, nhưng lại không đại diện cho toàn bộ (chẳng hạn phức cảm yêu mẹ ở mục trước), ngược lại, nó liên quan tới kết cấu xã hội, kế thừa văn hóa, tôn giáo lịch sử nhiều hơn. Cũng chính vì vậy, mục này chỉ nói sơ qua về động lực tình dục và giấc mơ tình dục.

Đến đây là kết thúc Chương sáu khá dài này, chúng ta vào chương tiếp theo.

07

Tình cảm và lý trí

Tình cảm và lý trí trong mơ thực ra không đơn giản như tình cảm và lý trí trong cuộc sống thực tế, ngược lại, chúng phức tạp hơn. Vì mọi vấn đề cảm xúc nảy sinh trong cuộc sống của chúng ta đã được sàng lọc qua tầng ý thức, nghĩa là không phải mọi tình cảm đều có thể bộc phát ra ngoài (bị cơ chế kiểm duyệt có trách nhiệm bảo vệ trạng thái bình thường áp chế), sau đó mới chuyển thành một loại cảm xúc không quá rõ ràng. Tại sao? Vì một số nhân tố trong tiềm thức không hiện ra (bị áp chế), nguyên nhân áp chế là cơ chế kiểm duyệt trạng thái bình thường đang hạn chế nó nghiêm ngặt (Vấn đề này đã nói tới ở các chương trước rồi: Phải bảo đảm cá thể trong trạng thái bình thường của xã hội).

Chẳng hạn chuyện rau mùi. Nếu cả ngày tôi loáng thoáng ngửi thấy mùi rau mùi, chưa chắc tôi đã nổi trận lôi đình, nhưng rất có thể tôi sẽ không vui cả ngày (vì nó kích hoạt ký ức khiến tôi bất an trong tiềm thức). Sau khi tôi thoát khỏi môi trường ngập tràn mùi rau mùi, có thể tôi sẽ nổi giận (giận lây) vì một số chuyện khác. Vậy trước đó, quá trình ở trong môi trường tràn ngập mùi rau mùi là quá trình tích lũy cảm xúc. Sở dĩ là tích lũy bởi tôi không biết hồi nhỏ mình từng giật mình sợ hãi con châu chấu trong rau mùi (giả định lúc đó tôi vẫn chưa biết), vậy sự phản cảm (cảm xúc bất an) đối với mùi rau mùi chỉ ảnh hưởng âm ỉ tới tôi, tạm thời không bị kích hoạt vì không hiện lên tầng ý thức.

Ví dụ vừa rồi không có tính đại diện, cũng chẳng đủ triệt để, đồng thời không bao hàm tình cảm phức tạp hơn. Còn trên thực tế mức độ phức tạp cảm xúc của chúng ta không đơn giản như vậy, đó cũng là nguyên nhân căn bản vấn đề này được tách riêng làm một chương.

Chúng ta bắt đầu nhé.

Tình cảm đắn đo trong mơ

Tình cảm xuất hiện trong mơ chưa chắc đã là tình cảm thực sự, vì nó là tình cảm đã qua ngụy trang, cô đọng và chuyển đổi.

Ví dụ một:

Giấc mơ mời phụ huynh trông có vẻ là một sự châm biếm, nhưng thực tế lại là tâm lý thù hận và trả thù.

Ví dụ hai:

Trong giấc mơ tang lễ (thực ra là câu chuyện tình yêu) Freud ghi lại, thiếu nữ tham gia tang lễ đứa con duy nhất của chị gái nhưng không hề cảm thấy buồn thương, ngược lại, cô ấy còn vui mừng và mong đợi (được gặp ý trung nhân).

Ví dụ ba:

Cảm giác sợ hãi mãnh liệt và sống động trong giấc mơ quái dị đáng sợ chỉ là sự che đậy mà thôi.

Ví dụ bốn:

Trong giấc mơ vụn vỡ, từ đầu đến cuối cảm giác mâu thuẫn của tôi với cô gái đó đều không được biểu đạt rõ ràng, trực tiếp, mà bị che giấu bằng các loại ám thị, mánh khóe. Còn nữa, trong mảnh vụn thứ ba, cảnh tôi và cô ấy tranh luận, thực ra không phải vấn đề giữa tôi và cô ấy, mà bản thân tôi tự mâu thuẫn, đây hiển nhiên cũng không phải vấn đề tình cảm thực sự – Tôi không hề tức giận hoặc có bất cứ cảm xúc nào vì nó.

Những điều này đều là phương thức thể hiện tình cảm trong mơ, tức tình cảm có tính chất ngụy trang. Tôi cảm thấy mình đã nói đủ nhiều về kiểu tình cảm có tính chất ngụy trang này. Vậy tình cảm thực sự được biểu đạt như thế nào trong mơ? Để tôi giải thích bằng một giấc mơ khác của mình.

Nỗi buồn của Christina

Giấc mơ này cực kỳ đơn giản. Trong mơ, hình như tôi ở trong một cung điện được trang hoàng tinh xảo, phong cách nhã nhặn. Gần như cả giấc mơ tôi đều đi dạo (nhưng tôi không nhớ mình nhìn thấy gì). Khi tới trước một bức

tranh sơn dầu lớn, tôi bị bức tranh thu hút, tôi cứ đứng đó nhìn bức tranh đến khi giấc mơ kết thúc.

Tỉnh dậy, tôi nhớ rõ ràng mỗi chi tiết trong bức tranh. Một cảm giác buồn đau lạ lùng dâng lên, tôi bắt đầu khóc. Từ lặng lẽ rơi nước mắt rồi khóc thất thanh, khóc rất lâu, cảm giác đau đớn dâng lên từ đáy lòng khiến tôi không thể kiềm chế được. Tôi chẳng biết tại sao mình lại như vậy.

Suốt một tháng sau giấc mơ, tôi luôn tìm kiếm bức tranh sơn dầu đó (Tôi không biết tên bức tranh, chỉ có ấn tượng hình như đã từng thấy ở đâu đó). Cuối cùng tôi cũng tìm được và biết tên bức tranh, tôi đã hiểu tại sao mình lại khóc lóc đau đớn sau khi tỉnh dậy... Chúng ta nói từ đầu nhé.

Khoảng năm năm trước, một người bạn hẹn tôi đi xem triển lãm tranh. Còn nhớ lúc tới trước một bức tranh, cô ấy đột nhiên kéo tay tôi ra hiệu dừng lại, rồi chỉ bức tranh: Nhân vật chỉ lộ bóng lưng trong tranh là một thiếu nữ tàn tật mắc bệnh bại liệt. Cô ấy cứ nhìn bức tranh, vẻ mặt đầy thương xót, cô ấy cho tôi biết tên bức tranh (vẻ mặt cô ấy chăm chú nhìn bức tranh để lại ấn tượng sâu sắc với tôi). Nhưng lúc đó tôi hoàn toàn không để tâm tới bức tranh, chỉ liếc nhìn một cái rồi thôi. Bởi vậy sau này tôi hoàn toàn không có chút ấn tượng nào với bức tranh, chỉ nhớ vẻ mặt cô ấy lúc ngắm nhìn bức tranh.

Chẳng ngờ nhiều năm sau, tôi lại tái hiện hoàn toàn mọi chi tiết của bức tranh trong mơ: một thiếu nữ nằm trên bãi cỏ, xoay lưng về phía người xem, cánh tay gầy guộc chống đỡ cả cơ thể, cô ấy chăm chú ngắm nhìn căn nhà bằng gỗ đằng xa... Cận cảnh là bãi cỏ, phía xa là đường chân trời, tất cả đều hiện lên trong mơ hết sức rõ nét (dù cả trong mơ lẫn sau khi tỉnh dậy tôi chẳng nhớ nổi mình từng nhìn thấy bức tranh này ở đâu). Khoảnh khắc tôi tìm được bức tranh và biết tên nó, mọi ký ức gần như lập tức tràn vào tầng ý thức. Tôi cũng biết nguyên nhân mình đau đớn đến vậy – người bạn cùng tôi đi xem triển lãm tranh hôm đó đã qua đời ba năm trước (Tôi còn là người viết điếu văn).

Tên bức tranh là Thế Giới Của Christina (họa sĩ: Andrew Wyeth; người Mỹ; tranh sơn dầu vẽ xong năm 1948, hiện đang trưng bày tại Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại New York. Xem ảnh 2).

Ảnh 2

Tình cảm chôn sâu trong mơ là nỗi thương nhớ đối với người bạn đã mất của tôi. Nhưng ký ức đau buồn đó bị ẩn giấu trong tiềm thức, cũng có thể nói cố tình bị chôn sâu – dù sao cũng là cảm xúc khiến tôi đau đớn. Tính phổ biến của hiện tượng ký ức bị chôn sâu vì ảnh hưởng nghiêm trọng tới cảm xúc từ lâu đã là sự thật không cần tranh cãi. Chẳng hạn, chứng mất trí nhớ sau khi tinh thần bị tổn thương nặng thuộc trường hợp này (tổn thương não không thuộc loại này). Có rất nhiều ví dụ tương tự, ở đây tôi không giải thích thêm nữa, chỉ lấy ví dụ trải nghiệm của bản thân.

Năm hai mươi tuổi, lần đầu tiên tôi thử nhảy bungee. Nhưng đến giờ, tôi không có chút khái niệm nào về phần ký ức từ lúc nhảy xuống cho đến trước

khi nảy lên, hoàn toàn trống rỗng. Tôi chỉ nhớ từ lúc mình bắt đầu nảy lên. Có lẽ đoạn ký ức từ "nhảy" đến "xuống" đã bị chôn sâu do quá nguy hiểm (quá kích thích).

Đến đây cần nói một vấn đề quan trọng, nếu tác dụng của giấc mơ để thỏa mãn nguyện vọng, vậy nguyện vọng của giấc mơ này là gì?

Tôi tin đa số độc giả đọc hết giấc mơ này và giải thích về nó sẽ băn khoăn: Nếu mơ để thỏa mãn nguyện vọng, tại sao lúc đầu dường như giấc mơ này lại mang theo tâm trạng hoài nhớ, buồn đau? Lẽ nào nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ này là vậy? Tôi tin đây không chỉ là vấn đề nhiều độc giả không hiểu được, mà cũng là điều rất nhiều người phản đối lý thuyết mơ để thỏa mãn nguyện vọng luôn nhấn mạnh.

Nhưng hãy nhớ lại xem, ngay từ đầu tôi đã nói "mơ để thỏa mãn nguyện vọng" chỉ là khái niệm về hình thức.

Mọi điều giấc mơ làm đều để đạt được một nguyện vọng, mà ham muốn nguyên thủy có thể nói cực kỳ phong phú. Nhưng dù ham muốn nguyên thủy này thế nào, giấc mơ đều sẽ biến nó thành thứ chúng ta có thể chấp nhận. Nếu bạn muốn giết ai đó, giấc mơ sẽ khiến người đó tự chết trong mơ; nếu bạn muốn lên giường với ai đó, giấc mơ sẽ dùng ngôn ngữ của mình biểu hiện hình thức đó; nếu tôi muốn tưởng nhớ, hoài niệm, giấc mơ sẽ không trực tiếp phản ánh cảm xúc đau buồn đó ra khiến tôi vừa khóc vừa tỉnh dậy (bảo vệ giấc ngủ), nó dùng cảnh tượng chăm chú ngắm nhìn đầy ẩn ý sâu xa để thể hiện. Nhưng vì cảm xúc quá mạnh, tuy chẳng thể bùng lên trong mơ, nhưng tiềm thức vẫn ảnh hưởng tới tôi, khiến tôi không kìm lòng được mà đau đớn khóc thương sau khi tỉnh dậy (dù lúc đó tôi không biết tại sao). Nếu bạn không thể hiểu được sự ảnh hưởng này, hãy tham khảo phần viết về cảm xúc bất an sau khi tôi ngửi thấy mùi rau mùi – đó cũng là ảnh hưởng của tiềm thức đối với tôi.

Nói đến đây, chúng ta cũng có thể đưa ra một định nghĩa chính xác hơn về quan điểm mơ để thỏa mãn nguyện vọng.

Giấc mơ bảo vệ giấc ngủ ở một mức độ nào đó, đồng thời thông qua nội dung của mình giải phóng một số thứ bị kìm nén, chôn sâu trong tiềm thức. Không cần giải thích phần bảo vệ giấc ngủ nữa, còn việc giải phóng những kìm nén bị chôn sâu trong tiềm thức cực kỳ quan trọng. Nếu áp lực hoặc cảm xúc không tốt luôn tồn tại trong tiềm thức, khi tích tụ đến một mức độ nào đó (mỗi người mỗi khác) sẽ chuyển sang trạng thái bùng phát. Chính vì vậy, giấc mơ là cách thức bắt buộc để giải phóng áp lực, cũng để bảo vệ sức khỏe tâm lý của chúng ta. Trong trường hợp này, giấc mơ phải bảo vệ giấc ngủ, đồng thời giải phóng áp lực trong tiềm thức hợp lý và tự nhiên (vừa biểu hiện vừa không được ảnh hưởng tới giấc ngủ). Điểm kết thúc cuối cùng của biểu hiện này nhất định là một sự an ủi, chứ không phải không vui hoặc càng ức chế hơn (ví dụ, giấc mơ kỳ lạ đáng sợ, sau khi tỉnh dậy tôi không sợ gần chết hay nhớ ra là khóc, ngược lại, tôi cảm thấy được giải thoát). Hãy chú ý, cơ chế này của giấc mơ tuy không hoàn toàn biến mọi giấc mơ thành kết cục vui vẻ hoặc hạnh phúc, nhưng thông qua hình thức chuyển đổi, nó sẽ cô đọng áp lực trong tiềm thức rồi giải phóng các áp lực đó – Hình thức chuyển đổi và cô đọng này chính là chức năng chuyển đổi và cô đọng đã nói tới ở các chương trước. Có điều lúc này sự chuyển đổi bao hàm một số chuyển đổi xảy ra sớm hơn (hơi khác chuyển đổi mang tính che giấu ở phía sau), chúng ta có thể gọi sự chuyển đổi này là chuyển đổi định hướng giấc mơ, một trong những công việc tiền kỳ của giấc mơ, chứ không phải chuyển đổi mang tính ví von, ngụy trang giữa giấc mơ. Sự chuyển đổi định hướng giấc mơ này cũng bị cơ chế kiểm duyệt kiểm tra nghiêm ngặt – không thể trực tiếp hình tượng hóa vấn đề tâm lý trong tiềm thức, nhưng đồng thời vẫn phải giải quyết vấn đề. Bởi vậy nói chính xác, giấc mơ là cơ chế tự chữa lành tâm lý, tự điều tiết tâm lý (nếu xuất hiện hiện tượng vì mơ mà càng cảm thấy ức chế hơn trong thời gian dài, chắc chắn đã có vấn đề tâm lý).

Chúng ta cùng xem lại giấc mơ "Nỗi buồn của Christina". Giấc mơ chuyển đổi niềm thương nhớ bạn cũ thành sự tái hiện một cảnh tượng, đồng thời tìm ra ký ức của tôi về bức tranh đó để biểu đạt cảm xúc chôn sâu trong lòng: lần đầu tiên nhìn thấy bức tranh đó, cái nhìn chăm chú thương xót của người bạn đã để lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc với tôi – ánh mắt xót thương – nỗi thương tiếc người bạn đã không còn trên nhân thế. Về điểm này, từ mức độ khóc lóc đau đớn sau khi tỉnh dậy của tôi có thể thấy, nếu sự đau buồn đó bùng lên trong mơ, chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới giấc ngủ của tôi. Nhưng đáng chú ý, ký ức tầng sâu thương nhớ người bạn đã mất của tôi không được gợi ra từ giấc mơ, mà là một phần trong tiềm thức đột nhiên giải phóng ký ức này vì nguyên nhân nào đó (nếu không đi tìm bức tranh, e rằng tôi phải tiếp nhận thôi miên mới có thể phát hiện ra nguyên nhân nó bị gợi lên).

Vậy nguyện vọng cốt lõi của giấc mơ này chính là giải phóng cảm xúc đau buồn tích lũy trong tiềm thức, nhưng lại biểu đạt bằng phương thức tối nghĩa theo kiểu liên tưởng. Sự biểu đạt chuyển đổi này không ảnh hưởng tới giấc ngủ của tôi thì đó chính là nguyện vọng của giấc mơ.

Lẽ nào chuyển đổi thành công chính là nguyện vọng?

Phải, ít nhất trong giấc mơ này là vậy. Vì nó có thể khiến giấc mơ phải nỗ lực để vừa giải phóng vừa uyển chuyển đảm bảo duy trì giấc ngủ của tôi. Định nghĩa rõ ràng hơn: mục đích của giấc mơ này là giải phóng tình cảm tích tụ trong tiềm thức theo đường vòng mà không làm tôi buồn.

Có người sẽ cảm thấy giải thích như vậy quá phức tạp, đồng thời không hiểu được cơ chế của giấc mơ. Thực ra, không thể nhìn nhận vấn đề này như vậy. Giấc mơ là bộ phận cấu thành ý thức, mà ý thức lại vô cùng ngắn gọn – giấu kín mọi thứ không cần thiết, chỉ thể hiện kết luận hoặc định nghĩa. Nếu trong cuộc sống thường nhật chúng ta phải khai quật hết tất cả ký ức, ấn tượng, khái niệm, sau đó phân tích, so sánh, định nghĩa, phân loại, e rằng phần

lớn thời gian trong cuộc đời chúng ta chỉ dùng để nhớ lại, làm vậy rất không hiệu quả và phiền toái.

Lại dùng máy tính làm ví dụ. Khi máy tính khởi động sẽ không lập tức chạy tất cả các phần mềm mà chỉ chạy những phần cần thiết giúp hệ thống khởi động. Nếu sau khi khởi động máy, tất cả các phần mềm đều chạy, hoặc phải đọc tất cả phần mềm một lần, e rằng bạn cần khởi động máy trước một tiếng để không bị nhỡ việc. Ngoài ra, trong quá trình máy tính vận hành, khi bạn cần một số phần mềm, chúng sẽ bắt đầu hoạt động theo lệnh của bạn. Nếu bạn mở một phần mềm nhưng tạm thời không sử dụng, phần mềm này sẽ ở trạng thái duy trì chiếm dụng bộ nhớ với dung lượng thấp nhất – trừ phi bạn tắt nó đi. Còn nữa, đa số phần mềm sau khi mở ra, bạn không có hứng thú với quá trình chúng được CPU xử lý, vận hành – bạn chỉ cần biết đến kết quả.

Bộ não của chúng ta phức tạp hơn máy tính nhiều, nhưng ở một mức độ nào đó, nguyên lý vận hành của bộ não lại rất giống nguyên lý vận hành của máy tính (hoặc nên nói bản thân máy tính là một sự mô phỏng bộ não con người). Mô thức vận hành đơn giản hóa này giúp ích cho chúng ta rất nhiều, chứ không hề gây ra rắc rối. Nhưng khi giấc mơ đang tiến hành giải phóng, nếu nó lôi tất cả ký ức vụn vặt, lâu năm từ tiềm thức lên tầng ý thức, chẳng những không đạt được chức năng giải phóng, ngược lại còn khiến chúng ta thêm mệt mỏi. Giấc mơ nghĩ ra trăm phương nghìn kế để duy trì trạng thái tư duy và ký ức ẩn giấu trong tiềm thức, đó là một cơ chế rất hợp lý, vô cùng hoàn thiện (Chính vì vậy những tình cảm trong mơ mới bị che giấu, dường như giấc mơ rất băn khoăn, kị húy tình cảm).

Nếu nói hành vi biểu tượng (hành vi ý thức) của chúng ta là một chiếc xe hơi, vậy thì linh kiện trong thân xe là bộ phận tiềm thức bị giấu đi, chỉ khi sửa chữa mới bị mở ra, mà không cần lúc nào cũng mở nắp capô, bộ não của chúng ta làm đúng như vậy.

Những tình cảm, cảm xúc (dù là vui, buồn, giận, hay đau) trong giấc mơ của chúng ta bị ẩn giấu rất kỹ, một số trong đó được phát tiết thông qua giấc mơ, đồng thời đảm bảo sau khi tỉnh dậy không khuấy đảo ký ức đã chìm vào tiềm thức lên nữa. Bởi vậy rất nhiều căn nguyên ảnh hưởng tới tư duy, hành vi, nhận thức, khái niệm của chúng ta vẫn ở bên dưới mặt nước. Cũng có nghĩa tình cảm thực sự trong mơ bị che giấu vì nguyên nhân này. Còn tình cảm bộc lộ trong mơ chỉ là sự ngụy trang mà thôi (Nhưng không thể phủ nhận một phần ngụy trang vẫn ít nhiều mang theo cảm xúc cá nhân trong ý thức hoặc tiềm thức, vì chất liệu ngụy trang không tự dưng mà có, mọi sự đều có căn nguyên).

Ở phần cuối cùng về chủ đề tình cảm trong cuốn sách này, chúng ta cùng xem Freud phân tích và giải mã giấc mơ kiểu này như thế nào. Phần dưới đây trích từ đoạn ba mục tám chương sáu cuốn Giải Mã Giấc Mơ.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Ban đầu dường như tôi ở trong một lâu đài gần biển. Sau đó nó nằm trên một con kênh hẹp dẫn ra biển. Chủ nhân của pháo đài là ông P (tư lệnh). Tôi và ông ấy đứng trong phòng chiêu đãi rộng rãi, ba mặt là cửa sổ lớn, phía trước là một bức tường nhô lên, giống kiểu tường răng cưa của các pháo đài. Tôi thuộc quân đoàn đóng tại đây, có thể là một sĩ quan hải quân tình nguyện. Đang trong thời chiến, chúng tôi lo lắng hải quân địch sẽ tấn công. Ông P hình như muốn bỏ trốn, ông ấy nhắc tôi cách xử lý tình huống khẩn cấp. Người vợ tàn phế và các con ông ấy đều ở trong lâu đài này. Nếu nó bị oanh tạc, nên rút hết ra khỏi đại sảnh. Hơi thở ông ấy trở nên gấp gáp, ông ấy quay người định đi nhưng tôi giữ ông ấy lại, hỏi ông ấy lúc cần làm thế nào để giữ liên lạc. Ông ấy nói vài lời rồi lập tức lăn ra đất chết. Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn câu hỏi của tôi đã kích thích ông ấy. Sau khi ông ấy chết (không hề ảnh hưởng gì tới tôi), tôi suy nghĩ vợ ông ấy có nên ở lại lâu đài không; hay tôi có phải báo với tầng lớp thống trị cao hơn rằng ông

ấy vừa chết không; hoặc tôi có nên thay ông ấy lãnh đạo lâu đài này không (vì địa vị của tôi chỉ thấp hơn ông ấy). Tôi đứng trước cửa sổ nhìn những con tàu chạy ngang qua. Tất cả đều là tàu chở hàng, lướt nhanh trên mặt nước màu lam sẫm, có những tàu mấy ống khói liền, lại có những tàu boong tàu phình lớn, các anh em tôi cùng tôi đứng trước cửa sổ nhìn con kênh. Mỗi lần thấy một con tàu nào đó, chúng tôi đều sợ hãi hét lớn: “Chiến hạm tới rồi!" Nhưng hóa ra lại chỉ là những con tàu tôi đã từng thấy giờ đang quay trở về. Tiếp đó có một con tàu nhỏ boong tàu bị cắt ngắn rất buồn cười, chúng tôi nhìn thấy trên boong tàu một số đồ vật kỳ lạ, trông giống cốc hoặc hộp nhỏ. Chúng tôi đồng thanh: "Đó là tàu bữa sáng!"

Con tàu chạy rất nhanh, mặt nước màu lam sẫm, làn khói nâu trên ống khói... tất cả tạo cho tôi cảm giác chẳng lành và căng thẳng.

Các địa điểm trong mơ được tổng hợp từ những chuyến du lịch tới biển Adriatic (Miramare, Duino, Venice, Aquileia). Ấn tượng về chuyến đi tới biển Adriatic của tôi và các anh em trai trong kỳ nghỉ lễ Phục sinh vẫn còn rất sâu sắc (mấy tuần trước khi mơ). Giấc mơ này ám chỉ cuộc hài chiến giữa Mỹ và Tây Ban Nha cũng như nỗi lo lắng (về an nguy của họ hàng tôi ở Mỹ) cuộc chiến gây ra cho tôi.

Trong giấc mơ này có hai chi tiết bộc lộ tình cảm. Một chi tiết đáng lý cảm xúc nên kích động nhưng lại không xảy ra, nó nhấn mạnh cái chết của chủ nhân lâu đài không hề ảnh hưởng đến tôi. Một chi tiết khác, khi nhìn thấy chiến hạm, tôi vô cùng sợ hãi, cảm giác sợ hãi bao trùm cả giấc ngủ. Trong giấc mơ có kết cấu hoàn thiện này, tình cảm được bố trí hợp lý đến mức không xảy ra mâu thuẫn rõ ràng. Tôi chẳng có lý do gì phải cảm thấy sợ cái chết của chủ nhân lâu đài, nhưng sau khi trở thành thống soái lâu đài tôi lại sợ hãi vì nhìn thấy hạm đội địch. Qua phân tích, ông P chỉ là nhân vật thay thế của chính tôi (trong mơ tôi lại thay thế ông ấy). Thực ra tôi mới là chủ nhân lâu đài đó, căn

nguyên giấc mơ là nếu tôi chết, vợ con tôi phải làm thế nào. Nhưng điều khiến tôi băn khoăn là: sợ hãi chia ly vì cái chết nối liền với tình tiết nhìn thấy chiến hạm. Thực ra tình tiết chiến hạm lại xuất phát từ ký ức vui vẻ nhất của tôi.

Một năm trước, vào một ngày đẹp đẽ và kỳ diệu ở Venice, tôi cùng gia đình đứng bên cửa sổ một căn nhà ở Riva Schiavoni ngắm nhìn đầm phá nước xanh thẳm, tàu thuyền tấp nập. Tàu của Anh rất được mong đợi, thậm chí còn được tổ chức đón tiếp long trọng. Đột nhiên vợ tôi vui vẻ hét lớn như một đứa trẻ: “Chiến hạm Anh tới rồi!" Nhưng trong mơ tôi lại cảm thấy sợ hãi vì những từ tương tự (ngôn ngữ trong mơ phát sinh từ cuộc sống thực tế). Trong quá trình chuyển biến các nguyên tố đó thành nội dung biểu hiện trong mơ, tôi đã biến niềm vui thành nỗi sợ. Tôi chỉ cần hơi ám thị là mọi người sẽ hiểu bản thân việc biến đổi này biểu đạt nội dung tiềm ẩn trong mơ. Ví dụ này còn chứng thực giấc mơ có thể tùy ý cắt đứt mối liên hệ vốn có giữa tình cảm và nguyện vọng trong mơ, đồng thời giới thiệu nó ở một địa điểm đã được lựa chọn trong nội dung biểu hiện.

Tôi muốn nhân cơ hội này để phân tích kỹ hơn ý nghĩa của tàu bữa sáng, nó xuất hiện trong mơ khiến tình huống khá hợp lý trước đó trở nên vô nghĩa. Khi tôi nghiên cứu kỹ hơn vật thể trong mơ, tôi phát hiện nó màu đen, đồng thời vì phần boong tàu rộng nhất ở chính giữa bị cắt ngắn, nên hình dáng rất giống vật trưng bày trong bảo tàng của các thành phố Etruscan. Vật thể đó là đĩa gốm màu đen hình chữ nhật, có hai tay cầm, bên trên hình như đựng tách cà phê hoặc tách trà, nhìn hơi giống bộ đồ ăn sáng chúng ta dùng ngày nay. Sau khi hỏi thăm tôi mới biết đó là đồ đựng mỹ phẩm của phụ nữ Etruscan, bên trên thường là đồ đựng bột phấn hoặc đồ trang điểm, tôi đùa rằng mang nó về tặng vợ tôi là một ý hay. Ý nghĩa của vật thể này trong mơ chính là áo tang màu đen (black toilet, mà toilette = quần áo), ý chỉ cái chết. Vật

thể này mặt khác còn khiến tôi nhớ tới tàu chờ xác chết (tiếng Đức là Nachen, bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp Vsxus, nghĩa là xác chết), ngày xưa người ta chở xác chết trên tàu, cho nó trôi lênh đênh trên biển. Điểm này liên quan tới con tàu quay về trong mơ:

Bình an ngồi trên tàu (Still, auf gerettetem Boot).

Cụ già lặng lẽ lái về hài cảng (Treibt in den Hafen der Greis). (Freud ghi chú: trích từ bài thơ Expectation and Fulfillment của Friedrich Schiller).

Đây là sự trở về của con tàu sau tai nạn (nghĩa đen của từ tiếng Đức "schiffbruck" là thuyền vỡ - shipbreak).

Tàu bữa sáng bị cắt ngắn ở giữa, nhưng từ “tàu bữa sáng” bắt nguồn từ đâu? Nó bắt nguồn từ “nước Anh” đã bị lọc bỏ trước "chiến hạm”. Bữa sáng tiếng Anh là breakfast, nghĩa là phá vỡ sự nhịn đói (breaking fast). Sự phá vỡ (breaking) và tai nạn tàu thuyền (shipwreck - shipbreak) liên kết với nhau, còn nhịn đói (fasting) và áo tang màu đen hoặc toilette liên kết với nhau. Từ “tàu bữa sáng" được tạo ra trong mơ, khiến tôi nhớ tới một việc rất vui trong chuyến đi chơi gần đây. Vì không yên tâm về đồ ăn ở Aquileia, chúng tôi đã mang sẵn ít đồ ăn từ Goerz, rồi mua thêm một chai rượu Istrian hảo hạng ở Aquileia, khi con tàu nhỏ chầm chậm chạy từ kênh Delle Mee qua hồ nước mặn rộng lớn tới Grado, tôi và vợ tôi là hai hành khách duy nhất trên tàu. Chúng tôi vui vẻ ăn sáng trên boong tàu, chúng tôi chưa từng ăn uống đã đời như thế, đó chính là tàu bữa sáng. Có điều phía sau hồi ức vui vẻ này lại tiềm ẩn suy nghĩ u uất về tương lai bí ẩn, chẳng thể dự đoán trước.

Tình cảm và sự chia ly liên kết trực tiếp với nó là sự thật rõ ràng nhất trong mơ, có điều đó không phải thay đổi duy nhất hoặc quan trọng nhất trong quá trình chuyển phần nguyên thủy nhất của giấc mơ

thành nội dung biểu hiện của giấc mơ. Nếu so sánh tình cảm này với tình cảm trong mơ, chúng ta sẽ lập tức phát giác: bất cứ lúc nào đều có thể tìm thấy tình cảm trong mơ ở điểm khởi phát nguyên thủy, ngược lại thì không. Vì thông thường sau khi qua xử lý, tình cảm trong mơ đã không còn rõ ràng như các chất liệu tinh thần ban đầu nữa. Khi tái xây dựng ham muốn nguyên thủy của giấc mơ, tôi phát hiện thường những cảm xúc xốc nổi dữ dội nhất luôn giằng co muốn xông ra, chống chọi với một số sức mạnh hoàn toàn khác nó. Nếu lúc này nhìn lại giấc mơ sẽ phát hiện nó thường vô sắc, không có bất cứ tình cảm mãnh liệt nào. Sự vận hành của giấc mơ giảm thành phần cảm xúc trong nội dung và tư tưởng đến mức lạnh nhạt. Có thể nói bản thân sự vận hành của giấc mơ đã gây ra kìm nén tình cảm trong mơ (suppression of affects).

Nhưng cần thừa nhận có lúc không phải vậy. Tình cảm sống động sẽ đi vào trong mơ. Đầu tiên chúng ta phải suy ngẫm sự thật sau: Tuy nhiều giấc mơ tưởng chừng lạnh nhạt nhưng khi tìm hiểu tư tưởng, nó lại có tình cảm rất sâu sắc.

Tôi không thể giải thích hoàn toàn việc kìm nén tình cảm trong quá trình vận hành giấc mơ, vì trước khi làm vậy phải thảo luận rất chi tiết và kỹ lưỡng về lý thuyết tình cảm cũng như cơ chế kìm nén, ở đây tôi chỉ muốn nhắc tới hai điểm. Tôi buộc phải nghĩ vậy (vì lý do khác), phát tiết tình cảm là trình tự ly tâm hướng vào bên trong cơ thể, tương tự như phân bố thần kinh động và nội tiết. Giống như khi ngủ, truyền dẫn của thần kinh vận động bị hạn chế, tiềm thức cũng khó gọi dậy sự phát tiết tình cảm ly tâm trong giấc ngủ. Trong trường hợp này, xung động tình cảm nguyên thủy của giấc mơ trở nên yếu ớt, dù hiển lộ trong mơ cũng không mãnh liệt. Căn cứ vào quan điểm này, đè nén tình cảm không phải chức năng vận hành của giấc mơ, mà là kết quả của giấc ngủ (chen vào một câu: bởi vậy tôi mới đưa mục này vào một chương

riêng chứ không gộp vào chương trước). Tất nhiên có thể nó là thật, nhưng không phải thật một trăm phần trăm. Chúng ta vẫn cần chú ý, bất cứ giấc mơ phức tạp nào cũng đều là kết quả thỏa hiệp sau xung đột của các lực lượng tinh thần. Tư tưởng cấu thành nên ý muốn phải đối phó với cơ chế kiểm duyệt. Mặt khác, chúng ta đều biết mỗi chuỗi tư tưởng trong tiềm thức luôn mang theo một tình cảm nào đó, bởi vậy nghĩ thế này chắc sẽ không sai: Đè nén tình cảm là sự ức chế của các lực lượng trái ngược nhau, cũng là kết quả áp chế của cơ chế kiểm duyệt. Bởi vậy, đè nén tình cảm là kết quả thứ hai của chế độ kiểm duyệt, còn sự thay đổi của giấc mơ là kết quả thứ nhất (Freud quả là thiên tài, phân tích tâm lý hiện nay về kiểu tình cảm ẩn giấu này căn bản vẫn ăn khớp với dự đoán ban đầu của Freud).

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Lý trí trong mơ

Đầu tiên, phải phân biệt rõ: lý trí ở đây không phải lý trí thực sự, mà là lý trí trong mơ. Vậy lý trí trong mơ có phải lý trí không? Còn phải xem chúng ta nhìn từ góc độ nào. Nhìn từ trong mơ, rất lý trí. Nhìn sau khi tỉnh dậy, rất hoang đường. Đây chính là vấn đề mục này muốn nói tới.

Trong giấc mơ mời phụ huynh, giấc mơ vận dụng chức năng rút ký ức vô trách nhiệm, cố ý tạo ra hiệu quả vượt thời gian cực kỳ hoang đường, không chỉ để giấc mơ vượt qua cơ chế kiểm duyệt, mà còn sử dụng thủ pháp siêu thực thỏa mãn một số nguyện vọng của tôi (từ thời thiếu niên). Tuy sau khi tỉnh dậy sẽ cảm thấy cách làm phá vỡ trật tự thời gian này rất vô vị, hoang đường, nhưng trong mơ tôi chẳng hề hồ nghi – tôi cảm thấy đúng như vậy, trợ lý chính là phụ huynh của tôi, những phản bác của cô ấy cũng hoàn toàn đúng sự thật, trong mơ tôi cảm thấy rất tốt. Nói đúng sự thật, nói đúng lý lẽ, logic rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát, chứng tỏ giáo viên trung học đã nhìn nhầm, tương lai của tôi không giống như giáo viên đó dự đoán. Nhưng, tính chính xác này chỉ đứng vững trong mơ, sau khi tỉnh dậy cảm thấy thật vớ vẩn. Vậy giấc mơ

thiết lập tính chính xác này như thế nào? Đầu tiên, chắc độc giả vẫn còn nhớ những miêu tả trong mục trước: phương thức biểu hiện có tính chất cô đọng của giấc mơ, sự giải phóng của tiềm thức, chế độ kiểm duyệt của giấc mơ, sự chuyển đổi, ngụy trang của giấc mơ... Điểm quan trọng nhất là giấc mơ rất chuyên quyền độc đoán, bộc lộ thẳng kết quả, nhưng đa số thời gian lại không nói rõ nguyên nhân. Nghĩa là giấc mơ đã định sẵn quan hệ nhân quả mà không cần giải thích. Tuy chuyên quyền độc đoán nhưng cũng phải thừa nhận làm vậy hợp lý và chính xác. Bởi mơ là sự trình bày ấn tượng cá nhân rất "cái tôi", có tính chất bí mật đời tư. Khán giả của màn trình bày này chỉ có một: người mơ. Việc giấc mơ hoàn toàn lược bỏ các tường thuật, giải thích mang tính khái niệm không những thuận tiện nhanh chóng, mà còn giúp tránh được sự xét duyệt của cơ chế kiểm duyệt – trực tiếp biểu hiện hình ảnh từ những chất liệu đã được cô đọng, ngụy trang là đủ. Cơ chế kiểm duyệt không đào sâu tìm hiểu xem hình ảnh này được cô đọng tổng hợp từ những nguyên tố nào, chỉ cần hình ảnh không nhạy cảm, không bạo lực là được. Tất nhiên, có những hình ảnh không nhạy cảm, không bạo lực có tính ám chỉ rõ ràng vẫn không thể vượt qua kiểm duyệt. Chẳng hạn hình ảnh một nam một nữ mặt mũi đỏ bừng, thở hổn hển, đầu tóc rối bời đang chuẩn bị cởi quần áo của nhau vẫn có khả năng bị cắt bỏ. Sở dĩ "có khả năng" vì phải xem nội dung tiềm ẩn mà giấc mơ này muốn biểu đạt là gì. Nếu hàm ý muốn biểu đạt rất phức tạp, đồng thời nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ đầy mâu thuẫn, thì cảnh tượng nhạy cảm cá biệt cũng có thể được thông qua. Ví dụ, mảnh thứ nhất trong giấc mơ vụn đã buộc phải kết thúc vì vấn đề này (đa số trường hợp không được thông qua). Do đó, cơ chế kiểm duyệt hoàn toàn không quan tâm vấn đề kết quả và định nghĩa được đưa ra trong mơ.

Trong giấc mơ mời phụ huynh, nguyên nhân của giấc mơ này không hề được thể hiện, chỉ thể hiện kết quả. Còn nguyên nhân chính là giờ đã có đủ sự thật để chứng minh giáo viên đó sai rồi, không còn gì để nói nữa, trực tiếp dùng sự thật nhấn mạnh lời nói và lý lẽ sai lầm của giáo viên. Nhờ được tư

tưởng này dẫn dắt, nên dù sau khi tỉnh dậy chúng ta cảm thấy cảnh tượng, nhân vật trong mơ rất hoang đường, nhưng lúc mơ lại logic rõ ràng, mạch lạc, hợp lý. Cũng chính vì vậy, phải tỉnh dậy sau những giấc mơ hoang đường chúng ta mới cảm thấy chúng hoang đường, chứ không hề cảm thấy "hoang đường quá!" ngay trong mơ.

Cô đọng khái niệm đã nói ở trên chúng ta có: logic của giấc mơ hợp lý hay không hoàn toàn phụ thuộc vào góc độ nhìn nhận của chính chúng ta. Có lúc sau khi tỉnh dậy chúng ta cảm thấy nhiều diễn đạt trong mơ rất hoang đường, nhưng đó là vì giấc mơ đã giấu kín rất nhiều nguyên nhân trong nguyện vọng nguyên thủy (bắt buộc phải làm vậy, nếu không khó thoát được cơ chế kiểm duyệt).

Thực ra, sở dĩ lý thuyết Giải Mã Giấc Mơ bị nhiều người bài xích là vì nhiều người không hiểu nguyên nhân tiềm thức bị ức chế. Bởi vậy với một số biểu hiện hoang đường trong mơ, họ vẫn chìm đắm vào nội dung biểu hiện chứ không hề tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của nó. Phần đầu tôi đã nói rồi, tiềm thức bị ức chế do nhiều nguyên nhân, chẳng hạn như, bảo vệ và duy trì trạng thái bình thường, không cần vận hành mọi thứ trên giao diện, trình bày trực tiếp kết quả chứ không phải kết cấu..., đó đều là nguyên nhân tiềm thức bị ức chế (giống sự khác biệt giữa RAM và ổ cứng máy tính). Tuy giấc mơ là quá trình giải tỏa tâm lý (thỏa mãn nguyện vọng), nhưng không hề mang mọi thứ giấu dưới mặt nước ra khoe (nếu làm vậy thật, ngủ một đêm sẽ mệt chết mất). Rất nhiều người đến đây không chịu hiểu, không chịu tin rằng giấc mơ là hoạt động tâm lý chứ không phải phản ứng cơ thể. Ví dụ lý trí trong mơ nhìn có vẻ không phải lý trí, mà là nói nhảm, nhưng hãy nhớ rằng đó chỉ là "nhìn có vẻ" thôi. Nói đến đây, tôi nhớ tới giấc mơ một bạn nữ từng kể tôi nghe, giấc mơ vô cùng thú vị, các chất liệu phía sau giấc mơ còn thú vị hơn. Chúng ta cùng xem giấc mơ này như thế nào nhé.

Thùng rác là nhà tôi

Trong giấc mơ này, bạn tôi sống trong thùng rác. Đó là thùng rác lớn chuyên dụng của một khu nhà. Cô ấy trang trí vỏ ngoài thùng rác rất đẹp, gần như ai đi qua cũng khen, cô ấy cảm thấy đắc ý, tự hào khoe: "Tôi sống trong thùng rác đấy!" Thậm chí cô ấy còn mời mọi người tới chơi, nhưng từ đầu đến cuối giấc mơ cô ấy không hề vào trong thùng rác, cũng chẳng có bất cứ ấn tượng thị giác nào về bên trong thùng rác.

Giấc mơ chỉ có vậy thôi, hoang đường nhỉ?

Không lâu sau giấc mơ, cô ấy có kể với bạn bè, một người tự xưng đã "đọc kỹ" Giải Mã Giấc Mơ nói giấc mơ này là một ám thị tình dục, đại diện cho khao khát tưởng tượng về tình dục bẩn thỉu (nhưng không nói rõ giấc mơ này là loại khao khát tưởng tượng về tình dục bẩn thỉu nào). Cô ấy sợ quá, gọi điện thoại kể tôi nghe về giấc mơ và giải thích của "vị thánh" kia, sau đó hỏi tôi: "Có thật thế không?"

Tôi khá hiểu cô ấy nên sau khi nói chuyện điện thoại khoảng một tiếng, tôi hỏi cô ấy: "Thời gian trước em có mâu thuẫn với bố mẹ phải không?" Sau khi nhận được câu trả lời là phải, tôi bảo cô ấy: "Giấc mơ này không liên quan tới tình dục."

Vậy giấc mơ này như thế nào?

Đầu tiên phải nói rõ, thùng rác xuất hiện trong mơ không đại diện cho sự bẩn thỉu, mà có hàm nghĩa khác.

Hồi nhỏ cô ấy từng hỏi bố mẹ mình: "Con từ đâu tới?" Ở Trung Quốc, đa phần những người tầm thế hệ 7X, 8X ngày bé đều nhận được các câu trả lời quái đản (tôi ít tiếp xúc với người thế hệ 6X, 9X nên không rõ lắm): nào là nhặt được trong núi, trôi trên sông, nhận nuôi, mua ngoài cửa hàng rồi về lắp lại, mọc từ một cái cây, nhảy ra từ khe đá... Câu trả lời bạn tôi nhận được là: nhặt từ thùng rác về. Có thể do cô ấy quá tò mò, gặng hỏi nhiều, nên bố mẹ cô ấy còn bảo rằng: nhặt từ thùng rác trong một khu nhà nào đó trên đường nào đó, bởi vậy cô ấy rất có thiện cảm với cái thùng rác đó (trong mơ cũng mơ

thấy cái thùng rác ở đúng vị trí đấy). Đây chính là nguyên tố cơ bản của giấc mơ – nguồn gốc cái thùng rác.

Phân tích các nhân tố khác trong giấc mơ này liên quan tới nhiều bí mật riêng tư của người mơ, nên ở đây tôi không giải thích rõ từng nhân tố nữa, chỉ giải mã nguyện vọng nguyên thủy thôi.

Không lâu trước giấc mơ này, bạn tôi và bố mẹ bất đồng lớn trong một số vấn đề. Thời gian đó cô ấy rất muốn chuyển ra sống riêng, một là để gần chỗ làm, hai là muốn sống độc lập, thoát khỏi sự trói buộc của bố mẹ. Nhưng bố mẹ cô ấy kiên quyết phản đối, còn nói: "Từ nhỏ đến lúc lên đại học con đều ở gần nhà, cho nên con không có khả năng sống độc lập, mà cũng chẳng cần phải ra ngoài sống riêng. Muốn chuyển ra ngoài chỉ có một cách là lấy chồng." Nhưng cô ấy không hề thích lấy chồng, chỉ muốn được sống độc lập, bởi vậy quan hệ giữa cô ấy và bố mẹ trở nên rất căng thẳng.

Chắc đa số độc giả đã hiểu ý nghĩa giấc mơ này rồi, rất đơn giản, trực tiếp (khá phù hợp với tính cách cô ấy): Nếu bố mẹ quản thúc con thế, chi bằng quay về trước khi bố mẹ "phát hiện" ra con (từ ký ức thời thơ ấu) – con về thùng rác bố mẹ "nhặt được" con, như vậy bố mẹ sẽ không thể quản thúc con, mà con cũng được thỏa mãn ước muốn chuyển ra ngoài sống. Trong giấc mơ không hề xuất hiện bên trong thùng rác và cô ấy cũng không thực sự vào "nhà" thùng rác ở vì ấn tượng thực tế quấy nhiễu giấc mơ thùng rác rất bẩn rất hôi, cô ấy không thể sống được. Cho nên trong mơ cô ấy không thực sự vào thùng rác. Cũng có nghĩa, trong giấc mơ này thùng rác chỉ tượng trưng cho sự độc lập, chứ không phải cô ấy thực sự muốn sống trong thùng rác. Định vị mang tính tượng trưng này bắt nguồn từ khái niệm sai lầm cô ấy bị nhồi nhét vào đầu từ ngày còn nhỏ, cũng chính vì vậy, trong mơ thùng rác bẩn thỉu trở thành dấu hiệu của cuộc sống mới.

Tôi nhớ mình còn chưa giải thích xong giấc mơ, cô ấy đã hiểu rồi, cô ấy biết rõ nó đại diện cho điều gì. Chỉ là suy nghĩ "bất hiếu" đối với người Trung

Quốc này – thoát ly khỏi bố mẹ, không cần bố mẹ can thiệp vào cuộc sống riêng bị cấm đoán, bởi vậy nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ trở thành nội dung tiềm ẩn sau khi được che giấu hợp lý, khéo léo.

Giờ chắc nhiều độc giả đã hiểu lý trí trong mơ được cấu thành như thế nào, để độc giả được đọc nhiều giải thích và phân tích hơn, trước khi kết thúc chương này, tôi trích hai giấc mơ của Freud về lý trí trong mơ.

Giấc mơ thứ nhất:

Giấc mơ này của một người mất bố đã sáu năm. Trong mơ, bố anh ta gặp tai nạn giao thông nghiêm trọng: Tàu hỏa chạy đêm bất ngờ trượt khỏi đường ray, ghế ngồi xô vào nhau, kẹp đầu ông ấy ở giữa. Sau đó người mơ nhìn thấy bố mình ngủ trên giường, trên lông mày trái có một vết thương thẳng đứng... Anh ta rất ngạc nhiên tại sao bố mình lại gặp tai nạn.

Vì ông ta đã mất nên khi miêu tả người mơ có thêm một câu: Mắt bố mới sáng làm sao!

Dựa trên hiểu biết của người bình thường về giấc mơ, chúng ta sẽ giải thích: Khi tưởng tượng ra tai nạn bất ngờ này, người mơ quên mất bố mình đã qua đời nhiều năm. Nhưng khi giấc mơ tiếp tục, ký ức này lại tái hiện, vì vậy anh ta cảm thấy ngạc nhiên. Theo kinh nghiệm giải mã của tôi, kiểu giải thích này rõ ràng vô nghĩa. Thực ra người mơ đã mời một nhà điêu khắc làm bức tượng bán thân (bust) cho bố, hai ngày trước lần đầu tiên anh ta đi xem tình hình điêu khắc thế nào, đó chính là tai họa anh ta nghĩ tới (trong tiếng Đức, "bust" còn chỉ xảy ra bất trắc hoặc bất thường). Nhà điêu khắc chưa từng gặp bố anh ta, chỉ có thể điều khắc theo ảnh. Một ngày trước khi mơ, anh ta bảo người hầu đến phòng làm việc nhìn bức tượng đá cẩm thạch đó, muốn người hầu xem thử có phải trán bức tượng quá hẹp giống như anh ta nghĩ không. Anh ta lần lượt nhớ được các chất liệu tạo dựng nên giấc mơ này: mỗi khi gặp vấn đề khó xử trong gia đình hoặc công việc làm ăn, bố anh ta có thói quen dùng hai tay ấn huyệt thái dương, như thể cảm thấy đầu mình quá to, phải ép nhỏ

lại. Còn nữa, hồi người mơ bốn tuổi, một khẩu súng ngắn bị cướp cò đã làm hỏng mắt bố anh ta (anh ta cũng có mặt đúng lúc đó), bởi vậy “mắt bố mới sáng làm sao"; vết thương anh ta phát hiện trên trán bố mình trong mơ giống hệt nếp nhăn trên trán ông ấy lúc sinh thời (mỗi khi đau buồn). Vết thương thay thế nếp nhăn dẫn ra một nguyên nhân khác tạo nên giấc mơ này: người mơ từng chụp một bức ảnh cho con gái mình, bức ảnh rơi xuống đất, lúc nhặt lên phát hiện có một vết gãy thẳng đứng kéo dài đến lông mày con gái anh ta. Anh ta cho rằng đó là điềm xấu, vì mấy ngày trước khi mẹ anh ta qua đời, anh ta cũng từng làm vỡ phim ảnh của bà (cuối Thế kỷ XIX, đầu Thế kỷ XX, kỹ thuật chụp ảnh chưa tiên tiến, đa số phim cảm quang làm bằng nhựa dày hoặc thủy tinh, dễ vỡ).

Vì vậy, tính hoang đường của giấc mơ này chỉ là sơ ý khi lẫn lộn giữa ảnh, tượng đá và người thật mà thôi. Giống như khi nhìn ảnh, mọi người hay nói: “Anh không thấy mình giống hệt bố à?" hoặc "Anh không thấy bố mình có gì đó bất thường à?" Tất nhiên, có thể dễ dàng tránh được tính hoang đường của giấc mơ. Đồng thời từ ví dụ này có thể thấy sự hoang đường này được cho phép, thậm chí được sắp đặt.

Giấc mơ thứ hai:

Đây là giấc mơ của tôi, gần như tương đồng với giấc mơ trên (xin được nói rõ: bố tôi qua đời năm 1896).

Trong mơ, bố tôi đang đóng một vai trò nào đó trong bộ máy chính trị của người Magyar, ông giúp họ đoàn kết thành một đoàn thể chính trị hoàn chỉnh. Tôi nhìn thấy một bức tranh mờ nhạt, rất nhiều người tụ tập với nhau, hình như trong quốc hội Đức. Một người đàn ông đứng trên mấy cái ghế, số khác vây quanh ông; còn nhớ dáng vẻ ông nằm trên giường lúc qua đời giống hệt Garibaldi (một anh hùng người Ý). Tôi rất vui mừng vì lời hứa này cuối cùng đã được thực hiện.

Còn điều gì hoang đường và vô lý hơn thế không? Giấc mơ diễn ra vào đúng thời điểm Hungary trong tình trạng vô chính phủ, do sự đình trệ của quốc hội, và đang trải qua cuộc khủng hoảng mà sau đó đã được Koloman Szell cứu nguy. Như vậy, chi tiết trong bức tranh có quan hệ nhất định với phân tích về giấc mơ này. Tư tưởng giấc mơ của chúng ta thường được thể hiện bằng hình thức tương tự tình hình thực tế, nhưng bức tranh tôi thấy trong giấc mơ này lại bắt nguồn từ tranh minh họa trong một cuốn sách về lịch sử Áo, thể hiện hình ảnh Maria Theresa tại tòa nhà Reichstag ở Pressburg trong phân cảnh nổi tiếng Moriamur pro rege nostro. (Freud chú thích: Năm 1740, sau cuộc chiến thừa kế ngai vàng của Áo, Maria Theresa lên ngôi, các quý tộc hô vang "Chúng ta thể chết trung thành với nữ hoàng". Ngoài ra tôi không nhớ mình đã đọc ở đâu ghi chép về một giấc mơ tràn ngập những hình vẽ nhỏ bất thường, bắt nguồn từ một trong những bản khắc của Jacques Callot mà người mơ đã xem xét trong thời gian đó. Các bàn khắc này gồm một lượng lớn những hình ảnh nhỏ xíu thể hiện sự khủng khiếp của Chiến tranh Ba Mươi Năm[3]). Giống như Maria Theresa, trong mơ bố tôi cũng bị đám đông vây quanh, nhưng ông đứng trên mấy cái ghế (stuhlen), giúp họ đoàn kết lại, giống một vị thống lĩnh (stuhlrichter), và quả thực khi bố qua đời, những người vây quanh giường đều nói ông giống Garibaldi. Sau khi qua đời, thân nhiệt của bố tăng, hai má đỏ hồng và ngày càng sậm... Nhớ đến đây, trong đầu tôi bất giác hiện lên:

Und hinter ihm, im wesenlosen Scheine,

Lag, was uns alle bandigt das Gemeine.

(Freud chú thích: Câu này trích lời kết Goethe viết cho bài thơ Bài Ca Của Tiếng Chuông (Das Lied von der Glocke) của người bạn thân Friedrich Schiller sau khi ông qua đời, Goethe nói linh hồn Schiller đang đi về cõi vĩnh hằng chân thực, hoàn thiện và đẹp đẽ, nhưng "sau lưng ông ấy lại bao phủ bóng tối của toàn nhân loại - vận mệnh chung")

Tư tưởng ở trình độ cao này khiến chúng ta chuẩn bị trước cho “vận mệnh chung” của hiện thực. Thân nhiệt tăng cao sau khi chết tương ứng với "sau khi ông qua đời” trong mơ, đau đớn lớn nhất của ông là đường ruột hoàn toàn bị hoại tử vài tuần trước khi mất. Các ý nghĩ không tôn kính của tôi đều liên quan đến điểm này. Một người bạn của tôi mất bố hồi học trung học, lúc đó tôi rất xúc động nên đã trở thành bạn tốt của anh ấy. Có lần anh ấy kể với tôi trải nghiệm đau lòng của một người họ hàng: Bố của người họ hàng đó bị đột tử ngoài đường, sau khi được khiêng về nhà, họ cởi quần áo của ông ra, phát hiện ông đại tiện mất kiểm soát "lúc sắp chết" hoặc "sau khi chết”. Người họ hàng của bạn tôi cảm thấy không vui, cũng chẳng thể xóa bỏ ấn tượng này ra khỏi ký ức về bố mình. Giờ chúng ta đã chạm tới nguyện vọng của giấc mơ này, đó chính là: Sau khi mất vẫn có dáng vẻ vĩ đại, không bị vấy bẩn trước mặt các con. Ai mà chẳng nghĩ như vậy? Vậy rốt cuộc điều gì đã tạo nên tính hoang đường của giấc mơ này? Hoang đường bề ngoài thể hiện trung thực một ẩn dụ trong mơ, còn chúng ta lại quen phớt lờ tính hoang đường ẩn chứa trong nó, ở đây, chúng ta một lần nữa không thể phủ nhận tính hoang đường là cố ý và được sắp đặt trước.

Vì người đã mất thường xuất hiện trong mơ, cùng hoạt động và tương tác với chúng ta (như khi còn sống), nên tạo ra rất nhiều ngạc nhiên không cần thiết và những giải thích kỳ lạ - cho thấy chúng ta không hiểu giấc mơ. Thực ra ý nghĩa của những giấc mơ này rất rõ ràng. Nó thường xảy ra khi chúng ta nghĩ: “Nếu bố còn sống, ông sẽ nói gì về chuyện này?" Ngoài đưa nhân vật liên quan xuất hiện trong một tình huống nào đó, giấc mơ không thể biểu đạt kết quả. Ví dụ một thanh niên nhận được khoản thừa kế lớn từ ông nội, khi anh ta hối hận đã tiêu pha phung phí quá nhiều tiền, anh ta liền mơ thấy ông nội còn sống và gặng hỏi, trách mắng anh ta vì đã sống xa hoa. Sau khi phân tích chính xác hơn, chúng ta sẽ phát hiện người đã khuất qua đời từ rất lâu rồi, sự phê bình trong mơ chẳng qua chỉ là suy nghĩ an ủi (may mà người đã khuất

không tận mắt nhìn thấy), hoặc cảm giác hài lòng (người đã khuất không thể can dự được nữa).

Còn một tính hoang đường khác cũng xảy ra trong giấc mơ gặp lại người đã mất, nhưng không biểu hiện hoang đường và châm biếm. Nó ám thị một sự phủ nhận cực đoan, vì vậy biểu thị tư tưởng đè nén (repression) mà người mơ không dám nghĩ tới. Trừ phi chúng ta nhớ được nguyên tắc - giấc mơ không thể phân biệt nguyện vọng hay thực tế, hay nói rõ hơn là không thể có kiểu giấc mơ này. Ví dụ, một người đàn ông tận tâm chăm sóc bố mình trước lúc lâm chung, sau khi bố qua đời anh ta đau buồn rất lâu, nhưng anh ta lại nằm mơ thấy một giấc mơ tưởng chừng như vô nghĩa sau đây. Bố anh ta sống lại, nói chuyện với anh ta như mọi khi, nhưng (câu sau rất quan trọng) ông ấy đã chết rồi, chỉ có điều bản thân ông ấy không hề biết điều đó. Nếu chúng ta thêm vào "đây là nguyện vọng của người mơ" sau "ông ấy đã chết rồi", và ông ấy "không hề biết" người mơ biết rõ ông ấy đã chết, vậy có thể hiểu được giấc mơ này rồi. Khi anh ta chăm sóc bố, anh ta không ngừng hy vọng bố mau chết, cái chết sẽ kết thúc sự đau đớn bố anh ta đang phải chịu đựng... Đây là một suy nghĩ từ bi. Khi thương tiếc bố, suy nghĩ đồng cảm này lại biến thành tự trách trong tiềm thức, tự trách chính suy nghĩ này của mình đã rút ngắn sinh mệnh của bố. Mượn sự tái hiện cảm xúc bốc đồng chống lại bố của người mơ hồi còn nhỏ để biểu đạt sự tự trách này trong mơ. Nhưng đối lập cực đoan giữa xúi giục trong mơ và tư tưởng lúc tỉnh táo đã tạo ra tính hoang đường của giấc mơ này.

Mơ thấy người chết mà người mơ yêu quý là chuyện rất đau đầu khi giải mã giấc mơ, vì thế thường không có câu trả lời hài lòng. Nguyên nhân là: giữa người mơ và người chết có tình cảm mâu thuẫn mãnh liệt. Hình thức thường gặp là, người này ban đầu còn sống, rồi đột nhiên qua đời, sau đó sống lại trong mơ... khiến người ta lẫn lộn. Nhưng tôi biết sự thay đổi lúc sống lúc chết này thể hiện sự lạnh nhạt của người mơ, "Đối với tôi, dù ông ấy còn sống hay đã chết đều như nhau cả." Tất nhiên sự lạnh nhạt này không có thật, nó chỉ là

một suy nghĩ, khiến người mơ phủ nhận tình cảm mâu thuẫn mãnh liệt của anh ta, cũng là biểu hiện của tình cảm mâu thuẫn trong mơ.

Trong một số giấc mơ về người chết khác, nguyên tắc này cũng rất hữu ích: nếu trong mơ, người mơ không được nhắc nhở người đó đã chết, người mơ sẽ coi mình là người chết, tức là mơ thấy mình chết. Nhưng nếu trong mơ, người mơ đột nhiên kinh ngạc nói với bản thân: “Lạ thật, ông ta đã chết lâu lắm rồi." Vậy anh ta đang phủ nhận việc này, phủ nhận cái chết của mình. Nhưng tôi phải thừa nhận: chúng ta vẫn chưa hiểu hết mọi bí mật của loại giấc mơ này.

Trên đây là hai giấc mơ ví dụ trích dẫn từ mục bảy chương sáu Giải Mã Giấc Mơ.

Tuy đã trích dẫn hai ví dụ trong Giải Mã Giấc Mơ nhưng tôi biết ví dụ mình đưa ra vẫn còn quá ít. Có điều lấy nhiều ví dụ hơn nữa cũng chẳng ích gì, vận dụng linh hoạt và hiểu bối cảnh người mơ mới là vấn đề mấu chốt. Tôi hy vọng mỗi độc giả định thử cách giải mã giấc mơ này đều nhớ thật kỹ.

Được rồi, giờ chúng ta sang chương tiếp theo. Trong chương sau chúng ta chủ yếu nói về vấn đề biên tập, tổ hợp, bổ sung, hiệu đính. Vì giấc mơ không phải chỉ cần cô đọng, chuyển đổi, thay thế hoặc đưa ra ấn tượng cá tính hóa có cái tôi quá lớn, và thông qua cơ chế kiểm duyệt là xong, vẫn còn rất nhiều trình tự bắt buộc. Thực ra đây cũng là trình tự mấu chốt để ham muốn nguyên thủy biến thành giấc mơ. Giống như cuốn sách này của tôi, tôi quyết định viết, viết như thế nào, lập để cương ra sao đều cần cân nhắc, không thể thích viết thế nào thì viết, cũng chẳng phải viết xong kiểm tra không sai chính tả là in ấn xuất bản được luôn, còn cần hiệu đính, đọc duyệt nữa. Vậy những công đoạn này của giấc mơ tiến hành thế nào?

08

Vấn đề biên tập, tổ hợp, bổ sung, hiệu đính

Ở các chương trước tôi từng nói điện ảnh rất giống giấc mơ.

Nếu chúng ta phải quay một bộ phim, đầu tiên cần quyết định là phim tình cảm hay phim hài? Phim chiến tranh hay khoa học viễn tưởng? Phim cổ trang hay hiện đại? Phải xác định trước vấn đề này. Sau đó căn cứ đề tài để quyết định kịch bản, xây dựng một số tình tiết, cài cắm một số chi tiết lắt léo trong cả câu chuyện. Chẳng hạn, một người ra khỏi nhà đi học, rồi đến phòng học nghe giảng... như vậy chẳng có gì mới mẻ, thú vị cả, không có chuyện gì xảy ra thì chẳng ai muốn xem phim hết. Vậy xây dựng tình tiết như thế nào? Vẫn là một người ra khỏi nhà, sau đó phát hiện không mang theo chìa khóa, nghĩa là không thể vào nhà được. Rồi lại phát hiện không mang cả ví tiền và điện thoại, quan trọng nhất thẻ dự thi cũng để trong nhà, mà sắp đến giờ đi thi đại học... Vậy là chúng ta đã có các tình tiết ngoắt ngoéo, khán giả sẽ bị hấp dẫn và xem tiếp. Xây dựng tình tiết xong, căn cứ vào dự toán chọn diễn viên, chọn ngoại cảnh, chuẩn bị xong xuôi mới có thể bấm máy. Quay phim xong còn phải cắt ghép, lồng tiếng, điều chỉnh..., đó đều là công việc hậu kỳ, tất nhiên cắt ghép điều chỉnh cũng căn cứ vào kịch bản... Một bộ phim được làm ra như vậy. Còn giấc mơ thì sao?

Rõ ràng giấc mơ không cần chọn diễn viên, quay hình ảnh. Nhưng giấc mơ cũng cần quyết định kịch bản, xây dựng tình tiết và cắt ghép. Thực ra nội dung của chương này cũng chính là bước đầu tiên và bước cuối cùng khi giấc mơ vận hành.

Phần trước chúng ta đều thấy các động tác đa dạng biến hóa và cả tuyệt kỹ của giấc mơ, quả thực chúng khiến chúng ta rối mắt và hết sức kinh ngạc, nhưng có đẹp mấy cũng chỉ là hình ảnh hoặc một đoạn ngắn mà thôi, tổng hợp chúng lại thành cả giấc mơ, đồng thời bổ sung hoàn chỉnh mới là công đoạn quan trọng nhất. Sở dĩ tôi nói phần này sau cùng chứ không để lên đầu là có mục đích. Đọc tiếp bạn sẽ hiểu ngay, đây cũng là nguyên nhân

thực sự khiến giấc mơ hấp dẫn như thế. Nói lại lần nữa: Điện ảnh rất giống giấc mơ, đều dùng tổ hợp các hình ảnh để xây dựng câu chuyện hấp dẫn, nhưng rõ ràng giấc mơ cao siêu hơn điện ảnh nhiều.

Biên tập, tổ hợp

Mọi cảnh tượng trong mơ đều không cần quay, vì nó đã tồn tại từ trước.

Tất cả nội dung cuộc sống, các loại kinh nghiệm, ấn tượng, cộng với mọi ký ức, cảm nhận của chúng ta đều là nguồn chất liệu cho giấc mơ. Bởi vậy giấc mơ không cần quay phim. Nhưng độc giả hãy chú ý, giấc mơ sẽ không vì bản thân những chất liệu này mà sinh ra nguyện vọng nguyên thủy, chúng chỉ là diễn viên đạo cụ, để bổ sung nội dung mà thôi. Còn nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ sinh ra từ áp lực cần được tiêm thức giải phóng. Có thể không chỉ là một áp lực cần giải phóng, mà rất nhiều áp lực. Bởi vậy đầu giấc mơ chúng ta mới thấy đa số các miêu tả không hề rõ ràng, những cảnh tượng đó thường trộn lẫn vào nhau mờ ảo và mơ hồ. Cũng có nghĩa theo diễn biến tình tiết, nguyện vọng từ từ trở nên rõ ràng (rõ ràng tương đối), giống như vén mây thấy trăng vậy. Lúc này mới xác định nguyện vọng nào dẫn dắt giấc mơ và tiếp nối giấc mơ. Cho nên đầu giấc mơ, đa số chỉ là những khái niệm và thiết lập bối cảnh lập lờ nước đôi. Giờ chúng ta cùng nhớ lại một số giấc mơ đã nói ở các chương trước để hiểu thêm về điểm này.

Giấc mơ tập xe đạp rõ ràng có hai nguyện vọng (đã giải thích ở phần trước), một là thỏa mãn hư vinh của tôi (một tầng nội dung tiềm ẩn khá nông); hai là tôi kỳ vọng có người giúp tôi giải thoát khỏi những việc lặt vặt (nội dung tiềm ẩn giấu kín). Bởi vậy lúc đầu giấc mơ có vẻ rất thoải mái, dùng ấn tượng gần nhất để bắt đầu giấc mơ – lấy chất liệu từ cảnh phim bạn tôi nói với tôi: tập xe đạp – điều này rất mơ hồ. Sau khi nguyện vọng của tôi

hiện ra (hư vinh), tình tiết đầu tiên được thêm vào cảnh tập xe đạp: luyện tập có kỹ thuật – phải thừa nhận đây là thiết lập rất hoang đường. Nói đến đây có thể nhìn ra, sự thỏa mãn nguyện vọng hư vinh được ngụy trang nên đã vượt qua kiểm duyệt trước. Nhưng theo sự phát triển của giấc mơ, nguyện vọng còn lại cũng vượt qua kiểm duyệt và vào trong giấc mơ. Tại sao nguyện vọng này lại hiện lên mà không phải nguyện vọng khác? Thử nghĩ xem, nguyện vọng đầu tiên là gì? Là nếu loại bỏ nguyên nhân khách quan, tôi có thể sánh ngang Hàn Hàn, đúng không? Thông qua chính nguyên nhân khách quan cần loại bỏ (tôi cho rằng những việc lặt vặt của cuộc sống là một trong các nguyên nhân khách quan) đã dẫn tới nguyện vọng thứ hai: cần một người vợ kiêm thư ký trong cuộc sống giúp tôi xử lý mọi việc. Lúc này, thêm thiết lập bơm lốp xe đạp vào tình tiết giấc mơ (mục sau sẽ nói rõ thứ gì thúc đẩy hành động thêm vào này), từ đó biểu hiện tượng trưng có tính ẩn dụ – đường cong kỳ lạ khi lốp xe phồng lên. Rõ ràng kiểu biên tập, tổ hợp này được tiến hành theo phương thức không ngừng thêm thắt.

Giờ chúng ta quay lại đề tài của giấc mơ này, đề tài tập xe đạp không được lập riêng cho hai nguyện vọng, thực ra cũng có thể biểu đạt bằng các phương thức khác. Vậy tại sao lại bắt đầu giấc mơ bằng tập xe đạp? Vì nó xuất phát từ ấn tượng gần nhất. Kiểu giấc mơ này rõ ràng có tính ngẫu nhiên, sau khi hư vinh vượt qua kiểm duyệt và được làm chủ giấc mơ, đồng thời tiếp diễn vì mục đích này (nội dung phía sau không còn tính ngẫu nhiên nữa mà có tính mục đích). Cũng có nghĩa nguyên tố tạo ra giấc mơ tuy không thể dẫn dắt nguyện vọng của giấc mơ, nhưng có thể dẫn dắt hình thức biểu hiện để thỏa mãn nguyện vọng này.

Trên đây là cách cấu thành một giấc mơ cực kỳ đơn giản, trong trường hợp này, việc biên tập, tổ hợp giấc mơ khá thoải mái.

Dưới đây chúng ta nói về trường hợp thứ hai. Đặc trưng lớn nhất của trường hợp này là ngay từ đầu đã thiết lập tình tiết và hướng đi của cả giấc mơ, chứ không tiến hành biên tập, tổ hợp bằng cách thêm thắt. Đa số kiểu giấc mơ này rất phức tạp, nguyện vọng cũng được che giấu sâu hơn. Nếu người giải mã giấc mơ không thể nắm đủ thông tin, không đủ hiểu biết về tình hình của người mơ, về cơ bản sẽ chẳng thể giải mã được kiểu giấc mơ này.

Kiểu giấc mơ này hình thành như thế nào, chúng ta có lý do để tin rằng nó được hình thành từ hai nhân tố lớn:

1. Áp lực cần giải phóng trong tiềm thức cực kỳ bức thiết, đồng thời đã được định trước là nguyện vọng nguyên thủy duy nhất của giấc mơ, không phải sàng lọc trước (không cạnh tranh).

2. Sự giải phóng áp lực này gặp lực cản rất lớn (từ cơ chế kiểm duyệt bảo vệ trạng thái bình thường của tầng ý thức – khác với cơ chế kiểm duyệt của tiềm thức, nó là cơ chế kiểm duyệt nghiêm ngặt hơn của ý thức), cho nên trước khi giải phóng, nhất định phải trải qua tiến trình xây dựng và thiết lập tình tiết chặt chẽ tỉ mỉ – đã được lên kế hoạch từ trước. Sở dĩ như vậy mà không bị áp chế và thay bằng giấc mơ khác là do điều một.

Bởi thế câu chuyện của giấc mơ này vô cùng chặt chẽ, logic, mạch lạc, mở đầu kết thúc liên kết với nhau, giấc mơ diễn ra tự nhiên và sinh động như mây bay nước chảy, không có bất cứ mâu thuẫn nào. Đây là công việc kỹ thuật thực sự. Chúng ta lại lấy ví dụ về điện ảnh (khi chúng ta xem phim thực ra hơi giống đang trải nghiệm giấc mơ tỉnh thức), bộ phim có cảnh quay đẹp, logic rõ ràng, tình tiết tự nhiên sinh động như vậy cực kỳ ít, thậm chí đếm trên đầu ngón tay. Vì nó cần biên kịch và đạo diễn rất giỏi, mà biên kịch và đạo diễn giỏi như vậy quá ít, đếm trên đầu ngón tay... Tuy số lượng kiểu giấc mơ này tương đối ít, nhưng vẫn nhiều hơn hẳn phim ảnh. Ít không

phải vì biên kịch và đạo diễn của giấc mơ không đủ giỏi, mà là ít có trường hợp thỏa mãn cả hai điều kiện tiên quyết đó.

Giờ chúng ta lấy ví dụ giấc mơ kỳ lạ đáng sợ để giải thích cho cách biên tập, tổ hợp của loại hình giấc mơ này (nói thêm là, các giấc mơ tôi chọn và thứ tự xuất hiện của chúng trong sách đều đã được sắp xếp trước).

Ngoài cả giấc mơ rõ ràng và hoàn chỉnh, điều rõ ràng nhất trong giấc mơ kỳ lạ đáng sợ là hai sự chuyển đổi: đổi cảnh và đổi hướng đi cốt lõi. Trong cảnh một, đầu tiên tôi là một trong các đương sự cùng tham gia vào khởi nguồn sự kiện – ở qua đêm trong nhà ma, từ đó mở ra nguyên nhân của cả sự kiện, mất món đồ trở thành ngòi nổ ban đầu. Ngòi nổ này rất quan trọng, có tác dụng kết nối phần trước và phần sau. Chính ngòi nổ này đã dẫn tới tìm kiếm sự giúp đỡ và bà đồng xuất hiện. Cảnh một kết thúc rất dứt khoát gọn gàng vì đã trình bày mọi thứ xảy ra, mọi người không cần ngồi xuống bàn bạc "Làm sao bây giờ", "Mất đồ không tìm được rồi", "Này, tôi quen một bán tiên, chúng ta đi tìm bà ấy đi", "Chúng ta đi tìm bà đồng đi"..., cắt hết những thứ rườm rà này, đi thẳng vào cảnh hai. Cách cắt cảnh dứt khoát, không thêm thắt phông nền, hoàn toàn khác giấc mơ tập xe đạp, thủ pháp đổi cảnh nhanh chóng, chính xác này không có trong các giấc mơ ngẫu nhiên.

Còn chuyển đổi thứ hai là tinh túy của cả giấc mơ. Chuyển đổi hướng đi cốt lõi của sự kiện này chính là ý nghĩa của cả giấc mơ, đồng thời cũng biến những phần tưởng chừng không quan trọng thành phương hướng chỉ thẳng vào nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ – giải phóng mọi ấn tượng méo mó trong tiềm thức, giải tỏa cảm xúc oán trách lúc đó, và tự khen bản thân mình. Những áp lực vốn giấu trong tiềm thức này bắt nguồn từ công việc dịch thuật – được biểu hiện trong giấc mơ dưới hình thức đã được định vị từ trước: con ma.

Trong giấc mơ này, về cơ bản không nhìn thấy quá trình biên tập và tổ hợp vì công việc tiền kỳ đã được chuẩn bị xong trước khi chúng nổi lên tầng ý thức thông qua giấc mơ. Nếu không, nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ này chẳng thể vượt qua cơ chế kiểm duyệt (truy đến cùng, sở dĩ giấc mơ này phát tiết các thành phần ức chế trong cảm xúc là để tôi có thể tiếp tục yên tâm hoàn thành công việc dịch thuật). Nhưng tôi phải nói rõ, chắc chắn cơ chế kiểm duyệt cũng tham dự vào công việc biên tập, tổ hợp trước khi giấc mơ này thoát khỏi tiềm thức, tiến vào tầng ý thức, chắc chắn như vậy, nhìn mức độ tự nhiên của giấc mơ là biết. Cũng giống như sản xuất chương trình, đài truyền hình thường cử một đến hai biên tập viên giúp nhà sản xuất nắm bắt hướng đi tổng thể của chương trình trong quá trình sản xuất, tức là cắt bỏ những phần không phù hợp với yêu cầu của đài truyền hình bất cứ lúc nào cần thiết. Như vậy không những tiết kiệm được chi phí, mà khi đài truyền hình nhận sản phẩm, còn có thể đơn giản hóa quy trình kiểm duyệt – biên tập viên đài truyền hình cử tới tổ sản xuất chương trình đã nắm bắt mọi việc rồi. Cơ chế kiểm duyệt của chúng ta thực ra cũng vậy (Lấy ví dụ này để các độc giả hiểu được cơ chế kiểm duyệt không làm khó, mà hỗ trợ giấc mơ vượt qua kiểm duyệt), vì giải phóng áp lực trong tiềm thức là việc mỗi chúng ta buộc phải đối mặt. Nếu giải phóng thông qua tiềm thức, tầng ý thức của chúng ta sẽ bớt được rất nhiều rắc rối, ít nhất là không trằn trọc khó ngủ hoặc mâu thuẫn u uất.

Hai kiểu biên tập, tổ hợp trên đây khá phổ biến, cũng là kiểu đa số giấc mơ áp dụng (loại thứ hai ít hơn). Giờ nói đến phương thức biên tập, tổ hợp vô cùng hiếm gặp thứ ba. Tuy hiếm gặp nhưng không có nghĩa không xảy ra. Giấc mơ vụn vỡ là một ví dụ rất hay.

Ban đầu giấc mơ vụn vỡ tuân thủ phương thức thứ nhất – phương thức thúc đẩy linh hoạt. Rõ ràng giấc mơ vụn vỡ định bắt đầu bằng cách thúc đẩy linh hoạt, nhưng rất tiếc khởi đầu này không phải khởi đầu hay, nó bị cắt

ngay. Một mặt vì cơ chế kiểm duyệt, mặt khác do sự xuất hiện ý thức sinh đôi của nó – nguyên nhân tôi đã nói ở phần trước, chủ yếu đối tượng giấc mơ này nhắm vào là người có thân phận đặc thù (đối với tôi), cho nên nguyện vọng trả thù thoát khỏi tầng tiềm thức tiến vào tầng ý thức chắc chắn sẽ mang theo nguyện vọng yêu thích – đây là ý thức sinh đôi không thể tách rời (Vừa yêu vừa hận. Thực ra vừa yêu vừa hận càng dễ khiến chúng ta ấn tượng sâu sắc – dù là ý thức hay tiềm thức. Sự tranh đấu của hai loại cảm xúc này sẽ mang tới vô vàn cảm xúc mới kỳ lạ – không chỉ sinh ra cảm xúc thứ ba hay thứ tư, mà có thể còn phức tạp hơn). Trong trường hợp này giấc mơ đành phải và cũng chỉ có thể tiến hành chuyển cảnh.

Điều vô cùng thú vị là lúc này cơ chế biên tập, tổ hợp của giấc mơ đã hỗn loạn, chỉ có thể tiếp nối giấc mơ bằng các nhân vật bất biến (không thể ngụy trang nhân vật được nữa), đồng thời lấy đó để xác định: đây là một giấc mơ chứ không phải một đống giấc mơ. Quan hệ chống lại nhau, đồng thời nương tựa vào nhau để tồn tại của hai nguyện vọng nguyên thủy trong giấc mơ này khiến giấc mơ trở tay không kịp - biên kịch và đạo diễn không ngừng nhận được mệnh lệnh mới: đây là phim đề tài trả thù, đây là phim đề tài tình yêu hoàn hảo... Vì thế giấc mơ mới vụn vỡ như vậy. Nhưng cũng chính sự vụn vỡ này đã thể hiện mâu thuẫn giằng xé trong tiềm thức, đồng thời mượn nó để giải tỏa rất nhiều cảm xúc không thể biểu đạt được (vì nó không liên quan tới người khác, hoàn toàn là thái độ của cô ấy đối với tôi và phản ứng cảm xúc của tôi với thái độ đó). Tôi nghi ngờ nguyện vọng của giấc mơ này chính là như vậy – bản thân sự hỗn loạn cũng đại diện cho nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ. Có điều, kiểu mệnh lệnh hỗn loạn này chỉ có thể áp dụng hình thức biểu hiện ngắt quãng và vụn vỡ – quả thực nó cũng đại diện cho suy nghĩ của tôi – dù tôi đã hạ quyết tâm không phát triển tình cảm với cô ấy nữa, nhưng trong lòng tôi vẫn bị mâu thuẫn giằng xé.

Nhắc tới tính vụn vỡ của kiểu giấc mơ này, cho phép tôi được nói lên quan điểm cá nhân. Tôi cho rằng tính vụn vỡ này thực ra chính là trạng thái nguyên thủy của giấc mơ. Thời kỳ đầu con người tiến hóa, có lẽ giấc mơ của chúng ta chỉ là những hình ảnh vụn vỡ và rời rạc, chứ không phải một câu chuyện hoàn chỉnh. Cùng sự phát triển tiến hóa của con người, sự cấu thành của kết cấu xã hội và phức tạp hóa của quan hệ giao tiếp, giấc mơ cũng bắt đầu trở nên phức tạp. Ví dụ cái siêu tôi, cùng sự hình thành cuộc sống tập thể, một số nguyện vọng cá nhân và cảm xúc cá tính hóa bị áp chế, tạo nên áp lực tâm lý. Đồng thời, cái siêu tôi cũng khiến cơ chế kiểm duyệt có nhiều quy tắc luật lệ hơn và hình thành tác dụng quan trọng không thể bỏ qua – duy trì và bảo vệ trạng thái bình thường. Lúc này giấc mơ bắt đầu trở nên lắm mưu nhiều kế, phức tạp đa dạng, đồng thời có thêm chức năng quan trọng: giải phóng áp lực – hoàn toàn không còn giống giấc mơ của người nguyên thủy nữa.

Chúng ta kết thúc vấn đề này ở đây, vì đây chỉ là một suy đoán của tôi mà thôi, tôi cũng không nhiều lời nữa (có thể một ngày nào đó trong tương lai, khi đủ tài liệu và lý luận, tôi sẽ có phát biểu riêng).

Giờ chúng ta tổng kết lại trọng điểm của mục này.

Đầu tiên, biên tập, tổ hợp của giấc mơ có quy luật riêng (Tôi không loại trừ sự tồn tại của nhiều quy luật khác ngoài ba trường hợp này, nhưng do tôi chưa thu thập đủ nhiều giấc mơ, hơn nữa tôi cũng không muốn trích dẫn quá nhiều giấc mơ trong Giải Mã Giấc Mơ, nên tôi không liệt kê thêm nhiều ví dụ về phương thức biên tập, tổ hợp ở đây nữa. Làm vậy thà độc giả đọc Giải Mã Giấc Mơ còn hơn, mà tôi cũng mong độc giả có thể đọc cuốn sách này). Hơn nữa nếu chất liệu biên tập, tổ hợp không phải phương pháp thứ hai, và không tồn tại các nguyện vọng nguyên thủy mâu thuẫn nhau, sự việc xảy ra gần đây sẽ trở thành nguyên tố được giấc mơ ưu tiên sử dụng (làm cảnh mở đầu giấc mơ). Vì ấn tượng sự kiện xảy ra gần đây để lại cho

chúng ta vẫn chưa hoàn toàn chìm xuống, vẫn đang quanh quẩn giữa tầng ý thức và tầng tiềm thức (mới xuất hiện mà). Kể ra thì phương thức khởi động này hơi giống kiểu hờ hững vẽ vời trên giấy, đầu tiên đặt đại bút ở một điểm nào đó, trong khi bút di chuyển, cảm hứng đột ngột ập tới và từng bước làm chủ cả giấc mơ, cuối cùng mọi đường nét, dáng hình, màu sắc trở thành một thể, tạo ra cả bức tranh. Kiểu giấc mơ này đúng như vậy. Thực ra thủ pháp biên tập, tổ hợp này mang màu sắc chủ nghĩa lãng mạn tự nhiên. Ham muốn nguyên thủy của kiểu giấc mơ này cũng không bắt nguồn từ áp lực cực lớn, thường là một số ấn tượng cá nhân méo mó và bất mãn về cảm xúc nào đó, hoặc quan điểm về sự vật (ấn tượng cá nhân méo mó ở đây không có nghĩa xấu, mà là những cảm giác rất cá nhân, rất chủ quan). Cũng chính vì vậy nên kiểu giấc mơ này phổ biến và thường gặp nhất.

Khi chúng ta phải đối mặt với áp lực rất lớn hoặc bị đè nén trong thời gian dài, giấc mơ sẽ áp dụng phương pháp thứ hai để tiến hành biên tập, tổ hợp. Việc này cần xác lập sẵn kịch bản và tình tiết – cả giấc mơ là một câu chuyện hoàn chỉnh có ý nghĩa sâu xa. Trong trường hợp này, nhóm biên tập, tổ hợp đã thể hiện tài hoa xuất sắc của mình, thậm chí có thể nói là cảm hứng dạt dào, tuôn trào, xét đến cùng nguyên nhân chính là để vượt qua cơ chế kiểm duyệt. Cơ chế kiểm duyệt cũng sẽ đóng vai trò biên tập viên ở tiền kỳ giấc mơ để giấc mơ có thể vượt qua kiểm duyệt. Quan điểm cá nhân của tôi là: kiểu giấc mơ này rất dễ được chúng ta nhớ, vì nó quá đặc sắc, khó mà quên được.

Còn trường hợp thứ ba, do sự tranh đấu của nguyện vọng sinh đôi (hoặc các cảm xúc mâu thuẫn khác), khiến quá trình biên tập, tổ hợp trở nên hỗn loạn, lúc này cơ chế kiểm duyệt không còn kiểm duyệt nữa mà điều tiết để sự tranh chấp không mở rộng, ảnh hưởng tới người mơ, khiến người mơ thức dậy (trên thực tế có rất nhiều giấc mơ kiểu này vì quá mâu thuẫn mà khiến người mơ bừng tỉnh dậy, thực ra đó là một sự bảo vệ, cắt đứt cưỡng

chế). Trong kiểu giấc mơ này cơ chế kiểm duyệt trở thành một trong các thành viên quan trọng tham gia vào công việc biên tập, tổ hợp, nếu không giấc mơ sẽ vỡ vụn hơn nữa.

Nói đến đây, phải nhắc tới một số vấn đề khác, tuy chức năng biên tập và tổ hợp của giấc mơ tạo nên giấc mơ nhưng chúng không hoàn hảo, cũng có trường hợp sai sót hoặc không hoàn thiện, vậy phải làm thế nào? Đó chính là nội dung của mục hai chương này: biên tập và tổ hợp rõ ràng không đủ, còn cần bổ sung và hiệu đính nữa.

Bổ sung, hiệu đính

Nếu bạn từng đọc Giải Mã Giấc Mơ, bạn sẽ phát hiện cuốn sách này có quan điểm hoàn toàn khác cuốn Giải Mã Giấc Mơ về vấn đề bổ sung và hiệu đính. Mục về hiệu đính trong chương sáu Giải Mã Giấc Mơ, Freud cho rằng cơ chế kiểm duyệt sẽ có lúc lơi lỏng, nên một số ham muốn nguyên thủy của giấc mơ sẽ đột phá "phòng tuyến" và nổi lên tầng ý thức, đồng thời dẫn dắt giấc mơ, sau khi nhận ra việc cơ chế kiểm duyệt làm để chữa cháy, đó gọi là "hiệu đính".

Còn quan điểm của cuốn sách này là, do bản thân cơ chế kiểm duyệt ít nhiều cũng tham gia vào việc sản xuất giấc mơ, nên hoàn toàn không tồn tại trường hợp cơ chế kiểm duyệt lơi lỏng. Mục đích của bổ sung và hiệu đính là để rút ra nhiều ấn tượng, khái niệm cá nhân hóa từ trong tiềm thức, đưa vào giấc mơ. Làm vậy không những phù hợp với chức năng nguyên thủy của giấc mơ (giải tỏa áp lực), đồng thời còn khiến ấn tượng trong cuộc sống thời gian gần đây chìm xuống. Nói đơn giản, giống như việc chuyển bộ phận không cần tính toán từ RAM (ý thức) sang ổ cứng (tiềm thức hoặc ký ức), từ đó giải phóng nhiều không gian trong RAM hơn (giảm áp lực).

Quan điểm trên không phải tôi tự tưởng tượng ra. Nếu bạn còn nhớ mở đầu cuốn sách tôi từng nhấn mạnh tiềm thức là tiến trình, bạn sẽ dễ dàng

hiểu được vấn đề này hơn. Thực ra nhận thức này hoàn toàn có thể mở rộng cả tầng diện tâm lý. Hoặc nói thế này, toàn bộ tâm lý của chúng ta đều là tiến trình. Nó là dòng chảy sục sôi chứ không phải đầm nước chết (dù trong môi trường đơn điệu lặp đi lặp lại cũng vậy). Hiểu rõ vấn đề này rất quan trọng với phần tôi sẽ nói sau đây. Bởi căn cứ vào đoạn vừa rồi, giấc mơ không tồn tại vấn đề sửa chữa, chỉ có thể bổ sung và hiệu đính. Vậy nên giải thích từ "bổ sung" ở đây như thế nào? Có lẽ đó là một sự tu bổ, sửa chữa và hoàn thiện (hình như hiện nay đã ghép khái niệm này thành "bổ sung cho hoàn chỉnh", để tiện lợi chúng ta cũng dùng như vậy).

Đầu giấc mơ không tồn tại vấn đề bổ sung cho hoàn chỉnh, lý do rất đơn giản – không có gì để bổ sung. Lúc này về cơ bản là việc của biên tập và tổ hợp. Đến giữa giấc mơ tác dụng bổ sung bắt đầu có hiệu lực, đồng thời không ngừng điều chỉnh phương hướng, tiến trình của giấc mơ, từ đó khiến giấc mơ càng hoàn chỉnh, có tính logic hơn. Chẳng hạn, các nguyên tố nhỏ rời rạc không ngừng hòa vào giấc mơ vụn vỡ chính là cơ chế bổ sung đang phát huy tác dụng. Nó giống như nhà cung cấp nguyên liệu, không ngừng bổ sung nguyên liệu phong phú cho giấc mơ. Còn nguyên liệu này dùng cho ai nó không quan tâm, nhưng căn cứ vào sự phát triển của tình tiết, nó nhất định sẽ cung cấp và đưa vào giấc mơ nhiều nguyên tố chi tiết hơn (Hoặc nói ngược lại, thêm nhiều nguyên tố vào để làm phong phú chi tiết giấc mơ. Nguyên tố thêm vào này có tính chất cô đọng, cụ thể tham khảo mục một chương sáu). Ví dụ chi tiết tôi không cởi cà vạt ra được trong mảnh vụn thứ hai xuất phát từ bổ sung, còn chất liệu lấy từ cuộc sống của tôi – tuy ít khi mặc vest, nhưng tôi có rất nhiều cà vạt đắt tiền (đều do người khác tặng). Có lúc nhìn những chiếc cà vạt đó tôi cảm thấy mình dùng ít quá, thật đáng tiếc. Ý nghĩ này được chức năng bổ sung sử dụng, làm chất liệu đưa vào giấc mơ (Tất nhiên, không phải tự dưng mà sử dụng, không cởi được cà vạt có ý nghĩa của nó – điểm này đã nói ở phần trước rồi).

Còn nữa, trong mảnh vụn thứ tư, ví dụ mang tính ẩn dụ cô ấy cho rằng xe quá nhỏ cũng được bổ sung thêm vào. Hồi tôi mới quen cô ấy chưa lâu, cô ấy từng nửa đùa nửa thật hỏi tôi "Nhà anh có to không?" Có thể cô ấy chỉ thuận miệng hỏi vậy, nhưng đã để lại với tôi ấn tượng sâu sắc rằng cô ấy rất vật chất (người nói vô tình, người nghe hữu ý). Ngoài ra, hình dáng kỳ lạ lúc lốp xe phồng lên trong giấc mơ tập xe đạp cũng được thêm vào sau khi chức năng bổ sung phụ trách cung cấp nguyên tố - trước đó không lâu tôi từng nhìn thấy một chiếc xe trong sân treo báo bên ngoài lốp xe để đề phòng mấy con chó tè bậy vào lốp xe. Còn rất nhiều ví dụ về tác dụng của cơ chế bổ sung, ở đây tôi không liệt kê ra nữa. Nhưng sự bổ sung này không chỉ để thêm thắt mà còn có ý nghĩa sâu hơn. Chẳng hạn trong giấc mơ mời phụ huynh, tôi rút thuốc ra châm là một cách bày tỏ thái độ của tôi, cho thấy sự đắc ý, thoải mái của tôi – sự thật đã chứng minh giáo viên sai rồi, tôi không cần nói nhiều, chỉ cần châm điếu thuốc thong thả nhìn giáo viên xấu mặt là đủ. Nhưng hãy chú ý, sự thong thả ở đây chỉ là bề ngoài, mục đích để che giấu tâm lý trả thù ác độc của tôi – tỏ vẻ hoàn toàn không biết gì, nhưng thực ra tôi biết rõ cái ghế máy tính rẻ tiền đó có vấn đề. Dẫu vậy, chúng ta không thể gọi mọi việc chức năng bổ sung làm là "tiếp tay làm bậy", vì chức năng bổ sung chỉ thêm nguyên tố căn cứ vào nhu cầu, giúp giấc mơ trở nên phong phú hơn, hoàn toàn không quan tâm đến công dụng và mục đích của chúng (nếu có người dùng dao thái rau giết người, chắc chắn thể chế pháp trị sẽ không bắt người bán dao với tội danh cung cấp hung khí).

Giờ chúng ta đã tương đối hiểu tác dụng của chức năng bổ sung, nó làm phong phú vẻ ngoài của giấc mơ, đồng thời không ngừng thêm các loại nguyên tố cô đọng chứa nhiều thông tin vào giấc mơ, giúp nội dung tiềm ẩn của giấc mơ ẩn giấu tốt hơn, và mượn những nguyên tố đó che giấu khái niệm, ấn tượng cá nhân, cũng như áp lực trong tiềm thức của chúng ta,

khiến chúng không bị chúng ta phát giác khi theo giấc mơ nổi lên tầng ý thức, duy trì trạng thái bình thường. Nhìn từ điểm này, cơ chế bổ sung không những là nhà cung cấp nguyên liệu tuyệt vời, đồng thời còn hỗ trợ cơ chế kiểm duyệt giữ được sự cân bằng. Tôi thực sự không tưởng tượng nổi, nếu đêm nào chúng ta cũng mơ những giấc mơ điên cuồng và buông tuồng, kết quả sẽ thế nào.

Nói xong bổ sung, chúng ta nói về hiệu đính.

Tác dụng hiệu đính giống như tác dụng bổ sung, cũng bắt đầu vận hành vào giai đoạn giữa và cuối giấc mơ. Do tác dụng bổ sung không có khả năng giám sát cách sử dụng nguyên tố, lúc này cần hiệu đính căn cứ vào nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ, không ngừng điều chỉnh giấc mơ và cài cắm các nguyên tố mới sao cho "hợp lý" (dùng dấu ngoặc kép vì hợp lý ở đây nhìn từ góc độ giấc mơ, không nhìn từ góc độ cuộc sống thực tế).

Khi tôi nói với mọi người về chức năng hiệu đính, rất nhiều người khó phân biệt được sự khác biệt giữa cơ chế kiểm duyệt và chức năng hiệu đính, bởi vậy ở đây tôi phải nói riêng vấn đề này.

Mục đích cuối cùng của cơ chế kiểm duyệt là duy trì và bảo vệ trạng thái bình thường, khiến những thứ "bất hợp pháp" không biểu lộ trực tiếp ra ngoài. Còn việc hiệu đính làm là khiến các nguyên tố đó hướng về cốt lõi của giấc mơ – thỏa mãn nguyện vọng chính xác hơn dưới tiền để nguyên tố và tiến trình của giấc mơ không vi phạm nguyên tắc kiểm duyệt. Nguyên nhân vì gốc rễ của thỏa mãn nguyện vọng là giải phóng áp lực trong tiềm thức, giúp chúng ta giữ được trạng thái tâm lý khỏe mạnh mà không bị áp lực quá lớn dồn nén đến phát điên (có thể một số độc giả đã quên mất điểm này nên tôi tổng hợp ở đây). Như vậy chúng ta có thể hiểu rõ toàn bộ mục đích của giấc mơ: giải phóng. Vấn đề này rất quan trọng, đến mức tiềm thức và ý thức của chúng ta phải dốc hết sức lực để làm.

Được rồi, sau khi phân biệt, chúng ta quay lại nói tiếp về cơ chế hiệu đính.

Sở dĩ giấc mơ có cơ chế hiệu đính vì giấc mơ của chúng ta có lượng thông tin quá lớn. Giải phóng lượng lớn thông tin từ tiềm thức thường khiến ý thức bị hỗn loạn (RAM quá tải), bởi vậy hiệu đính sẽ làm mọi nguyện vọng thứ yếu trở nên yếu đi, nguyện vọng cần giải phóng trở nên nổi bật, nhờ thế giấc mơ ổn định trên một quỹ đạo chứ không để lượng thông tin khổng lồ chạy lung tung... Để tôi lấy ví dụ, vậy sẽ rõ ràng hơn.

Khoảng nửa tháng trước tôi từng nằm mơ, sau khi tỉnh dậy tôi lập tức nhận ra đó là giấc mơ rất hay để giải thích về tác dụng của hiệu đính, tôi vội lấy bút ghi lại các điểm quan trọng rồi mới ngủ tiếp. Sau khi tỉnh dậy lần nữa và đọc lại những thứ mình đã ghi chép, tôi chán nản phát hiện bản thân hoàn toàn không hiểu mình đã viết gì, chỉ có một số từ rời rạc và một bức hình trong sổ tay. Đọc mãi vẫn không hiểu lúc đó mình kích động muốn diễn đạt điều gì. Vừa rồi, tôi lại dành ra mười phút đọc trang giấy đó, vẫn chẳng hiểu nó có ý nghĩa gì. Tôi đành phải dùng một giấc mơ khác đã được ghi chép rõ ràng và hoàn chỉnh để giải thích cho cơ chế hiệu đính.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Giấc mơ về một tác phẩm nào đó Giấc mơ này sớm hơn giấc mơ tôi không nhớ ra, khoảng hai tháng trước. Nói về bối cảnh trước, sau đó tôi sẽ miêu tả và phân tích giấc mơ.

1. Khoảng nửa năm trở lại đây, tôi được rất nhiều nhà xuất bản tặng sách, nhưng sách hay thì ít (tôi rất kén chọn sách). Trong đó có một cuốn về kinh tế tài chính tôi rất thích, còn học được không ít kiến thức liên quan (trước đó tôi gần như chẳng biết gì về kinh tế).

2. Mấy ngày trước khi mơ thấy giấc mơ này, tôi gặp phải vụ tắc đường quy mô lớn ở Bắc Kinh. Tuyến đường đó đi bộ chỉ mất khoảng một tiếng,

nhưng lái xe mất hẳn một tiếng rưỡi, nghĩa là còn chậm hơn đi bộ.

3. Tôi nhìn thấy một câu thơ không biết "vị thánh" nào viết bằng phân trong nhà vệ sinh ở trung tâm thương mại. Cảm thấy quá phản cảm, tôi cũng chẳng nhìn kỹ xem người đó viết gì, chỉ vội vàng đổi buồng.

4. Ở ngã rẽ của một tòa nhà, tôi nhìn thấy người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi bị vợ (một người đàn bà chua ngoa đanh đá) chỉ vào mũi chửi bới thậm tệ, người đàn ông cúi đầu không dám nói câu nào.

Mấy ngày sau, tôi mơ giấc mơ sau đây.

Tôi và một người nào đó vừa đi vừa trò chuyện trên đường (từ đầu đến cuối không thể nhìn rõ người này, cũng chẳng có ấn tượng nói chuyện gì). Chúng tôi vào trung tâm thành phố, dòng người xung quanh ngày càng đông đúc, chen chúc. Tôi đang cảm thấy bực bội bất an thì đột nhiên phía trước xuất hiện một mảnh đất trống, đám đông cứ đến đó là tự động tản ra. Lúc này người bên cạnh kéo tôi lại, bảo tôi mau tránh ra, một người tóc tai bù xù, điên điên khùng khùng đứng trên mảnh đất trống đang ném phân khắp nơi, cảnh tượng này khiến tôi cảm thấy buồn nôn. Trong lúc tránh né tôi chợt nhớ lại chuyện trong nhà vệ sinh trung tâm thương mại mấy ngày trước, tôi gần như lập tức đoan chắc gã điên này chính là "vị thánh" đã viết chữ trong nhà vệ sinh. Tôi kéo người đi cùng mình ra khỏi đám đông (đảo ngược), chạy tới một tòa nhà rất cao nhìn xuống mảnh đất trống nơi gã điên đang làm loạn. Nhìn từ trên cao, quả nhiên không nằm ngoài dự đoán của tôi, gã điên đó không ném phân bừa bãi mà đang dùng phân viết chữ. Người bên cạnh tôi ngạc nhiên: "Hóa ra là viết cái này!" Nhưng tôi không nhìn ra được là viết cái gì. Lúc này tôi phát hiện rất nhiều người cũng chạy lên, có người nói: "Không ngờ truyền bá rộng vậy!" (Không rõ truyền bá cái gì rộng vậy)

Đúng lúc này, một phụ nữ đanh đá chạy tới chỗ gã điên, mắng chửi gã thậm tệ, gã điên không điên nữa, ngoan ngoãn đứng đó, dáng vẻ rất ấm ức. Còn người bên cạnh tôi dùng điện thoại chụp thứ gã điên viết lại, lấy bức ảnh ra (ảnh chụp bằng điện thoại lập tức biến thành ảnh giấy), mời tôi ký tên. Mọi người xung quanh đều đang chăm chú nhìn tôi, khiến tôi rất ngại ngùng... Giấc mơ kết thúc.

Giờ chúng ta cùng giải mã giấc mơ này, tin chắc nhiều độc giả đã hiểu phần nào rồi, vì đọc đến đây về cơ bản cũng đã nắm được các yếu tố để giải mã giấc mơ.

Nguyện vọng giấc mơ này biểu đạt là sự chiếm hữu xuất phát từ ích kỷ, nhưng không phải chiếm hữu vật chất mà là vinh dự. Tại sao lại nói vậy? Vì sau khi tỉnh dậy tôi nhớ ra gã điên đã viết gì (trong mơ không phải tôi không nhớ, mà là quên lãng có lựa chọn). Bởi vậy, không cần tôi giải thích tường tận, chỉ cần đưa ra vài gợi ý đã đủ rõ ràng rồi. Tất cả những thứ gã điên viết đều liên quan đến kinh tế, từ khóa: hệ thống kinh tế. Phân tích từ chi tiết người đó chụp ảnh và nhờ tôi ký tên cuối giấc mơ, chắc chắn nội dung gã điên viết xuất phát từ một cuốn sách nào đó, thậm chí còn là sách tôi viết... Nói vậy hình như hơi rối, chúng ta nói từ đầu nhé.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Nhân vật số một: Người đi cùng tôi Người bí ẩn này không phải một người, mà là một tượng trưng, tượng trưng cho tất cả các biên tập viên tôi tiếp xúc thời gian đó (tại nhà xuất bản lẫn công ty). Sở dĩ là các biên tập viên đó vì đợt ấy nhiều nhà xuất bản có kể tôi nghe một số chuyện trong giới, tôi thấy rất thú vị nên ấn tượng sâu sắc.

Nhân vật số hai: Gã điên viết chữ bằng phân

Nhân vật này ban đầu trống rỗng, chỉ sử dụng một khái niệm mơ hồ. Do ấn tượng gần nhất sẽ được ưu tiên trở thành chất liệu nên tôi đã dùng

hình tượng của "vị thánh tao nhã" viết chữ trong nhà vệ sinh trung tâm thương mại (dù chưa từng gặp, hành vi lại khiến tôi kinh tởm, nhưng ấn tượng rất sâu sắc). Đến cuối giấc mơ nhân vật này lại chính là người đàn ông trung niên nhu nhược bị vợ chửi bới thậm tệ trước mặt mọi người. Có điều lúc này người đàn ông tội nghiệp này không còn quan trọng nữa (trong việc thúc đẩy tình tiết giấc mơ).

Nhân vật số ba: Đám đông vây quanh không biết rõ sự thật

Đám đông ban đầu chỉ là ấn tượng của tôi về vụ kẹt xe, trong mơ họ biến thành đám đông chen chúc chứ không phải dòng xe nhích từng chút một, nhưng bản chất đông đúc không đổi, đồng thời đều khiến tôi bực bội như kẹt xe. Đến cuối giấc mơ, đám đông không còn ý nghĩa thực tế nữa, chỉ là phiếm chỉ công chúng mà thôi.

Nhân vật số bốn: Tôi

Tôi trong mơ chính là tôi, không có hành vi thay thế.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Được rồi, phân tích xong nhân vật, tiếp theo là giải thích sự kiện.

1. Tôi nói chuyện phiếm với người đi cùng: Không chỉ là mở đầu, mà còn đại diện cho việc tôi từng trò chuyện rất nhiều đề tài với các biên tập viên. Do chủ đề nói chuyện thực tế giữa tôi và các biên tập viên rất rộng nên trong mơ không biểu hiện cụ thể là nói gì – hoặc có thể có, nhưng trong mơ không thể hiện bất cứ trọng điểm nào – nếu không chắc chắn tôi đã có ấn tượng (Vì sau khi tỉnh dậy tôi lập tức ghi lại giấc mơ này).

2. Chen chúc: Đã nói ở trên rồi, không nhắc lại nữa.

3. Đám đông tản ra: Việc này có hai ý nghĩa. Một là lúc tắc đường tôi từng nghĩ vu vơ chiếc xe tôi ngồi biến thành transformer, gat hết những cái

xe khác sang một bên; hai là để làm nổi lên mắt xích sau, điểm này tôi sẽ nói bên dưới.

4. Viết chữ bằng phân: Lấy từ ấn tượng gần đây, chỉ vậy thôi. Phân không có ý nghĩa thực tế, chỉ có tác dụng làm đạo cụ viết chữ.

5. Tôi kéo người đi cùng chạy lên chỗ cao: Bắt nguồn từ việc tôi rất có thiện cảm với hai nhà xuất bản và công ty xuất bản (trong đó một nhà tặng tôi cuốn sách tôi rất thích, chính là cuốn tôi nhắc tới ở trên), đồng thời từng nghĩ: Nếu sau này có cơ hội, tôi sẽ thử hợp tác với họ.

6. Từ trên cao nhìn gã điên viết chữ, người đi cùng nhìn được nội dung còn tôi thì không: Thực ra nhìn từ trên cao xuống ở đây chính là đọc sách (trong đa số trường hợp, đọc sách đều hướng mắt từ trên xuống), nội dung chính là cuốn sách kinh tế tài chính tôi thích. Còn người đi cùng nhìn được nội dung cuốn sách nhưng tôi thì không là để che giấu nguyện vọng của giấc mơ này.

7. Người đàn bà đanh đá chửi bới: Hoàn toàn xuất phát từ ấn tượng trong cuộc sống, không hề có bất cứ sự gia công nào, đồng thời cũng là phần chuyển tiếp (Tôi sẽ nói rõ khi tổng kết giấc mơ này).

8. Người đi cùng chụp ảnh rồi đưa ảnh cho tôi ký tên: Ý chỉ cuốn sách đó do tôi viết.

9. Mọi người xung quanh đều chăm chú nhìn tôi, còn tôi rất ngại ngùng: Tất nhiên là ngại rồi! Tôi chiếm luôn sách của người ta làm của mình mà. Được rồi, đến đây, giấc mơ này đã được giải mã xong. Sau đây chúng ta cùng tổng kết đồng thời nói về tác dụng hiệu đính trong giấc mơ này.

Nguyện vọng của giấc mơ này không có bối cảnh giải phóng áp lực, mà do sự tham lam nảy sinh từ ấn tượng cá nhân dẫn dắt, mục tiêu là muốn

chiếm đoạt vinh dự – chiếm cuốn sách tôi thích làm của riêng. Nguyện vọng này không bức thiết như áp lực, cũng chẳng đủ mãnh liệt, vì vậy các loại nguyên tố trong mơ có vẻ không ổn định (lúc nằm mơ tôi đã nhận ra rồi). Bởi vậy tuy cuối cùng vẫn thỏa mãn được nguyện vọng chiếm làm của riêng, nhưng không thể phủ nhận đó là kết quả do cơ chế hiệu đính can thiệp, nếu không rất khó nói cuối cùng nguyện vọng nào sẽ được thỏa mãn (Nhưng giấc mơ này chắc chắn không biến thành giấc mơ vụn vỡ thứ hai. Vì giấc mơ vụn vỡ bị vụn vỡ như vậy là do hai loại ham muốn nguyên thủy mâu thuẫn nhau, còn trong giấc mơ này, tuy cũng có nhiều nguyện vọng thoáng ẩn thoáng hiện, nhưng giữa chúng không có quan hệ đối lập, cũng chẳng xung đột nhau). Do không có áp lực bức thiết cần được giải phóng nên giấc mơ này có khuynh hướng dao động (nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ không đủ mạnh), trong mơ xuất hiện một số nguyên tố có tính chất quấy nhiễu (xuất hiện rất nhiều đầu mối có thể mở rộng). Có những nhân tố quấy nhiễu nào? Rõ ràng chen chúc không đủ để trở thành nhân tố quấy nhiễu, ấn tượng gần đây này chỉ là một nguyên tố mà thôi (tắc đường ở Bắc Kinh rất bình thường); ba nguyên tố còn lại: thơ bằng phân trên tường, người đàn bà chua ngoa và người đàn ông trung niên nhu nhược, sau này sẽ hợp tác với nhà xuất bản nào đó có khả năng trở thành nguyện vọng nguyên thủy của giấc mơ này, nhưng xét đến cùng, nếu vì vậy mà sinh ra một nguyện vọng nào đó, e rằng nó không đáng tin cậy bằng nguyện vọng chiếm lấy vinh dự của người khác (Sự xuất hiện của người đàn bà chua ngoa vốn để quấy nhiễu tình tiết, điều thú vị là trong mơ chỉ thể hiện rất đơn giản rồi bỏ qua cảnh tượng này, quay lại với cốt lõi chiếm làm của mình, khiến sự xuất hiện của người đàn bà chua ngoa cuối giấc mơ trở nên hoàn toàn không cần thiết, đó là do cơ chế hiệu đính. Tương tự, chi tiết tôi kéo người đi cùng ra khỏi đám đông cũng là một tượng trưng, tượng trưng cho khuynh hướng hợp tác với nhà xuất bản nào đó trong tương lai – nhưng

khuynh hướng này không đủ rõ ràng, hơn nữa tôi cũng chưa đưa ra quyết định cuối cùng). Bởi vậy tuy xuất hiện vài quấy nhiễu, nhưng cuối cùng do cơ chế hiệu đính uốn nắn lại, nên giấc mơ này vẫn bị kéo về phía nguyện vọng chiếm đoạt vinh dự.

Ở đây tôi muốn mượn giấc mơ này để nói vài điều về vấn đề tôi chưa từng nhắc đến: Tại sao sự kiện viết phân lên tường không bị ngụy trang và chuyển đổi mà hiện ra trực tiếp trong mơ? Cả người đàn bà chua ngoa cũng vậy, đó chính là người tôi gặp trong cuộc sống, không hề có bất cứ ngụy trang nào để che giấu. Lẽ nào trong giấc mơ này, năng lực ngụy trang của giấc mơ đột nhiên mất hiệu lực? Tất nhiên không phải vậy, lý do rất đơn giản: không thể che giấu được.

Những sự kiện này tuy khiến tôi ấn tượng sâu sắc nhưng không nhắm vào tôi, bởi vậy ấn tượng về chúng được giấc mơ tái hiện trực tiếp, không cần ngụy trang, đó vốn chẳng không phải lỗi hay vấn đề của tôi. Từ điểm này có thể thấy giấc mơ chỉ quan tâm đến người mơ, nó không quan tâm và cũng chẳng có trách nhiệm gì với những thứ không liên quan đến người mơ. Bởi vậy, nếu không phải giấc mơ bắt nguồn từ áp lực lớn, rất nhiều nguyên tố trong mơ tuy vẫn có tính chất cô đọng (chứa nhiều thông tin), nhưng sẽ không tận tâm tận lực ngụy trang những việc không liên quan đến mình – không liên quan tới tôi thì chẳng đáng phải mất công mất sức (lúc này cô đọng vẫn có tác dụng, chẳng hạn đám đông tản ra ám chỉ tác phẩm của tôi bộc lộ được hết cái hay cái đẹp của nó – tuy cuốn sách không do tôi viết, nhưng giấc mơ gán cho tôi vinh dự này rất tự nhiên – chỉ dùng thủ pháp ẩn dụ, không trực tiếp biểu hiện).

Giờ chắc hẳn nhiều độc giả đã hiểu cách cơ chế hiệu đính phát huy tác dụng, cũng như cách cơ chế này bảo vệ nguyện vọng nguyên thủy và khiến nó được thực hiện trong mơ. Có điều đa số trường hợp, cơ chế hiệu đính của giấc mơ không rõ ràng như trong giấc mơ này, không nhiều giấc mơ có

tính chất dao động và các nguyên tố quấy nhiễu lẫn nhau như vậy (tôi chỉ ghi lại hai giấc mơ, trong đó một giấc mơ tôi hoàn toàn không hiểu mình đã viết gì), nhưng vẫn không thể coi nhẹ tác dụng hiệu đính của giấc mơ, vì mỗi lần thỏa mãn nguyện vọng của chúng ta đều có sự hộ tống của cơ chế hiệu đính.

Viết đến đây, hình như tôi đã nói hết về cách giấc mơ vận hành rồi. Nhưng thực ra vẫn chưa nói hết đâu (cũng không thể nói hết), nên mới có mục tiếp theo.

Nói thêm

Chúng ta đã mất hơn trăm nghìn chữ để giải thích các cơ chế và tình hình cơ bản khi giấc mơ vận hành, nếu bạn đọc và hiểu hết, cũng đừng đắc chí cho rằng từ nay bạn chính là bậc thầy giải mã giấc mơ, chẳng có bậc thầy giải mã giấc mơ nào đâu. Nói vậy không phải tôi cố ra vẻ bí ẩn, mà đó là sự thật. Còn lý do tại sao thì tôi phải nhấn mạnh lại lần nữa câu chúng ta nói ban đầu: Tiềm thức là một tiến trình. Trong trạng thái tiến trình này, giải thích chẳng bao giờ đuổi kịp, bởi vậy tôi mới từng cả gan nói: "Sách tâm lý học mãi mãi chỉ có một phân loại: nhập môn." Đến nay chúng ta vẫn chưa hiểu được quá nhiều vấn đề tâm lý của con người, bởi vậy với tư cách hiện tượng tâm lý mang tính ẩn dụ, trước mắt muốn hiểu triệt để giấc mơ gần như bất khả thi, không có bất cứ cách nào có thể hạn chế tư duy của chúng ta – đây là vấn để chúng ta buộc phải đối mặt.

Được rồi, mục này không dành cho tâm sự mà để bổ sung, chúng ta nói về vấn đề thực chất đi.

Câu hỏi số một: Tại sao giấc mơ chủ yếu biểu hiện bằng hình ảnh mà không phải lời nói hay chữ viết?

Ngoài lý do dễ thấy là hình ảnh biểu hiện trực tiếp nhất, còn một nhân tố quan trọng không thể coi nhẹ, đó chính là hàm lượng thông tin của hình

ảnh cao hơn lời nói hoặc chữ viết nhiều. Chúng ta từng nói ở các phần trước, mỗi cảnh tượng trong mơ chứa rất nhiều thông tin, đa số đều là ấn tượng của chúng ta chứ không phải thực tế. Cũng có nghĩa, các hình ảnh này thực ra đang biểu đạt quan điểm và cảm nhận của chúng ta. Đồng thời, khi hình ảnh là phương thức biểu hiện chủ yếu của giấc mơ, cũng dễ dàng ẩn giấu một số nội dung chúng ta muốn ẩn giấu. Bởi vậy, dù chúng ta từng đọc được những câu chữ hoặc nghe được những lời nói gây ấn tượng mạnh, giấc mơ cũng không biểu hiện bằng lời nói hoặc chữ viết, mà vẫn dùng hình ảnh.

Câu hỏi số hai: Có giấc mơ nào hoàn toàn vô nghĩa, chỉ là các hình ảnh ngẫu nhiên không?

Tôi đang tra cứu các loại tài liệu, tham khảo các bài luận văn để tìm câu trả lời cho câu hỏi này, nhưng tài liệu và ghi chép về vấn đề này vô cùng ít ỏi. Tôi cho rằng kiểu giấc mơ này có tồn tại, nhưng chúng ta không nhớ (hoặc rất khó nhớ, vì không có nội dung thực chất). Bởi vậy tôi không thể giải thích gì về loại giấc mơ cô đọng và trình bày những ấn tượng vụn vỡ gần đây (Trong Giải Mã Giấc Mơ, Freud cũng không nói gì về vấn đề này, nên quan điểm trên hoàn toàn là của tôi).

Câu hỏi số ba: Khi đang bị ốm, có giấc mơ thuần phản ứng cơ thể vì ốm đau không?

Chắc chắn là có, nhưng điều đó không có nghĩa khi bị ốm sẽ mơ giấc mơ hoàn toàn là phản ứng cơ thể, thực tế dù là đang ốm rất nặng, giấc mơ của chúng ta vẫn phong phú đa dạng. Trên thị trường đã có sách về kiểu giấc mơ này, độc giả hứng thú có thể tự tìm đọc.

Câu hỏi số bốn: Giấc mơ phản ứng cơ thể khi bị ốm cũng là thỏa mãn nguyện vọng ư?

Đúng vậy, mời đọc hai đoạn trích trong Giải Mã Giấc Mơ.

Ví dụ thứ nhất, trích từ chương ba Giải Mã Giấc Mơ.

Một bệnh nhân nữ của tôi từng làm phẫu thuật hàm dưới không thành công. Theo chỉ định của bác sĩ, mỗi ngày cô ấy phải chườm lạnh bên má bị đau. Nhưng cứ đi ngủ là cô ấy toàn kéo khăn chườm ra. Một hôm, cô ấy lại lấy khăn ra khỏi má trong lúc ngủ, tôi nói với cô ấy vài câu, không ngờ cô ấy bảo: “Tôi cũng hết cách rồi, toàn do giấc mơ của tôi dẫn dắt đấy chứ. Trong mơ tôi ở trong buồng riêng của nhà hát, chăm chú xem biểu diễn trên sân khấu. Đột nhiên tôi nghĩ tới ông Meyer đang nằm trong viện điều dưỡng chịu đựng sự giày vò đau đớn của hàm dưới. Tôi liền tự nói với mình: "Không phải hàm dưới của mình đau, việc gì phải chườm lạnh', thế là tôi kéo cái khăn chườm ra.” Giấc mơ của bệnh nhân tội nghiệp này khiến tôi nghĩ tới những lúc không vui, chúng ta thường nói: “Thôi! Mình sẽ nghĩ đến những chuyện vui vẻ hơn!” Giấc mơ này chính là chuyện vui vẻ đó. Còn ông Meyer đau hàm dưới trong mơ chỉ là một người bạn bệnh nhân tình cờ nhớ tới mà thôi.

Ví dụ thứ hai, trích mục ba chương năm Giải Mã Giấc Mơ.

Tôi cưỡi một con ngựa màu xám, lúc đầu tôi vừa khiếp sợ vừa cẩn thận, hình như tôi đang cố gắng luyện tập. Sau đó tôi gặp đồng nghiệp là ông A, ông ấy cũng cưỡi một con ngựa đeo dài dây trang trí rẻ tiền.

Ông ấy ngồi thẳng trên yên ngựa đồng thời nhắc tôi một việc gì đó (hình như bảo tôi yên ngựa đó rất tệ). Tôi bắt đầu cảm thấy vô cùng thoải mái khi cưỡi trên lưng chú ngựa thông minh này; tôi càng cưỡi càng dễ chịu, càng thành thạo hơn. Cái tôi gọi là yên ngựa thực chất chỉ là một lớp sơn, sơn kín từ cổ đến mông ngựa. Cứ thế tôi cưỡi ngựa giữa hai chiếc xe ngựa, và muốn vượt lên chúng. Vừa

tiến một đoạn vào một con đường, tôi quay đầu lại muốn xuống ngựa nghỉ ngơi. Lúc đầu tôi định dừng trước một nhà thờ nhỏ quay ra đường, nhưng tôi lại xuống ngựa trước nhà thờ nhỏ khác, rất gần nhà thờ quay ra đường. Quán trọ cũng ở trên cùng một con đường, tôi có thể cho ngựa tự chạy, nhưng tôi thà dắt nó còn hơn. Chẳng biết tại sao, hình như tôi cho rằng cưỡi ngựa tới quán trọ rồi mới xuống ngựa thì quá xấu hổ, trước cửa quán trọ có một thằng bé là nhân viên quán trọ gọi tôi, nó cầm cuốn sổ ghi chép lúc đọc sách của tôi, trêu tôi về nội dung trong đó, có một câu "Không muốn ăn" (gạch chân hai lần), bên dưới là câu khác (hơi mờ) "Không muốn làm việc", lúc này tôi chợt nhận ra mình đang ở một thành phố xa lạ, ở đây tôi không có việc làm.

Có thể nhìn ra tương đối rõ ràng: giấc mơ này xuất phát từ ảnh hưởng của kích thích đau đớn. Một ngày trước tôi mọc đinh nhọt rất đau. Sau đó tôi mọc một cái mụn to bằng quả táo trên bao tinh hoàn, nó khiến tôi đi lại khó khăn và hết sức đau đớn. Toàn thân tôi nóng bừng, mệt mỏi, không muốn ăn, lại thêm hôm đó công việc bận rộn, khiến tôi gần như sụp đổ, tuy tình trạng này chưa đến mức khiến tôi không thể làm việc, nhưng do tính chất căn bệnh và bộ phận phát bệnh, chắc chắn tôi không thể làm một việc, đó là cưỡi ngựa. Chính hoạt động cưỡi ngựa đã khiến tôi tạo ra giấc mơ này - một phương thức phủ định mạnh nhất đối với bệnh tật. Thực tế tôi hoàn toàn không biết cưỡi ngựa, cũng chưa từng nằm mơ thấy mình cưỡi ngựa. Đến giờ tôi mới chỉ cưỡi ngựa đúng một lần. Còn nữa, không gắn yên tôi càng không thích. Nhưng trong mơ tôi lại cưỡi ngựa, như thể tôi không hề bị mọc mụn vậy. Hoặc có thể nói "Sở dĩ tôi cưỡi ngựa vì tôi mong mình không mọc mụn". Từ miêu tả về giấc mơ này, chúng ta có thể đoán thực ra yên ngựa là thuốc bôi ngoài

giúp tôi ngủ mà không đau. Cảm giác dễ chịu khi giảm đau giúp tôi ngủ ngon mấy tiếng đầu. Sau đó cơn đau bắt đầu tăng lên, tôi đau đến mức gần như tỉnh dậy; thế là giấc mơ xuất hiện, đồng thời an ủi dỗ dành tôi: “Ngủ tiếp đi, ông không đến mức đau quá mà tỉnh dậy đâu, ông có thể cưỡi ngựa chứng tỏ chẳng có cái mụn nào cả, mọc mụn thì sao còn cưỡi ngựa được?" Giấc mơ đã áp chế cảm giác đau đớn để tôi tiếp tục ngủ say.

Câu hỏi số năm: Tôi từng mơ thấy mình không biết làm bài thi rồi giật mình bừng tỉnh, đó là thỏa mãn nguyện vọng à?

Còn nữa, tôi mơ thấy mình gần như trần truồng trên phố, rất xấu hổ, đó cũng là thỏa mãn nguyện vọng ư?

Đây chính là vấn đề chúng ta sẽ nói ở chương sau. Trong chương tiếp theo, chúng ta cùng nói về những giấc mơ điển hình hầu như ai cũng từng mơ.

09

Những giấc mơ quen thuộc

Có những giấc mơ gần như mỗi người chúng ta đều đã từng mơ. Như thể đó là công thức chung mọi người cùng sở hữu. Vì sao vậy? Những giấc mơ này đại diện cho điều gì? Chúng cũng thỏa mãn nguyện vọng ư? Lẽ nào kiểu giấc mơ này không phải ngoại lệ?

Quan điểm của tôi là nhất định phải hiểu "thỏa mãn nguyện vọng", nếu không có đọc chương này cũng vô ích. Hơn nữa, các giải thích trong chương này không phải là toàn bộ giải thích, cũng chẳng phải giải thích duy nhất, mỗi sự việc đều cần phân tích cụ thể, mọi người đừng máy móc tuân theo chủ nghĩa kinh nghiệm, dùng nó làm nền tảng tìm tòi mới là mục tiêu của chúng ta.

Chúng ta bắt đầu nhé.

Giấc mơ bay lượn hoặc lơ lửng giữa không trung

Tôi tin chắc rất nhiều độc giả đều cảm thấy quen thuộc với kiểu giấc mơ này, trong mơ hoặc chúng ta tự do bay lượn mà không cần đôi cánh, hoặc chật vật bay lượn theo một cách thức kỳ lạ nào đó (ví dụ, vận khí như khí công); hoặc mượn sức gió trượt trên không. Dù thế nào, đa phần đều giúp chúng ta vui vẻ. Giấc mơ này đại diện cho điều gì? Đầu tiên, chúng ta cùng xem trong Giải Mã Giấc Mơ nói thế nào nhé.

_____*Đường phân cách bản chất*_____

Hầu như ông chú, ông cậu nào cũng từng giang rộng hai tay cháu mình chạy khắp nhà, hoặc đặt đứa cháu ngồi trên đầu gối và rung lắc, sau đó bất ngờ duỗi chân khiến đứa cháu kêu toáng, lại cũng có khi giơ cao đứa cháu lên rồi đột ngột rụt tay hù dọa. Đứa cháu vui sướng hét ầm, vẫn chưa thỏa mãn, đòi làm lại lần nữa (nhất là nếu trò chơi có yếu tố đáng sợ hoặc gây choáng váng). Sau này chúng sẽ lặp lại cảm giác ấy trong mơ, nhưng lược bỏ cánh tay dìu đỡ mình, thế là chúng được tự do bay lượn giữa không trung.

Mọi đứa trẻ đều thích xích đu hoặc bập bênh, khi xem đoàn xiếc biểu diễn, ký ức của chúng về những trò chơi này sẽ càng rõ ràng hơn (Freud chú thích: Nghiên cứu phân tâm học cho chúng ta thấy, khi phát bệnh hysteria, trẻ nhỏ có xu hướng thích biểu diễn vận động và sự lặp đi lặp lại các động tác này, ngoài niềm vui cảm quan, chắc chắn vẫn còn một nhân tố khác tồn tại - thường là của tiềm thức: Đó chính là hình ảnh trong ký ức về giao phối ở con người và động vật). Khi một cậu bé phát bệnh hysteria, chỉ là sự lặp lại không ngừng động tác nào đó, dù động tác này không có bất cứ tính kích thích nào, nhưng lại thường mang đến cảm giác hưng phấn tình dục cho đương sự (Freud chú thích: Một đồng nghiệp trẻ không hề bị căng thẳng bẩm sinh từng kể với tôi về trải nghiệm của cậu ấy: “Khi tôi đu xích đu lên cao nhất, cơ quan sinh dục của tôi thường có cảm giác rất lạ, tuy không phải khoái cảm, nhưng tôi vẫn cho rằng đó là cảm giác nhục dục." Tôi thường nghe người bệnh kể lần đầu tiên họ cảm thấy bộ phận sinh dục cương lên và có cảm giác nhục dục là khi họ bò lúc còn nhỏ. Phân tâm học có thể chứng minh chính xác hỗn chiến, đánh nhau lúc nhỏ thường là lần đầu tiên khi trẻ ý thức được cảm giác tính dục). Nói đơn giản, trò chơi hưng phấn ngày nhỏ đều được tái hiện trong giấc mơ bay lên trời, rơi xuống đất, rung lắc, chỉ có cảm giác nhục dục giờ biến thành lo lắng. Nhưng các bà mẹ đều biết rõ - trò chơi hưng phấn của trẻ thường kết thúc bằng tranh cãi, khóc lóc.

Bởi vậy, tôi có đủ lý do để phản đối cách giải thích giấc mơ bay lên, rơi xuống này bằng cảm giác da thịt, sự co bóp của phổi trong lúc ngủ, tôi phát hiện những cảm giác này có thể tái hiện thông qua ký ức giấc mơ mang lại, có thể nói chúng chính là bản thân nội dung giấc mơ, chứ không chỉ là nguồn gốc giấc mơ.

Nhưng tôi không thể đưa ra giải thích hợp lý cho mọi giấc mơ điển hình này. Nói chính xác hơn, tài liệu tôi có khiến tôi rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan, ý kiến của tôi là: Khi động cơ tâm lý cần chúng, cảm giác nhục thể hoặc vận động của những giấc mơ điển hình này sẽ tái hiện, nếu không chúng sẽ bị phớt lờ. Phân tích chứng rối loạn thần kinh của tôi có thể chứng minh được mối quan hệ giữa chúng và trải nghiệm thời thơ ấu. Nhưng tôi lại không nói ra được ký ức (tuy nhìn có vẻ đều là giấc mơ điển hình, mỗi người lại có những ký ức khác nhau) của những cảm giác này có ý nghĩa gì khác với cuộc đời người mơ. Dẫu vậy tôi vẫn chân thành hy vọng mình có cơ hội phân tích kỹ nhiều ví dụ khác để bổ sung thiếu sót hiện nay.

Chắc nhiều người sẽ thắc mắc tại sao giấc mơ bay lên, rơi xuống nhiều vô số kể mà tôi vẫn kêu ca thiếu tư liệu. Thực ra từ khi bắt đầu quan tâm đến công việc giải mã giấc mơ, tôi không còn mơ giấc mơ kiểu này nữa, hơn nữa dù từng xử lý rất nhiều giấc mơ của chứng rối loạn thần kinh, nhưng không phải mọi giấc mơ tôi đều có thể giải thích, vẫn có những giấc mơ tôi không thể khai quật được ý đồ ẩn giấu ở nơi sâu nhất trong đó. Một số nhân tố hình thành chứng rối loạn thần kinh sẽ trở nên dữ dội hơn khi triệu chứng của chứng bệnh sắp biến mất, khiến vấn đề không thể giải thích được.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Rõ ràng do Freud thiếu giấc mơ nên cuốn Giải Mã Giấc Mơ không hề phân tích tường tận từ phương diện tâm lý, chỉ là một số trình bày về vấn đề này từ ký ức và ấn tượng thơ ấu. Vậy chúng ta sẽ bổ sung thêm trong cuốn sách này.

Ngoài những điều Freud đã nói ở trên, rõ ràng bay lượn trong mơ còn các thành phần khác – chúng ta từng đề cập rất nhiều cảnh tượng trong mơ không tự nhiên sinh ra mà đều có căn cứ của nó. Các căn cứ này không

được sử dụng trực tiếp, đa số đều được cô đọng, ngụy trang rồi biểu hiện dưới một hình thức nào đó. Vậy nội dung như thế nào chúng ta sẽ biểu hiện bằng hình thức bay lượn? Sau khi nhớ lại thật kỹ tôi phát hiện tất cả những lần mình bay lượn trong mơ, bầu trời gần như đều ban đêm, âm u, u ám. Trong ký ức của tôi, chưa bao giờ tôi bay lượn giữa nắng vàng rực rỡ, trời trong mây trắng. Tôi từng nghĩ mãi không hiểu tại sao. Nhưng qua phân tích tôi cho rằng có hai nguyên nhân chính.

1. Rất có thể giấc mơ đã bỏ qua thời tiết hoặc cảnh quan ở xa hơn, nên mới tạo ra thời tiết âm u trong mơ.

2. Có thể giấc mơ bay lượn chính là một sự tượng trưng, để tôn sự tượng trưng này lên, giấc mơ cần thời tiết âm u.

Nghe tưởng như trường hợp thứ hai phức tạp hơn, nhưng thực tế trường hợp thứ nhất phức tạp hơn hẳn. Bởi muốn chứng minh vấn đề này cần rất nhiều giấc mơ, mà trong các giấc mơ tôi thu thập (dù của tôi hay người khác), cơ bản không miêu tả về khí hậu, hoặc mọi người đều trả lời "quên rồi", "không để ý". Thế nên trong cuốn sách này chúng ta không mở rộng trình bày hoặc chứng minh trường hợp thứ nhất nữa, chúng ta chỉ nói tới trường hợp thứ hai, hơn nữa tôi cũng cho rằng trường hợp thứ hai khá đáng tin cậy, dù sao giấc mơ cũng là cao thủ ẩn giấu ý nghĩa.

Tôi cảm thấy nhiều lúc bay lượn trong mơ đại diện cho một tượng trưng quan trọng: thoát ly. Sự thoát ly có ý nghĩa thực tế, chứ không chỉ là ý nghĩ khao khát muốn thoát ly. Chẳng hạn, vì lý do công việc, tôi từng phải ở giữa một đám người mình không thích, tôi cảm thấy rất khổ sở, ức chế, bất đồng quan điểm khiến họ không hiểu được nhiều suy nghĩ của tôi, tôi cũng chẳng thể nói thẳng ra, mà phải trình bày theo cách họ hiểu được – vòng vo lắt léo. Thời gian đó tôi cảm thấy mệt mỏi cả thể xác lẫn tinh thần. Không lâu sau, tôi mơ thấy một giấc mơ tôi cứ nhớ mãi. Trong mơ tôi đang đứng

giữa đường phố đông đúc nhộn nhịp thì bỗng dưng bay lên trời, mọi người xung quanh nhìn tôi chằm chằm, tôi cố nén đắc ý và khoe khoang, bình tĩnh bay qua bay lại (Tôi cho rằng ngạo mạn bị kìm nén và cố tỏ ra khiêm tốn chính là khoe khoang lớn nhất). Sau khi tỉnh dậy, tôi biết giấc mơ đại diện cho điều gì – tôi sắp được rời khỏi môi trường mình ghét, mọi việc tôi làm, người khác (những người tôi không thích) chỉ có thể ngưỡng vọng. Sở dĩ tôi đắc ý bởi lúc đó hầu như mọi việc đều do một mình tôi làm, không được ai giúp đỡ (Đây là sự thật, do bất đồng quan điểm, suy nghĩ của tôi không được công nhận, tôi phải tự làm một mình), nhưng kết quả cuối cùng sẽ chứng minh tôi đúng - nên tôi đắc ý (thực ra là tâm lý trả đũa). Bay ra khỏi đám đông và ánh mắt ngưỡng mộ, ngạc nhiên trong mơ chứng minh nguyện vọng cốt lõi chính là tâm lý của tôi lúc đó (không cần lãng phí bút mực giải thích thêm).

Căn cứ vào phân tích giấc mơ này và các giấc mơ bay lượn khác, tôi cho rằng rất nhiều giấc mơ bay lượn có ham muốn nguyên thủy là thoát ly. Hơn nữa, nguyện vọng này có lẽ đã bị kìm nén từ rất lâu, lại hy vọng được giải thoát trong thời gian ngắn (Không có điều kiện này, rất khó bay lên trong mơ). Nếu không sau khi tỉnh dậy khỏi giấc mơ bay lượn sẽ càng chán nản hơn (Tham khảo lại "mơ để thỏa mãn nguyện vọng" và "mơ để giải tỏa áp lực tâm lý trong tiềm thức"), cảm giác, ấn tượng khi bay lượn trong mơ có thể xuất phát từ trải nghiệm đi máy bay, bay tàu lượn, nhảy dù, đu xích đu, chơi bập bênh, đi chơi công viên và ký ức được người thân tung lên trời ngày nhỏ, đồng thời kiểu ký ức này cũng hình thành hình thức biểu hiện của giấc mơ bay lượn.

Ở đây tôi không giải thích thêm các tình huống khác xuất hiện trong giấc mơ bay lượn như lượn trong gió hay chật vật bay lên nữa, cụ thể mời tham khảo các trình bày trong mục này (Tôi cho rằng những điều tôi trình

bày rất có tính đại diện). Các bạn hãy nhớ: Vận dụng linh hoạt mới là quan trọng nhất, đừng lắp ghép máy móc.

Giấc mơ gần như khỏa thân

Tôi cũng từng có giấc mơ khỏa thân, mà không chỉ một lần (nhưng không nhớ được nội dung cụ thể), vậy kiểu giấc mơ này đại diện cho điều gì?

Dưới đây vẫn là trích dẫn quan điểm trong Giải Mã Giấc Mơ Freud đã giải thích rất rõ ràng và chuyên nghiệp. Nhưng trước khi bắt đầu, tôi phải giải thích rõ một khái niệm cần phân biệt. Trong mơ, khỏa thân (hoặc mặc rất ít, gần như không thể che thân) trước mặt người lạ và trước mặt người quen có ý nghĩa rất khác nhau. Loại thứ nhất đại diện cho một ký ức bắt nguồn từ thời thơ ấu (Phần này dưới đây Freud sẽ phân tích tỉ mỉ); còn loại thứ hai không thuộc phạm trù này, mà nên quy vào nội dung giấc mơ có tính chất ẩn dụ. Ý nghĩa bên trong liên quan tới một số ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ chôn sâu trong tiềm thức hoặc gần đây, cụ thể là gì rất khó nói, chỉ có thể phân tích cụ thể từng trường hợp, không có mẫu chung. Khi đọc đoạn dưới đây độc giả phải phân biệt rõ, đừng nghĩ nó phù hợp với mọi giấc mơ khỏa thân, đó là hai chuyện khác nhau.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Trong giấc mơ khỏa thân trước mặt người lạ, đôi khi người mơ không hề cảm thấy xấu hổ về tình trạng của mình. Ở đây chúng ta thảo luận về giấc mơ khỏa thân khiến người mơ ngượng ngùng, muốn tránh né nhưng lại chẳng thể thay đổi được tình thế. Nội dung chính của kiểu giấc mơ này là người mơ cảm thấy hổ thẹn hoặc đau khổ vì giấc mơ, đồng thời vội vàng dùng phương thức vận động để che đậy sự bối rối của mình nhưng lực bất tòng tâm. Tôi tin đa số độc giả đều từng có giấc mơ như vậy!

Mức độ khỏa thân trong mơ khá mơ hồ, người mơ sẽ nói: “Lúc đó mặc đồ lót.” Nhưng thực ra cũng không hề rõ ràng. Đa phần miêu tả của người mơ đều khá mơ hồ: “Tôi chỉ mặc đồ lót hoặc váy lót”, mức độ phong phanh người mơ miêu tả không đủ khiến người mơ cảm thấy hổ thẹn như trong mơ. Ví dụ, một quân nhân thường mơ thấy mình không mặc đúng quy định của quân đội chính là mức độ khỏa thân này: “Tôi đi trên đường, quên ăn mặc chỉnh tề, đúng lúc ấy sĩ quan đi về phía tôi...” hoặc “Tôi không đeo phù hiệu”, “Tôi mặc một cái quần thường phục"...

Người chứng kiến trong giấc mơ này đa phần là người lạ, cũng chẳng có đặc điểm gì. Đồng thời trong giấc mơ điển hình, đa số người mơ không bị người khác khiển trách vì việc khiến họ hổ thẹn, ngượng ngùng này. Ngược lại, những người đó còn tỏ ra thờ ơ không quan tâm, hoặc đều có vẻ mặt cứng đờ nghiêm túc như trong một giấc mơ tôi từng để ý, rất đáng để chúng ta suy ngẫm ý nghĩa ẩn chứa trong đó.

Sự ngượng ngùng của người mơ và sự thờ ơ của người ngoài cấu thành nên mâu thuẫn trong mơ. Theo cảm giác của người mơ, đúng ra người ngoài ít nhiều nên nhìn với ánh mắt ngạc nhiên hoặc chế giễu vài câu, thậm chí chỉ trích mới đúng. Giải thích về mâu thuẫn này, tôi cho rằng vẻ mặt căm ghét của người ngoài đã bị thay thế do sự can thiệp của thỏa mãn nguyện vọng trong mơ, nhưng sự ngượng ngùng của bản thân người mơ vì một lý do nào đó lại bị giữ lại. Với loại giấc mơ chỉ có một phần nội dung bị thỏa mãn nguyện vọng ngụy trang, hiện giờ chúng ta vẫn chưa hiểu hết được nguyên nhân. Dựa trên đề tài tương tự, Andersen đã viết truyện cổ tích nổi tiếng Bộ Quần Áo Mới Của Hoàng Đế, gần đây lại có Fulda[4] với các vở kịch đồng thoại tương tự. Trong truyện cổ Andersen, có hai tên

lừa đảo dệt cho hoàng đế một bộ quần áo mới được ca ngợi là chỉ có thiên thần và người thành thực mới nhìn thấy được. Hoàng đế tin thật, cứ thể mặc bộ quần áo đến bản thân mình cũng không nhìn thấy, bộ quần áo hư cấu bỗng trở thành máy đo sự thành thật, mọi người đành nói dối hoàng đế không hề cởi truồng.

Đây chính là chân dung chân thực trong mơ của chúng ta. Thực ra có thể giả thuyết như sau: Nội dung giấc mơ tường chẳng thể hiểu được này có thể từ tình cành không mặc quần áo dẫn dắt đến một cảnh ngộ trong ký ức, chỉ có điều cảnh ngộ này đã mất đi ý nghĩa vốn có của nó và bị sử dụng vào mục đích khác. Chúng ta có thể thấy hệ thống tinh thần thứ cấp này bóp méo nội dung giấc mơ trong trạng thái ý thức như thế nào, đồng thời nhân tố này quyết định hình thức cuối cùng của giấc mơ. Trong quá trình hình thành tư duy ám ảnh và chứng ám ảnh sợ hãi, sự bóp méo này (tất nhiên ở đây chỉ những người có tâm lý tương tự) đóng một vai trò quan trọng. Thậm chí chúng ta còn có thể chỉ ra chất liệu của giấc mơ này xuất phát từ đâu. Giấc mơ chính là hai gã lừa đảo, bản thân người mơ là hoàng đế, còn sự thật có vấn đề bị bán rẻ vì sự thúc đẩy của đạo đức (hy vọng người khác nghĩ mình thành thật), đó cũng chính là nội dung tiềm ẩn trong mơ - nguyện vọng bị cấm đoán, vật hy sinh bị kìm nén. Sau khi phân tích giấc mơ của người bệnh rối loạn thần kinh, tôi phát hiện ký ức thời thơ ấu của người mơ thực sự có một vị trí trong mơ. Chỉ thời thơ ấu chúng ta mới có trải nghiệm mặc rất ít quần áo trước mặt người thân, bảo mẫu xa lạ, người hầu và khách, mà không hề cảm thấy xấu hổ. Những đứa trẻ lớn hơn một chút, khi bị yêu cầu cởi quần áo, không những không xấu hổ mà còn phấn khích cười lớn, nhảy qua nhảy lại, vỗ lên người mình, sẽ lập tức bị mẹ hoặc những người có mặt mắng vài câu: “Này! Con không xấu

hổ hả, đừng làm thế nữa!" Trẻ con luôn muốn thể hiện bản thân trước mặt người khác, đến bất cứ thôn trang nào, bạn đều có thể bắt gặp mấy đứa trẻ hai, ba tuổi vén váy hoặc vạch quần áo của mình trước mặt bạn, rất có thể chúng làm thế là để chào đón bạn đấy! Tôi có một người bệnh vẫn còn nhớ rõ, năm lên tám tuổi anh ta cởi quần áo trên giường rồi nhất quyết đòi mặc đồ lót chạy vào phòng em gái nhảy múa, nhưng bị người hầu ngăn lại. Ký ức ngày thơ ấu để lộ cơ thể mình trước mặt người khác giới của người bệnh rối loạn thần kinh có ý nghĩa tương đối quan trọng. Người mắc chứng rối loạn hoang tưởng khi cởi quần áo thường hoang tưởng mình bị nhìn trộm, có thể do người đó từng có trải nghiệm này ngày nhỏ, nhiều người bị lệch lạc tình dục khác cũng mắc chứng phô dâm do sự tăng cường của thôi thúc thời thơ ấu này.

Sau này khi nhớ lại, những ngày tháng vô tư vô lo thời thơ ấu luôn khiến người ta cảm thấy “lúc đó như trên thiên đường", mà thiên đường thực ra chính là hiện thực chứa rất nhiều ảo tưởng thơ ấu của mỗi người. Đó cũng là lý do tại sao con người luôn trần truồng ở thiên đường mà không cảm thấy hổ thẹn, một khi hổ thẹn bắt đầu nảy sinh, chúng ta sẽ bị đuổi ra khỏi ảo cảnh của thiên đường, vậy mới có sự phát triển của văn hóa và đời sống tình dục. Sau này mượn những giấc mơ mỗi đêm, chúng ta mới được sống lại tháng ngày trên thiên đường, tôi từng cho rằng ấn tượng sớm nhất thời thơ ấu (từ thời kỳ nhũ nhi đến khi ba tuổi rất khó lưu lại ấn tượng) hoàn toàn là sản vật của những suy nghĩ tự do, bởi vậy sự tái hiện ấn tượng này là để thỏa mãn nguyện vọng. Vì thế giấc mơ khỏa thân chính là giấc mơ phô bày (Freud ghi chú: Ferenczi từng ghi chép rất nhiều giấc mơ khỏa thân của phụ nữ, nhờ đó tìm được

gốc rễ vấn đề bắt nguồn từ khoái cảm phô bày thời thơ ấu, nhưng những báo cáo này hơi khác giấc mơ điển hình chúng ta đang nói).

Nhân vật cốt lõi của giấc mơ phô bày thường là chính người mơ lúc đó chứ không phải hình tượng thời thơ ấu, hơn nữa do tác dụng của cơ chế kiểm duyệt trong mơ và nhiều cảnh tượng mặc quần áo sau này, đa số giấc mơ không phải khỏa thân hoàn toàn, mà là dáng vẻ quần áo không chỉnh tề, sau đó thêm vào một người chứng kiến khiến anh ta thấy xấu hổ. Trong số các giấc mơ loại này mà tôi thu thập được, chưa từng phát hiện người chứng kiến là người có thật vào thời thơ ấu của người mơ. Dù sao mơ cũng không phải hồi ức đơn thuần. Hơn nữa, kỳ lạ là, đối tượng của hứng thú tình dục thời thơ ấu cũng không tái hiện trong mơ, trong bệnh hysteria và chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế. Chỉ có chứng rối loạn hoang tưởng vẫn lưu giữ hình ảnh người chứng kiến có tính chất này, đồng thời tuy không thấy sự tồn tại của anh ta, nhưng bản thân người bệnh lại tin chắc anh ta đang nhìn trộm mình ở gần đó. Đa số người chứng kiến loại này trong mơ bị người lạ mặt không quá chú ý tới tình cảnh xấu hổ của người mơ thay thế, thực ra đó là nguyện vọng ngược của ý đồ phô bày cơ thể trước mặt người có quan hệ thân thiết với mình của người mơ. Người lạ mặt trong mơ thỉnh thoảng còn có ý nghĩa khác. Còn nguyện vọng ngược luôn đại diện cho một bí mật (mơ thấy tất cả người nhà đều có mặt cũng có ý nghĩa tương tự). Thậm chí chúng ta có thể thấy tái hiện quá khứ do chứng rối loạn hoang tưởng cũng phù hợp với khuynh hướng mặt đối lập này. Hơn nữa trong mơ chắc chắn sẽ không chỉ có một mình người mơ, anh ta sẽ bị người khác nhòm ngó, nhưng những người đó lại là “một số người lạ mặt, kỳ lạ, mơ hồ".

Đồng thời, tác dụng của tiềm thức cũng can thiệp vào giấc mơ phô bày này, do những cảnh quay phô bày không được cơ chế kiểm duyệt cho phép đều không thể hiện rõ trong mơ, cũng có thể thấy cảm giác không vui mà giấc mơ gợi lên hoàn toàn là phản ứng sinh ra từ lực lượng tâm lý thứ cấp, cách duy nhất để tránh sự không vui là cố gắng không để cảnh tượng đó tái diễn.

Trước mắt chúng ta có thể thấy trong mơ nó đại diện cho một xung đột nguyện vọng, một sự phủ định. Căn cứ vào mục tiêu của tiềm thức, phô bày là một sự tiến lên, còn căn cứ vào yêu cầu của cơ chế kiểm duyệt, nó lại là một sự kết thúc.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Tôi từng đọc rất nhiều giải thích và phân tích về khỏa thân trong mơ, nhưng chỉ có giải thích của Freud là hợp lý và giàu logic nhất. Ông đã giải thích rất rõ nguyên nhân và động cơ sinh ra loại giấc mơ này, có điều, tôi cho rằng Freud đã bỏ sót một điểm (hoặc cố tình tránh né), đó là đa số đàn ông có kiểu giấc mơ này, còn phụ nữ thì cực ít (Freud chỉ nhắc sơ qua: Ferenczi từng ghi chép rất nhiều giấc mơ khỏa thân của phụ nữ, nhờ đó tìm được gốc rễ vấn đề bắt nguồn từ khoái cảm phô bày thời thơ ấu, nhưng các báo cáo này hơi khác giấc mơ điển hình chúng ta đang nói). Tôi từng hỏi rất nhiều phụ nữ tôi quen, nếu tất cả không đồng loạt nói dối tôi, thì thực tế đúng như tôi vừa nói. Đó là từ khi còn rất nhỏ các bé gái rất ít bị trần truồng trước mặt mọi người, đồng thời cũng được nhắc nhở phải che giấu cơ thể mình, "vì con không phải con trai". Nếu nghiên cứu sâu hơn, bé trai phô bày cơ quan sinh dục xuất phát từ sự khoe khoang - khoe khoang giới tính – bé trai thừa kế gia nghiệp và cái họ (vấn đề này rất dễ thấy). Khác biệt mang tính quan niệm này đã khiến bé trai có ký ức tuổi thơ sâu sắc, còn bé gái thì không. Bởi vậy, sau khi bé gái lớn lên trở thành phụ nữ, nếu muốn biểu đạt ký ức tuổi thơ, sẽ dùng phương thức khác chứ không thể hiện bằng

hình thức khỏa thân. Đây cũng chính là lý do Freud đánh giá sự khỏa thân trong giấc mơ của phụ nữ do Ferenczi ghi chép lại là "những báo cáo này hơi khác giấc mơ điển hình chúng ta đang nói." Chúng khác nhau về bản chất, nếu đi sâu tìm hiểu ngọn nguồn, e rằng ký ức khỏa thân của phụ nữ có sớm hơn, thậm chí từ thời kỳ nhũ nhi. Do chương này giải thích các giấc mơ điển hình, nên chúng ta không phân tích thêm về giấc mơ khỏa thân phi ký ức của phụ nữ nữa, nếu cần sau này tôi sẽ dành riêng một cuốn sách nói về trường hợp này. Nội dung cuốn sách đó sẽ không chỉ về giấc mơ, mà còn để cập tới một số vấn đề nhạy cảm liên quan tới tình dục. Từ một số ca lệch lạc tình dục tôi tình cờ có được, tôi nhận thấy đúng là rất nhiều lệch lạc tình dục bắt nguồn từ thời thơ ấu – đặc biệt ở phụ nữ. Được rồi, giờ chúng ta nói tiếp về giấc mơ lo lắng.

Giấc mơ thi cử

Viết về giấc mơ này như thế nào khiến tôi rất đau đầu, vì tôi chưa từng mơ kiểu giấc mơ này (hoặc từng mơ nhưng đã quên rồi, chuyện này rất khó nói). Những người tôi hỏi đều nói họ đã từng mơ giấc mơ kiểu này, nhưng nếu viết tôi lại chẳng có giấc mơ của riêng mình làm căn cứ phân tích. Phân tích giấc mơ của người khác cũng được, nhưng nếu không thể phân tích triệt để, tôi chẳng dám khẳng định đó là giấc mơ kiểu mẫu. Cuối cùng tôi quyết định trích dẫn Giải Mã Giấc Mơ, ít nhất cũng không gây nhầm lẫn cho độc giả. Nội dung dưới đây trích từ mục bốn chương năm Giải Mã Giấc Mơ.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Những người vượt qua được kỳ thi cuối kỳ và lên lớp ở trường luôn phàn nàn họ thường mơ thấy ác mộng, chẳng hạn như thi trượt, hoặc phải thi lại một môn nào đó. Còn người đã có bằng đại học, giấc mơ điển hình này bị một giấc mơ theo hình thức khác thay

thế, anh ta thường mơ thấy mình không thể giành được học vị tiến sĩ, mặt khác trong mơ anh ta vẫn nhớ rõ mình đã tốt nghiệp nhiều năm, thậm chí còn trở thành giảng viên đại học, hoặc là người có thâm niên trong giới luật sư. Nếu vậy sao còn chưa đạt được học vị? Giấc mơ kiểu này khiến người mơ cảm thấy rất khó hiểu. Giống như chúng ta lo lắng mình sẽ bị phạt vì một lỗi lầm nào đó khi còn nhỏ, giấc mơ này là sự tái hiện ký ức của những ngày tháng khổ cực và các kỳ thi khủng khiếp thời học sinh, lo lắng thi cử của chứng rối loạn thần kinh cũng gia tăng vì nỗi sợ ấu trĩ này. Thời học sinh qua đi, bố mẹ hay giáo viên không còn trừng phạt chúng ta nữa, cuộc sống của chúng ta sẽ bị quy luật nhân quả lạnh lùng chi phối mỗi khi cảm thấy mình làm gì sai, sơ suất, hoặc chưa hết trách nhiệm (Nói ngắn gọn, khi tự thấy bản thân có trách nhiệm, chúng ta sẽ mơ đến kỳ thi nhập học hoặc kỳ thi học vị tiến sĩ từng khiến mình căng thẳng...)

Nghiên cứu sâu hơn về giấc mơ thi cử, tôi phải đưa ra quan điểm liên quan mà đồng nghiệp của tôi đã phát biểu trong một cuộc thảo luận mang tính khoa học.

Theo trải nghiệm của ông ấy, loại giấc mơ này chỉ xảy ra với những người vượt qua được kỳ thi, còn những người thi trượt thì không. Nhiều sự thật đã chứng minh khiến tôi tin chắc rằng giấc mơ lo lắng thi cử chỉ xảy ra khi người mơ sắp xử lý chuyện lớn có thể gặp rủi ro và phải chịu trách nhiệm vào ngày hôm sau. Còn hồi tưởng trong mơ chắc chắn là những việc người mơ từng dành rất nhiều tâm huyết. Từ kết quả có thể thấy đó chỉ là nỗi lo bị phóng đại, thậm chí dư thừa. Giấc mơ này có thể khiến người mơ ý thức được nội dung giấc mơ không đúng sự thật, trong mơ còn phản đối: “Tôi

đã trở thành tiến sĩ lâu rồi"... Đều là sự an ủi của sự thật đối với giấc mơ. Dụng ý của nó là: "Đừng lo lắng chuyện ngày mai! Nhớ mà xem, năm xưa anh đã căng thẳng thế nào trước kỳ thi cuối kỳ! Anh chỉ căng thẳng quá thôi, chứ anh vẫn lấy được học vị tiến sĩ còn gì?" Nhưng lo lắng trong mơ lại xuất phát từ một số trải nghiệm trong ngày của người mơ.

Giấc mơ của tôi và những người khác về phương diện này, tuy sau khi giải mã không phải một trăm phần trăm giống nhau, nhưng đa số đều ủng hộ. Chẳng hạn tôi từng không vượt qua được kỳ thi pháp y học, nhưng tôi chưa hề mơ thấy chuyện này bao giờ. Ngược lại, các môn thực vật học, động vật học, hóa học đã làm tốn của tôi rất nhiều nơ ron thần kinh, may nhờ giáo viên rộng lượng nên tôi chưa bị trượt lần nào, nhưng tôi lại thường xuyên mơ thấy mình thi các môn này. Tôi cũng thường mơ thấy mình thi môn lịch sử, môn này là môn tôi luôn thi rất tốt, dẫu vậy tôi vẫn phải thừa nhận một sự thật: giáo viên lịch sử lúc đó (trong một giấc mơ khác, thầy trở thành người tốt chỉ có một mắt) không bao giờ bỏ qua dấu hiệu của tôi, tôi thường dùng móng tay vẽ dấu x trên những bài mình không chắc chắn để ám chỉ với thầy, xin thầy đừng quá khắt khe với câu này.

Tôi có một người bệnh từng vắng mặt trong kỳ thi cuối kỳ, sau đó phải thi bù và đã vượt qua, nhưng lại thất bại trong kỳ thi công chức quốc gia, đến tận bây giờ vẫn chưa được chính phủ tuyển dụng. Anh ta bảo tôi, anh ta thường mơ thấy kỳ thi cuối kỳ, nhưng lại chưa từng mơ thấy kỳ thi công chức.

Wilhelm Stekel là người đầu tiên giải mã giấc mơ thi cử, ông cho rằng kiểu giấc mơ này ám chỉ kinh nghiệm tình dục và trưởng thành sinh dục, từ kinh nghiệm cá nhân của tôi, quan điểm này cũng được chứng thực.

Trên đây là quan điểm của Freud. Tuy tôi không có ký ức về phương diện này để phân tích, nhưng tôi cảm thấy dường như vấn đề giấc mơ thi cử không được nói triệt để trong Giải Mã Giấc Mơ. Vì Freud chỉ nói tới giấc mơ mượn nhân tố thi cử là dừng lại, không đi sâu thảo luận, cũng chẳng giải thích nhiều hơn, bởi vậy tôi không thể đồng ý với định nghĩa "nó bắt nguồn từ kinh nghiệm tình dục" của Freud. Tôi cho rằng nỗi lo kiểu này là sự giải phóng thuần túy, nhằm giải tỏa một số áp lực gần đây. Còn mục đích của giấc mơ để người mơ tỉnh dậy và thấy được an ủi. Nhưng cụ thể muốn biểu hiện giải phóng áp lực tiềm thức ở phương diện nào, e rằng hiện tại tôi không thể nói rõ được. Đây là một nuối tiếc, tạm thời tôi lực bất tòng tâm với nó (Tư liệu liên quan rất ít, tôi có thể suy đoán, nhưng lại thiếu căn cứ, tôi không muốn suy đoán mù quáng). Nếu sau này có người cung cấp đủ tư liệu cho tôi hiểu trải nghiệm cuộc sống và đặc trưng tính cách của họ, có thể tôi sẽ phân tích và rút ra được kết luận về vấn đề này, còn giờ đúng là bất khả thi.

Giấc mơ người thân bạn bè qua đời hoặc gặp người quá cố

Khi viết tiêu đề này tôi đã nghĩ nếu không có kiểu giấc mơ này, tiểu thuyết và phim kinh dị sẽ mất rất nhiều đề tài thú vị, các thầy giải mộng theo trường phái tâm linh cũng thấy rầu rĩ.

Không cần nói nhiều về tính phổ biến của kiểu giấc mơ này, bởi đa số chúng ta đều từng có ký ức như vậy. Nói chi tiết thường là hai trường hợp: thứ nhất, mơ thấy người thân bạn bè còn sống của mình qua đời; thứ hai, mơ thấy người thân bạn bè quá cố sống lại. Dù là trường hợp nào, trong mơ chúng ta không hề cảm thấy có gì kỳ lạ hoặc khó hiểu, đa số đều ngoan ngoãn chấp nhận sự thật (trong mơ). Bởi tiềm thức cần dùng hình thức này của giấc mơ để biểu hiện điều gì đó – cũng chính là lý trí trong mơ đã nhắc tới ở chương bảy – giấc mơ không có quan hệ nhân quả. Nếu vậy, chỉ cần

phân tích giấc mơ này, chắc chắn sẽ có được câu trả lời ở mức độ nào đó (độ nông sâu của câu trả lời tỷ lệ thuận với việc hiểu bối cảnh, trải nghiệm cuộc sống của người mơ và mức độ nắm được phương thức giải mã giấc mơ). Cần nhấn mạnh, trường hợp thứ nhất còn chia nhỏ thành hai loại đặc trưng: Đặc trưng thứ nhất, chúng ta không hề cảm thấy đau buồn (Câu chuyện tình yêu chính là ví dụ điển hình. Tuy con của chị gái qua đời nhưng cô gái nằm mơ không hề thấy buồn). Đặc trưng thứ hai, cảm thấy đau buồn vì người thân, bạn bè qua đời trong mơ, có lúc còn khóc trong mơ, thậm chí vừa khóc vừa tỉnh dậy (Tôi không lấy ví dụ nữa, chắc chắn rất nhiều độc giả đã từng có giấc mơ như vậy).

Tất nhiên dù là loại nào, trong đa số trường hợp, mơ thấy người thân bạn bè qua đời không phải vì hy vọng họ chết đi, mà do có mục đích khác. Chẳng hạn, rất có thể người thân bạn bè qua đời là một sự tượng trưng (Quan điểm trong Giải Mã Giấc Mơ đa số là do ấn tượng thơ ấu, tôi sẽ trích dẫn nguyên văn ở cuối mục này để độc giả tham khảo). Một người bạn của tôi hơi bất mãn với người đứng đầu công ty gia đình – chú anh ấy. Bản thân bạn tôi vốn học thạc sĩ quản trị kinh doanh ở nước ngoài, anh ấy không đồng tình với cách dùng người theo thâm niên của công ty. Nhưng do chú anh ấy là người gây dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng, lại có tầm nhìn độc đáo, nên dù không hài lòng với chú, anh ấy nhưng vẫn rất sùng bái, còn coi chú là tấm gương để noi theo. Trong công việc, anh ấy tận tâm tận lực, không hề có ý nghĩ "soán ngôi". Sau này anh ấy từng mơ một giấc mơ thế này. Trong mơ anh ấy biết tin một người thân cực kỳ quan trọng trong gia đình qua đời (nhưng không nói rõ là ai), anh ấy khóc như mưa như gió, thậm chí còn tỉnh giấc vì khóc quá nhiều. Không lâu sau anh ấy kể với tôi giấc mơ này, rồi dè dặt hỏi: "Do tôi hy vọng chú mình chết ư? Để tôi có thể lên chức vị cao hơn, dùng người theo cách của tôi ư? Tôi xấu xa vậy sao?" Tôi hiểu được nỗi bi ai của bạn tôi (Tôi cũng đủ hiểu anh ấy để tin chắc

rằng anh ấy không phải loại người sống giả tạo), tôi nói rõ với anh ấy, không phải như vậy. Cốt lõi của giấc mơ này không phải vì căm hận chú mình nên để ông ấy chết, chỉ là nguyện vọng công ty gia đình dùng người hợp lý hơn thôi. Bởi vậy giấc mơ này mới ẩn đi vấn đề ai chết, đồng thời sử dụng tâm lý tự trách để cắt đứt giấc mơ triệt để và dứt khoát, khiến bạn tôi vừa khóc vừa tỉnh giấc. Đây cũng là một sự bù đắp, khiến người mơ hối hận và buồn bã (thậm chí là tự trách vì mình đã dùng giả định trong mơ để thỏa mãn ham muốn cá nhân).

Chắc hẳn độc giả cũng nhận ra loại giấc mơ này vừa rõ ràng vừa có tính kiểu mẫu, nên nếu có nằm mơ, đừng vội tự trách mình, thứ biểu hiện trong mơ là giải phóng chứ không phải sự thật. Điều này cũng đại diện cho quá trình xử lý và sửa sai, chẳng không có gì ác độc, đê tiện cả.

Còn giấc mơ người thân bạn bè sống lại nhiều lúc không chỉ đơn thuần đại diện cho nguyện vọng mong người quá cố sống lại (dù đúng là nguyện vọng này đã thành hiện thực trong mơ). Ví dụ, mơ thấy ông nội quá cố của mình, chưa chắc chỉ vì nhớ nhung ông. Thông thường đây là phương thức cô đọng nhân vật, sử dụng hình tượng một người thân bạn bè đã qua đời, tức là bày tỏ thái độ hoặc lời nói thông qua người thân bạn bè quá cố. Cụ thể hơn mời đọc chương sáu, ở đây tôi không nhắc lại nữa. Trong Giải Mã Giấc Mơ, Freud từng nói về một giấc mơ như vậy. Một người sau khi bố qua đời đã tiêu xài phung phí gia sản và sống rất trụy lạc. Ngày kia anh ta mơ thấy bố nghiêm khắc chỉ trích mình sống quá hoang phí. Sau khi tỉnh dậy, anh chàng phá gia chi tử này còn tự an ủi bản thân: “Bố cũng chỉ có thể quản giáo mình trong mơ thôi (tâm lý tự an ủi).”

Có rất nhiều giấc mơ mang tính chất như vậy, tôi đã hỏi thử vài người xung quanh và đều nhận được câu trả lời rõ ràng. Nhưng không thể phủ nhận giải mã loại giấc mơ này liên quan tới rất nhiều bí mật riêng tư. Sau khi cân nhắc kỹ tôi quyết định không giải thích thêm bằng các giấc mơ ví

dụ nữa (Bản thân tôi chưa từng mơ giấc mơ kiểu này, hoặc ít nhất tôi cũng không nhớ), chúng ta cùng nói về những giấc mơ nhiều người hứng thú đi! Đó là kiểu giấc mơ mang màu sắc tâm linh.

Chắc chắn rất nhiều người đã từng nghe nói về giấc mơ người chết cầu cứu – chính là người thân quá cố báo mộng. Tôi cảm thấy trường hợp này rất nhiều, dù chưa từng trải qua nhưng hẳn đa số độc giả cũng không còn xa lạ gì. Vậy ở đây, tôi sẽ lấy một ví dụ về giấc mơ tâm linh.

Đầu tiên, giấc mơ này không phải của tôi, tôi chỉ nghe kể lại thôi. Một người bạn đã kể với tôi giấc mơ này, còn tôi phân tích nó.

Câu chuyện như sau: Một gia đình có rất đông con, con cả là nữ, cũng là người hiếu thảo nhất nhà. Trước khi mẹ qua đời, cô con gái cả mua vải loại thượng hạng, tự may áo liệm cho mẹ (lúc còn sống bà cụ rất thích quần áo do con gái cả may). Vì đợt mùa thu tình hình sức khỏe của bà cụ rất xấu, mọi người đều tưởng bà cụ không thể sống nổi tới mùa đông, nên đã chuẩn bị sẵn áo liệm kiểu mùa thu. Nào ngờ, bà cụ qua đời vào mùa đông.

Ngày chuẩn bị hỏa táng, năm giờ sáng cô con gái cả giật mình tỉnh giấc vì tiếng gõ cửa của hàng xóm, người đó bất an nói: “Tôi mơ thấy mẹ chị, bà cụ đứng trước mặt tôi chẳng nói năng gì, chỉ dùng tay ra hiệu. Tôi thấy bà cụ mặc áo bông, bên ngoài khoác áo liệm, nhưng áo liệm ngắn cũn, lộ cả vạt dưới áo bông. Mẹ chị cứ thế ra hiệu cho tôi xem. Có phải chị chưa may xong áo liệm không?” Nghe thế cô con gái cả ngớ người, chỉ mình mình biết chuyện áo liệm khoác ngoài áo bông bị ngắn một đoạn, đừng nói là người ngoài, đến cả anh chị em trong nhà còn chẳng biết. Thế là, mới sáng sớm cô con gái cả đã chạy khắp nơi tìm mua loại vải giống hệt về dùng kim băng ghim một vòng dưới vạt áo liệm, coi như áo liệm đã may xong. Buổi chiều hỏa thiêu bà cụ.

Sự tình đại khái là vậy, rất tâm linh đúng không? Giờ chúng ta cùng phân tích giấc mơ này nhé. Trọng tâm là người mơ.

Tại sao? Khi nghe kể về giấc mơ này, tôi đoán có một sự thật mà người kể chuyện không nhắc tới, đó là trước khi may áo liệm, chắc hẳn cô con gái cả đã đi mua vải cùng hàng xóm. Tôi nghĩ không cần hỏi nhiều hàng xóm cũng biết áo liệm là kiểu áo mùa thu (có thể biết trong lúc mua vải hoặc chuyện phiếm thường ngày). Hàng xóm cũng biết bà cụ qua đời vào mùa đông, tuy chưa chắc đã lập tức liên tưởng nhưng có thể có một câu hỏi vẫn luôn tiềm tàng trong tiềm thức, cuối cùng biểu hiện ra ngoài thông qua giấc mơ: "Kiểu áo liệm mùa thu đó sao khoác ra ngoài áo bông được nhỉ?" – đây là suy nghĩ của hàng xóm.

Viết đến đây, tôi cho rằng không cần đi sâu chi tiết hơn nữa.

Tôi phán đoán người hàng xóm đã cùng cô con gái cả đi mua vải may áo liệm, khi bà cụ qua đời vào mùa đông, vấn đề tiềm thức lo lắng bùng lên trong mơ, chứ chẳng phải hiện tượng tâm linh gì. Tôi nói với người kể lại giấc mơ này phán đoán của mình, hy vọng anh ấy sẽ đi chứng thực. Vài ngày sau, suy luận của tôi được xác nhận, đúng như tôi nói, người hàng xóm đã cùng cô con gái cả đi mua vải.

Sau khi có tin xác nhận, tôi chẳng kích động chút nào, vì tôi biết sự tình chính là như vậy. Hàng loạt suy luận và phân tích đó chỉ là một số khả năng dẫn tới sự xuất hiện của giấc mơ này mà thôi, việc tôi thử làm là phân tích chi tiết và suy luận ngược lại.

Đến đây, tôi cho rằng cần nói rõ: Tôi bài xích thuyết tâm linh không liên quan gì tới việc tôi là người duy tâm hay duy vật (thực tế tôi rất ghét cách phân định trắng đen rõ ràng này, vô nghĩa). Nhưng tôi lại phản cảm với thuyết duy thần – coi tất cả mọi thứ tạm thời chưa qua phân tích và suy luận là do sức mạnh của thần thánh, thực sự rất tồi tệ, cũng rất vô nghĩa.

Thực ra những việc kiểu này chỉ cần động não là ai cũng có thể suy luận được, vì không hề phức tạp chút nào. Ngược lại cũng vậy.

Tôi thừa nhận có những giấc mơ người chết cầu cứu rất khó giải thích (nhưng không phải không thể giải thích, chẳng qua không đủ tài liệu để phân tích mà thôi), cũng chẳng có manh mối để suy luận, tạm thời tôi gọi là giấc mơ có khuynh hướng tâm linh. Nhưng rõ ràng giấc mơ tôi vừa kể không phải loại này.

Như đã nói ở trên, nội dung dưới đây trích từ mục bốn chương năm Giải Mã Giấc Mơ.

_____*Đường phân cách bản chất*_____

Bất cứ ai từng đau buồn vì mơ thấy bố mẹ, anh chị em mình qua đời, tôi không cho rằng đó là vì họ hy vọng như vậy. Lý thuyết giải mã giấc mơ thực tế cũng chẳng cần sự chứng minh này, nó chỉ chứng tỏ người mơ từng có suy nghĩ hoặc hy vọng này vào một giai đoạn nào đó, chẳng hạn thời thơ ấu. Nhưng tôi nghĩ quan điểm này cũng khó có thể xoa dịu những tiếng nói phản đối, họ cho rằng dù bây giờ đã biến mất hay vẫn tồn tại, hy vọng hoang đường này tuyệt đối không thể xảy ra, bởi vậy tôi đành sử dụng các ví dụ tôi thu thập được để vẽ ra trạng thái tâm lý tiềm tàng từ thời thơ ấu.

Đầu tiên, chúng ta cùng suy xét mối quan hệ giữa trẻ nhỏ và các anh chị em. Tôi không hiểu tại sao chúng ta lại luôn cho rằng các anh chị em sẽ mãi mãi tương thân tương ái, bởi thực tế ai cũng từng cảm thấy thù địch với anh chị em của mình, sự xa cách này xuất phát từ tâm lý thời thơ ấu, một số còn kéo dài đến hiện tại. Thậm chí những người chăm sóc các em của họ từng li từng tí, cảm giác thù địch thời thơ ấu vẫn tồn tại trong lòng. Anh chị bắt nạt em, chế giễu em, cướp đồ chơi của em, còn các em lòng đầy giận dữ nhưng

chẳng dám nói gì, vừa hâm mộ vừa sợ các anh chị lớn, sau này lần đầu tiên có thôi thúc muốn được tự do hoặc lần đầu tiên chống lại bất công chính là chống lại các anh chị đã áp bức mình. Lúc này bố mẹ thường phàn nàn con cái không hòa thuận mà chẳng tìm hiểu nguyên nhân. Thực ra đối với một đứa trẻ ngoan, chúng ta cũng không thể yêu cầu tính cách của nó đạt được trạng thái cần có của người lớn. Trẻ nhỏ luôn đặt cái tôi của mình làm trung tâm, tìm mọi cách để thỏa mãn nó, nhất là khi kẻ cạnh tranh xuất hiện (có thể là đứa trẻ khác, nhưng đa phần là anh chị em), chúng sẽ cố hết sức mình. May mắn chúng ta không vì thế mà mắng chúng là trẻ hư, chúng ta chỉ nói chúng khá bướng bỉnh. Bởi trẻ con ở độ tuổi này không thể chịu trách nhiệm với hành vi sai trái của mình. Càng lớn, thôi thúc giúp đỡ người khác và quan niệm đạo đức của chúng từng bước phát triển trong tâm hồn bé nhỏ, mượn lời Meynert[5] là: “Một cái tôi thứ cấp dần xuất hiện, đè nén cái tôi vốn có”. Tất nhiên sự phát triển của quan niệm đạo đức không tiến hành đồng thời trên mọi phương diện, độ dài của thời kỳ phi đạo đức trong thời thơ ấu mỗi người mỗi khác. Chúng ta thường gọi thất bại của sự phát triển quan niệm đạo đức này là thoái hóa, nhưng thực tế đó chỉ là sự ngưng trệ của phát triển. Tuy cái tôi vốn có đã ẩn mình vì sự xuất hiện của cái tôi thứ cấp, nhưng khi phát bệnh hysteria, chúng ta hoặc ít hoặc nhiều vẫn nhìn thấy dấu vết của cái tôi vốn có, chúng ta có thể tìm thấy điểm tương đồng rõ rệt giữa tính cách hysteria và đứa trẻ ương bướng. Ngược lại, rối loạn ám ảnh cưỡng chế do sự nổi lên của cái tôi vốn có mà dẫn tới phát triển quá khích quan niệm đạo đức.

Rất nhiều người có mối quan hệ hết sức tốt đẹp với anh chị em mình, còn vô cùng đau đớn khi người đó qua đời, chỉ trong mơ mới

phát hiện ra sự thù địch trong tiềm thức họ chôn giấu từ nhỏ vẫn chưa tan biến hoàn toàn. Có thể nhìn thấy một số sự thật thú vị từ thái độ của trẻ ba, bốn tuổi đối với em mình. Bố mẹ thường nói với đứa trẻ, em trai hoặc em gái mới sinh do chim hạc tặng, sau khi quan sát cẩn thận đứa em mới tới này, đứa trẻ thường bày tỏ ý kiến và quyết định như sau: "Tốt nhất chim hạc nên mang nó về đi!" (Freud chú thích: Trong chú thích ở phần trước, cậu bé Hans mắc chứng ám ảnh sợ hãi hồi ba tuổi rưỡi đã từng điên cuồng bày tỏ về em gái mới sinh là “Con không muốn có em gái", mười tám tháng sau, khi tới phòng khám chữa bệnh tâm lý, cậu bé thẳng thắn kể lúc đó cậu bé chỉ hy vọng một ngày nào đó mẹ mình sẽ lỡ tay làm em gái chết đuối trong bồn tắm. Nhưng Hans là một đứa trẻ bản tính lương thiện và rất tình cảm, không lâu sau đó cậu bé rất thích em gái mình, còn chăm sóc cho em.) Ở đây, tôi trịnh trọng tuyên bố, sau khi em trai em gái ra đời, trẻ nhỏ đều sẽ đánh giá tác hại mà em trai em gái mang lại. Tôi có một bệnh nhân nhỏ tuổi, giờ cậu bé rất hòa thuận với em gái nhỏ hơn mình bốn tuổi, nhưng hồi cậu bé mới biết mẹ sinh em gái, phản ứng của cậu bé là: “Dù thế nào con cũng nhất định không cho nó cái mũ đỏ của con đâu!" Nếu nói đứa trẻ phải lớn hơn mới cảm thấy em trai em gái sẽ khiến mình mất đi rất sự yêu chiều của bố mẹ rồi nảy sinh sự thù địch, vậy hãy xem ví dụ sau đây. Tôi từng gặp một bé gái còn chưa tới ba tuổi đã muốn bóp chết em bé sơ sinh trong nôi, lý do vì cho rằng nếu em bé còn tiếp tục sống sẽ không có lợi cho mình. Ở giai đoạn này, đa số trẻ nhỏ đều biểu hiện tâm lý ganh tị của mình dữ dội, chẳng hề che đậy. Còn nữa, nếu không lâu sau đứa em mới sinh qua đời, trẻ nhỏ tiếp tục được sở hữu tình yêu của cả nhà như trước, liệu khi chim hạc tặng thêm một đứa em nữa, trẻ nhỏ có hy vọng em mình lại chết để bản

thân sẽ được độc quyền cả nhà chiều chuộng không? Tất nhiên, thông thường, thái độ này của trẻ nhỏ đối với em mình chỉ là kết quả của khác biệt tuổi tác, sau một thời gian, các bé gái sẽ sinh ra bản năng người mẹ đối với em trai, em gái yếu ớt mới sinh của mình.

Thông thường, sự thù địch của trẻ nhỏ đối với các anh chị em mình phổ biến hơn chúng ta nhìn thấy và quan sát được. (Freud chú thích: Từ khi viết đoạn này, tôi đã thu thập rất nhiều tài liệu nói về thái độ thù địch của trẻ nhỏ đối với anh chị em hoặc bố mẹ mình. Tác giả Spitteler cũng đã miêu tả hết sức chân thật và sinh động thái độ trẻ con điển hình mà ông cảm thấy sớm nhất thời thơ ấu: "... Còn nữa, bây giờ lại có một Adolf Hitler thứ hai, một quái vật nhỏ tự xưng là em trai tôi, tôi không thấy nó có tác dụng gì, tại sao họ lại cố ý lừa tôi rằng nó rất giống tôi. Bản thân tôi đã rất tốt rồi, thêm một đứa em trai có lợi gì cho tôi? Nó không chỉ vô dụng, mà còn rất phiền phức, lúc tôi đòi bà nội bế, nó cứ phải chen vào; khi tôi ngồi trong xe nôi, nó ở đối diện tôi, còn chiếm một nửa chỗ của tôi, chúng tôi thường xuyên đạp vào chân nhau.")

Như các con tôi do tuổi quá gần nhau nên tôi không thể quan sát được điều này, để bù đắp lại, tôi đã quan sát rất kỹ cháu trai mình. Độc quyền được cả nhà chiều chuộng của nó chấm dứt khi nữ đối thủ khác ra đời mười lăm tháng sau đó (Freud dùng từ buồn cười quá). Tuy ban đầu nó tỏ ra rất phong độ với em gái - vuốt ve con bé, hôn con bé, nhưng lúc chưa đầy hai tuổi, mới bắt đầu tập nói, nó lợi dụng phát âm mới học để bày tỏ sự thù địch. Cứ có người nhắc tới em gái, nó đều phẫn nộ gào khóc: “Nó nhỏ quá, nhỏ quá!” Vài tháng sau, khi em gái đã đủ lớn, không thể mắng “nhỏ quá" được nữa, nó lại tìm ra lý do khác để con bé không đáng được coi trọng: “Nó chẳng có cái răng nào cả!" (Freud chú thích: Cậu bé Hans

ba tuổi rưỡi tôi nhắc tới ở trên cũng từng phê bình và chỉ trích em gái như vậy. Cậu bé còn cho rằng vì không có răng nên em gái không biết nói.)

Gia đình tôi cũng chú ý tới con gái lớn của chị gái tôi, hồi con bé sáu tuổi, nó đã dành ra nửa tiếng đồng hồ, không ngừng nói với các cô, các dì: “Giờ Ruth vẫn chưa hiểu được cái này phải không?" Ruth là đối thủ cạnh tranh của nó, nhỏ hơn nó hai tuổi rưỡi.

Gần như tất cả những người tôi hỏi đều nói họ từng mơ thấy anh chị em mình chết, từ đó tìm ra được sự thù địch dữ dội ẩn chứa bên trong, trừ ngoại lệ một bệnh nhân nữ, nhưng chỉ cần phân tích đơn giản, ngoại lệ này vẫn có thể dùng để chứng minh quan điểm này đúng. Có lần, khi đang giải thích chuyện gì đó với một nữ bệnh nhân, đột nhiên nghĩ ra có thể triệu chứng của cô ấy liên quan tới vấn đề này, nên tôi hỏi cô ấy đã từng mơ thấy giấc mơ này chưa, chẳng ngờ cô ấy lại trả lời là chưa. Nhưng cô ấy nhớ năm bốn tuổi, lần đầu tiên cô ấy mơ thấy giấc mơ như sau (lúc đó cô ấy nhỏ nhất nhà), sau này giấc mơ cũng xuất hiện vài lần nữa: “Một đám trẻ con bao gồm tất cả các anh chị họ đang chơi đùa trên đồng cỏ, đột nhiên mọi người đều mọc cánh bay lên trời, vĩnh viễn không quay lại nữa.” Bàn thân cô ấy không hiểu giấc mơ này có ý nghĩa gì, nhưng chúng ta không khó nhận ra giấc mơ này đại diện cho cái chết của tất cả các anh chị của cô ấy, nó đã dùng một hình thức nguyên thủy để dễ dàng vượt qua cơ chế kiểm duyệt. Tôi muốn mạnh dạn phân tích sâu hơn: Hồi nhỏ cô ấy sống cùng các con của bác trai cả, có thể từng có đứa mất sớm, còn người mơ ngày đó chưa đến bốn tuổi, cô ấy dễ xuất hiện câu hỏi: “Trẻ con chết đi sẽ biến thành gì?" Câu trả lời nhận được thường là "Chúng sẽ mọc cánh và biến thành thiên thần." Trong mơ các anh chị mọc cánh như thiên thần - đây là điểm

quan trọng nhất – và bay đi, còn người tưởng tượng ra các thiên thần của chúng ta ở lại một mình.

Giờ chắc một số độc giả đã đồng ý rằng có tồn tại sự thù địch ở trẻ nhỏ đối với anh chị em mình, nhưng vẫn hoài nghi lẽ nào trái tim trong sáng của trẻ nhỏ lại xấu xa đến mức muốn dồn đối thủ vào chỗ chết. Người có suy nghĩ này đã quên một sự thật - quan niệm của trẻ nhỏ về cái chết khác quan niệm của người trưởng thành. Chúng hoàn toàn không hề nghĩ tới sự đáng sợ của cái chết, của nghĩa địa, của thế giới linh hồn âm u. Tất cả sợ hãi của người lớn đối với cái chết hoàn toàn không tồn tại trong lòng trẻ nhỏ. Nỗi sợ cái chết rất xa lạ với chúng, vì vậy chúng thường dọa nạt bạn bè bằng những lời nghe rất đáng sợ: “Nếu cậu mà còn làm thế nữa, cậu sẽ chết giống Francis đấy.” Cứ nghe thấy những lời này, các bà mẹ đều sửng sốt, cảm thấy không thể tha thứ được. Thậm chí sau khi cùng mẹ tham quan bảo tàng lịch sử tự nhiên, một đứa trẻ tám tuổi còn nói với mẹ: “Mẹ, con yêu mẹ quá, nếu mẹ chết con nhất định sẽ biến mẹ thành tiêu bàn để trong phòng, như vậy con sẽ có thể nhìn thấy mẹ mỗi ngày!" Quan niệm của trẻ nhỏ về cái chết khác chúng ta thế đấy. (Freud chú thích: Có một chuyện từng khiến tôi rất kinh ngạc, một cậu bé mười tuổi thông minh sau khi bố đột ngột qua đời không lâu đã nói: "Cháu biết bố đã chết rồi, nhưng cháu vẫn không hiểu tại sao bố không về ăn tối.” Về phương diện này có thể tham khảo Tâm Lý Trẻ Em (Kinderseele).)

Trẻ nhỏ không hiểu nỗi đau đớn trước khi chết, vì chết và ra đi đều chỉ là không còn quấy nhiễu người đang sống. Chúng không phân biệt được người này không có mặt do khoảng cách, quan hệ xa cách, hay do cái chết (Freud chú thích: Một người bố từng được đào tạo phân tâm học đã viết bài báo như sau. Cô con gái bốn tuổi

của anh ấy rất thông minh, đã hiểu được sự khác nhau giữa ra đi và cái chết trong tình huống như này: Lúc đang nghịch bàn ăn, cô bé để ý thấy người hầu nữ đang trợn mắt nhìn mình vẻ khó chịu. Cô bé nói với bố: “Cho cô ta chết đi!” Bố cô bé ôn tồn hỏi: “Tại sao phải bắt cô ấy chết? Cho cô ấy đi là đủ rồi mà?” Cô bé trả lời: “Không, vậy cô ta sẽ quay lại.” Với sự tự yêu mình rõ rệt, bất cứ chuyện nhỏ nào trái ý lũ trẻ cũng đều bị coi là đại nghịch bất đạo, giống như bộ luật tàn khốc của Draco - nhà lập pháp Thành Athens, lũ trẻ cho rằng mọi tội lỗi chỉ có một hình phạt - cái chết). Nếu sau khi trẻ ra đời không lâu, một bảo mẫu bị đuổi việc, rồi người mẹ lại qua đời, trong ký ức của đứa trẻ sẽ hình thành sự xâu chuỗi. Còn một sự thật cần hiểu: Trẻ nhỏ thường không nhớ nhung mãnh liệt một người rời xa chúng, điều này khiến một số bà mẹ không hiểu chuyện cảm thấy rất đau lòng (Chẳng hạn như khi các bà mẹ trở về nhà sau chuyến đi xa vài tuần, nghe người hầu nói: “Lúc bà vắng nhà, con bé/ thằng bé chẳng bao giờ đòi tìm bà.”) Nhưng thực tế, nếu người mẹ đi vào cõi chết và không bao giờ trở về nữa, ban đầu đứa trẻ có vẻ đã quên mẹ, nhưng dần dần chúng sẽ bắt đầu thương nhớ. Bởi vậy, trẻ nhỏ chỉ đơn thuần muốn loại bỏ một đứa trẻ khác, nguyện vọng này được biểu hiện qua hình thức cái chết, đồng thời phản ứng tâm lý mà giấc mơ mang nguyện vọng về cái chết khơi gợi ra đã chứng minh, dù nội dung giống nhau thế nào, nguyện vọng của trẻ nhỏ trong mơ tương đồng với nguyện vọng của người lớn. Nếu chúng ta giải thích trẻ nhỏ mơ thấy anh chị em mình chết do tâm lý ấu trĩ coi bản thân là trung tâm, vậy mơ thấy bố mẹ mình chết thì giải thích thế nào? Bố mẹ yêu tôi, nuôi dưỡng tôi, còn tôi lại mong bố mẹ chết vì lý do coi bản thân là trung tâm ư?

Để giải quyết nan đề này, chúng ta có thể quan sát từ một số manh mối khác - đa số giấc mơ bố mẹ chết đều là mơ thấy cái chết của một trong hai bố mẹ - người cùng giới tính với người mơ, vì vậy đàn ông mơ thấy bố chết, phụ nữ mơ thấy mẹ chết. Tất nhiên, tôi không cho rằng đó là quy luật tuyệt đối, nhưng đa số trường hợp đều vậy, vì thế chúng ta cần dùng nhân tố có ý nghĩa thông thường để giải thích (Freud chú thích: Trường hợp này thường ngụy trang bằng hình thức tự trừng phạt bản thân - lợi dụng phản ứng đạo đức, dọa người mơ có thể mất bố mẹ). Thông thường, sở thích giới tính thời thơ ấu khiến bé trai coi bố là tình địch, bé gái coi mẹ là tình địch, phải loại trừ ông ta (bà ta) mới thỏa mãn được nguyện vọng.

_____*Đường phân cách bản chất* _____

Đến đây, chắc hẳn độc giả đều đã hiểu. Đoạn này có thể nói là rất đặc sắc (tuy tôi không hoàn toàn đồng ý với một số quan điểm), đến nỗi năm xưa sau khi đọc xong, suốt một thời gian dài, tôi chỉ tìm đọc sách về tâm lý trẻ em. Trong thời gian qua, chúng ta đã thấy một số bằng chứng cho thấy quan điểm cá nhân của tôi trong chương 00 cuốn sách này – lòng tham mang tính khiếm khuyết – do giáo dục gây ra (Cách viết thiên về màu sắc lãng mạn của tôi trong chương 00 ít nhiều đã che đậy điều này, dù sao tôi cũng không viết sách phê phán xã hội). Đây là hậu quả của việc không được dạy dỗ thế nào mới là "đủ" và "đúng mực", nguyên nhân có lẽ đa phần bắt nguồn từ thời thơ ấu.

Chẳng hạn, khi một đứa trẻ thi được điểm rất cao, bố mẹ thường khích lệ rồi nói: "Lần sau con phải thi được điểm cao hơn." Người lớn hiểu đó là nghiêm khắc và áp lực để tiến bộ, nhưng đứa trẻ lại cảm thấy hoang mang: "Mình chưa đủ tốt ư? Mình còn phải tốt chừng nào nữa? Nó như thế nào?" Thế là, lòng tham của đứa trẻ không những không bị ngăn cấm hoặc dạy dỗ, ngược lại còn bị các phụ huynh "ảo tưởng" khuếch đại (Tâm lý trẻ nhỏ

không thể phân biệt sự tham lam thu được này, mà sẽ khái quát hóa khái niệm này vào mọi việc. Hơn nữa còn phải chú ý, đừng dùng áp lực xã hội để nói về chuyện này, đó là một vấn đề khác, chúng ta không thể viện cớ áp lực xã hội cho mọi việc mình làm, đó không phải tâm thế tích cực, ngược lại còn khiến áp lực xã hội tăng dần qua mỗi thế hệ). Giáo dục kiểu này thường sẽ để lại một khái niệm không giới hạn trong sâu thẳm tâm hồn chúng ta – thậm chí còn ảnh hưởng tới bản thân tính cách, đồng thời khuếch đại lòng tham mang tính khiếm khuyết này: “Bất cứ ai cản đường mình cũng bị coi là kẻ thách thức!” Hơn nữa ý nghĩ này rất dễ bị khuếch đại: “Nếu ai đó ngăn cản mình, cho hắn chết đi!" Có lẽ tôi đã nói hơi nhiều, nhưng chúng ta buộc phải thừa nhận một số vấn đề xã hội nên bắt đầu giải quyết từ tâm lý con người để tìm ra căn nguyên vấn đề. Đây là chủ đề giới triết học đã tranh luận suốt một thời gian dài: Chúng ta muốn gì? (Thực tế đây cũng là một chủ đề xã hội). Nhưng chủ đề này đang vượt quá phạm vi cuốn sách này rồi, tôi không muốn lạc để nên kết thúc ở đây thôi.

Giấc mơ biết mình đang mơ

Tôi từng rất hứng thú với loại giấc mơ này, tuy trong Giải Mã Giấc Mơ không phân tích và giải mã chi tiết, nhưng tôi đã tự mình phân tích (tất nhiên chỉ mang tính thử nghiệm, không phải kết luận chắc chắn). Lượng tài liệu tham khảo tôi từng tra cứu về chủ đề này không hề ít hơn lượng tài liệu để viết cuốn sách.

Sở dĩ loại giấc mơ này bị chúng ta nhận ra mình đang nằm mơ vì cơ chế kiểm duyệt đã can thiệp quá mức, dẫn đến giấc mơ thất bại (Ở một mức độ nào đó, cách nói này đồng nghĩa với mơ để thỏa mãn nguyện vọng).

Tuy giấc mơ này có vẻ rất đã: người mơ hoàn toàn làm chủ giấc mơ của mình, nhưng thực ra sự làm chủ này không thể mang lại cảm giác thỏa mãn, vui vẻ tương ứng cho người mơ, ngược lại còn có cảm giác khó chịu.

Bởi vậy trong vấn đề này, tôi đồng ý với quan điểm của Freud: căn nguyên của một số giấc mơ bắt nguồn từ thời thơ ấu.

Chúng ta thấy trẻ nhỏ bắt chước nhân vật và động tác trong phim ảnh, phim hoạt hình hoặc truyện cổ tích, chúng ta thấy rất đáng yêu, nhưng thực ra hầu như tất cả mọi người đều từng có trải nghiệm như vậy.

Sự bắt chước này là giai đoạn quá độ trong tâm lý, hai thời kỳ trước và sau lần lượt là: thời kỳ không thể phân biệt tưởng tượng và thực tế (ngày còn nhỏ nhiều lúc chúng ta sẽ lẫn lộn giữa giấc mơ, truyện cổ tích, phim ảnh, câu chuyện với thực tế); thời kỳ có thể phân biệt giữa tưởng tượng và thực tế. Cũng có nghĩa, trong thời kỳ bắt chước của mỗi người, gần như chúng ta đều bắt đầu thử phân biệt tưởng tượng và thực tế. Đây là một quá trình rất quan trọng. Vì trước đó, nhiều trẻ nhỏ sẽ mang cảm giác thỏa mãn trong mơ vào cuộc sống (hoặc không thể phân biệt giấc mơ với hiện thực và mang theo ký ức trong mơ vào cuộc sống, thậm chí còn kể với bạn như thể đó là sự thật). Trong giai đoạn quá độ, thông qua sự bắt chước này, chúng ta dần tách thực tế ra khỏi tưởng tượng, giúp bản thân nhận thức được mình buộc phải đối diện với điều gì, chẳng hạn, lực hấp dẫn, quy luật vật lý...

Lấy một ví dụ bên cạnh tôi. Hồi cháu tôi còn rất nhỏ (thời kỳ 0 – 3 tuổi), mỗi khi tôi tới chơi, thằng bé đều rất vui. Lần nào tôi ra về, thằng bé cũng khóc rất lâu – đây chính là hiện tượng trẻ nhỏ chưa nhận thức được hằng định đối tượng đã nhắc tới ở các chương trước. Sau khi cháu tôi hiểu được hằng định đối tượng, thằng bé không gào khóc mỗi khi tôi ra về nữa, đồng thời đánh dấu cột mốc thằng bé bắt đầu bước vào giai đoạn không thể phân biệt giữa tưởng tượng và thực tế. Còn nhớ có lần tôi qua nhà, thằng bé chơi với tôi một lúc rồi bảo:

Hôm qua chúng ta thế này, thế kia. Tôi rất ngạc nhiên, tôi mới tới một lúc, sao hôm qua tôi lại chơi với thằng bé được? Gặng hỏi một lúc tôi mới

hiểu, trong giấc mơ của thằng bé, tôi đã đến trước một ngày (sở dĩ thằng bé mơ như vậy vì tôi có gọi điện báo trước tôi sẽ đến). Nguyên nhân tôi nhắc đến chuyện này vì tôi muốn độc giả hiểu rõ một khái niệm, đó là sau khi trẻ em hiểu được hằng định đối tượng, chúng còn cần phân biệt đối tượng thực tế với đối tượng hư cấu trong mơ và tưởng tượng, quá trình này dài hơn chúng ta tưởng nhiều, cơ bản từ tuổi hiểu được hằng định đối tượng đến tuổi học tiểu học (6 – 7 tuổi, hoặc có thể lớn hơn một chút, mỗi người mỗi khác) – thời kỳ này thuộc giai đoạn nhận thức: học cách phân biệt tưởng tượng và thực tế, đây cũng là nguyên nhân trẻ nhỏ rất thích truyện cổ tích, còn đa số người lớn đều không có hứng thú. Bởi trẻ nhỏ không thể hiểu truyện cổ tích chỉ là truyện cổ tích. Chẳng hạn, khi bố mẹ kể đoạn kết của một truyện cổ tích "Thỏ con vui vẻ mang rất nhiều cà rốt về rừng", trẻ nhỏ sẽ vui mừng như thể điều đó diễn ra thật, trong khi người lớn lại hoang mang "Liên quan gì mình?" hoặc "Thế thì sao?" Đó là vì người lớn và trẻ nhỏ quan tâm những thứ khác nhau (góc nhìn khác nhau, trẻ nhỏ lại đơn giản hơn, nhận thức chưa đủ rộng, cũng chẳng gặp bất cứ áp lực gì trong cuộc sống), hơn nữa chúng ta đã phân biệt rõ truyện cổ tích và thực tế từ lâu rồi. Thời kỳ học cách phân biệt giữa tưởng tượng và thực tế rất dài (mấy năm liền), bởi vậy giai đoạn này để lại rất nhiều ký ức mơ hồ cho chúng ta. Chính điều này đã khiến chúng ta khi kể lại trải nghiệm thời thơ ấu của mình trong buổi họp mặt gia đình thường bị bố mẹ hoặc anh chị lớn sửa: "Không, con/ em nhớ nhầm rồi, không phải thế." Lúc này, chúng ta – đã trưởng thành - ít nhiều sẽ cảm thấy hoang mang: Mình nhớ rất rõ mà, sao sai được? Thực chất, ký ức rõ ràng này có rất nhiều thành phần tưởng tượng, chúng bắt nguồn từ thời kỳ chúng ta chưa học được cách phân biệt tưởng tượng và thực tế, bởi vậy những ký ức này thường là giả. Ít nhất cũng không hoàn toàn đúng sự thật (Sau khi trưởng thành, ký ức của chúng ta được thêm không ít ấn tượng chủ quan cá nhân và nguyện vọng cá nhân –

tô điểm làm đẹp cho những ký ức khiến chúng ta xấu hổ rồi lưu giữ. Rất nhiều ấn tượng nằm sâu trong ký ức của chúng ta không hoàn toàn đúng sự thật, có thể được phóng đại hoặc lược bớt – phóng đại phần làm chúng ta vui, lược bớt và loại bỏ phần khiến chúng ta khó chấp nhận hoặc khó chịu – ký ức tưởng tượng này cũng xuất phát từ thời thơ ấu). Chính vì vậy, khái niệm pha trộn tưởng tượng và thực tế bắt nguồn từ thời thơ ấu này có lúc được tái hiện trong giấc mơ của chúng ta – do cơ chế kiểm duyệt can thiệp quá mức, khiến chúng ta ở trạng thái nửa mơ nửa tỉnh, phát triển giấc mơ theo mong muốn chủ quan của người mơ bằng một phương thức kỳ lạ (đây chính là nguyên nhân tôi bổ sung giải thích trong ngoặc đơn sau câu "do cơ chế kiểm duyệt can thiệp quá mức dẫn tới giấc mơ thất bại"). Còn trên thực tế, trường hợp này là pha trộn giữa thực tế và tưởng tượng. Một mặt, ham muốn nguyên thủy của giấc mơ tự động thúc đẩy như trong thực tế; mặt khác, ý muốn chủ quan của chúng ta lại định thao túng, can dự nghiêm trọng vào tiến trình của giấc mơ, khiến giấc mơ vẫn tiếp diễn nhưng cảm xúc của chúng ta hoàn toàn không đi theo tình cảm và lý trí trong mơ. Bởi vậy mỗi khi giấc mơ này xuất hiện một cảm xúc trong mơ nào đó, chúng ta sẽ tự an ủi bản thân: Không sao, chỉ là mơ thôi. Đồng thời cũng bất giác tự dẫn dắt hướng phát triển của giấc mơ (Tâm lý giống giai đoạn học cách phân biệt tưởng tượng và thực tế).

Nhưng, do hành vi này đã quấy nhiễu chức năng thỏa mãn nguyện vọng của giấc mơ (Chú ý phân biệt, sự thỏa mãn nguyện vọng này để giải tỏa áp lực tiềm thức, không phải cảnh tượng, tình tiết trong nội dung biểu hiện của giấc mơ), bởi vậy dù xảy ra trường hợp có thể thao túng giấc mơ, nhưng sau khi hoàn toàn tỉnh táo, chúng ta chẳng hề cảm thấy vui hoặc dễ chịu – vì giấc mơ chưa thể giải phóng áp lực cần giải tỏa (không đạt được mục đích của nó), đây cũng là nguyên nhân loại giấc mơ này không phổ biến – chúng ta không cần loại giấc mơ này, chức năng của giấc mơ là giải

tỏa áp lực tiềm thức chứ không phải thích gì làm nấy trong mơ. Có điều, do hồi nhỏ thời gian học cách phân biệt thực tế và tưởng tượng quá dài, lại lưu rất nhiều ký ức, nên trạng thái học cách phân biệt năm xưa thỉnh thoảng vẫn ngoi lên từ sâu trong ký ức và sinh ra giấc mơ biết mình đang mơ.

Nghiên cứu kỹ, hình như đó cũng là một cách giải phóng áp lực? Tôi không chắc chắn lắm, cũng chẳng dám khẳng định hoàn toàn như vậy. Mong độc giả tha lỗi cho tôi không thể nói nhiều hơn, sâu hơn về vấn đề này. Còn nữa, mức độ phức tạp của các nguyên nhân tạo ra giấc mơ vượt xa tưởng tượng của chúng ta – đó là một việc rất đau đầu, nhưng không thể phủ nhận chính vì vậy nên các vấn đề về giấc mơ mới càng thêm thú vị. Hơn nữa, không chỉ giải mã giấc mơ, ngay cả tâm lý học và phân tâm học đều vì thế mà sinh ra các quan điểm và cách nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ khác nhau. Ví dụ cuốn sách trước của tôi, có người thấy hay, có người thấy dở, lại có người thấy không hay cũng chẳng dở, đọc xong rồi thôi, chỉ là một cuốn sách. Góc nhìn đa dạng và sự lý giải (gồm cả biểu đạt) đậm màu sắc cá tính hóa này thực ra cũng giống các trường phái tâm lý học, phân tâm học và giải mã giấc mơ hiện nay – mọi người đều chọn phe cho mình. Chắc sẽ có người nói: "Đó là nguyên tắc của tôi!" Thôi được, tôi thừa nhận đó là nguyên tắc. Nhưng quan điểm của tôi chính là những gì tôi vừa nói, không có câu trả lời chuẩn mực, tương đối mở. Bởi vậy, dù tôi đã vận dụng kiến thức để phân tích, giải đáp về giấc mơ biết mình đang mơ, nhưng điều đó không có nghĩa sự thật chỉ có như vậy. Điều tôi hứng thú là: Nếu còn các khả năng khác, đó là gì?

Mục này kết thúc ở đây, trong chương tiếp theo, chúng ta cùng xem ngoài quan điểm của Freud, còn quan điểm nào về lý luận ủng hộ giải mã giấc mơ nữa không, tất nhiên trong đó cũng có một số quan điểm phân tâm học. Dù sao năm xưa cuốn Giải Mã Giấc Mơ cũng đã ra đời trong quá trình xây dựng trường phái phân tâm học. Dù bạn có thích hay không, nó cũng đã tồn tại từ hơn một thế kỷ trước.

10

Các quan điểm khác

Tôi nhớ nửa năm trước, khi nói chuyện với biên tập viên về cuốn sách này, tôi đã nghĩ: Có nên viết các quan điểm khác không? Nói vậy không phải tôi lười nhác, mà vì lúc đó tôi đã biết rất nhiều lý luận và quan điểm trong cuốn sách này không hoàn toàn là luận điểm trong cuốn Giải Mã Giấc Mơ của Freud nữa, được sửa chữa và bổ sung ít nhiều. Nếu đã như vậy, có phải viết các luận điểm khác ra không? Vấn đề này luôn quanh quẩn trong đầu tôi, khiến tôi mãi chẳng thể đưa ra quyết định.

Khoảng một tháng trước, vì chuyện này có người bạn nhắc nhở tôi: “Anh viết về Giải Mã Giấc Mơ, dù chỉ để thỏa mãn trí tò mò của độc giả, ít nhiều cũng phải cung cấp con đường khác cho người ta lựa chọn chứ. Chính anh đã nói 'Nếu thế giới này chỉ có một góc nhìn, một quan điểm thì mới vô vị làm sao!' mà, đúng không?"

Cảm ơn người bạn này đã nhắc nhở tôi vào thời khắc quyết định, bởi vậy mới có chương này. Trước khi chính thức bắt đầu, cho phép tôi giải thích đôi lời.

Sở dĩ chương này chọn ba bậc thầy: Carl Gustav Jung, Alfred Adler, Jacques Lacan là vì hai người đầu tiên tuy đều từng thuộc nhánh phân tâm học do Freud sáng lập, nhưng quan điểm của họ lại đối lập với phần lớn quan điểm của Freud. Còn Lacan là người kiên quyết bảo vệ lý thuyết của Freud, nhưng sự bảo vệ này cũng không phải trung thành hoàn toàn, mà trên nền tảng không phản bác, đưa ra các giải thích và thảo luận chi tiết hơn đối với lý thuyết của Freud (Không chỉ trong vấn đề giải mã giấc mơ, mà cả phân tâm học và tâm lý trẻ em).

Nhưng do số chữ có hạn, chương này sẽ không giới thiệu quá nhiều về cuộc đời của ba “thứ dữ” này (sẽ nhắc đến một chút), chỉ trình bày quan điểm của họ về vấn đề giải mã giấc mơ thông qua lý thuyết và quan điểm học thuật của họ, từ đó chỉ cho độc giả hướng đi khác từ góc nhìn khác. Đó

chính là nguyên tắc của chương này. Còn các tranh luận học thuật và ai đúng ai sai, tôi hoàn toàn không có hứng thú phân tích hoặc đưa các độc giả cùng phân tích, vì nó vô nghĩa. Trên thực tế, rất khó nói ai đúng ai sai khi mà đến nay còn chưa lý giải được hết. Mấu chốt là bạn thích loại nào thì loại đó chính xác. Tôi biết nói vậy nghe rất vô trách nhiệm, nhưng đó là thực tế, nên mong độc giả lượng thứ, đồng thời hy vọng bạn có thể xác định quan điểm mình cho là đúng thông qua phân tích, chứ không đi theo con đường nghe nói -> chưa chứng thực -> to tiếng theo đuôi người khác -> vẫn không hiểu. Nói dễ nghe là làm theo mù quáng, nói khó nghe là không có não. Nhưng tôi tin các độc giả cầm cuốn sách này lên và nghiêm túc đọc đến đây tuyệt đối không phải kiểu người này, không phải tôi nói hay nói đẹp, mà đó là sự thật, vì bạn vẫn mang theo trái tim đầy tò mò và tìm tòi hiểu biết như khi vừa tới thế giới này.

Chúng ta bắt đầu nhé.

Jung nói gì

"Tính cách quyết định vận mệnh." Câu nói cực kỳ nổi tiếng này là của Jung, trên thực tế nó cũng đại diện cho quan điểm học thuật của Jung, chứ không phải câu cách ngôn nào cả.

Đầu tiên phải nói rõ, Jung không hoàn toàn bài xích học thuyết phân tâm của Freud, trên thực tế ông cũng rất tán đồng hình thức phân tích tâm lý, nhưng Jung không đồng tình với lý thuyết động lực tính dục (thuyết mọi thứ đều do động lực tính dục thúc đẩy) trong cách định vị, định nghĩa cần chú trọng và buộc phải đối mặt khi phân tích tâm lý. Jung cho rằng tinh thần của chúng ta bắt nguồn từ tâm hồn, thành phần của tâm hồn này không thống nhất trên toàn nhân loại, mà liên quan mật thiết tới hoàn cảnh sống, chủng tộc, xã hội, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, lịch sử của cá nhân. Jung có quan điểm cởi mở về phân tâm học hơn.

Nói xa hơn một chút, hệ thống xã hội, nhân văn, kinh tế của người Âu Mỹ bắt nguồn từ buôn bán trao đổi hàng hóa (người Âu Mỹ khá chú trọng uy tín cá nhân, vì nền tảng của xã hội thương mại là chữ tín), nên khái niệm "chuẩn xác" cực kỳ được đề cao, đồng thời họ không thể hiểu được những lượng từ chung chung như "một ít", "một chút" (Người Âu Mỹ đọc sách dạy nấu ăn của Trung Quốc sẽ thấy rất đau đầu, vì họ không thể hiểu nổi "cho một ít muối" là cho bao nhiêu muối), còn lý thuyết trông có vẻ chung chung của Jung thực ra ban đầu cũng chịu rất nhiều tranh cãi, không được tung hô như bây giờ.

Sở dĩ Jung có quan điểm khá cởi mở như vậy có lẽ do hoàn cảnh gia đình ông – Jung sinh ra trong gia đình có nhiều người làm giáo sĩ, số bà con họ hàng làm công việc giáo sĩ lên đến hai con số, bản thân bố ông cũng là một mục sư ngoan đạo. Bởi vậy không khí tôn giáo có ảnh hưởng cực kỳ lớn đối với lý thuyết của Jung sau này - khuynh hướng chủ nghĩa thần bí. Hơn nữa trong lý thuyết của Jung, chúng ta có thể nhìn thấy một số quan điểm khá mới mẻ, đầy màu sắc của chủ nghĩa lãng mạn. Ví dụ, Jung không đồng ý với tính độc lập của cái siêu tôi, ông cho rằng đó là một loại tâm hồn khách thể tiến vào trong cái tôi – đó cũng là một từ được sử dụng nhiều nhất khi thảo luận lý thuyết của Jung: Vô thức tập thể.

Xóa mù: Thế nào là vô thức tập thể?

Vô thức tập thể là bộ phận cốt lõi nhất trong lý thuyết của Jung (Vì vậy, kết luận khi giải mã giấc mơ của Jung hoàn toàn khác kết luận giải mã giấc mơ của Freud). Jung cho rằng vô thức tập thể chính là sự tích lũy kinh nghiệm tập thể trong tiến trình lịch sử của con người từ xưa đến nay. Nói theo cách của Jung, nó là thành tựu của kinh nghiệm tổ tiên loài người suốt hàng nghìn năm nay, không thể đo đếm được, là tiếng vọng của kinh nghiệm cuộc sống xã hội tiền sử mà mỗi thời kỳ chỉ tăng thêm cực kỳ ít, cũng rất ít biến đổi và khác biệt. Đồng thời ông cho rằng nó giống như mỗi

người đều có ký ức của mình, tiềm thức của mình vậy, cả xã hội loài người tồn tại một loại ký ức tập thể, ý thức tập thể, thậm chí vô thức tập thể. Điều này không chỉ được tìm thấy trong các mảnh ghép của lịch sử loài người, mà những ký ức của động vật linh trưởng trước khi chúng ta tiến hóa thành con người, hoặc xa hơn nữa cũng được phát hiện trong vô thức tập thể. Có nghĩa là, vô thức tập thể là kinh nghiệm (hoặc ký ức) chung của toàn nhân loại, cho nên nội dung của vô thức tập thể tương đồng về bản chất với mọi con người. Jung cho rằng nên tách vô thức tập thể ra khỏi bất cứ thứ gì liên quan tới cá nhân (tầng tinh thần), vì nó hoàn toàn khác với vô thức cá nhân (Tôi biết đoạn này rất luẩn quẩn, nhưng tôi nghĩ mãi mà chẳng thể giải thích rõ ràng hơn).

Sở dĩ sau này Jung đưa ra từ "tâm hồn khách thể" độc lập, đồng thời giải thích đi giải thích lại nhiều lần chính là để tránh lẫn lộn từ này với vô thức tập thể khác nhau giữa các quần thể con người khác nhau – vì ông cho rằng vô thức tập thể của mỗi quần thể (quần thể xã hội, văn hóa, tôn giáo, chứ không giới hạn trong một quốc gia) đều khác biệt (Nhưng trên đó vẫn có một vô thức tập thể lớn của toàn nhân loại). Ví dụ, đất nước theo đạo Thiên chúa giáo có vô thức tập thể của mình, đất nước theo đạo Phật lại có vô thức tập thể khác. Đồng thời các vô thức tập thể hơi khác biệt này cũng ảnh hưởng tới mức độ nhận thức và lý giải của các quần thể về một số nguyên mẫu tập thể nào đó (Chẳng hạn, địa vị của Thích Ca Mô Ni và Thượng Đế trong lòng con người).

Ở các nước phương Tây, bạn hỏi người khác: "Anh cho rằng ai là người chí cao vô thượng?" Đa số sẽ trả lời: "Thượng Đế." Nếu bạn hỏi câu này ở Trung Quốc, chắc sẽ là hoàng đế (không loại trừ Khổng Tử hoặc người sáng lập tôn giáo nào đó, nhưng tỷ lệ chắc chắn không cao bằng hoàng đế). Các nước Âu Mỹ lại rất mơ hồ với khái niệm hoàng đế, nhiều nhất cũng chỉ là quốc vương. Còn hoàng đế, họ thấy ít nhiều từ này có tính

chất thống trị áp bức, bạo chính, độc tài – đó là điều người Âu Mỹ không thể chấp nhận được. Nhưng đối với người Trung Quốc lại là khái niệm hoàn toàn khác, nên người Trung Quốc cũng phân biệt "minh quân" và "hôn quân" (Có nghĩa là dưới sự thống trị của minh quân, bạn khởi nghĩa vì tự do và tín ngưỡng là làm bậy, làm phản; còn nếu bạn làm vậy dưới sự thống trị của hôn quân thì sẽ được ủng hộ, nhưng sau khi khởi nghĩa thành công cũng lại tạo ra một hoàng đế khác, bước vào một triều đại khác mà thôi).

Rốt cuộc thế nào là vô thức tập thể? Nhận thức của loại vô thức tập thể này được thống nhất căn cứ vào hoàn cảnh xã hội, văn hóa, tôn giáo người đó sống. Có điều sau này những người theo trường phái học thuyết của Jung đã tiến hành bổ sung, vô thức tập thể lại được chia thành mấy tầng (Trong mục này sẽ không nói quá chi tiết, mà vẫn triển khai trên nền tảng một số quan điểm học thuật của bản thân Jung). Jung từng dùng một so sánh rất hay để giải thích khái niệm vô thức tập thể, đó là lý thuyết hòn đảo nhân cách: những hòn đảo lộ ra khỏi mặt nước là ý thức có thể cảm tri được; bãi cát lúc ẩn lúc hiện khi triều lên triều xuống là vô thức cá nhân; còn tầng dưới cùng làm nền móng cho hòn đảo chính là vô thức tập thể.

Trong lý thuyết của Jung còn hai luận điểm khác cũng thường được nhắc tới, một là lý thuyết nguyên mẫu, hai là cái tôi thứ hai – animus (tính nam trong tâm hồn phụ nữ) và anima (tính nữ trong tâm hồn đàn ông). Chúng ta nói về lý thuyết nguyên mẫu trước.

Nguyên mẫu Jung nói tới là sự hội tụ của hình tượng trong vô thức tập thể, cũng được gọi là "ấn tượng nguyên thủy" (từ của Jung). Nguyên mẫu chính là khuynh hướng bẩm sinh của những cách thức riêng biệt mà con người trải nghiệm thế giới. Bản thân nguyên mẫu không có hình thức, nhưng biểu hiện của nó có nguyên lý tổ chức như cái chúng ta thấy, chúng ta làm. Ví dụ khi một em bé đói khát, sở dĩ em bé khóc là vì đói khát, nhưng lại không biết mình muốn gì. Có nghĩa mục tiêu khao khát của em bé

này là một hình tượng cực kỳ không rõ ràng. Nếu sữa bò có thể thỏa mãn em bé, lần sau khi cơn đói cơn khát ập đến, em bé tự nhiên sẽ nghĩ tới sữa bò – có tính mục đích – khao khát một thứ riêng biệt. Lúc này chính là từ nguyên mẫu chuyển đổi sang phức cảm. Luận điểm này rõ ràng khác lý thuyết tính dục của Freud. Jung còn cho rằng chính hình tượng của người mẹ đã tạo ra phức cảm (ấn tượng) về người khác giới trong thời kỳ nhũ nhi của đàn ông, đồng thời mượn nó để thực thể hóa một phần nguyên mẫu của người khác giới (Giống như em bé với sữa bò, lúc đầu chỉ thấy đói mà không biết ăn gì. Bây giờ biết đến sữa bò, đói là mong có sữa bò – đây là một loại phức cảm đơn thuần, cũng bắt nguồn từ bản năng nguyên thủy, chứ không có tính động cơ phức tạp, hãy chú ý phân biệt); hình tượng của người bố tạo ra phức cảm (ấn tượng) về đàn ông trong thời kỳ nhũ nhi của phụ nữ, tương tự cũng mượn điều đó để thực thể hóa một phần nguyên mẫu về người khác giới, chứ không phải vấn đề Oedipus nào cả (Chú ý, thực thể hóa một phần chứ không phải toàn bộ).

Chúng ta rửa mặt cho tỉnh táo rồi thử tìm hiểu sâu hơn nhé.

Căn cứ vào những điều trên, cũng có thể nhìn ra một vấn đề mang tính mở rộng: Đa số chúng ta đều coi bố hoặc mẹ mình là nguyên mẫu của người khác giới (chuyển đổi từ hình tượng không có thật), nhưng nguyên mẫu người khác giới của mỗi người lại khác nhau. Nghĩa là tuy chúng ta sở hữu một loại vô thức tập thể chung – điểm tương đồng là: mẹ hoặc bố; điểm khác biệt là: mẹ và bố của mỗi người – nhưng tiềm thức tập thể này vẫn có sự khác biệt theo cá thể. Lại nói về giấc mơ, cũng chính vì sự khác biệt trong lý thuyết mang tính điểm tựa này đã tạo ra sự khác biệt khi giải mã giấc mơ giữa Jung và Freud. Tôi không thể đảm bảo một trăm phần trăm với độc giả là: cái này sai, cái kia đúng (hoặc ngược lại). Độc giả hãy tự mình phân tích (không phải tôi vô trách nhiệm, mà tôi không thể chịu trách

nhiệm được). Có điều, tuy có nguyên mẫu, nhưng sự việc còn khuya mới đơn giản như vậy – chưa xong, vẫn còn một cái tôi khác nữa.

Jung nói một phần trong nhân cách con người là vai trò nam tính hoặc nữ tính mà chúng ta buộc phải sắm vai. Đối với đa số mọi người, vai trò này do giới tính tự nhiên của chúng ta quyết định. Điểm này Jung đồng ý với quan điểm của Freud và các học giả khác, cho rằng chúng ta sinh ra đã có hai giới tính. Khi con người bắt đầu sinh mệnh của mình với thân phận một thai nhi, chúng ta không có sự khác biệt về cơ quan sinh dục, chỉ là dần dần chịu ảnh hưởng của hormone mà thôi. Sau đó khi các cơ quan từng bước hoàn thiện, thai nhi đó phát triển thành nam hoặc nữ. Tương tự, khi chúng ta bắt đầu cuộc đời của mình với tư cách một đứa trẻ vẫn còn bú mẹ (dưới một tuổi), người ngoài không phân biệt chúng ta là nam hay nữ. Nhưng khi chúng ta từ từ có sự phân biệt về giới tính, đồng thời khi cả loài người nói với chúng ta về sự khác biệt giới tính này, chúng ta sẽ chịu ảnh hưởng xã hội mang lại, nó dần dần tạo dựng chúng ta thành đàn ông hoặc phụ nữ. Trong mọi xã hội, kỳ vọng đối với đàn ông và phụ nữ đều khác nhau. Những kỳ vọng này thường được quyết định căn cứ vào vai trò sinh sản khác nhau mà giới tính sắm vai, nhưng thường bao hàm rất nhiều chi tiết truyền thống. Dù trong xã hội hiện nay của chúng ta, vẫn còn sót lại những kỳ vọng truyền thống này, phụ nữ vẫn được kỳ vọng sẽ dịu dàng hơn, không hiếu thắng, không hiếu chiến; còn đàn ông vẫn giống như thời viễn cổ, được kỳ vọng sẽ mạnh mẽ hơn, không ủy mị tình cảm. Cũng có người cho rằng, những kỳ vọng này thực ra nghĩa là chúng ta chỉ có thể bồi dưỡng một nửa tiềm năng của mình. Còn nhân cách "anima" là khía cạnh nữ tính vô thức của đàn ông, và "animus" là khía cạnh nam tính vô thức của phụ nữ.

Chúng ta nói từng thứ một nhé, nếu không đến tôi cũng hoang mang. Ưu tiên phụ nữ, nói về anima trước.

Với tư cách là nguyên mẫu, anima là hình tượng nữ tính vô thức trong lòng đàn ông. “Anima là số ít đặc trưng hoặc gene nữ tính trên người đàn ông. Đó là thứ vừa không biểu hiện cũng không biến mất trên người đàn ông, nó luôn tồn tại trong người đàn ông, có tác dụng khiến anh ta nữ tính hóa.” Đây là nguyên văn lời Jung nói, ông còn nói: “Trong vô thức của đàn ông, lưu giữ lại một hình tượng tập thể của phụ nữ thông qua phương thức di truyền, nhờ nó, anh ta hiểu được bản chất của nữ tính.” Cũng có nghĩa anima là nhân tố di truyền từ nguồn gốc hữu cơ trên người đàn ông, là một dấu ấn hoặc nguyên mẫu mà mọi tổ tiên của anh ta lưu lại về trải nghiệm nữ tính, là một sự tích tụ toàn bộ ấn tượng về phụ nữ. Cho nên anima là một nguyên mẫu tự nhiên, nó luôn tồn tại sẵn trong cảm xúc, phản ứng, thôi thúc của con người, tồn tại trong các sự kiện tự phát khác của đời sống tinh thần. Tất nhiên chúng ta có thể hiểu, do anima tồn tại trong tiềm thức đàn ông, mới khiến chúng ta sinh ra phản ứng tâm lý hoặc sinh lý tự nhiên khi tiếp xúc với phụ nữ (điểm này hiện nay chưa thể kết luận, tôi chỉ đưa ra với tư cách phương hướng lý luận). Là một loại nguyên mẫu, anima là sự tổng hợp của các loại tình cảm, bao hàm các loại thành phần nữ tính, là hóa thân của xu thế tâm lý của mọi phụ nữ trong tâm hồn đàn ông. Ví dụ tình cảm và cảm xúc mơ hồ, dự cảm, dễ chấp nhận những thứ phi lý tính, cảm giác với tự nhiên... Đến đây chúng ta có thể thấy anima vừa có mặt tích cực, cũng có mặt tiêu cực của nó. Về phương thức biểu hiện khác nhau của phức cảm có khuynh hướng vô thức nữ tính này, Jung chỉ ra có lúc anima là một vị nữ thần tao nhã, có lúc là yêu nữ, một ma nữ, nàng biến hóa ra đủ mọi hình dáng để mê hoặc con người, nàng dùng đủ mọi mưu ma quỷ kế để trêu đùa chúng ta, gọi dậy ảo giác hạnh phúc và bất hạnh, gọi dậy niềm vui sướng điên cuồng của u buồn và tình yêu. Thời cổ đại anima từng hiện hình thành nữ thần và nữ phù thủy, sau thời trung cổ, hình tượng nữ thần bị Đức mẹ thay thế. Trong tác phẩm văn học, hải yêu, tiên nữ trong rừng núi, ma nữ

chính là hình tượng do anima hóa thân, mê hoặc các chàng trai trẻ, hút mất sinh mệnh của họ.

Nói xong anima, giờ nói tới animus.

Phần trước đã nói animus là chỉ hình tượng nam tính vô thức trong lòng phụ nữ. Animus cũng có hai mặt chính phản. Animus phản diện đóng vai kẻ cướp và hung thủ trong truyền thuyết, thần thoại, có lúc còn xuất hiện với hình tượng thần chết. Còn phần chính diện đại diện cho lòng yêu công việc, dũng khí, chân thành. Nếu tìm tòi sâu hơn, animus đại diện cho sự sâu sắc trong tinh thần. Thông qua animus, phụ nữ có thể tìm được hướng đi của mình để đạt tới một thái độ tinh thần mạnh mẽ hơn trong cuộc sống (Đừng đào sâu điểm này, nói chung chung là được). Ngoài ra, kết quả của kiến giải từ vô thức animus có thể dẫn tới một sự trơ lỳ và tê liệt kỳ lạ của toàn bộ tình cảm, hoặc gần như có thể dẫn tới cảm giác bất an sâu sắc rằng vạn vật đều là hư vô (cũng chính là tâm lý). Animus khẽ thẩm thì nơi sâu thẳm tâm hồn phụ nữ: “Hy vọng của ngươi rất mong manh, việc gì phải mất công? Chẳng có việc gì đáng làm cả, cuộc sống sẽ không chuyển biến theo chiều hướng tốt đẹp.”

Jung cho rằng anima và animus tồn tại trong tim mỗi người, đồng thời luôn ảnh hưởng tới chúng ta, đa số thời gian chúng ta hoàn toàn không ý thức được một số quyết định của mình do người khác giới trong tâm lý mình đưa ra, nên khi chúng ta ở thời khắc cần quyết định việc gì hoặc đang khúc mắc tình cảm, đa số sẽ lạc lối, chỉ sau khi sự việc hoàn toàn kết thúc, chúng ta mới giật mình cảm thấy lời nói, hành động của mình hoàn toàn trái ngược với tư tưởng, cảm giác thực sự của mình – rất có thể vì lúc đó chúng ta hoàn toàn đứng ở mặt đối lập để nhìn nhận sự việc.

Tôi muốn bổ sung một điểm về anima và animus: Trên thực tế hai vị này không hoàn toàn đại diện cho nguyên mẫu người khác giới mà người

bố hoặc người mẹ trong lòng mỗi người tạo ra, có rất nhiều nhân tố quấy nhiễu hòa vào trong đó. Những quấy nhiễu này có thể xuất phát từ một người khác giới nào đó thời thơ ấu (không liên quan tới tuổi tác, thân phận), có thể vào một ngày nào đó sau tuổi dậy thì, vì một người khác giới nào đó mà tạo nên "sự hòa vào nhau của nguyên tố mới" (cũng không liên quan tới tuổi tác, thân phận). Cụ thể là ai thì mỗi người mỗi khác, Jung phân biệt cực kỳ chặt chẽ vô thức tập thể và ý thức cá nhân, ông cho rằng ý thức tập thể, vô thức tập thể ảnh hưởng tới vận mệnh của tập thể chúng ta (cả loài người), còn trên nền tảng này, ý thức cá nhân và vô thức cá nhân quyết định vận mệnh của mỗi người – điều này quay lại câu nói "tính cách quyết định vận mệnh" ở đầu mục.

Trên đây là luận điểm cơ sở Jung đưa ra (Tôi biết mình viết quá ít, nhưng do giới hạn số chữ nên ở đây chỉ lựa chọn để cập một số luận điểm có tính đại diện), khiến cách giải mã giấc mơ của Jung hoàn toàn khác Freud. Giờ chúng ta dùng một giấc mơ nổi tiếng để xem Jung giải thích giấc mơ này như thế nào.

Một cô bé mười tuổi mơ những giấc mơ xâu chuỗi với nhau, trong mơ có hình tượng và chủ đề rất kỳ quái. Cô bé vẽ những giấc mơ này ra, các giấc mơ đó như sau.

1. Quái vật tà ác như rắn ăn các loài vật khác. Nhưng Thượng Đế tới từ bốn hướng (trong tranh có bốn Thượng Đế) khiến tất cả các loài vật sống lại.

2. Lên trời, tín đồ dị giáo nhảy múa ăn mừng. Xuống địa ngục, các thiên thần hành thiện.

3. Một bầy các con vật nhỏ bắt đầu dọa nạt cô bé, đồng thời những con vật nhỏ này bắt đầu trở nên to lớn, một trong số chúng nuốt chửng cô bé.

4. Mấy con chuột bị sâu, rắn, cá và người xuyên thủng, chuột biến thành người.

5. Nhìn một giọt nước qua kính hiển vi, cô bé thấy trong nước có rất nhiều cây.

6. Một đứa bé hư cầm một cục đất lên, bóp vụn rồi ném vào người qua đường, người qua đường liền biến thành người xấu.

7. Một phụ nữ say rượu ngã xuống nước, lúc lên bờ lại thành người mới.

8. Ở Mỹ, rất nhiều người lăn trên đống kiến và bị kiến tấn công, cô bé cảm thấy rất sợ hãi liền rơi xuống sông.

9. Trên mặt trăng có sa mạc, còn cô bé đang chìm xuống dưới, đồng thời chìm xuống địa ngục.

10. Có một quả cầu lấp lánh, cô bé sờ quả cầu này, quả cầu bắt đầu bốc hơi và một người từ trong quả cầu chui ra giết cô bé.

11. Cô bé ốm nặng sắp chết, sau đó từ trong bụng sinh ra một con chim phủ lên người cô bé.

12. Rất nhiều côn trùng che kín mặt trời, mặt trăng và các vì sao, ngôi sao duy nhất không bị che lấp rơi lên người cô bé.

Giấc mơ này là như vậy. Jung cho rằng tư tưởng của những giấc mơ này mang khái niệm triết học. Chuỗi giấc mơ này suy ngẫm một nhóm vấn đề triết học: cái chết, phục sinh, chuộc tội, sự ra đời của con người và tính tương đối của giá trị..., phản ánh tư tưởng đời người như mộng và chuyển hóa của sự sống, cái chết. Chủ đề này cũng tồn tại trong rất nhiều tư tưởng tôn giáo, nó có tính toàn cầu. Giấc mơ thứ tư và thứ năm bao hàm tư tưởng tiến hóa, còn giấc mơ thứ hai phản ánh tính tương đối của đạo đức. Vậy vấn đề là: Sao một cô bé mười tuổi có thể hiểu được những điều này? Sao lại

nghĩ tới những điều này? Jung cho rằng cô bé hiểu được vì suy ngẫm của đời đời tổ tiên đã di truyền lại cho cô bé thông qua nguyên mẫu. Cô bé nghĩ tới những điều này vì có thể cô bé sắp chết. Tuy lúc đó cô bé không bị bệnh nhưng chẳng bao lâu sau lại qua đời vì bệnh truyền nhiễm.

Nói xong giấc mơ này, tôi nghĩ đã đến lúc đưa ra kết luận.

Giấc mơ này được giải mã theo cách điển hình của lý thuyết Jung - vô thức tập thể – tâm hồn của (con người) nguyên thủy. Những người nguyên thủy này xuất hiện qua các hình tượng khác nhau trong mơ, giúp chúng ta nghĩ cách khi chúng ta gặp khó khăn; cảnh báo chúng ta khi chúng ta đối mặt với nguy hiểm.

Do những tư duy nguyên thủy này có kinh nghiệm sống mấy trăm mấy nghìn đời, nên trí tuệ và trực giác của tư duy nguyên thủy vượt xa tư tưởng trong ý thức của chúng ta.

Cũng chính vì vậy, tuy Jung công nhận giấc mơ có tác dụng giải tỏa tâm lý, nhưng ông tin chắc vào lý thuyết của mình: "Người nguyên thủy trong tâm hồn chúng ta dùng giấc mơ để biểu hiện bản thân, đồng thời mượn giấc mơ để biểu đạt bản thân."

Adler nói gì

Thực ra mức độ được đón nhận ở Âu Mỹ của lý thuyết phân tâm Adler cao hơn hẳn Freud và Jung. Vì lý thuyết của Freud quá sắc bén, ít nhiều mang màu sắc phê bình cả xã hội, nhân văn. Sự phê bình này thậm chí hàm chứa cả tự xem xét lại bản thân và tự trách mình dữ dội-điều này ít nhiều khiến người ta khó chịu – phóng đại vấn đề "tội lỗi nguyên thủy". Còn lý thuyết của Jung rõ ràng thiên quá nhiều về tôn giáo, chẳng hạn, ý thức tập thể, vô thức tập thể và vấn đề kế thừa ký ức tập thể. Điều này khiến chúng ta nhớ tới Shaman giáo nguyên thủy trong xã hội con người thời kỳ đầu, nếu đúng như lý thuyết của Jung, e rằng tôn giáo được lợi nhiều nhất không

phải Thiên Chúa giáo, mà là Shaman giáo, bởi vậy lý thuyết của Jung từ đầu đến giờ vẫn còn một số vấn đề gây tranh cãi (mức độ kịch liệt không thua kém mức độ lý thuyết tính dục của Freud bị tranh luận). Trong khi đó tâm lý học cái tôi của Adler được xã hội chấp nhận nhanh nhất, rộng rãi nhất, đồng thời cũng là cột mốc quan trọng của tâm lý học hiện đại, tâm lý học về cái tôi, tức tâm lý học theo tâm lý học nhân văn. Điều này gây ảnh hưởng cực kỳ lớn đối với hệ thống chính trị, chế độ dân chủ, hoàn thiện pháp trị... của phương Tây.

Có điều tôi khá mất công khi chỉnh lý quan điểm về giấc mơ của Alfred Adler. Tuy lý thuyết, học thuyết của Adler dễ giải thích hơn khái niệm cởi mở của Jung, nhưng thực ra Adler không giải mã quá nhiều giấc mơ. Có điều chỉ từ một câu nói của Adler, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra quan điểm của Adler về ý nghĩa thực sự của giấc mơ. Ông nói: “Mỗi giấc mơ đều là sự tự say sưa, tự thôi miên.”

Chúng ta cùng xem tại sao Adler lại nói như vậy.

Khác biệt lớn nhất giữa cốt lõi lý thuyết của Adler và học thuyết của Freud là Adler cho rằng thứ ảnh hưởng chúng ta không phải kinh nghiệm, mà là lý tưởng. Ông cho rằng trong thời kỳ mẫu giáo (1 – 6 tuổi), mỗi con người đã dần hình thành lối sống cá tính hóa, căn cứ vào lối sống này lại hình thành mục tiêu chủ quan cá tính hóa của cuộc sống, nhưng lối sống mỗi người đều khác nhau, do đó mục tiêu chủ quan của mỗi người không hoàn toàn giống nhau, trong quá trình nghiên cứu tâm lý, căn cứ kinh nghiệm tâm lý đặc thù của mỗi người mới là phương hướng chính xác nhất, nên học thuyết của Adler được gọi là “tâm lý học cá nhân”.

Học thuyết của Adler về cơ bản lấy mặc cảm thấp kém và cái tôi sáng tạo làm trung tâm, ông nhấn mạnh ý thức xã hội (Chú ý phân biệt với lý thuyết của Jung). Khái niệm chủ yếu trong lý thuyết của ông là cái tôi sáng

tạo, lối sống, mục đích tưởng tượng, hướng tới sự hoàn thiện, mặc cảm thấp kém, bù đắp thiếu hụt và hứng thú xã hội...

Cái tôi sáng tạo là một hệ thống chủ quan cá nhân, chức năng chính của nó là giải thích các kinh nghiệm cá nhân khiến nó có ý nghĩa (biến ký ức vốn không có khái niệm rõ ràng thành kinh nghiệm có giá trị). Nó theo đuổi, thậm chí sáng tạo kinh nghiệm để giúp đỡ cá nhân hoàn thành lối sống độc đáo của anh ta. Cái tôi sáng tạo khiến nhân cách có tính nhất quán, tính ổn định và cá tính. Đó cũng là nhân tố sống trong cuộc sống của con người (thực ra đây là một quan điểm lý luận về giá trị xã hội "rất Mỹ", chủ yếu thông qua thể hiện giá trị cá nhân, sau đó tích tụ thành giá trị xã hội). Còn lối sống là tập hợp của các loại động cơ, đặc tính và giá trị cực kỳ độc đáo (mỗi người mỗi khác) mà một con người biểu hiện trong mỗi hành động của mình. Điều này quyết định một người muốn học cái gì, hành động ra sao, tư duy thế nào, thậm chí quyết định những kinh nghiệm nào có thể thẩm thấu vào một nhân cách cá nhân. Kinh nghiệm không liên quan tới lối sống sẽ bị che lấp, bị ngăn chặn, bị đè nén, nhưng không bị xóa bỏ, có nghĩa là bị tiềm thức hóa. Nhưng bộ phận bị tiềm thức hóa này có ảnh hưởng tới hành vi của chúng ta, ảnh hưởng bao nhiêu đến nay vẫn là chủ đề gây tranh cãi, chưa được định nghĩa. Gần hai mươi năm qua điều duy nhất được xác định là: đúng là bị ảnh hưởng, còn ảnh hưởng bao nhiêu thì không biết – có điều quả thực nó cũng khiến mỗi con người có lối sống riêng của mình, không có hai người nào lối sống giống hệt nhau. Lối sống do cái tôi sáng tạo phát triển, xây dựng nên. Adler cho rằng nó đã hình thành từ thời kỳ nhi đồng (4 – 5 tuổi) (hơi giống cách nói nhìn đứa trẻ ba tuổi là biết lớn lên nó thế nào).

Căn cứ vào điểm trên, Adler đã xây dựng lý thuyết hoàn toàn khác lý thuyết của Freud: Adler tin rằng hành động của con người chịu tác động của các mong muốn chứ không phải kinh nghiệm quá khứ. Sự mong muốn đối với tương lai này rất có thể chỉ là giả tưởng thuần túy, tức các loại lý tưởng

không thể thực hiện. Nhưng chính những mong muốn giả tưởng này lại có ảnh hưởng sâu sắc đối với hành vi của một con người, thúc đẩy mỗi người hoàn thành một sự nghiệp nào đó có ý nghĩa trọng đại đối với bản thân. Nếu tôi không nhớ nhầm, hình như sau khi học thuyết này được công bố không lâu, Adler nhanh chóng tuyên bố một quan điểm có ảnh hưởng cực kỳ lớn đối với phân tâm học, tâm lý học, tâm thần học: Lúc cần, người bình thường có thể thoát khỏi ảnh hưởng của những giả tưởng này để đối mặt với hiện thực, còn người mắc bệnh tâm thần thì không làm được – cũng chính là vấn đề gốc rễ của một rối loạn phân biệt nào đó – không thể thoát khỏi ảo tưởng mình tạo ra, đồng thời đầu tư tất cả cuộc sống của mình vào đó cho đến chết. Còn "người bình thường" (không tồn tại người bình thường tuyệt đối) lấy tưởng tượng hợp lý làm mục tiêu, chính là theo đuổi sự hoàn thiện. Đó là nỗ lực chúng ta dành để theo đuổi sự hoàn thiện của bản thân, chứ không phải ham muốn vượt qua người khác (Nếu dùng bộ ba tâm trí của Freud để giải thích, sẽ là cái nó hơn một chút – đơn thuần theo đuổi những thứ tốt hơn, chứ không phải cái siêu tôi – tốt hơn, mạnh hơn người khác một cách vô mục đích, tức hư vinh). Do có vô vàn lý tưởng cá nhân và sự hình thành tính cách cá tính hóa, nên phương thức để đạt được mong muốn của bản thân cũng mỗi người mỗi khác.

Có điều Adler cho rằng, động lực nguyên thủy trước đó là mặc cảm thấp kém (không phải tính dục), cũng chính là phức cảm thấp kém người ta thường nói. Đây là một trong những khái niệm nổi tiếng nhất của Adler. Mặc cảm thấp kém bắt nguồn từ một người cảm thấy rất nhiều phương diện trong cuộc sống đều không hoàn thiện, có khiếm khuyết, nên mặc cảm thấp kém khiến con người nỗ lực khắc phục khiếm khuyết, sự nỗ lực này gọi là bù đắp thiếu hụt. Lý thuyết này về cơ bản dẫn dắt lý luận phân tâm cá nhân mà Adler sáng lập và cũng là bộ phận cốt lõi nhất. Vì ông cho rằng tất cả những gì chúng ta làm đều xoay quanh lý thuyết này. Quan điểm này hơi

giống thuyết ham muốn, nhưng khác với thuyết ham muốn là: thuyết ham muốn chỉ đơn thuần thừa nhận sự thu được vô hạn, còn thuyết thấp kém nhấn mạnh vào hoàn thiện nên thu được. Nói ra thì thuyết mặc cảm thấp kém giải thích sâu hơn thuyết ham muốn – dù luận điểm này đúng hay sai, chúng ta đều phải kính trọng Adler, vì quả thực ông đã dẫn chúng ta bước một bước dài, đột phá điểm tới hạn và bước vào thế giới hoàn toàn mới.

Viết đến đây, chúng ta có thể hiểu tại sao Adler lại nói về giấc mơ: "Mơ là sự tự say sưa, tự thôi miên". Đồng thời có thể thấy ông tiếp nối lý thuyết nối dài mà Freud đã vứt bỏ – cho rằng thôi miên là sự nối dài hoạt động tâm lý lúc tỉnh táo, nhân cách của người mơ và nhân cách lúc tỉnh táo về cơ bản là thống nhất.

Adler chỉ ra, mục đích nằm mơ là đạt được chỉ dẫn về tương lai và phương pháp giải quyết vấn đề (Thực ra nếu nói chi tiết, tương đương với giải thích câu "giấc mơ là sự thỏa mãn nguyện vọng" theo một cách khác, đồng thời lại hơi giống nội dung lý thuyết của Jung, nhưng không phải một người nguyên thủy nào đó đang chỉ dẫn chúng ta hoặc một tổ tiên nào đó biểu hiện bản thân thông qua giấc mơ). Người muốn trốn tránh cuộc sống hiện thực thường nằm mơ, còn ý nghĩa của việc giải mã giấc mơ là khiến con người hiểu ra anh ta đang tự lừa dối mình (Điểm này dựa vào lý thuyết giải mã giấc mơ của Freud), lúc này anh ta sẽ ngừng nằm mơ, giấc mơ cũng mất tác dụng với anh ta. Vì vậy, người mơ sẽ học cách đối mặt với vấn đề thực tế của mình.

Như đã nói ở trên, Adler không thích giải mã giấc mơ lắm, ông từng nói rõ: "Về cơ bản mọi giấc mơ đều không thể giải thích dễ dàng. Trên thực tế, chỉ một số rất ít giấc mơ có thể giải thích được." (Bởi vậy khi sắp xếp tài liệu để viết mục này, tôi rất đau đầu. Nhưng do quan điểm của Adler ảnh hưởng sâu sắc tới văn hóa phương Tây hiện đại, nếu không nhắc tới Adler, ít nhiều cũng là một nuối tiếc đối với cuốn sách này) Adler không có hứng

thú với giải mã giấc mơ, nhưng ông lại cực kỳ hứng thú với việc mở rộng lý thuyết của mình, đồng thời đây cũng là một bộ phận quan trọng của tâm lý học xã hội hiện đại, đó chính là vấn đề hứng thú xã hội.

Hứng thú xã hội Adler nói tới là đặc tính bẩm sinh, trong đó con người hy vọng được cống hiến cho xã hội để nó hoàn thiện hơn (gần với trạng thái của cái siêu tôi, nhưng gần hơn cái siêu tôi một bước, thực ra đây là điểm còn đang tranh cãi, nên tôi không thể nói chắc như đinh đóng cột được). Ông cho rằng cá nhân muốn hoàn thiện trong xã hội mà chỉ dựa vào bản thân anh ta không thể hoàn thiện được, chẳng hạn môi trường xã hội và môi trường nhân văn (chính trị và văn hóa phương Tây hiện đại nghiên cứu vấn đề này rất nhiều). Ông nói, hứng thú xã hội là sự bù đắp cuối cùng đối với các khiếm khuyết cá nhân. Chính hứng thú xã hội khiến một người không quá cá nhân hóa lợi ích cá nhân, mà phục tùng phúc lợi công. Adler chẳng ngờ rằng luận điểm ông đưa ra lại có ảnh hưởng không thể ước lượng được đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản phương Tây, về cơ bản đã chi phối tiến trình phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại, đồng thời thúc đẩy mô hình phát triển kinh tế Anglo-Saxon tiến thêm một bước (mô hình phát triển kinh tế Anglo-Saxon không chỉ chỉ bản vị vàng, mà còn phiếm chỉ mô hình kinh tế. Tôi không giải thích thêm về vấn đề này trong cuốn sách, độc giả có hứng thú hãy tự tìm đọc, nếu không chương này sẽ bị lạc đề), khiến ông có danh tiếng cực kỳ lớn trên phạm vi toàn cầu.

Mục này kết thúc ở đây, bây giờ chúng ta cùng xem lý thuyết của một bậc thầy tâm lý học người Pháp khác.

Lacan nói gì

Jacques Lacan là người Pháp. Nếu Freud là nhà phê bình xã hội và nhân văn, thì hai bậc thầy Jung và Adler chúng ta vừa nói đến chính là nhà

phê bình phê bình nhà phê bình, còn Lacan là một trong những người kiên định ủng hộ học thuyết của Freud.

Được gọi là nhà phân tâm học Châu Âu có kiến giải độc đáo nhất, gây nhiều tranh cãi nhất sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, Jacques Lacan là một bác sĩ tâm thần người Pháp. Tính ra ông hoàn toàn không cùng thời với Freud, nhưng vẫn được coi là cùng thời, ông sinh ngày 13 tháng 4 năm 1901, mất ngày 9 tháng 9 năm 1981.

Lacan coi tác phẩm Giải Mã Giấc Mơ của Freud là tinh túy của phân tâm học. Ông từng nói: Với tư cách một lý thuyết và phương pháp điều trị, quan trọng nhất trong thuyết phân tâm là áp dụng liên tưởng tự nhiên để dẫn ra tiềm thức (trong giải mã giấc mơ cũng sử dụng như vậy). Với kết cấu của nó, tiềm thức thuộc về ngôn ngữ tự nhiên. Lacan có được kết luận này như thế nào? Mấy năm trước khi đọc được lý thuyết của Lacan, tôi đã nổi da gà vì sửng sốt.

Lacan cho rằng vào thời kỳ nhũ nhi, con người chúng ta chỉ tồn tại dưới hình thức của tấm gương – mô phỏng. Thời kỳ đó trẻ không có khái niệm rõ ràng về tôi và cái tôi, lúc này, tôi là ảo ảnh. Khi trẻ có được ngôn ngữ và khả năng phân biệt ký hiệu, thông qua các trải nghiệm, ý nghĩa của nó sẽ thay đổi. Sau đó trẻ trở thành một chủ thể tách rời, tiềm thức trở thành cái khác. Đồng thời, ngôn ngữ tiềm thức sử dụng khác với ngôn ngữ của ý thức, là một loại ngôn ngữ khác. Nếu bạn không hiểu câu này, chúng ta có thể nói dễ hiểu hơn: Tôi là tồn tại hư ảo, là vật hình thành ngoại tại của tiềm thức (Điểm này được lý thuyết vũ trụ toàn ảnh của giới vật lý ủng hộ); tôi không hề tồn tại, tôi chỉ là khái niệm. Lacan cho rằng lý thuyết "tăng cường cái tôi, đồng thời do cái tôi dẫn dắt, hoặc đa phần do cái tôi dẫn dắt tiềm thức" mà Freud nhấn mạnh là bất khả thi. Vì cái tôi không thể thay thế tiềm thức, đồng thời cũng không thể hoàn toàn vạch rõ, khống chế tiềm thức. Vì tiềm thức là cốt lõi của tất cả (ý thức). Hoặc có thể nói thuyết bộ ba tâm trí

đã đảo ngược chủ vị – tiềm thức mới là nền tảng. Cho nên thực ra tiềm thức là một loại ngôn ngữ tự nhiên, hoặc có thể nói tiềm thức không phải bản thân chúng ta, mà là cái gì khác. Cái gì khác này thể hiện ở mỗi người chính là tiềm thức. Nhưng Lacan không đồng tình với sự tồn tại của tiềm thức tập thể mà Jung nói, ông cho rằng chỉ có một thứ: tiềm thức. Những tôi khác nhau mà tiềm thức sáng tạo ra cũng tạo nên một loại tiềm thức trông có vẻ cá tính hóa. Giống như thành ngữ "thầy bói xem voi" – trong cảm giác của người này nó giống rắn, trong cảm giác của người khác nó là cột đình. Nhưng thú vị là cảm nhận được tiềm thức lại là tôi mà tiềm thức sáng tạo ra (độc giả đừng chê đoạn này luẩn quẩn, nguyên văn của Lacan còn luẩn quẩn hơn, khó khăn lắm tôi mới viết được thành thế này đấy). Đây chính là lý thuyết cái tôi ảo ảnh nổi tiếng của Lacan. Bởi vậy khác với Freud, Freud dốc sức nghiên cứu "trẻ hình thành tiềm thức và cái siêu tôi, cuối cùng trở thành một phần tử của xã hội như thế nào", Lacan chú trọng "trẻ sản sinh khái niệm cái tôi, đồng thời cùng với ngôn ngữ tự nhiên vốn có – tiềm thức thống nhất ra khái niệm tôi như thế nào.

Cũng chính Lacan cho rằng lý thuyết này chính xác, nên ông rất hứng thú với hành vi dẫn tới tiềm thức – liên tưởng tự nhiên, đồng thời coi trọng kết cấu ngôn ngữ mà liên tưởng tự nhiên biểu đạt. Có điều ông không coi một điểm đặc biệt nào đó trong chuỗi ngôn ngữ mà liên tưởng tự nhiên mang lại là điểm khởi đầu hoặc điểm sự thật như Freud. Ông cảm thấy liên tưởng này biến đổi quá thất thường, trượt đi, tuần hoàn, cho nên không tồn tại bất cứ sự neo lại nào – có thể dừng lại ở điểm tùy ý, bởi vậy điểm tùy ý cũng chẳng còn quan trọng nữa – bất cứ điểm nào cũng có giá trị quan trọng như nhau, vậy thì một điểm bất kỳ không có giá trị, giá trị thực sự không nằm ở một điểm nào cả, mà ở hình thức chuỗi ngôn ngữ. Nói thẳng ra, tổng thể mới có giá trị, vậy tổng thể là gì?

Là bản thân hệ thống.

Điều này rất giống từ điển, một từ chỉ có thể dẫn bạn tới một từ khác, mà không bao giờ dẫn tới thứ từ đó chỉ. Lacan cho rằng đó chính là tiềm thức. Nói đến đây, tôi phải nhấn mạnh lần thứ n trong cuốn sách này: Hãy nhớ kỹ tiềm thức là tiến trình, nó không cố định, cũng chẳng thể cố định hoặc bị cố định (Cũng có nghĩa là, ngay từ đầu chúng ta đã tiếp xúc với lý thuyết của Lacan rồi).

Trên nền móng lý thuyết về tiềm thức của Freud, Lacan đã mở ra cho chúng ta một thế giới hỗn độn mà động lực và ham muốn của nó mãi mãi bất ổn. Ông không quan tâm làm thế nào mới có thể đưa những động lực và ham muốn hỗn loạn này vào ý thức, khiến chúng có trật tự, có thể thấy nguyên do và ý nghĩa, từ đó được lý giải và quản lý như Freud. Lacan cho rằng sau khi trưởng thành, mỗi con người đã thông qua cái tôi, cố định và ổn định những năng lượng tới từ thế giới khác thành cái tôi, đồng thời tiến hành thống nhất mối quan hệ giữa thân thể tri giác và cái tôi (Tôi không biết mọi người có phát hiện ra đến đây vẫn để đã rất triết học rồi không).

Lacan đưa ra ba khái niệm về tiến trình phát triển này: nhu cầu, yêu cầu và ham muốn. Thực ra nó đối ứng với ba thời kỳ phát triển, ông gọi ba giai đoạn phát triển này là thế giới thực tồn, thế giới tưởng tượng và thế giới biểu trưng (Cá nhân tôi cho rằng ông dùng ba từ này rất chính xác).

Giống như Freud, Lacan cho rằng khi mới ra đời, trẻ và mẹ là một thể không thể tách rời (từ góc nhìn của trẻ), giữa trẻ và mẹ hoàn toàn không có sự phân biệt cái tôi và người khác. Freud và Lacan đều cho rằng trẻ mới sinh là một cục thịt hồng đặc quánh, hoàn toàn không biết gì về cái tôi, tức vấn đề của cá thể hóa, hơn nữa, ngoài phản ứng thần kinh từ xác thịt ra, cũng hoàn toàn không có vấn đề phối hợp với tiềm thức. Cục thịt hồng này chỉ bị nhu cầu thúc đẩy - nhu cầu thức ăn, nhu cầu thoải mái, an toàn, nhu cầu được tắm rửa thay đồ... Những nhu cầu này có thể thỏa mãn, có thể được một khách thể nào đó thỏa mãn – khi có nhu cầu thức ăn, trẻ sẽ có

được bầu vú (hoặc bình sữa), còn khi có nhu cầu an toàn, nó sẽ được vỗ về ôm ấp.

Trong tình hình này, trẻ ở trạng thái nhu cầu nên nó không phân biệt được bản thân và khách thể thỏa mãn nhu cầu của nó có gì khác biệt – vì cục thịt hồng này không phân biệt được mình là một phần của khách thể nào đó, hay một khách thể nào đó là một phần của mình. Hoặc hoàn toàn không có khái niệm phân biệt, điều duy nhất tồn tại chỉ là: nhu cầu và thỏa mãn nhu cầu. Đây là một trạng thái tự nhiên (Lacan tán đồng quan điểm mà Freud nhấn mạnh: Chỉ có thoát ly khỏi trạng thái này mới sản sinh văn hóa). Khi trạng thái tự nhiên này bị gián đoạn, bắt đầu từng bước tạo thành sự xâm nhập của ấn tượng cá thể hóa. Dần dần, cục thịt hồng có ấn tượng cá thể hóa đầu tiên, kể ra đây là một vấn đề khiến người ta rất băn khoăn: phân ly, sinh ra ý thức cái tôi (Tuy tôi viết rất sướng tay, nhưng bây giờ tôi cũng bắt đầu băn khoăn, băn khoăn phải vòng vèo bao xa mới nói tới giấc mơ). Trước khi nhận thức được cá thể, cục thịt hồng ở trong thế giới thực tổn, đây là nơi mà nguyên, sơ thống nhất tồn tại. Bởi vậy không tồn tại bất cứ vấn đề mất mát, thiếu hụt nào, chỉ có nhu cầu và thỏa mãn, cũng chính vì thế, trong thế giới thực tồn không tồn tại ngôn ngữ.

Tôi nghĩ có lẽ các độc giả vẫn còn nhớ hiện tượng hằng định đối tượng được nhắc tới ở các chương trước, đồng thời tôi đã nói chắc chắn một giai đoạn nào đó trong thời kỳ nhũ nhi, trẻ đang nắm bắt hiện tượng hằng định đối tượng. Trên thực tế đây chính là quá trình quan trọng trẻ bước vào thế giới tưởng tượng. Đồng thời còn xuất hiện ngôn ngữ.

Ví dụ, khi chúng ta đối diện với trẻ nhỏ (dưới một tuổi), nếu giấu mặt sau bàn tay, trẻ thấy chúng ta biến mất. Còn khi chúng ta bỏ tay ra, trẻ cho rằng chúng ta tái xuất hiện. Trong quá trình này, tin rằng mọi người đều chú ý tới một hiện tượng thực tế: trẻ sẽ phát ra tiếng cười hoặc tiếng kêu ngạc nhiên – trẻ thấy điều đó rất kỳ diệu, đó chính là giai đoạn khởi động thúc

đẩy sự sản sinh ngôn ngữ – phát ra âm thanh. Đồng thời, cũng chính thời khắc trải nghiệm kỳ diệu này, mỗi người chúng ta từ từ học được tưởng tượng – tuy không nhìn thấy nhưng gương mặt đó chẳng hề biến mất, chỉ nấp sau bàn tay thôi. Đồng thời sự nắm bắt này từng bước được khuếch đại, mở rộng phạm vi – cho quà vào hộp, tuy chúng ta không nhìn thấy quà trong hộp, nhưng sau khi cho quà vào, chúng ta có thể tưởng tượng nó ở trong hộp chứ không hề mất tích.

Lacan cho rằng khi trẻ mười tám tháng tuổi là thời điểm tiến vào thế giới tưởng tượng, cũng chính là tiến vào kết cấu của bản thân ngôn ngữ. Ông cho rằng sự sản sinh ngôn ngữ liên quan tới mất mát và thiếu hụt, khi đối tượng bạn muốn có không có mặt, bạn mới cần ngôn ngữ. Nếu thế giới của bạn thực sự đủ đầy, không thiếu thứ gì, bạn sẽ chẳng cần ngôn ngữ. Bởi vậy Lacan nói, trong thế giới thực tổn không tồn tại ngôn ngữ, vì không tồn tại mất mát, thiếu sót, chỉ có viên mãn, nhu cầu và thỏa mãn. Quan điểm này đã giải thích rất rõ ràng: Thế giới thực tổn luôn vượt trên ngôn ngữ, không cần dùng ngôn ngữ để biểu hiện và biểu trưng. Khi trẻ bắt đầu có thể phân biệt cơ thể mình với mỗi thứ trong môi trường, trẻ sẽ từ nhu cầu chuyển sang yêu cầu – vì phân biệt nên yêu cầu – người yêu cầu dần hiểu được mình khác người bị yêu cầu, cũng chính là thời khắc cái tôi bắt đầu sản sinh (Có điều Lacan cho rằng cái tôi không hoàn thiện ngay khi sinh ra, nên ông từng nói: “Trẻ nhũ nhi là giai đoạn đầu tiên, nhận thức về cái tôi ngắt quãng và không liên tục.” Còn chúng ta có thể hiểu là: đi qua đi lại giữa thế giới thực tồn và thế giới tưởng tượng).

Sau khi nhận thức được cái tôi, trẻ bắt đầu học cách nhận thức khách thể – các cá thể khác. Chẳng hạn, khi thấy mình trong gương, trẻ chăm chú nhìn bóng mình trong gương, nếu thấy hình ảnh của các khách thể khác trong gương, trẻ sẽ quay đầu lại nhìn thật kỹ nguyên mẫu của khách thể đó, sau đó lại chăm chú nhìn hình ảnh trong gương. Trong quá trình này, trẻ bắt

đầu "tiên nghiệm"... chắc có người không thể hiểu được khái niệm này, để tôi nghĩ xem nên giải thích thế nào... Nói thế này đi: Thông qua so sánh hình ảnh trong gương và người thật, trẻ sinh ra cảm giác: một sự tồn tại toàn vẹn, một con người hoàn chỉnh. Lúc này trẻ quan sát hình ảnh trong gương, sau đó so sánh với người tạo ra hình ảnh đó, đây chính là sự so sánh mang tính tiên nghiệm, đồng thời đó cũng là đang xác nhận tính tiên nghiệm của bản thân. Từ giây phút đó, trẻ bắt đầu học cách chuyển từ những mảnh vỡ rời rạc sang tồn tại mang tính tổng thể và toàn vẹn – tổng hợp mối quan hệ giữa hình ảnh trong gương và khách thể tạo ra hình ảnh, đây chính là lý thuyết nổi tiếng khác của Lacan, ông gọi nó là "phẫu thuật chỉnh hình". Đối với trẻ, hình ảnh trong gương và người tạo ra hình ảnh chỉnh hình lẫn nhau. Quá trình này là nhìn thấy gương mặt quen thuộc trong gương – tiên nghiệm - quay đầu lại – nhìn thấy gương mặt thật – tiên nghiệm – quay đầu lại – lại chăm chú nhìn gương mặt trong gương lần nữa – tiên nghiệm – quay đầu... Sự chỉnh hình này là chỉnh hình tiên nghiệm. Trẻ bắt đầu đạt được nhận thức mang tính tổng thể, đồng thời thông qua điểm này tiến gần hơn tới nhận thức cái tôi. Điều này cũng từng bước phát triển nên hình mẫu ban đầu của khái niệm "tôi".

Có điều, lúc đầu khi trẻ nhìn thấy mình trong gương, trẻ sẽ có một nhận thức sai lầm. Trẻ sẽ cho rằng hình ảnh nhìn thấy trong gương không phải mình, mà là thứ gì đó khác. Tuy sau đó không lâu trẻ nhận thức được người trong gương cũng là mình, nhưng trẻ sẽ cho rằng cái tôi đó là khách. Để triệt để hoàn thiện "tôi" còn cần rất nhiều thời gian.

Thế giới tượng trưng là gì? Tôi cho rằng Lacan trình bày cực kỳ rõ ràng về vấn đề này: "Thế giới tượng trưng bị ngôn ngữ dẫn dắt, nó có trật tự, là kết cấu của bản thân ngôn ngữ, chúng ta buộc phải vào thế giới tượng trưng mới có thể trở thành chủ thể của biểu đạt, mới có thể dùng tôi để chỉ chính mình." Buộc phải thừa nhận câu này vô cùng sâu sắc, thấu đáo, tuyệt

đối không phải suy luận và biện chứng hoa hòe hoa sói, mà là định nghĩa chặt chẽ, dứt khoát.

Sau khi đứa trẻ bắt đầu thường xuyên và từng bước gia tăng nhận thức cái tôi đứt quãng đó, mới có thể dùng "cậu ấy" để nói về đứa trẻ, còn trước đó nên gọi đứa trẻ là "nó". Đồng thời, thế giới phiếm chỉ của chúng ta mới mở ra triệt để (Nếu bạn không thể nhận thức cái tôi, nhận thức thế giới chỉ là một câu nói sáo rỗng mà thôi). Khi nhận thức cái tôi đứt quãng hoàn toàn ổn định và duy trì liên tục, thế giới mới tồn tại đối với cục thịt hồng đó.

Có thể độc giả sẽ hỏi: Anh nói lắm thế, tóm lại Lacan giải mã giấc mơ như thế nào?

Xin lỗi các bạn, tôi không thể nói rõ được vấn đề này, ngay cả bản thân Lacan cũng không thể nói rõ. Có điều đừng vội kích động, để tôi cho bạn biết Lacan định nghĩa giấc mơ như thế nào. Tôi cảm thấy khi bạn đọc được quan điểm này, bạn sẽ đứng cùng bên với tôi.

Lacan cho rằng, tiềm thức là nguồn gốc của tất cả, mọi cảm nhận của chúng ta đều bắt nguồn từ tiềm thức, vậy thì nếu giấc mơ là sự giải phóng của tiềm thức, giấc mơ có thật, còn thế giới của chúng ta là hư ảo.

Bây giờ câu hỏi là: Chúng ta nên dùng cái hư ảo để giải mã cái có thật như thế nào?

Lúc đầu tôi định giới thiệu một danh sách các cuốn sách ở cuối chương này, nhưng nghĩ lại tôi lại thôi, độc giả hãy tự mình tìm đọc, hầu như cuốn nào cũng hay hơn tiểu thuyết trinh thám + tiểu thuyết khoa học viễn tưởng + tiểu thuyết ma thuật + tiểu thuyết hậu hiện đại + tiểu thuyết triết học + tiểu thuyết kinh dị, thật đấy.

11

Tiếng thở dài vô tội

Chương này coi như hậu ký à?”

“Không.”

“Thế là cái gì?”

“Là giấc mơ cuối cùng tôi viết trong cuốn sách này.”

Biển

Tôi luôn cho rằng biển cả là của tôi, của một mình tôi... Thật đấy, tôi thực sự nghĩ vậy.

Còn nhớ lần đầu nhìn thấy biển là mùa đông, cả bãi biển chỉ có mình tôi. Không có đám đông ồn ào, không có trẻ con nhặt vỏ sò, không có những đôi tình nhân tựa vào nhau dưới ô che nắng, mọi sự huyên náo đều biến mất, chỉ có tôi và biển lặng im. Bắt đầu từ hôm đó, mỗi khi được nhìn thấy biển, tôi đều thầm nhủ trong lòng: Biển yêu quý, tôi đến thăm biển đây. Cũng từ ngày hôm ấy, tôi biết biển là của tôi.

Khi biển yên ả, tôi biết nàng không yên ả, bên dưới sự yên ả đó có những dòng chảy ngầm vượt quá sức tưởng tượng của tôi đang chảy; khi biển điên cuồng, tôi cũng biết bên dưới vẻ điên cuồng ấy là sự hiền hòa và yên ả.

Giống như giấc mơ.

Giấc mơ

Khi chúng ta yên lặng say ngủ, giấc mơ cuồn cuộn kéo đến, dâng lên những ý nghĩ mà bình thường đến nghĩ chúng ta cũng chẳng dám nghĩ. Nhưng có thể những giấc mơ điên cuồng và trắng trợn ấy đang đại diện cho một tâm trạng bình tĩnh; còn trong những giấc mơ hết sức bình thường chưa biết chừng lại hàm chứa biết bao cảm xúc dữ dội... Lúc tỉnh dậy, những mảnh ghép trong mơ lại rút khỏi trí não như nước triều xuống, chỉ để lại

một ít cát ẩm, một ít bọt biển. Chúng ta thử tìm kiếm ký ức vụn vỡ mới phát hiện mình chỉ nhớ được rất ít.

Gần như mỗi người chúng ta đều từng khóc, từng cười, từng say mê, từng đau khổ, từng tự trách, từng buồn bã vì mơ, nhưng giấc mơ vô tội – dù bạn mơ thấy gì – dù là những giấc mơ bẩn thỉu nhất, bỉ ổi nhất, chúng cũng vô tội. Bởi đó chỉ là mơ. Dẫu vậy, chúng ta vẫn cứ khóc, cứ cười, cứ buồn bã, cứ thở dài vì mơ. Tuy đó chỉ là mơ.

Của tôi

Đây là chương cuối cùng, tôi không muốn biện chứng gì ở chương này nữa, cũng chẳng muốn dẫn ra các loại lý thuyết và học thuyết - cuốn sách này đã nói đủ nhiều rồi (Nhưng về mặt học thuật, hơn trăm nghìn chữ trong cuốn sách này thậm chí còn chưa được coi là cưỡi ngựa xem hoa, dù tôi đã cố gắng hết sức lựa chọn một số lý thuyết học thuật và trình bày chúng, còn giải thích một số vấn đề bằng các giấc mơ của tôi – bất chấp làm lộ một số bí mật riêng tư của tôi).

Cho đến bây giờ, chúng ta đều tin mơ là một hiện tượng tâm lý (Có thể một trăm năm sau người ta sẽ nghĩ khác, nhưng đó là chuyện của một trăm năm sau). Vì khoa học thế giới luôn tiến cùng thời đại, không ngừng lật đổ bản thân, cập nhật, cập nhật hơn nữa trong đau đớn và tranh cãi. Bởi vậy có thể mấy năm sau, do một phát hiện mới nào đó, cuốn sách trong tay bạn sẽ trở thành trò hề. Nhưng tôi vẫn viết hơn trăm nghìn chữ này ra.

Tôi đã nói rồi, tôi viết nó cho bạn.

Của bạn

Có nhất định phải giải mã giấc mơ của mình không?

Không, nhưng tại sao không thử? Có thể đó là một bắt đầu tốt, bắt đầu hiểu chính mình.

Nhất định phải hiểu chính mình sao?

Phải, tất cả những thứ bạn thấy đều là góc độ của bạn. Nếu bạn không hiểu mình, bạn sẽ chẳng thể hiểu được bất cứ thứ gì.

Thế giới này có hệ thống kinh tế, nhưng thế giới này ngoài tiền còn có những thứ khác.

Thế giới này có hệ thống chính trị, nhưng thế giới này ngoài đấu đá lừa lọc vẫn còn những thứ khác.

Thế giới này có kỳ thị chủng tộc, có thù hận, có giết chóc, nhưng thế giới này vẫn còn rất nhiều rất nhiều thứ khác.

Nếu bạn có thể thử nghiêm túc trò chuyện với chính mình, hiểu chính mình, vậy có thể bạn sẽ nhìn thấy nhiều thứ khác hơn... Bởi thế giới này không ngừng thay đổi mỗi ngày vì cách nhìn của bạn.

Đây là giấc mơ cuối cùng của cuốn sách này

Mấy năm trước, tôi cài một phần mềm tự động khởi động theo giờ, đồng thời phát một ca khúc tôi cài đặt trước vào máy tính. Giây phút âm nhạc vang lên vào buổi sớm, tôi mơ giấc mơ này trong tiếng nhạc nền của ca khúc ấy. Mỗi tình tiết của giấc mơ đều phát triển theo giai điệu âm nhạc, không lệch chút nào.

Tôi ghi lại giấc mơ, còn ca khúc đó tôi giữ đến tận bây giờ.

Đàn hạc từ từ cất lên vài âm điệu, hợp tấu violin cũng vang lên theo, chậm rãi và phong phú...

Tôi lặng lẽ đứng giữa hoang vu, mây đen dường như vô tận cuối chân trời chậm rãi nhưng kiên định ập xuống.

Đoản âm của đàn hạc không còn ngân dài, hợp tấu đàn dây dần dần thay thế...

Tôi nhìn tia chớp lóe lên trong mây đen, rõ ràng nghe thấy tiếng sấm văng vẳng.

Tiếng trống dồn dập vang lên với những âm lướt đầy màu sắc khác biệt! Tiếng đàn dây dồn dập vang lên theo...

Tôi không chịu đựng nữa, lập tức giằng thoát khỏi lực hấp dẫn dưới chân, bay lên trời, từ từ điều chỉnh hướng bay, lao thẳng vào đám mây lập lòe sấm chớp ấy.

Đàn dây dẫn vào những nhịp trống vang dội nhưng lại đột ngột hạ xuống rồi biến mất, thay vào đó là giọng nữ mang tiết tấu dồn dập, chủ âm đầy màu sắc khác biệt đó luôn vang vọng, đồng thời, một nhóm giọng nữ khác lúc gần lúc xa vang lên như đọc thần chú...

Tôi khống chế tốc độ của mình, lao về phía đám mây, gia tốc đều và ổn định hơn, mưa bắt đầu rơi lên mặt tôi, đập thẳng vào mắt tôi, nhưng tôi không bận tâm, mưa mau dần, tiếng sấm cũng rõ ràng hơn.

Vào khoảng lặng khi mọi giai điệu tạm dừng, đàn dây cất lên thật chuẩn xác, khống chế cả giai điệu bằng tiết tấu ổn định, tiết tấu mạnh trở thành tiếng nhạc nền cố định, mỗi khi đàn dây đột ngột hạ xuống, giọng nữ lại tiến vào, đồng thời một nhóm giọng nữ khác hòa vào chủ âm như ngân nga...

Hình như mưa dừng một chút rồi đột ngột tấn công tôi với tốc độ dữ dội hơn, tiếng sấm văng vẳng lẫn khuất trong mây, ánh chớp chỉ xé tan một phần nhỏ bóng tối, tôi ngẩng đầu nhìn mây đen, vượt qua mưa lớn, lao vào mây đen, tia chớp mảnh lập lòe quanh cơ thể tôi.

Sau khi nữ chính đột ngột chuyển giọng, mọi tiếng hát bất ngờ rút lui, đàn hạc hòa vào bản nhạc đầy vui vẻ; đàn dây vang lên ngắn ngủi, lần này

mang theo giọng nữ dịu dàng tiến vào, tiết tấu dồn dập nhưng lại làm nổi bật vẻ dịu dàng của giọng nữ... giọng nữ như nhẹ nhàng lướt đi...

Tôi dần dần khó chịu với cơn đau nhói như kim châm mà tia chớp mảnh đó tạo ra, đột ngột tăng tốc lao ra khỏi mây đen, xoay tròn cơ thể giống như cá heo nhảy lên khỏi mặt biển, phía trên mây đen là bầu trời đêm lấp lánh ánh sao sáng rõ, tôi giảm tốc độ, thoải mái trượt trên mây đen đầy hưởng thụ.

Giọng nữ dịu dàng từ từ kết thúc, lại có mấy tiếng đàn hạc nhẹ nhàng, giọng nữ gấp gáp trở thành giai điệu chủ đạo, tiếng trống dồn dập vẫn không thay đổi, còn đàn dây và giọng nữ như ngân nga lúc ẩn lúc hiện, đột nhiên đàn dây cất lên một đoạn dồn dập, không có bất cứ âm thanh nào, tiếp đó khi hoàn toàn không còn bất cứ tiếng nhạc đệm nào, giọng nữ gấp gáp mang theo tiếng trống mạnh...

Tôi xoay tròn, nhắm mắt chầm chậm trượt vào mây đen. Tiếng sấm văng vẳng, ánh chớp lập lòe, mưa dồn dập, lặp lại tất cả những thứ chúng có thể làm được. Dường như sấm, mưa, chớp đều từ từ ngừng lại... Tôi mở mắt ra, một tia chớp khổng lồ và sáng rực chói mắt đột ngột bùng nổ trước mặt tôi.

Giọng nữ gấp gáp tạm thời kết thúc, đàn hạc, đàn dây lại đưa giai điệu vào chậm rãi, giọng nữ dịu dàng xuất hiện đúng lúc, lại làm chủ cả giai điệu lần nữa, một lúc sau, không có sự dẫn dắt của đàn dây, giọng nữ gấp gáp xen vào, cả ca khúc quay trở lại trạng thái dồn dập...

Tia chớp bổ đôi mây đen, qua kẽ hở, tôi lại nhìn thấy bầu trời đêm đầy sao, khi mây đen từ từ khép lại, tầm nhìn bị mây đen che khuất, mưa dồn dập, tiếng sấm, ánh chớp lại bao vây tôi lần nữa.

Giọng nữ gấp gáp và giọng nữ ngân nga làm nền đồng thời đột ngột lên cao quãng tám, tiết tấu hơi nhanh hơn... đàn dây bất ngờ xuất hiện, kết thúc

sự chủ đạo của giọng nữ, tiếp đó là một trường âm, đàn violin mở đầu bằng trường âm, hoàn toàn nổi lên trở thành giai điệu nổi bật nhất của tất cả đàn dây. Đi cùng tiếng trống mạnh, độc tấu violin bắt đầu bùng nổ: ngắt âm liên tục, tiết tấu dồn dập, thi thoảng rung ngân, trường âm, dùng âm vực độc đáo của mình điên cuồng dồn dập mang lại cảm giác chấn động sửng sốt...

Lần này mưa càng dày hơn, tiếng sấm đinh tai nhức óc, ánh chớp không còn giấu giếm nữa mà liên tục lóe lên như những cái roi dài. Tôi hít sâu một hơi, phát ra sức mạnh tích tụ trong người. Tôi giang hai cánh tay, điên cuồng lao thật nhanh trong mây đen như dã thú phát điên, dùng luồng khí cơ thể mình tạo ra khuấy đảo mây đen, xé tan mưa lớn, cắt ngang tia chớp, dùng tiếng gầm của mình áp chế tiếng sấm ầm ầm, khắp nơi trong mây đen là quỹ đạo tôi để lại.

Giai điệu dồn dập điên cuồng của violin hạ xuống, giọng nữ dịu dàng lại xuất hiện đẹp đẽ và làm chủ giai điệu, lần này không còn ngắn ngủi mà kiên định và liên tục... tiết tấu mạnh nổi lên ổn định, trường âm của violin tiến vào, một giọng nữ thì thầm theo tiết tấu tiếng trống dồn dập... cùng trường âm ổn định của violin, cả khúc nhạc kết thúc rõ ràng và dứt khoát.

Mây đen bị tôi đánh tan, sấm chớp đã không còn cơ hội xuất hiện, vài giọt mưa lác đác cũng chẳng thể làm gì được nữa, mây đen tan đi, ánh sao dần trở nên rõ ràng... Tôi giảm tốc độ bay, sau đó đột ngột và cố chấp tăng tốc lao thẳng về phía đám mây đen nhỏ xíu chắn ngang bầu trời, cho đến khi cả bầu trời đêm trong veo.

Cuối cùng, tôi dừng lại, hưởng thụ cơn gió dịu dàng hiu hiu thổi trên không trung, ngẩng đầu nhìn trời đêm.

Tôi giang hai cánh tay, tăng tốc bay về nơi xa nhất – về phía ngôi sao sáng nhất cuối chân trời.

Tôi mở mắt, nhìn ra ngoài cửa sổ.

Ánh nắng trải đầy trên tán lá cổ thụ ngoài cửa sổ, chiếu sự sống căng tràn vào mắt tôi.

HẾT

Notes

[←1]
Nhà triết học, bác học thời Hy Lạp cổ đại.

[←2]

Wilhelm Stekel, bác sĩ, nhà tâm lý học người Áo, một trong những người theo học Freud sớm nhất, từng được mô tả là học trò xuất sắc nhất của Freud.

[←3]

Bắt đầu từ năm 1618, kết thúc năm 1648, chủ yếu diễn ra tại vùng nay là nước Đức và bao gồm hầu hết các cường quốc của Châu Âu lục địa lúc bấy giờ.

[←4]

Ludwig Fulda, nhà viết kịch, nhà thơ người Đức.

[←5]

Theodor Meynert, bác sĩ tâm thần, nhà thần kinh học, nhà giải phẫu học người Đức.